

CỎ THƠM



TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO
NĂM THỨ 27 - SỐ 97 - THÁNG 9, 2022

TẠP CHÍ VĂN HỌC CỔ THƠM

NĂM THỨ 27 - SỐ 97 - THÁNG 9, 2022

BAN ĐIỀU HÀNH

CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

dathphan1@gmail.com

PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

phanvyle@yahoo.com

TỔNG THU' KÝ:

ĐỖ TRÀNG MỸ HẠNH

myhanhdotrang@gmail.com

CỐ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

dsenser@yahoo.com

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BÁ

<https://cothommagazine.com/wp>

TÒA SOẠN

105 WINDY KNOLL DR

ROCKVILLE, MARYLAND 20850 USA

TEL. (804) - 387 - 8773

dathphan1@gmail.com

BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. ĐỖ BÌNH. DIỄM CHÂU.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.

PHAN ANH DŨNG. NGUYỄN QUÝ ĐẠI.

TRƯỜNG ĐÌNH. NGÔ TĂNG GIAO.

VŨ HỒI. PHAN KHÂM.

NGUYỄN LÂN. PHẠM TRỌNG LỆ.

NGUYỄN PHÚ LONG. TUỆ NGÀ.

PHẠM THỊ NHUNG. Ỡ NGUYỄN.

NGUYỄN VĂN THÀNH23.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.

TIỂU THU. HỒNG THỦY.

TRƯƠNG ANH THỤY.

PHẠM VĂN TUẤN.

ĐẠI DIỆN

DIỄM CHÂU: California USA

TIỂU THU: Canada

VŨ VĂN TÂM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



TẠP CHÍ CỎ THƠM – NĂM THỨ 27 - SỐ 97 – THÁNG 9, 2022

MỤC LỤC

BIÊN KHẢO

- 6 - **BÀI THƠ PASTURE CỦA ROBERT FROST**
- PHẠM TRỌNG LỆ
- 24 – **CUỘC TÌNH TAN VỠ! – LS NGÔ TĂNG GIAO**
- 48 – **THOMAS MANN – VĂN HÀO NƯỚC ĐỨC, GIẢI NOBEL VĂN CHƯƠNG NĂM 1929**
- PHẠM VĂN TUẤN

VĂN

- 4 - **VÀI LỜI CHÂN TÌNH - PHAN ANH DŨNG**
- 8 – **RANH GIỚI - TRẦN C. TRÍ**
- 14 - **THU ƠI LÀ THU – NGUYỄN MINH NỮU**
- 19 – **CÁI VUỐT TRÁN VÔ NGÔN - NGUYỄN VĂN SÂM**
- 31 – **NGHỈ HÈ Ở CUBA – TIỂU THU Canada**
- 37 – **MỘT THỜI YÊU THƯƠNG – HOÀNG HẢI THỦY**
- 41 – **RỜI NHỮNG CHIỀU HÈ - Ỡ NGUYỄN**
- 53 – **MÁ HAI - VUU VĂN TÂM Germany**
- 57 – **VŨ TỬ TỰ - MÙI QUÝ BÔNG**
- 66 – **NGHĨA TÌNH TRỌN VẸN – NGUYỄN LÂN**
- 73 – **NHẤT CHI MAI - PHẠM THÀNH CHÂU**
- 82 – **BUỔI SÁNG ĐI DẠO Ở VƯỜN TÂM – NHẤT PHƯƠNG**
- 85 – **HOA ĐỊNH MỆNH – ĐĂNG NGUYỄN**
- 90 – **ĐỜI SỐNG Ở NHẬT – NGUYỄN QUÝ ĐẠI Germany**
- 97 – **DỊU DÀNG CƠN NẮNG HẠ – NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG**

- 106 – **MỘT LÒNG SON - DIỄM CHÂU**
- 114 – **MÙA HÈ VĨNH BIỆT - HỒNG THỦY**
- 117 – **NGÀY HÈ - VÕ PHÚ**
- 123 - **ĐÊM NAY TRĂNG SÁNG QUÁ EM ƠI – LÊ MỘNG HOÀNG**
- 128 - **CHUYỆN CỦA TÙNG – LÊ MINH THIỆP**
- 140 – **HOA DAFFODILS VÀNG MÙA DỊCH – LÊ HỮU**
- 145 – **KHÔNG XIN MÀ ĐƯỢC – TT THÁI AN**

THƠ

- 5 – **PHỐ NÚI TRONG MƠ / KHÁCH QUÊ – ĐỖ BÌNH France**
- 12 – **HỒN TRANH - NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG / 13 - PAINTING'S SPIRITS – Chuyển ngữ: HUƠNG CAU CAO TÂN**
- 18 - **TIỄN BIỆT – NGUYỄN VÔ CÙNG**
- 23 – **MƯA TRUÔI / HỒI / TÌNH EM MƯƠI SÁU – QUANG HÀ**
- 29 – **CHẠM MƯA - Ỡ ANH**
- 30 – **LET ME GO - C.G. ROSSETTI / XIN ĐỂ TÔI ĐI - MÙI QUÝ BÔNG**
- 40 – **ĐƠN CÔI – HOÀNG TRÙNG DƯƠNG**
- 46 – **NÓI VỚI THU – KHA OANH**
- 47 – **NGÀY XƯA BÂY GIỜ – HOÀNG SONG LIÊM / HOÀI NIỆM – ĐỖ THỊ MINH GIANG**
- 52 – **CÁT BỤI NHÂN SINH / NẮNG HẠ MƯA THU – HOA VĂN**
- 56 – **VĨNH BIỆT HÈ / NẾU – BÙI MỸ HOA**

63 – **BẾN CŨ** – THANH THANH
 64 – **CÙNG MỘT BƯỚC ĐƯỜNG** - HẠ THÁI
 TRẦN QUỐC PHIỆT
 72 – **TÂM ĐỘNG/ XIN VẮN Ở TRONG KIẾP
 NGƯỜI** - NGUYỄN PHÚ LONG
 80 – **HÈ VỀ ĐÂY / 105 – TUỔI NGỌC** –
 GITHÉA HOÀNG HY
 88 - **CÓ HƯƠNG TÂM / TÔI YÊU** – TRẦN
 QUỐC BẢO Virginia
 81 - **CHUÔNG VỪA ĐIỂM / 89 – GIỌT SƯƠNG
 ĐÊM THU** – TUỆ NGÀ
 93 – **SEULE, L'EAU DE SOURCE** – CHU YO-
 HAN / **SUỐI CÔ ĐƠN** - Chuyển ngữ: NGUYỄN
 MÂY THU
 94 – **GIA ĐỊNH, SÀI GÒN TỪNG NGẮN NHỚ** –
 TRƯỜNG ĐÌNH United Kingdom
 96 - **MIỀN THU XƯA** - QUỲNH ANH
 105 – **NÓI DÒNG CA DAO** – LÝ HIẾU THY
 113 – **LANG THANG MÙA PHƯỢNG TÍM** –
 NGUYỄN T. THANH DƯƠNG
 121 – **THE LAND OF STORY-BOOKS**
 – R. L. STEVENSON / **VÙNG SÁCH TRUYỆN** –
 Chuyển ngữ: NGÔ TĂNG GIAO
 127 - **ƯỚC MƠ** – PHAN KHÂM / **LE RÊVE** -
 Chuyển ngữ: NGUYỄN MÂY THU
 135 – **NGỒI NGHE GIÓ LAO XAO** - ĐOÀN
 QUỐC BẢO
 153 – **GIẤC MƠ HOA** – HÀ BÌNH TRUNG

HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH

BÌA TRƯỚC & SAU: Tranh: **TRƯƠNG THỊ
 THỊNH**

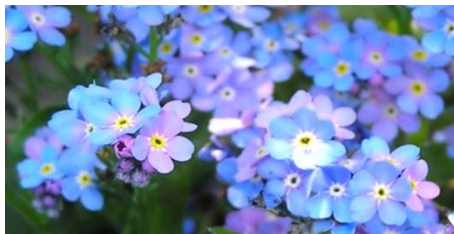
81 – Thơ: **TUỆ NGÀ** -Thư họa: **VŨ HỒI**
 116 – **THƠ TRẮNG CỎI MỘNG ẢO HUYỀN**
 - Tranh & thơ: **THANH TRÍ California**
 122 – **CHIÊM BAO TRỞ GIẤC** – Thư họa &
 thơ: **VŨ HỒI**
 136 – **HỌA SĨ TRƯƠNG THỊ THỊNH, MỘT ĐỜI
 PHỤNG HIẾN** – **ĐÌNH CƯỜNG**
 193 – **NHỚ VỀ GS PHẠM TRỌNG LỆ** – Thư
 pháp: **QUANG HÀ / Thơ: PHAN KHÂM**

GIỚI THIỆU SÁCH

140 - **QUÀ TẶNG GIỮA MÙA DỊCH** – **LÊ HỮU**
 145 - **PHẬT GIÁO VIỆT NAM** – Biên khảo của
NGÔ THỊ QUÝ LINH
 146 - **BÊN DÒNG THỜI GIAN** - Ỡ **NGUYỄN &
 PHẠM BÁ**

TƯỞNG NIỆM

154->178 **TOÀN PHONG NGUYỄN XUÂN
 VINH (1930-2022)** - **Giáo Sư / Tiến Sĩ
 Ngành Không Gian/ Nhà văn, nhà thơ**
 179->201 **PHẠM TRỌNG LỆ (1938-2022)** -
**Giáo Sư Ngành Văn Chương Anh / Biên
 khảo gia, dịch giả**



VÀI LỜI CHÂN TÌNH

**Thưa quý mạnh thường quân, độc giả
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,**

Trước hết, chúng tôi xin cảm ơn quý tác giả đã cố gắng đóng góp bài vở cho tạp chí số 97 tuy nhiều vị bận việc riêng tư trong mùa Hạ này.

Tình hình chiến sự ở quốc gia Ukraine vẫn tiếp diễn, đã tưởng sẽ ngưng chiến trong vài tháng mà nay ... vẫn không biết khi nào mới hòa bình! Chiến tranh này gây ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn thế giới. Ở Hoa Kỳ, vật giá leo thang, lại thêm thiên tai bão lụt, hạn hán ở nhiều nơi khiến bao người lâm cảnh lâm than!

Đại dịch covid-19 có chiều hướng giảm toàn cầu, đa số dân chúng đã được chích vaccine tối thiểu một liều! Mọi người có vẻ cảm thấy an toàn hơn khi đi đây đi đó sau hơn 2 năm kinh hoàng!

Tạp chí 97 này dành nhiều trang để tưởng niệm 2 vị Giáo Sư vừa qua đời vào cuối tháng 7, 2022: Ông **Nguyễn Xuân Vinh** ở California, một nhân tài lỗi lạc về Khoa học, ngành Không Gian, cựu Tư Lệnh Không Quân của QLVNCH, cũng là một nhà văn có tiếng với bút hiệu Toàn Phong; và Ông **Phạm Trọng Lệ** ở Virginia, một biên khảo gia, dịch giả, chuyên ngành Văn Chương Anh. Cả 2 ông đều có thời gian dài giảng dạy tại các trường trung học, đại học ở Việt Nam cũng như Hoa Kỳ. Cỏ Thơm xin thành kính chia buồn cùng tang quyến và thành tâm cầu nguyện linh hồn của 2 Ông được thanh thản về chốn an nghỉ vĩnh cửu.

GS Phạm Trọng Lệ qua đời là một mất mát lớn cho Cỏ Thơm và văn học hải ngoại. Ông là một tay bút kỳ cựu, chủ lực của Cỏ Thơm. Tuy Ông không ở trong Ban Điều Hành nhưng luôn khuyến khích, giúp đỡ tinh thần và tài chính để tạp chí có thể tồn tại. Cương vị của Ông đối với Cỏ Thơm cũng tương tự như TS Biên khảo gia Trần Bích San (qua đời đầu năm 2021).

Thân chúc quý vị nhiều sức khỏe, hạnh phúc và an vui. Hẹn gặp lại quý vị ở Cỏ Thơm số 98, dự định phát hành vào cuối tháng 11, 2022.

PHAN ANH DŨNG (Rockville, Maryland USA – 16 tháng 8, 2022)

PHỐ NÚI TRONG MƠ

Đà Lạt mây chiều sương phố núi
Ta về tìm lại thuở xuân vui
Đôi thông vẫn nắng vàng con dốc
Sao thấy cô đơn bước ngậm ngùi!
Có lẽ trong mơ ngày tháng cũ
Khung trời còn lại những lời ru
Phố chiều nắng ngả vàng khu chợ
Những dấu chân xưa cũng mịn mù!
Ta về nghe núi rừng than thở!
Liều rữ bên hồ đáng xác xơ...
Chiều xuống sương mù
giăng bóng nước,
Dốc buồn, nắng nhạt, gót bơ vơ!
Có phải xa lâu nên phố lạ?
Mà sao người cũ lại ơ hờ!
Giang tay ôm mối sầu quê mẹ
Phố nhỏ năm xưa đã hững hờ!
Đà Lạt ngàn hoa trên lối ngõ
Đường qua phố chợ dốc quanh co
Đèo Cù mây trắng bay lơ lửng
Xuống thác Cam Ly, suối hẹn hò.
Nương rẫy khói chiều con phố lạ
Một thời ngăn cấm đã phơi pha,
Chợ đêm hàng quán người cười nói,
Ta vẫn lạnh quanh chẳng thấy nhà!

Lang thang đường nhỏ thêm cô quạnh
Phố núi mờ xa thuở tóc xanh
Nhìn ánh trăng khuya đầy mộng ảo
Mong manh cánh phượng tím trên cành

Đỗ Bình France

KHÁCH QUÊ

Gió đổi chiều xoay trên xứ mẹ
Em về thăm lại mấy hàng tre.
Thuở đi những tưởng tha hương mãi,
Đêm vẫn thầm nghe tiếng vọng hè
Đà Lạt sương mờ giăng phố núi
Bồng bênh mây phủ nỗi buồn vui?
Thác reo còn luyến thời con gái...
Hay đắm chìm theo giấc ngủ vui?
Đứng giữa trời quê mà thấy lạ...
Phải chăng hồn nước đã bay xa?
Người quen, lối cũ... bao kỷ niệm
Chẳng lẽ thời gian cũng xóa nhòa?!
Tháng chín bên này hoa tím nụ,
Nhụy tàn ta cảm kiếp phù du.
Cửu Long bến nhạt màu nhung nhớ,
Tráng sĩ dò ngang... bóng khuất mù!!!

Đỗ Bình France

Bài thơ The Pasture của Robert Frost (1871-1963)

**** PHẠM TRỌNG LỆ ****

The Pasture, 1910

**I'm going out to clean the pasture
spring;
I'll only stop to rake the leaves away
(And wait to watch the water clear, I
may)**

**I sha'n't be gone long.—You come too.
I'm going out to fetch the little calf
That's standing by the mother. It's so
young,
It totters when she licks it with her
tongue,
I sha'n't be gone long.—You come too.**

Đồng Cỏ Non

*Anh sẽ đi nhặt lá trong dòng suối ven
đồng;*

*Và có lẽ sẽ chờ để vớt lá khô đi
(Rồi anh cũng phải chờ cho đến khi
nước trong)*

*Anh đi không lâu đâu, em đi với anh
không?*

*Anh sẽ đi ra đồng bắt con bê nhỏ về
Đang đứng bên bò mẹ, con bê bé tí tí
Mẹ nó lè lưỡi liếm nó chập chững chạy
đi,*

*Anh đi không lâu đâu, em đi với anh đi.
(Bản dịch của Phạm Trọng Lệ, 1993)*

Bài thơ này Frost đặt ngay đầu cuốn North of Boston gồm 19 bài thơ, lần đầu in năm 1914 ở Vương Quốc Anh; năm sau nhà Henry Holt and Company tái bản tại Hoa Kỳ. Bài thơ như một lời

mời chào tự nhiên. Theo hai tác giả Holman và Snyder, ghi nhận bên dưới, nhà thơ Robert Frost cũng thường đọc bài thơ này trước khi vào đề giới thiệu những bài thơ khác.

Vớt lá đầu xuân bên dòng suối ven đồng, “clean the pasture spring” dọn sạch dòng suối chảy vòng quanh cánh đồng, là một trong những công việc trại đầu xuân mà người chủ trại phải làm. Rồi ngấm nước suối trong trở lại sau khi vớt hết lá khô. Bài thơ gồm 2 khổ thơ của thi sĩ Robert Frost về công việc giản dị của một người chủ trại. Chỉ có 8 dòng, bắt đầu bằng nhân vật chính rủ người vợ ra đồng với ông. Tại sao? Ta có thể đoán. Có thể trước đó buổi sáng ông bà có chuyện bực mình cãi nhau. Nếu vậy, ông muốn làm lành với bà chăng? Vài công việc ông định làm: vớt lá khô trong dòng suối, và phải mất một lúc, trong khi làm công việc đó, chờ cho đến khi nước suối trong trở lại. Ông rủ người vợ xem bà có cùng đi ra đồng với ông không. Khổ thơ thứ 2 của bài thơ ông lại rủ bà vợ ra đồng bắt con bê còn nhỏ về; nếu bà muốn hãy cùng ra đồng với ông. Công việc vớt lá giản dị và dễ dàng, có thể thích thú nhưng đó là những việc hàng ngày ở nông trại có thể nhàm chán đối với ai không quen việc đồng áng. Tại sao ông muốn

bắt con bê nhỏ về? Có thể để khám xem nó có lành mạnh không, hay giờ là lúc đem nó về chuồng? Hay để bà chia sẻ cùng thiên chức của người mẹ khi thấy con bê bên bờ mẹ? Hay đứng ngắm con bê ngây thơ chập chững với



những bước chưa vững, trong khi mẹ nó dùng lưỡi, một cử chỉ săn sóc, triu mến của bò mẹ mà thế giới bên ngoài đời với con bê con thật lạ lùng hấp dẫn

mà nó thích khám phá.

Kỹ Thuật: Bài thơ chỉ có tám dòng, trông thật giản dị, thơ như lời nói hàng ngày khiến ai cũng hiểu được (“One of the appeals of Robert Frost’s poetry is that he writes in a way everyone can understand,” Holman and Snyder), nhưng không hoàn toàn giản dị như bề ngoài. Hãy xét kỹ vài kỹ thuật:

-Two-stanza poem, each with four lines known as *quatrains* (thơ 4 dòng, tứ tuyệt). Rhyming scheme: ABBC DEEC. Spring-away-may-too

Calf-young-tongue-too

-*Ceasure*: ngừng ở giữa câu thơ:

I sh’n’t be gone long,--you come too.

-*Enjambment* - vắt dòng

cuối câu 1 và đầu câu 2 ở khổ thơ thứ nhì: **I’m going out to fetch the little calf** (vắt dòng) **That’s standing by the mother. It’s so young,**

Tóm lược: This is a poem about *spring* and *rebirth*

Đây là một bài thơ về mùa Xuân và về lại tới mùa sinh nở của vạn vật.

-*Imagery*: Dùng chữ tượng hình và gợi cảm giác

It totters when she licks with her tongue
Động từ *totters* tả hình ảnh con bê như một đứa bé, chân đứng chưa vững, nhưng rất tò mò: thế giới bên ngoài rất lạ với nó, và nó muốn biết hết, chẳng lo những nguy hiểm chung quanh nó. (Nó có thể ngã xuống suối, gãy chân... nó có thể té, khuy chân xuống mà không tự mình đứng dậy được). Câu thơ còn dùng xúc giác (tactile sensation): Mẹ nó *lè lưỡi liếm* lộ sự yêu mến và đó là cách bò mẹ tỏ dấu săn sóc con.

Bài thơ ngắn, giản dị dùng lời thơ như lời nói hàng ngày, nhưng ý tưởng thâm trầm.

Credits: Nguyên văn bài thơ trong Poetry Foundation:

(www.poetryfoundation.org); tóm tắt vài ý trong www.poemanalysis.com, và bài Understanding ‘The Pasture’ by Robert Frost, của Bob Holman và Margery Snyder (updated on March 15, 2020) <https://www.thoughtco.com/robert-frosts-poem-the-pasture-2725504>

Viết xong tại Virginia 1993, bổ chính May 4, 2022

PHẠM TRỌNG LỆ

RANH GIỚI

**** TRẦN C. TRÍ ****



Lúc ngồi trong xe với Hiệp rồi, anh vẫn còn thắc mắc:

“Tôi vẫn không hiểu tại sao ông lại cùng nhận tin Lê mất. Ông đâu có biết hần là ai.”

Hiệp ngồi thẳng người, chăm chú nhìn ra phía trước. Gương mặt hần bình thản như một ngày biển lặng. Lần chót anh gặp hần là lúc hai người đang đi ngược phía với nhau trong khuôn viên đại học, vội vã đến lớp cho kịp giờ dạy. Sau hai năm đại dịch, cả hai mới gặp lại nhau, tay bắt mặt mừng, hứa hẹn sẽ lại cùng đi uống cà-phê hay ăn phở như ngày trước. Thế mà một năm học đã trôi qua, không ai gọi ai, hẹn hò gì cả. Anh buồn buồn nghĩ, mỗi người ai cũng bận bịu với vợ con, làm gì mà có thì giờ nhàn rỗi để tán dóc với nhau.

“Tôi có hỏi Văn làm sao biết được số điện thoại của ông mà kèm chung trong tin nhắn cho tôi,” —anh lại nói— “Hần cũng không buồn giải thích.”

Thật ra, anh “biết” Lê mà cũng như không biết. Lê là chồng của một người CT-SỐ 97

cháu họ của anh. Nói chi tiết theo kiểu dây mơ rễ má của người Việt, anh ta là *cháu rể họ* của anh. Anh có đến nhà cô cháu họ vài lần, gặp hai ba chục người trong những buổi ăn uống đông đúc, náo nhiệt đó. Nhưng đến bây giờ, nhận được tin Lê mất, anh mới giật mình nhớ ra rằng chưa bao giờ mình thật sự “thấy” Lê trong những dịp đó cả, chứ đừng nói đến có chuyện trò với anh ta lần nào chưa.

“Mình có đi ăn đám cưới hai người đó mà,” —vợ anh nhắc.

“Ồ, vậy hả,” —anh nhú mày suy nghĩ— “Đã bao nhiêu lần mình đi ăn đám cưới mà không nhớ mặt cô dâu hay chú rể há.”

Khi cả hai ra khỏi xe, anh vừa bước xuống vừa bảo Hiệp:

“Cám ơn ông đã chịu đi với tôi hôm nay. Bà xã tôi đã nói nhất định sẽ cùng đi. Vậy mà vào xe rồi tôi ngó qua thì thấy là ông chứ không phải cô ấy.”

Cả hai im lặng đi qua bãi đậu xe rộng. Trời buổi trưa nắng gay gắt. Ở mặt tiền ngôi nhà thờ đối diện là một cảnh tượng quen thuộc của một tang lễ. Từng nhóm người tùm nập tùm bả đang râm rì nói chuyện. Vài ba người dừng lại trước cái bàn để ghi tên vào sổ thăm viếng. Hiệp đại diện cả hai ghi tên vào sổ. Anh để ý thấy người nhà của Lê tỏ ra rất nồng hậu khi đón tiếp anh, tuy không giấu được vẻ đau buồn. Nhưng đối với Hiệp thì họ có vẻ rất thờ ơ, thậm chí có phần lạnh nhạt. Anh hơi

khó chịu, liếc nhanh qua hần thì thấy hần vẫn giữ nét mặt thản nhiên. Hình như lúc nào hần cũng có sẵn một nụ cười thật nhẹ, sẵn sàng cho bất cứ tình huống nào. Chắc nụ cười cố hữu đó là một trong những điều đầu tiên làm cho anh muốn trở thành bạn với hần.

Anh và Hiệp tiến vào bên trong, ngồi xuống một băng ghế không có ai khác, tuy các chỗ còn lại trong nhà thờ đã gần như đầy người tham dự. Kiều, vợ Lê, hôm nay đẹp náo nùng trong chiếc áo dài đen ôm sát người, nét mặt lạnh như băng, chạy tới chạy lui, chào chào hỏi hỏi khách khứa một cách máy móc, vô hồn. Nhưng ai nỡ trách một người còn đang bàng hoàng, sửng sò trước một điều không bao giờ có thể hiểu được.

Buổi lễ bắt đầu đúng giờ. Người Mỹ có khác. Chẳng bù với câu “tục ngữ” tâm thời của người Việt hải ngoại “Không ăn đậu không phải người Mỹ, không đi trễ không phải người Việt”! Người mục sư da trắng bánh bao, trẻ măng, nói lời khai mạc, tiếp theo là những ý tưởng cao đẹp về Chúa Trời, về tình yêu của ngài, về sự sống và cái chết, về một cõi trời không còn sinh diệt.

Anh nhìn chiếc áo quan của Lê phủ đầy hoa. Chung quanh còn rất nhiều hoa khác, mặc dù tang gia đã nhắc đi nhắc lại là không nhận phúng điếu hay vòng hoa. Anh cố hình dung ra Lê nằm trong áo quan, qua bức ảnh đặt bên cạnh. Nhưng càng cố hình dung, anh lại càng thấy ra gương mặt của Tấn. Ngay lúc đó, anh chợt giật mình vì một ý nghĩ thoáng qua trong đầu. Ý nghĩ đó thật mãnh liệt, thôi thúc anh phải quay qua

nói với Hiệp, trong không khí nghiêm trang, im lặng của thánh đường:

“Thôi chết, tôi đã không đi đám tang của Tấn, ông à.”

Nụ cười cố hữu của Hiệp dường như tươi hơn một chút. Tại sao hần đáp lại lời anh vừa nói với thái độ như vậy, anh thật tình không hiểu nổi. Trong người anh bây giờ dào dạt nhiều cảm xúc khác nhau. Ân hận. Tiếc nuối. Tuyệt vọng. Buồn bã. Cùng một lúc, anh như bừng hiểu ra là Lê không thật sự nằm trong cái áo quan đó. Tấn cũng không có trong đó. Vì, như anh còn nhớ, Tấn mất ở Texas chứ không phải ở California. Và Tấn mất cách đây gần hai năm rồi, vì Covid.

Rồi, anh chợt nghiệm ra, Tấn đang ở bên kia bức màn nhưng to lớn màu xanh tím trên sân khấu, sau lưng vị mục sư trẻ vẫn đang thao thao lời Chúa. Anh thấy mình cần phải gặp Tấn ngay bây giờ. Anh đứng bật dậy khỏi băng ghế. Hiệp nhìn anh, không có vẻ gì là ngạc nhiên. Anh đi như chạy về phía sân khấu, leo lên các bậc thang. CỬ toạ trong nhà thờ nhón nháo hần lên. Anh đi qua mặt vị mục sư. Anh ta hơi giật mình, nhưng vẫn tiếp tục nói. Nhà thờ bây giờ ồn ào với nhiều tiếng động khác nhau.

Anh chạy ào tới tấm màn, vén nó qua một bên rồi lao tiếp về phía trước, bỏ lại tất cả những huyền ảo ở đằng sau. Quả như anh nghĩ, Tấn đang đứng sau tấm màn. Trước mặt hai người là một vùng biển xanh ngát. Có một pha trộn huyền hoặc giữa tiếng rì rào của biển và một im lặng tuyệt đối của nơi hai người đang đứng. Tấn ngó anh cười,

nét cười thân quen anh vẫn còn nhớ trong những lúc hai đứa ngồi hút thuốc, uống cà-phê với nhau ngày xưa. Đường như Tấn vẫn chờ đợi anh từ lâu nay, và không có vẻ gì giận anh cả. Gương mặt hắn có một màu trắng lạ lùng, hời giờ anh chưa bao giờ thấy một màu trắng như vậy. Hời còn sống hắn có nước da ngăm ngăm đen.

“Biển này giống biển Nha Trang của mình ngày xưa quá, phải không?” — Tấn nói với anh, tay loay hoay rút trong túi ra một điếu thuốc. Nhưng hắn thở dài vì không thể nào mồi lửa được trong làn gió biển mạnh mẽ.

“Ông không giận tôi chứ?” — anh rút rề hỏi— “Tôi đã không đi đám tang ông được.”

“Ồ, tôi phải hỏi ông có còn giận tôi không mới phải.” —Tấn vẫn mỉm cười.

“Nếu hai đứa mình cùng hỏi nhau câu đó thì chắc không có gì đáng ngại!” — anh thở hắt ra, nhẹ nhõm.

“Để xem...” —anh lẩm nhẩm tính— “Lần cuối cùng ông và tôi gặp nhau ở Houston tới bây giờ đã hơn 20 năm. Tôi chỉ muốn gặp lại ông để nói rõ một điều. Năm tháng trôi qua, cuối cùng tôi đã định nghĩa được cảm xúc của mình, cảm xúc mà đã đưa đến chỗ chúng ta không còn liên lạc với nhau nữa, cho đến khi ông...”

“Cho đến khi tôi chết, phải không?” — Tấn cười nửa miệng— “Vậy thì, ông đã tìm được định nghĩa gì cho cảm xúc đó của ông, nếu không phải là giận hờn, vì người yêu của ông cuối cùng đã thành vợ của tôi?”

“Cũng may đó không phải là thù hận!” —anh lúng búng nói— “Mới đầu tôi vẫn nghĩ là tôi “giận” ông, giận lắm lắm. Nhưng về lâu về dài, tôi thấy ra rằng đó chỉ là một nỗi thất vọng sâu xa. Tôi thất vọng về chính mình, không đủ bản lĩnh để giữ Kim. Nếu phải giận ai, chắc tôi nên giận tôi thì đúng hơn.”

“Tôi rất tiếc vì chuyện về Kim đã làm chúng ta xa nhau,” —tiếng Tấn lẫn vào từng luồng gió mang vị mặn mặn của đại dương— “Qua đến chốn này, tôi mới hiểu được về Kim nhiều hơn.”

“Ông hiểu gì về Kim?”

“Ngày trước, ông và tôi đều thấy Kim là một đối tượng để chiêm hữu. Bây giờ, tôi mới biết rằng thực thể mà chúng ta “giành giật” với nhau không phải là chính Kim, mà chỉ là những luồng điện từ cô ấy toả ra, đáp ứng được những luồng điện từ chúng ta, đi tìm những luồng điện thích ứng với chúng.”

Tấn xoay người nhìn thẳng vào mắt anh:

“Nói khác đi, nếu có một sự giành giật nào đó ngày xưa thì chỉ là chuyện xảy ra giữa những giòng điện mang đầy cảm ứng.”

Gió càng lúc càng thổi mạnh. Hai người nghe nhau khó khăn hơn. Tấn tiếp tục nói, giọng trộn lẫn vị mặn của biển và hương tanh nồng của rong rêu.

“Vậy nhé. Giận hờn, nếu có đi chăng nữa, rốt cuộc cũng chỉ là những hiệu quả do sự tương tác hay đối chọi giữa những dòng điện với nhau. Ông và tôi, chúng ta thất mắc không biết người này có giận người kia hay chẳng. Bây giờ thì chúng ta hiểu ra hết rồi đó.”

Giọng Tấn càng lúc càng xa vắng hơn:
“Tôi đi đây. Ông đừng đi theo tôi nhé.
Chưa đến lượt ông đâu. Ông đợi cho
tôi đi khuất hẳn rồi hãy về.”

Tấn quay đi, bước những bước thật
nhẹ nhàng, nhưng anh thấy dường như
hắn đi rất nhanh, nhanh một cách dị
thường. Cả vùng biển chợt dâng đầy
sương mù dày đặc. Sóng vỗ dồn dập
hơn, tung toé bọt trắng xoá khi va vào
bờ cát lạnh lẽo. Anh đứng im như một
khối đá, buốt giá, nhìn theo Tấn mãi,
cho đến lúc bóng của hắn tan biến tận
xa xa, không biết vì hình bóng tự mất
đi, hay vì bị sương mù xoá nhoà miên
viễn.

Anh thần thờ quay lại phía sau, đối diện
mặt trái của tấm màn nhung. Không
biết giờ này tang lễ đã chấm dứt chưa.
Anh khó nhọc vén tấm màn nặng nề,
lách người qua bên kia. Vừa lúc đó, từ
bên kia sân khấu, Kiều nắm lấy tay
anh, giọng lo lắng:

“Cậu có sao không cậu? Cậu đi đâu ra
đằng sau đó vậy?”

Anh đi theo Kiều bằng qua sân khấu,
bước xuống mấy bậc thang như kẻ mất
hồn. Cử toạ, trái với ban nãy, bây giờ
im lặng một cách lạ thường. Anh có
cảm tưởng hàng trăm con mắt đang
dán vào mình trong gian thánh đường
cũng lạnh lẽo không khác gì vùng biển
anh vừa đến.

“Hiệp đâu rồi, Kiều?” —anh ngờ ngác
hỏi.

“Hiệp nào, cậu?” —Kiều cũng ngờ ngác
hỏi lại.

“Hiệp là người đi với cậu, ngồi cạnh
cậu hồi nãy đó.”

Kiều ngập ngừng nói:

“Lúc cậu mới bước vào, cháu thấy cậu
đi một mình. Lúc cậu ngồi xuống băng
ghế, cháu cũng thấy không có ai ngồi
cạnh cậu cả.”

Anh lắc đầu, không biết nói sao. Anh
ôm lấy vai Kiều, nói lời chia buồn với
cô, rồi lẩm bẩm thêm vài chữ tiếng Anh
mà anh cho rằng sẽ không được tự
nhiên khi diễn tả bằng tiếng Việt:

“Be brave.”

Kiều nói cảm ơn. Anh thất thểu quay đi.
Trời bên ngoài đầy mây mù, khác hẳn
với cơn nắng giòn giã lúc anh đến.
Hiệp ra về khi nào mà không chờ anh.
Hắn làm sao đi bộ về nhà từ đây đến
tận San Clemente. Anh đi mãi mà
không sao tìm ra chiếc xe mình đã lái
đến với Hiệp. Trời bỗng đổ cơn mưa
bóng mây. Nước mưa ào ạt tuôn
xuống, tràn ngập trong không gian, phủ
trùm toàn thân anh như một cái áo
choàng khổng lồ. Gương mặt anh ướt
đẫm, trong lòng anh nghe thổn thức bất
ngờ. Từng hàng nước mát lạnh thi
nhau chảy dài xuống hai má anh. Anh
nghĩ, ngay lúc này, cũng khó mà phân
biệt đâu là nước mưa, đâu là nước
mắt.

TRẦN C. TRÍ



NỖI NHỚ NIỀM THƯƠNG

Tuyển Tập Thơ Nhạc

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG



CƠ SỞ VĂN HỌC CỎ THƠM



NHỮNG KỶ NIỆM ĐẸP

Tập Truyện

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG



CƠ SỞ VĂN HỌC CỎ THƠM



HỒN TRANH

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

8/1/2000

Ngày ấy đời em thắm nắng vàng
Đồng quê sóng lúa ngát thôn trang
Hiền hòa đôi mắt huyền mơ mộng
Áo trắng người tranh đẹp dịu dàng.

Thanh thoát âm dương nét mịn màng
Tóc buông lộng gió lộ châu nhan
Trình nguyên ngự trị tranh siêu thực
Bức họa Màn Hồng em mỹ nhân.

Ròng rã quê hương ngập chiến chinh
Đồi hoang cỏ dại lạnh đêm xanh
Khăn Sô Thiếu Phụ sầu bên mộ
Tang tóc thấm buồn đau nét tranh.

Thành phố đổi tên, kiếp rã rời
Mái đổ tường xiêu cúi ngậm ngùi
Đêm sâu cư xá đen câm nín
Rạn nứt khung tranh xám mắt môi.

Tháp cổ thành xưa vắng mấy triều
Phế hưng bao lớp đá phong rêu
Chập chờn quá khứ tranh trừu tượng
Thấp thoáng người về trong tịch liêu.

Linh cảnh thiền môn khép lặng trầm
Điện cao chực Phật niệm âm thầm
Luân hồi ẩn hiện mờ nhân ảnh
Siêu thoát hồn tranh cõi tịnh tâm.

PAINTINGS' SPIRIT

by **NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG** 8/1/2000

Translated from Vietnamese into English by **Hương Cau Cao Tân**
on 13 February 2022 in British Columbia, Canada

In those days my life was immersed and basked in golden sunshine
Home village was fragrantly covered by rice waves in the countryside
With pair of eyes that looked so peacefully blackish and dreamy
The white long-dressed person of the painting had a beauty so tenderly.

Lightly and flowingly full of yin and yang was the finely countenance
With wind swaying loosened hair that showed the pearly appearance
A surrealist painting that was dominated by the purity of virginity
In the painting of Pink Curtain I was the very model of beauty.

Then the home country was in war, in incessantly long fight
There on the wild grassy remote hill during very cold nights
Mourning gauze headdress Widow by the grave was she mourning
Sorrow of Death was painfully soaked in the image of the painting.

The city's name was changed along with the broken, wandering destiny
As the fallen roof and tottering walls were standing lonely in self-pity
Nights in residential complex were deep black and suppressed silencing
Darkened pale eyes and lips seemed to crack the frame of the painting.

Old towers and ancient castles were absent of some previous dynasties
Their rise and fall still showed in layers of stones that were so mossy
An abstract painting of the past that was still flickering vaguely
The returning people appeared and disappeared alternately in solitary.

In the spiritual scenery where the meditating gates are closed in emptiness
On the raised dais multitudes of Buddha are praying in quietness
Human images blurred by the samsara that is appearing and disappearing
Being freed to the realm of tranquil hearts is the final spirit of painting.

THU ƠI LÀ ƠI THU

**** Nguyễn Minh Nữ ****

1.

Sau mùa thu 1968, chúng tôi vỡ ồ. Đúng nghĩa là vỡ tan tành cái ồ bạn bè thời trung học. Đoàn Văn Khánh đi lính ở Đồng Tháp, Lê Ôn Vũ vào Không Quân, Vũ Công An Khang đi du học, Lâm Văn Sang tốt nghiệp Sư Phạm về dạy ở Vĩnh Long... Năm sáu năm sau mới gặp lại lúc đũa này lúc đũa khác, tất cả đều già dặn đi và trầm lắng hơn nhiều. Có lần, Sang ôm đàn hát một ca khúc, mà Sang nói là của một người bạn học chung Sư Phạm nay đang đi dạy ở Saigon, ca khúc hồn nhiên sót lại của tuổi học trò, chẳng còn nhớ ca khúc tên gì, tác giả thì chỉ còn nhớ họ Vũ, tên cũng quên rồi, bài hát về Mùa Thu, hay bài hát về cô Thu?

Hôm nay trời vào thu
Trời mặc áo sương mù
Em đi tà lụa phơ
Bay vờn bay trong gió
Anh nghiêng đầu song thưa
Trường về mắt trông chờ
Yêu em và yêu Thu
Nên tập tành anh nói yêu mùa Thu.
Hai hôm rồi nghĩ học
Thư viết làm sao đưa
Thu không mặc áo lụa
Chỉ có áo thu mưa
Thu không mặc áo lụa
Chỉ có áo len sơ
Áo len cho người bệnh
Mặc đỡ rét tương tư.
Tương tư là tương tư
Trường về anh ngăn ngợ
Bao nhiêu cô học trò

Cười trong mắt vô tư
Thu ơi là ơ thu
Trường về mắt trông chờ
Yêu em và yêu thu
Nên ngàn đời anh nói yêu Mùa Thu.

Lời nhạc quán quýt giữa con gái, tà áo lụa và mùa thu, bản nhạc không vui (Tất nhiên rồi) mà lại cũng không buồn, như cánh chim bay chuyền càngh, có chút nhí nhảnh và có chút băng khuâng. Bản nhạc lập tức cuốn hút tôi, nghe lại lần nữa và thuộc lòng. Sau 1975, Lâm Văn Sang kết hôn với cô giáo cùng trường rồi vượt biên, bản nhạc vẫn quanh quẩn với tôi và bỗng thành trò chơi khi bắt đầu đoạn điệp khúc bằng tiếng ơ ơ kéo dài

Áo len cho người bệnh
Mặc đỡ rét tương tư.
Ơ.....
Tương tư là tương tư
Trường về anh ngăn ngợ.

Khi đem ra hát cho nhóm bạn bè Thanh Ca như Bùi Công Bằng, Đinh Việt Hùng, Nguyễn Ngọc Linh, tới đoạn giữa cả nhóm hét lên ...Ơ...*Tương tư là tương tư*... kỷ niệm và nhớ quá.

2.

Thế rồi cả gần 50 năm sau, có lần một người bạn nhạc sĩ rủ tới nhà chơi uống rượu xem Hoa Cúc vào mùa thu đến trên đất Mỹ.

Cuối tháng 9, qua đầu tháng 10, thời tiết biến chuyển kỳ lạ, mấy ngày trước còn hừng hực nóng, ngồi trong xe như ngồi trong một nồi hầm, bước ra khỏi xe, như chạm vào lò lửa, thế mà tối thì nhiệt độ xuống thấp cả năm bảy độ, ngày hôm sau, xuống nữa, chỉ vài ngày là đã lạnh lạnh hơi thu. Phú rủ tới nhà chào đón những ngày êm mát của đất trời. Khi đã chập tối, phòng khách còn lại khoảng hơn mười người, Phú dạo đàn và hát vài ca khúc về thu như Thu Quyển Rũ của Đoàn Chuẩn Từ Linh, Thu Vàng của Cung Tiến và mời gọi mọi người ngâm thơ hát nhạc chung vui.

Có người ngâm thơ, có người hát nhạc, Phú quay lại tôi mời góp vui. Tôi ngại ngần tìm bài, bỗng dưng như một thói quen gọi nhớ mỗi độ thu về, tôi nhờ Phú tìm tông và điệu nhạc và ngân nga lại một ca khúc không biết tên gì và của một người ...cũng chẳng biết là ai.

Bài hát hát lại hai lần, bỗng nghe có tiếng thổn thức, mới đầu nhẹ nhẹ sau bật thành tiếng khóc từ góc phòng.

Phú sững sốt, dừng đàn quay lại nhìn người phụ nữ đang dụi mắt ở góc phòng: Chuyện gì vậy chị Thu?

Người phụ nữ tên Thu lắc đầu, đứng dậy rời chỗ ngồi, đi lên lầu. Tôi hỏi Phú:

-Ai vậy?

-Bà chị ruột của mình, mới từ Canada qua chơi.

-Tại sao khóc? Tôi có làm gì xúc phạm không?

Phú lắc đầu, làm gì có, Bà góa chồng đã lâu và hay bị kích động khi nhớ kỷ

niệm nào đó, thôi bỏ qua đi, nào chúng ta uống nữa nhe.

Nhưng buổi tiệc đã như lắng xuống chẳng ai còn muốn nói gì thêm, chia tay mà ai cũng buồn, cái buồn mênh mang chẳng biết vì sao lại buồn.

Hôm sau, Phú gọi điện cho tôi mời tới nhà: Chị Thu muốn hỏi anh cái gì đó mà tôi dò hỏi chị không nói. Chị ấy nói rằng nếu không làm anh phiền thì mời anh đến chơi, gặp mặt trước khi chị ấy về Canada.

Tôi đến ngay, trước mặt tôi là một phụ nữ đứng tuổi, tầm thước và rất đẹp dù tuổi tác có làm thêm vài nét nhăn trên khóe mắt, tia nhìn dịu buồn và thân thiện, khi chị đứng dậy bước vào bếp lấy nước trà và đĩa bánh Trung Thu bày ra trên bàn, bước đi thanh thoát và quý phái dù trang phục đơn sơ. Chị nhẹ nhàng mời, "Bánh này là do tôi làm, Vợ chồng Phú vẫn cứ thích lối làm bánh dẻo của tôi, nên ép tôi làm cho dịp Trung Thu này, mời anh ăn thử..."

Tôi cảm ơn và ngồi xuống chờ đợi, tôi biết những lời nói vừa rồi chỉ để chuẩn bị cho một câu hỏi gì đó, mà câu hỏi chắc chắn liên quan tới tiếng khóc bắt ngờ hôm trước và ca khúc tôi hát góp vui. Sau cùng, sau khi đối diện im lặng khoảng năm ba phút. Chị hỏi tôi

-Anh ấy bây giờ ở đâu?

-Anh ấy ...anh ấy nào?

-Người viết ca khúc Về Thu đó.

-Đó là bài Về Thu à? Đây là lần đầu tôi nghe tên bài hát này. Tôi không quen với anh ta. Bài hát là do một người bạn của tôi là Lâm Văn Sang hát cho tôi

nghe, tôi thích, nhớ và hát lại. Theo Sang nói tác giả tên Vũ, là bạn cùng học với Sang ở Saigon.

- Học Đại Học Sư Phạm Saigon.

- Đúng rồi, sao chị biết?

- Anh ta không phải tên Vũ mà là họ Vũ, Vũ Đình Tuấn, học Đại học Sư Phạm Saigon ra trường năm 1974 và dạy tại Gò Vấp.

Tôi sửng sốt, thì ra chị quen với Vũ Đình Tuấn?

Chị Thu nâng tách trà, nhấp một chút, bỏ xuống, đưa mắt nhìn ra cửa sổ, nói nhẹ...

-Tôi là Thu. Tuấn là người miền Bắc di cư vào nam, nhà chỉ có hai mẹ con, Mẹ Tuấn bán trái cây ở chợ Gò Vấp nuôi Tuấn ăn học, cho tới lúc tốt nghiệp Đại Học được may mắn về dạy gần nhà. Chúng tôi đều tha thiết mong chờ ngày hai đứa được sống mãi mãi mãi bên nhau.

Tôi quen Tuấn khi đang học lớp đệ nhị trường Lê Văn Duyệt. Tuấn học năm thứ hai Sư Phạm, mỗi chiều về, trên chiếc xe đạp của Tuấn chúng tôi đã biết thể nào là gió vờn trên má, lá rơi trên tóc, Tuấn dừng xe bên lề công viên hát những ca khúc hồn nhiên và ước hẹn những ngày thiên đường. Nhưng cuộc chiến tranh kết thúc đã không phải là những ngày của hòa bình. Mỗi gia đình rơi vào một hoàn cảnh khác nhau. Hoàn cảnh nào cũng xót xa và hoàn cảnh nào cũng khắc nghiệt.

Trước nhất kể về gia đình Tuấn, Nhà chỉ có hai mẹ con, mà buôn bán nhỏ,

Tuấn lại là Giáo Sư trung học, nhưng chỉ vì nhà là một căn nhà mặt tiền vị trí đẹp, họ đã tìm cách kết cho Tuấn một tội trạng vu vơ rồi đuổi không cho Tuấn dạy, và ép hai mẹ con đi kinh tế mới để tịch thu nhà. Giữa lúc ngặt nghèo, Mẹ Tuấn lâm bệnh và đột ngột từ trần. Tuấn bỗng dựng thành vô gia cư, không nghề nghiệp, chao đảo tuyệt vọng, thì gia đình tôi cũng bị đẩy vào tuyệt lộ. Khi không còn tìm được niềm tin vào cuộc sống tương lai cho đám con mới lớn, Cha tôi dắt vợ con tìm đường đi vượt biển.

Tôi chỉ biết khi Ba gọi các con vào căn dặn thu dọn quần áo, 5 giờ sáng sẽ ra xe đi Cà Mau ăn đám cưới, sau đó sẽ đi xa.

Khuya hôm đó, lúc gia đình đã ngủ, tôi lén mở cửa chạy bộ tới nhà thờ Hạnh Thông Tây. Tôi biết Tuấn đi đâu đó ban ngày để tránh né công an, nhưng khuya sẽ về ngủ góc nhà mò trong khuôn viên nhà thờ... khuya, khuya lắm, trời tháng 11 lạnh buốt, gió rì rào và âm u giữa hai ngôi mộ lớn, tôi có khếp mình lại chờ đợi... Cho tới lúc, ngoài đường có tiếng xe xích lô chở hàng hóa bán sớm ở khu chợ bên kia đường, và thấp thoáng đã có người bán hàng lục tục đi qua đi lại. Tuyệt vọng, không chờ được, tôi mới bỏ về nhà.

Tôi đi tìm Tuấn giữa đêm chuẩn bị ra đi đó để làm gì? Tôi không đoán định được. Nếu gặp Tuấn thì sao? Tôi có thể nói với Tuấn lời tạm biệt và hẹn sẽ gặp lại sau này, hay sẽ bỏ tất cả để ở lại với Tuấn rồi không biết sẽ ra sao, hay sao nữa... Nhưng chỉ biết là lòng đầy tiếc nuối, chúng tôi yêu nhau đã

bốn năm rồi, chưa bao giờ vượt vòng lễ giáo nhưng đã nguyện trọn đời trao gửi cho nhau. Tuấn mềm mỏng, khiêm cung, nhưng là người tự trọng, quốc biến gia vong đã đẩy anh vào tuyệt lộ nhưng anh cam chịu và tự cố vượt thoát đi lên. Tôi còn quá trẻ và non nớt chưa biết tính cách nào để giữ được nhau trong đời.

Chuyến đi của gia đình tôi quá nhiều bi thảm, ghe hư, biển động, đói khát và bị cướp biển, trên ghe năm sáu chục người, sau chót chỉ còn mười mấy người, Cha mẹ tôi chết mất xác trên biển, tôi thì bị...Tôi chỉ muốn nhảy xuống biển chết theo cha, nhưng nhìn lại còn thằng em trai, Phú lúc đó mới 12 tuổi, bị đánh nằm ngất trên sàn máu trào đầy ngực không biết sống chết ra sao nên không đành lòng tự vận. Lúc đó, người đàn ông bị cướp đá văng xuống biển lại bám được thành ghe trèo lên còn sống sót, Anh ta giúp những người còn lại phục hồi chút xíu và ôm lấy tôi an ủi và thú thật lúc đó, không có anh ta, có lẽ tôi chẳng có bây giờ. Khi lên được đảo, anh ta là Nam. Nam là chỗ dựa duy nhất cho chị em tôi. Nam nói với tôi rằng: Những gì kết được với nhau từ đáy vực, thì sẽ giữ được nhau khi lên đến bến bờ. Anh yêu em vì nghị lực và tình yêu của em dành cho gia đình, nên anh tin rằng nếu anh trở thành người Gia Đình của em, anh cũng sẽ được nhận những tình chung thủy đó. Anh cũng đã mất hết người thân, bây giờ chỉ còn ba chúng ta giữa thế giới mê mông và xa lạ, em nghĩ thế nào khi chúng ta đến với nhau?

Tôi không thể quên Tuấn, nhưng bây giờ biết Tuấn ở đâu? Chỉ còn Nam với từng cử chỉ chăm sóc, an ủi và sẻ chia. Tôi và Nam lấy nhau khi ở đảo và về định cư ở Mỹ từ năm 1980.

Tôi có với Nam hai người con, người con lớn thú thật tôi không biết chắc có phải con của Nam hay không, nhưng cho đến cuối đời, Nam vẫn dành toàn tâm toàn ý chăm lo gia đình yêu thương vợ con hết lòng, nuôi em Phú ăn học và xây dựng gia đình như người anh ruột, thương yêu hai con đồng đều. Nam mất mấy năm nay rồi. Tôi hiện ở với gia đình con gái ở Canada.

Còn Tuấn, không có tin tức gì đáng tin cậy. Một bạn học của tôi nói rằng có gặp Tuấn ở Mỹ nhưng không trò chuyện được. Một bạn học khác ngày xưa có quen với cả hai đứa thì nói Tuấn ở Việt Nam, đang sống ở miền tây, có gia đình nhưng cũng không bắt được liên lạc. Tôi với Tuấn thật ra cũng chỉ là tình xưa, mỗi người đã có một đời cách biệt. Tôi không có tin tức chính xác nào về Tuấn, và Tuấn có lẽ cũng chẳng có tin tức chính xác nào về tôi.

Hay nếu có mà Tuấn cố tránh tôi, lại càng làm cho tôi tin rằng dấu ấn của nhau vẫn còn trong trái tim mỗi người.

3.

Những ngày đầu tháng 10 ở vùng Hoa Thịnh Đốn này hiu hắt gió lạnh, chưa có lá vàng rụng, nhưng đã vàng rực cả chân trời. Ngồi trong phòng khách nhà Phú, nhìn xuống phía chân đồi của vùng Annandale xanh rì cỏ non và lối đi bộ ngoằn ngoèo quanh những thân cây phong già úa, tôi chợt cảm thấy lạnh.

Chị Thu đưa tay mời nước và ăn bánh. Chị nói, anh có thể hát lại cho tôi nghe bài Về Thu đó không? Tôi quay lại nhờ Phú đạo đàn lấy tông và nói:

-Bài này khi tôi biết và hát, thì không biết tên nó là Về Thu, và không biết bài này là ca khúc tình yêu của tác giả nói về người tình tên Thu của mình, bây giờ biết rồi, thì tôi sẽ gọi bài này thành một tên khác đó là “Thu ơi là ơi Thu” và chỉ hát lần này là lần cuối. Từ nay ca khúc này tôi sẽ quên đi, bởi vì nó thuộc về một Người, một người duy nhất, và tôi xin thay mặt một người Bạn của Bạn tôi, hát tặng chị Thu của “Thu ơi là ơi Thu...”

Đường như hát lần này, giọng tôi không còn hồn nhiên như những lần

hát trước, và chị Thu cũng không bật khóc như cách đây mấy hôm, mà chỉ thấy mắt chị đỏ hoe.

Khi kể câu chuyện này với một nhạc sĩ trẻ mới quen trên mạng: nhạc sĩ Cung Minh Huân, qua phone, tôi hát cho Huân nghe, và Huân đã ký âm lại bài hát, xin gửi kèm theo đây với lời nhắn: Vũ Đình Tuấn ơi, nếu cơ duyên nào bạn đọc được những dòng chữ này, thì hãy nhớ rằng tình yêu của bạn, ca khúc của bạn vẫn có người còn nhớ dù đã 50 năm nhé.

Nguyễn Minh Nữ

Virginia, 6/10/2021



TIỄN BIỆT

Đưa người phiêu bạt chốn tha phương

Sỏi đá sầu theo mấy dặm trường

Tóc rũ dài thêm lời tiễn biệt

Mắt buồn khép lại nỗi Sầu Thương

Bao lần hò hẹn như làn khói

Một khối ân tình chỉ giọt sương

Vẫn biết mây đời khi tụ tán

Mà sao đắng chát vị vô thường

nguyễn vô cùng

CÁI VUỐT TRÁN VÔ NGÔN

** NGUYỄN VĂN SÂM **

1.

Người đàn ông trao đứa nhỏ cho người đàn bà mà mặt mày hùng hổ. Không chút âu yếm nào biểu lộ tình cảm của người chồng người cha, cũng không có tới một chút ánh mắt xót thương của kẻ phải chia tay với người thân, anh bặm trợn ngó vợ con mình vừa che giấu sự vô cảm vừa như để như sẵn sàng huyết đấu với một sát thủ nguy hiểm. Một chút sáng đèn xa xa rọi lên khuôn mặt anh lơ mờ nhưng cũng rõ nét. Trẻ trung đẹp trai. Tóc dày, chải chuốt đúng điệu. Cặp mắt kiếng cận gọng vàng càng tăng thêm vẻ trí thức. Thình thoảng một ánh đèn xe Honda nào đó chạy ngang, rọi sáng mặt anh thì một chút bùng phát bất như ý hiện ra bằng cái nhăn mặt và cặp lông mày đậm nhướng lên, kéo dài ra hơn, biến dạng gương mặt thanh tú đi đôi chút.

Người đàn bà ôm đứa nhỏ vô lòng cứng chặt như sợ người đối diện đổi ý. Chưa quá tuổi hai mươi lăm, chị còn mặn mà tươi mát nhưng cặp mắt ướt rượt, cái nhìn xuống đứa con của chị thấm thiết biểu lộ một tình cảm khó tả, đó là sự pha trộn giữa tình thương bao la của người mẹ với đứa con đầu đời và nỗi buồn biểu lộ sự chán chường của một tuyệt vọng đầy ngõ ngàng. Người đàn ông trong trận cãi nhau dài với vợ vẫn ngồi trên yên xe, chống một

chuyền xuống đất, không ngó đứa nhỏ sau khi trao, cũng không để ý gì tới cửa chỉ của vợ mình. Kết thúc cuộc khẩu chiến là một câu hăm he của dân giang hồ ai nghe chắc cũng lùng bùng lỗ tai. Trước khi rồ máy xe phóng đi anh búng cái tàn thuốc đang hút về phía vợ, người đàn bà hoảng hốt phủi phủi rồi đứng lên ôm con bằng một tay, tay kia phủi lia lịa cho con.

Tôi ngó qua cái khe thiết nhỏ của cửa cánh cửa sắt, quan sát hoạt cảnh từ đầu tới cuối. Bàng hoàng khi nghe người thanh niên kia buông ra câu hăm dọa. Úa nước mắt căm giận khi nhìn người đàn bà hoảng hốt phủi tàn lửa bay rớt trên mình con do cái tàn thuốc nhấn tâm của người chồng. Xong xuôi chị ngồi xuống ở chỗ cũ, không ngó lên, đưa tay vuốt tóc con, thở một hơi dài. Một phút sau, chừng như nổi buồn hơi nguôi ngoai, chị ngồi dựa lưng vô góc cột của tấm bảng ghi Khu Phố Văn hóa Khóm 5 phường 10, ngó qua bên kia đường đọc hàng chữ nổi bật: “Toàn dân khu phố quyết tâm thực hiện nếp sống văn hóa mới”, dưới đó treo đồng đưa tấm bảng tròn có mấy hàng chữ đỏ chói trên nền vàng: “Toàn dân hân hoan chào mừng đại hội... lần thứ... Quyết tâm tạo thành tích dâng...”. Ngó

theo ánh mắt chị tôi bỗng bật cười khan, chắc chắn rằng trong hoàn cảnh của chị sự hân hoan và sự quyết tâm ai đó gán cho chị chứ chị không có một chút tèo tèo teo nào. Cái con số La Mã có chữ X chữ I tôi không chắc chị đọc được. Sự ngờ vực này có tánh cách thực tế vì gần hai mươi năm nay học sinh bỏ học quá nhiều và đa phần thầy trò dạy cũng như học đều chểnh mảng, làm cho có. Chắc chắn là có chị trong số đó.

Đứa nhỏ cựa mình, người đàn bà sửa lại thế nằm của đứa nhỏ, vuốt mặt con nhiều lần rồi thoa thoa lên trán con, thoa tới đâu thì ánh mắt chị chăm chú tới đó như để nhìn tường tận hơn từng phân nhỏ khuôn mặt con mình. Ánh mắt chị tha thiết như là tình mẫu tử có tác dụng thần kỳ làm tiêu tan nỗi buồn người ta dầu ở trong tình trạng thiệt là tuyệt vọng.

Đứa nhỏ lại cựa mình, nhắm mắt khóc lớn, phá tan sự tĩnh mịch của đêm giao thừa không pháo, không lân. Người mẹ vạch quần con quan sát rồi mở bọc nylon ra lấy những thứ linh kinh ra làm vệ sinh cho bé. Một vài người ở trong xóm đi chơi khuya về ngó phớt ngang hai mẹ con với cặp mắt thiết bình thường như cả hai không hiện diện, như cái chỗ ngồi hiện giờ của mẹ con người thiếu phụ kia vẫn là cái khoảng trống của bao lâu nay mà nhiều khi còn là chỗ dựa lưng của một gói rác

ai đó lén để. Một hai phụ nữ trẻ buông cặp mắt thương hại nhìn qua cảnh tượng nhưng rồi cũng thần nhiên bước tới bấm chuông, vô nhà, khép cửa mà không quay lại, một hai cái chất lười thương hại họ cũng hà tiện không xài tới.

Ngó lên gương mặt thanh tú của người mẹ và nghe tiếng khóc khó chịu của đứa nhỏ tôi muốn làm một chuyện gì đó giúp họ, chẳng hạn như tặng một hộp sữa Vinamilk lạnh trong tủ đá, hỏi họ cần đi đâu thì sẽ kêu người xe ôm quen trong xóm đưa đi tôi trả tiền hay tốt hơn nữa thì cho chị ta vài ba trăm ngàn đỡ túng ngặt trong ba ngày Tết. Nhưng cuối cùng tôi chẳng làm gì cả mà trở vô tiếp tục ngồi hầu cái TV với những chương trình tuyên truyền tro trên và nói dóc nhảm chán quá quen thuộc vì nhớ tới những chuyện không hay trong quá khứ: người chồng của nạn nhân trở lại gây sự và nhiều khi đã đâm chết kẻ ơn hơn tốt bụng của vợ mình.

2.

‘Mày có biết tao bực mình lắm khi về mà mày đã ngủ?’
‘Đi từ sáng tới hơn giao thừa, vợ con nào đợi nổi?’
‘Đó là những giao thiệp cần thiết cho sự làm ăn.’
‘Nhưng ngồi nán thêm là do anh chủ động.’

‘Sao tao về mà mày không cần nhằn như mọi khi?’

‘Tôi đã tuyệt vọng về sự biết điều của anh.’

‘Tao muốn được tự do mà cũng muốn mày để ý đến sự đi về của chồng.’

‘Đó không phải là tương quan vợ chồng.’

‘Mày là má tao chắc!’

‘Đó là sự tương quan chủ nhơn và nô lệ!’

‘Tao làm ra tiền, tao phải xài theo ý tao.’

‘Tôi đã phản đối điều đó bốn năm nay, bây giờ anh được như ý sao lại phản nản?’

‘Im lặng là mày coi tao không có mặt, không quan trọng nữa!’

‘Làm thinh vì thấy mình thất bại cái thiện một tình trạng.’

‘Mày nói tao hư hỏng ngu si, như má mày đã phán trước kia?’

‘Anh tự biết, nhưng đừng đưa mẹ tôi vô chuyện này! Tôi lạy anh!’

‘Giàu tiền ai cũng vậy phải thể hiện bản sắc.’

‘Nhưng mẹ con tôi như không có chồng, không có cha.’

‘Bịnh sao cữ?’

‘Anh cần người giữ nhà thì cứ đăng báo.’

‘Mày kiếm chuyện để kiếm chỗ có tiền hơn tao biết! Mày là một thứ đĩ.’

‘Xin nhẹ lời! Tôi đi vì tình vợ chồng như đã hết trong anh.’

‘Ai nói? Tất cả chuyện mày cho là xấu tao cho là thể hiện quyền làm chồng.’

‘Đó là một sự cướp đoạt trắng trợn quyền làm vợ.’

‘Tao muốn mày mặc kệ để tao đối phó với đời, do đó phải tự do đi về.’

‘Vậy thì tôi ở chỗ nào trong gia đình? Tôi còn ở với anh làm gì!’

‘Mấy văn hoa quá tao không hiểu? Nếu mày biến cái văn hoa đó thành những nụ cười thì tốt hơn.’

‘Những nụ cười là lời moi tiền! Những nụ cười thân thiện moi rượu!’

‘Còn hơn mặt chăm dằm bà chằn lửa của mày.’

‘Vì vậy anh thường xet về nhà một chút rồi biến không kịp ngó tới vợ con.’

‘Muốn tao bao la tình buồn thì bỏ thói cần nhằn mà chú ý tới chồng hơn.’

‘Cần nhằn hay làm thinh là muốn anh đi đúng đường.’

‘ĐM! Đừng cãi lý với tao. Chết à con!’

‘ĐM, mày đi rồi sau này có chết bờ chết bụi kệ mày, đừng vác đầu về nhà tao à nha!’

‘Anh chưởi mẹ tôi thì mặt mũi nào tôi còn sống với anh!’

‘ĐM! Tao nói thiệt! Tao mà biết mày đi theo thằng nào thì cả ba đứa tụi bây bỏ mạng sa trường đó nhe. Có thể mẹ mày nữa không biết chừng. Bỏ mạng trong đau đớn, nhớ đó!’

3.

Chừng một giờ sau tôi trở lên nhà trước, lén nhìn qua khe cửa thì người đàn bà và đứa nhỏ đã đi mất tiêu. Chỗ gốc cột trở về tình trạng bình thường, không một chút gì còn sót lại về hình

ảnh của người đàn bà đau khổ và đứa nhỏ tội nghiệp kia. Ngay cả dấu vết của miếng tã vệ sinh em bé cũng không có. Trống không. Nhưng càng nhìn vô khoảng trống không đó tôi càng bị tức ngực, đau lòng như có một trái núi lớn vô hình từ đó bay đè lên ngực tôi. Đêm Cuối Năm thiên hạ sống cho nhau, vì nhau sao lại có chuyện người đàn bà bị xô vô hoàn cảnh phải ôm con đi lang thang trong bước đường vô định. Rồi chị sẽ đi về đâu?

Bàn thờ đã được đốt nhang, khói lung tung trong căn nhà bít bùng tấp vô mắt khiến tôi nhớ tới hình ảnh người đàn bà ốm o, già nua, tay cầm cái ly cà phê đá, thường đi lang thang trên phố Bolsa mấy năm nay mà người biết chuyện ở đây xì xầm rằng hai thập niên trước cũng từng là một nhan sắc siêu hồn. Rồi người thiếu phụ trẻ măng kia sẽ ra sao với đứa con nhỏ trên tay cùng nỗi buồn nặng trĩu trong lòng. Lang thang những ngày Tết là chuyện nhỏ, lang thang suốt đời kéo lê theo đứa con còn hôi sữa trong nắng mưa là chuyện quá đau lòng. Tôi không dám tưởng tượng tiếp theo.

Tôi đốt thêm nhang trên bàn thờ, một hành động chính tôi cho là vô lý và thường phản đối, xá xá mấy cái cầu xin cho hai mẹ con người đàn bà không quen này được an lành, cũng là cầu xin

người khuất mặt tha cho tôi cái tội chết nhát đã bỏ đi coi TV nên không thể giúp người cần cứu giúp.

Cái câu hăm he rợn người đó làm chùn lòng thương người của tôi thì ít mà khiến tôi xót xa thì nhiều về sự lệch lạc hơn cách của hai người này. Những tiếng cuối câu của người đàn bà như những cái chấm than lộn xộn tôi không tin rằng anh chồng có chỉ số IQ khiêm nhường kia hiểu được. Chắc chắn anh đã hiểu đó như những câu hỏi khiêu khích nên đã nổi máu giang hồ, một thứ giang hồ vật chỉ đối với vợ con và người yếu đuối.

Tôi không cho rằng mình sẽ xui quanh năm vì mới qua Giao Thừa đã gặp chuyện thương tâm và những câu nói dơ dáy phải nghe, trái lại tôi chắc rằng mình sẽ sáng suốt hơn vì học được bài học qua những cái vuốt trán vô ngôn của người mẹ với đứa con nhỏ: bất cứ trong trạng huống bi thảm nào, còn đứa con thì người mẹ vẫn có thể chịu đựng được, và chịu đựng một cách ngoan cường...

NGUYỄN VĂN SÂM

*(Sàigòn, sáng Mồng Một
Tết Bính Thân, 2016)*



MƯA TRUỒI

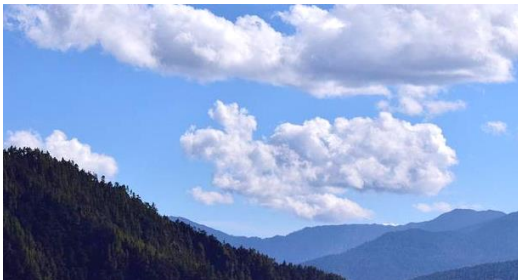
Tôi về qua đoạn Nông - Truồi
Đưa tay hứng giọt mưa trời đang bay
Mưa nào rơi giọt đắng cay
Mưa chừ thương nhớ lấp đầy trái tim
Mịt mù tăm cá bóng chim
Bốn mươi năm chẳng biết tìm nơi nao?
Gọi dâu - biển đã xanh màu
Gọi sông - đã gãy nhịp cầu, buồn tênh
Về nghe mưa gọi ân tình
Đưa tay hứng giọt cho mình, cho ai?

quang hà

HỎI

trên trời gió bạn cùng mây
mây còn đứng đó - gió bay đâu rồi?
sao hôm lấp lánh trên đồi
sao còn ở lại - hỏi người phương nao?

quang hà



TÌNH EM 16

"Người rất cũ" nhưng chưa là cổ tích
Bụi thời gian dần xóa buổi hoàng kim
Cỏ gai kín ngăn lối vào thành quách
Trong giấc mơ ta lặn lội đi tìm

Em mười sáu khi ta tròn tuổi lính
Phận làm trai đi trả nợ tang bồng
Em chung bước qua nẻo đường sinh tử
Ta say tình, gian khổ hóa như không

Ai biết được có một ngày tận tuyệt
Đành buông em tức tưởi giữa sa trường
Em một phút đã biến thành phế tích
Ta vàng phai đá nát nợ còn vương

Trong cơn mộng tiếng em về thồn thức
Gió lừng đèo vút ngựa hý chồn chân
Tiếng sấm động vang rền qua vách núi
Hồn anh linh chưa hóa giải oan phần

Em mười sáu đi giữa miền gió cát
Những đêm dài ôm em đến tê tay
Thôi em nhé hai phương trời cách biệt
Tình cho em ta giữ trọn nơi này.

quang hà

CUỘC TÌNH TAN VỠ!

**** LS. Ngô Tăng Giao****

Khi yêu nhau thì "trái ấu cũng tròn", "yêu cả đường đi lối về"... thậm trí nếu em yêu đêm nằm có ngáy to quá khiến chồng mất ngủ thì "chồng yêu chồng bảo ngáy cho vui nhà"... Khi "tình yêu vỡ cánh bay xa" thì quá lạ thật, nào đi đứng, nào nằm ngồi cái gì trông cũng thấy chướng tai gai mắt cả. Giải tán một cuộc hôn nhân bằng thủ tục ly dị là biện pháp mà người ta thường hay theo nhất. Thử điểm qua một số vụ ly hôn trước tòa án xem nguyên nhân ra sao mà nhiều đôi uyên ương lại chọn giải pháp để cho "cuộc tình tan vỡ"?



Máu ghen nổi dậy

- Một người đàn ông ở Ả Rập Xê Út muốn bỏ vợ ngay lập tức sau hôn lễ vì anh rể của cô dâu và cô dâu đã chụp một tấm ảnh hai người thân mật đứng cạnh nhau. Ảnh kỷ niệm thôi chứ đã có chuyện gì bậy bạ đâu? Chỉ vì "ghen quá đấy mà thôi"!

- Một cụ ông 99 tuổi người Italia đã ly hôn bà vợ 96 tuổi sau khi phát hiện những lá thư tình mà vợ gửi cho người yêu từ những năm 1950 tức là trước đó hơn 60 năm. Cụ bà cố gắng cứu vãn

cuộc hôn nhân này và thuyết phục cụ ông ở lại nhưng cụ ông cương quyết ly hôn! Quả thật gừng càng già càng cay!

Lơ là chăn gối và cuồng sex

- Một cặp vợ chồng ở Đài Nam, Đài Loan đã được tòa án cho phép ly hôn vì cô vợ từ chối hoàn thành nghĩa vụ làm vợ sau khi trao nhũn và lời thề nguyện. Cô vợ mặc quần áo đầy đủ vào đêm tân hôn và đẩy anh chồng ra xa mỗi khi muốn gần vợ để quan hệ. Thậm chí là suốt cả một năm sau ngày cưới cô này luôn ăn mặc "kín cổng cao tường" khi đi ngủ để phòng thủ và xô chồng ra chỗ khác.

- Một phụ nữ tại Pháp đã đệ đơn ly hôn với người chồng đã chung sống được 20 năm. Lý do thiếu tình dục. Chồng để nàng cô đơn chiếc bóng hàng bao nhiêu đêm. Tới năm 2011, tòa án yêu cầu ông này còn phải bồi thường cho vợ cũ hàng chục nghìn đô.

- Trái lại một anh chàng sống ở Đức đã phải chạy tới đồn cảnh sát và xin làm thủ tục ly hôn để thoát khỏi người vợ cuồng sex. Người vợ thường xuyên đòi hỏi anh ta phải thực hiện nghĩa vụ vợ chồng. Anh này cho biết bản thân thậm chí còn ngủ trên ghế suốt 18 năm vì sợ bị vợ tấn công mình trong khi ngủ.

Tuổi tác già và phụ tùng già

- Một cặp vợ chồng người Trung Quốc ở Shanglin đã quyết định chia tay sau 10 năm chung sống vì anh chồng phát hiện ra tuổi thật của vợ vào năm 2007. Người vợ đã 30 tuổi khi được

cầu hôn nhưng chỉ nói với chồng là mới 24 tuổi. Mới chỉ ăn gian có 6 cái xuân xanh mà đã lắm chuyện!

- Tại Anh, người đàn ông 33 tuổi nộp đơn ly hôn với cô gái 26 tuổi chỉ vài giờ sau đám cưới vì cho rằng bị cô gái lừa dối mình ở ngoại hình khi cô dâu lộ nguyên cơ thể thật quá khác với những gì “đẹp” mà anh ta nhìn thấy. Cô gái cũng không giấu giếm về “phụ tùng” giả trên cơ thể mình và đồng ý ly hôn. Lý do ly hôn quả thật lạ lùng!

- Chỉ vài ngày sau khi kết hôn, một ông đã bỏ vợ bởi sự khác biệt trước và sau khi cô vợ trang điểm. Người đàn ông 34 tuổi tin rằng cô không còn xinh đẹp như trước đám cưới. Anh ta cáo buộc người phụ nữ 28 tuổi lừa dối anh bằng cách sử dụng rất nhiều mỹ phẩm, bao gồm cả lông mi giả.

- Chàng Muh, 31 tuổi, ở vùng Kediri (tỉnh Trung Java, Indonesia) quen biết nàng Mita trên Facebook và không lâu sau thì đem lòng yêu cô này. Dù từng gặp trực tiếp Mita song Muh vẫn không thấy có dấu hiệu gì đáng ngờ về giới tính của cô. Sau thời gian hẹn hò, Muh cầu hôn Mita. Đám cưới của họ diễn ra tốt đẹp sau khi nhà trai tặng nhà gái 20 triệu Rupiah.

Sau lễ cưới, Mita liên tiếp cự tuyệt chuyện ân ái nên Muh sinh nghi rồi tiến hành dò hỏi thì được biết “tân nương” thực ra là đàn ông, tên Adi (25 tuổi). Tức giận, Muh nộp đơn ly dị, đồng thời báo cảnh sát về vụ việc Adi giả đàn bà. Adi bị bắt giữ không lâu sau khi bỏ trốn.

Mất con vì thói mê cờ bạc

- Một người vợ ở Ấn Độ đã phải nộp đơn ly hôn sau khi ông chồng mê đồ đen đem cả gia đình gồm vợ và con ra

gán nợ và thua mất con. Ban đầu, anh Moshin ở New Delhi, đã mang cả vợ và hai con ra gán nợ nhưng vì vợ quá tức giận và phản đối kịch liệt nên món nợ được giảm xuống còn... một người con trai. Sự việc diễn ra từ năm 2015 nhưng chỉ mới được biết đến gần đây khi cảnh sát bắt đầu tiến hành điều tra.

Theo bản báo cáo, Moshin là con nghiện cờ bạc khét tiếng. Ngày định mệnh đó, Moshin đánh bạc cùng một người đàn ông khác có tên Imran. Anh quyết định mang cả vợ và hai con lên chiếu cược và thua hoàn toàn. Imran liền đi đến nhà Moshin để lấy “phần thưởng” nhưng vợ của Moshin phản đối dữ dội sau khi nghe tin nên đã gọi trưởng làng đến phân xử. Thế nhưng gia đình của Moshin vẫn tan đàn xẻ nghé khi quyết định được đưa ra là Moshin phải trả cho Imran một người con trai của mình. Vợ chồng Moshin lầy nhau từ năm 2012, thế nhưng sau vụ việc đau lòng, người vợ đã đệ đơn ly hôn và tái giá với một người khác.

Nhờ người đóng giả làm vợ để ly dị

- Chuyện nước Ấn Độ: Báo Times Ấn Độ (Calcutta) loan tin bà Dipika Das nhận được quyết định của tòa án dân sự địa phương rằng chồng bà, ông Sanjib Saha, đã ly dị bà từ hồi mấy tháng trước đó. Hai ông bà làm đám cưới năm 2001 và có với nhau một con trai. Mặc dù, “cơm không lành, canh không ngọt”, cả hai cố giữ cuộc hôn nhân do áp lực của bà con láng giềng.

Đến tháng 4 năm 2008, ông chồng báo cho vợ biết tòa án dân sự địa phương đã ra phán quyết cho ông ly dị bà. Bà vợ rất ngạc nhiên, liền tìm hiểu kỹ vấn đề, thì được biết ông nộp đơn ly

dị trên căn bản có sự đồng thuận của cả hai, và tòa đã chấp thuận cho ly dị và đã đóng hồ sơ.

Thật ra, ông chồng đã nhờ một người phụ nữ khác giả dạng bà vợ để xuất hiện trước tòa. Tòa án đáng lẽ phải bắt nộp thẻ căn cước và giấy hôn thú của cả hai trước khi ra quyết định, nhưng họ lại bỏ qua khâu này. Một người phụ nữ nào đó mạo danh bà Dipika đã ký “giùm” bà tất cả đơn từ ly dị. Anh chồng Cà Ri này thuộc hạng... “cao thủ võ lâm”, chắc là bồ tèo với anh chàng Chệt dưới đây!

- Chuyện nước Tàu: Ông Liu, chồng bà Wu ở Đại Trúc, Tứ Xuyên, yêu cầu vợ đến tòa làm thủ tục ly hôn. Không muốn chia tay, bà này không đồng ý. Tuy nhiên, ít ngày sau bà Wu có mặt ở tòa án điều tra hồ sơ và phát hiện mình đã ly hôn chồng. Chữ ký và dấu vân tay trên biên bản hòa giải tại tòa không phải của bà Wu. Bà Wu làm đơn kháng cáo.

Sau một cuộc điều tra, tòa phát hiện có người đã mạo danh bà Wu. Hóa ra, hôm tiến hành thủ tục ly hôn, vì bà Wu không đến, người chồng đã mượn người mạo danh “đóng vai” bà Wu. Người này đeo khẩu trang, trình bức ảnh chụp chứng minh thư của bà Wu cho thẩm phán.

Thẩm phán phiên tòa sau đó đã bị đình chỉ công tác vì sai lầm của mình. Ông Liu bị giam giữ trong 15 ngày và bị phạt 20.000 tệ. Kẻ mạo danh bà Wu bị giam 10 ngày, phạt 10.000 tệ.

Thói quen khó chịu

- Sạch quá cũng khổ! Năm 2009 tại Đức một cặp đôi đã kết hôn 15 năm và sau đó người vợ cho rằng bà đã chịu

đựng quá đủ cái sở thích ngăn nắp gọn gàng quá mức của chồng. Bà đã quyết định ly dị chồng vì không thể thông cảm với cái thói quen dọn dẹp quá sạch sẽ này của chồng. Đặc biệt là khi anh ta đánh sập và xây lại cả một bức tường trong nhà chỉ vì nó có vết bẩn.

- Còn như một người hâm mộ bóng đá đã xin ly dị vợ vì chỉ vì cô vợ ưa sạch sẽ nên thường xuyên giặt chiếc áo anh yêu thích nhất. Người chồng thích thu thập chữ ký của các cầu thủ bóng đá trên cái áo phông này và việc giặt nhiều quá như vậy khiến tất cả các chữ ký bị mờ dần. Vì kỷ niệm yêu quý tan tành mất nên cho tình yêu tan theo!

- Bẩn quá cũng khổ. Trái ngược với trường hợp trên, chàng trai Matthew đã bị vợ bỏ chỉ vì thường xuyên để ly cốc bẩn trong bồn rửa. Người vợ cho rằng, đó là dấu hiệu của sự thờ ơ và thiếu trách nhiệm với hôn nhân.

- Một phụ nữ muốn ly dị chồng vì anh chàng ăn quá nhiều. Người vợ cho rằng anh chồng đã phạm tội khi thỏa mãn cơn đói còn cào của mình và do đó không muốn tiếp tục làm vợ một người như vậy nữa.

- Một phụ nữ Ả Rập Xê Út đã đệ đơn ly dị sau khi người chồng mới cưới không chịu đợi lâu và bỏ rơi cô ở sân bay vì cô trót có thói quen ở trong toilet hơi lâu. Cặp đôi này vừa đi tuần trăng mật ở Malaysia về. Thế là hết... mật!

- Một cặp vợ chồng ở Ấn Độ sau khi đã kết hôn được 18 tháng thời cô vợ vác đơn đến tòa án Sharia xin ly hôn vì lý do chồng có thói quen không chịu gây gổ cãi nhau với mình. “Anh ấy không quát mắng tôi và cũng không làm tôi khó chịu về bất cứ vấn đề nào”, người vợ kể trước toà. Tại tòa cô nói

thêm là cái tình yêu hoàn hảo của người chồng này đã “bóp nghẹt cô”: “Anh ấy thậm chí còn nấu ăn cho tôi và giúp làm việc nhà. Bất cứ khi nào tôi mắc lỗi, anh ấy luôn tha thứ”. Thứ người vợ này muốn là được “tranh cãi với anh ấy”. Tòa án đã bác đơn ly hôn của cô vợ này vì cho là “phù phiếm”.

Trò đùa xúc phạm vợ

- Năm 2009, một phụ nữ Arab đã ly dị chồng sau 17 năm chung sống chỉ vì biệt danh trên điện thoại. Một lần, cô vợ tình cờ nhìn các số điện thoại trong máy di động của chồng và thấy số mình được lưu dưới tên một nhà tù quân sự ở Mỹ (tên Guantanamo). Người phụ nữ cho là mình bị xúc phạm và ngay lập tức yêu cầu ly hôn mặc cho chồng giải thích đó chỉ là một trò đùa mà anh ta thấy thú vị.

Mấy ông chồng Việt Nam ta nên cẩn thận đừng bắt chước cái ông chồng nói trên rồi đùa cợt mà ghi số phone của bà xã dưới cái tên như: “Chí Hòa”, “Côn Đảo” hay “Bà La Sát”, “Mụ Chảnh Tinh” v.v... mà rắc rối đó nghe! Cơn “tam bành lục tặc” của vợ thì khiếp lắm!

Cuộc sống kỳ cục giữa vợ chồng

- Một anh chồng người Italia mới kết hôn đã quyết định mang mẹ đi tuần trăng mật cùng hai vợ chồng. Chắc chịu không nổi trò này nên ba tuần sau cô dâu đã xin ly hôn với anh chàng to đầu mà còn khoái đóng vai “cậu bé của mẹ” này!

- Một người phụ nữ ở Dubai đã nộp đơn xin ly hôn chồng sau khi cô phải trả gần 100 bảng Anh mỗi lần nhờ chồng chở đi bất cứ đâu vì cô chưa có xe riêng. Người phụ nữ này là người duy

nhất trong gia đình đi làm kiếm tiền trả các chi phí sinh hoạt, trong khi người chồng được cho biết không thể kiếm được việc. Các tờ báo địa phương ở Dubai cho biết người chồng thường xuyên đi chơi đêm với bạn bè, để vợ ở nhà trông con. Khi người vợ lần đầu tiên đồng ý trả tiền cho một chuyến đi nhờ xe, người chồng cho rằng đây là cách có thể moi tiền vợ. Vì vậy trong những lần tiếp theo, anh này lại yêu cầu số tiền tương tự khi chở vợ đi. Tuy nhiên, người vợ cho rằng như vậy là quá đủ và đã nộp đơn xin ly hôn. Có lẽ thuê taxi hay uber rẻ hơn chăng?

- Một phụ nữ ở Thổ Nhĩ Kỳ đòi ly hôn chồng vì người chồng chỉ mãi mê yêu chiếc xe đạp của mình. Người phụ nữ này được xác định là Yagmur Z, đã lấy chồng là anh Burak Z được hai năm nhưng luôn bị chồng bỏ rơi. Yagmur yêu cầu được bồi thường 76 nghìn bảng Anh vì cho rằng tâm lý của mình bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi sự ám ảnh của chồng.

- Một phụ nữ Đài Loan đưa đơn ly hôn với lý do “Anh ta chưa bao giờ trả lời bất cứ tin nhắn nào của tôi gửi đi”. Chồng cô làm việc tại bệnh viện và anh cho rằng mình quá bận, không đủ thời gian để trả lời tin nhắn của vợ. Cô thậm chí mang những tin nhắn của mình ra tòa như một bằng chứng cho thấy anh đã phớt lờ cô.

- Xã hội ngày càng hiện đại, công nghệ và mạng xã hội càng phát triển thì chúng ta càng dành nhiều thời gian trên thế giới ảo. Nhiều người còn bị nghiện mạng xã hội và những hành vi trên mạng ảnh hưởng rất nhiều đến cuộc sống thật. Điển hình là việc một người phụ nữ Ấn Độ đã quyết định ly dị chồng

chỉ vì anh ta không cập nhật tình trạng hôn nhân trên Facebook.

- Một người phụ nữ Kuwai đã đệ đơn ly hôn chỉ một tuần sau khi kết hôn vì... sốc văn hóa. Người phụ nữ này đã phát hiện chồng mình thích ăn kèm đậu Hà Lan với bánh mì không đúng cung cách của nước mình. Thật vớ vẩn!

Nếu thế thì chàng nào lấy vợ Việt mà không biết cầm đũa và soi “nước mắt” thì cũng hơi lém lém nhỉ?

Ly hôn vì vợ đẻ con xấu xí

- Chàng Jian Feng, sống ở miền Bắc Trung Quốc, đã cưới vợ hoàn toàn dựa trên tình yêu. Không lâu sau khi cưới, vợ anh mang bầu và sinh hạ một cô con gái. Anh cho rằng đứa bé sinh ra thực sự xấu và chẳng giống ai cả: không giống bố và cũng chẳng giống mẹ. Jian Feng bắt đầu nghi ngờ sự chung thủy của vợ và yêu cầu vợ mình nói ra cha đứa bé là ai.

Và sự thật đã được bộc lộ. Vợ anh ta không hề ngoại tình, nhưng đã chi tới 100.000 USD để phẫu thuật thẩm mỹ thay đổi nhan sắc một vài lần trước khi gặp Jian Feng. Về bề ngoài sau khi phẫu thuật của vợ Jian Feng đã khiến anh ta xiêu lòng ngay từ buổi hẹn đầu tiên. Sau khi cô vợ tiết lộ “bí mật” này, Feng đã ngay lập tức viết đơn ly dị và kiện vợ mình, tố rằng cô đã “giả vờ xinh đẹp” để kết hôn với anh ta.

Thật ngạc nhiên, vị thẩm phán tỏ ra thông cảm với anh Feng và ra phán quyết đề nghị cô vợ “bồi thường thiệt hại” cho anh này 120.000 USD.

Một vụ ly hôn lạ lùng

- Một thẩm phán ở tòa án địa phương Singapore đã thuận tình cho

một cặp vợ chồng ly hôn sau 45 năm chung sống. Theo hồ sơ tòa án, ông chồng 70 tuổi cáo buộc bà vợ 67 tuổi của mình bị “ám ảnh với mèo” từ năm 1997, sau khi bà nói người mẹ đã khuất “báo mộng” cho bà trong giấc mơ rằng phải đối xử tử tế với mèo. Từ đó, bà tin rằng chăm sóc mèo là cách duy nhất để được lên thiên đường và bắt đầu thu nhận những con mèo lạc ở khắp nơi về nuôi.

Trong phiên xét xử thẩm phán cho rằng đàn mèo của bà vợ gây ra nhiều phiền toái. Mèo được tự do chạy khắp nhà, không được huấn luyện đi vệ sinh đúng chỗ, luôn đại tiểu tiện bừa bãi. Mùi hôi thối từ phân và nước tiểu mèo bốc lên trong nhà, khiến hàng xóm phải phàn nàn. Cảnh sát và các cơ quan chức năng cũng lên tiếng cảnh báo người vợ, nhưng bà không ngừng tăng số lượng đàn mèo của mình. Người chồng không thể ngủ trên giường vì bị mèo làm bắn, buộc phải ngủ trên một tấm thảm trải dưới sàn nhiều năm.

Đến năm 2003, người chồng cảm thấy không thể tiếp tục chịu đựng và gọi điện báo cảnh sát, nhưng họ nói với ông rằng đó là vấn đề riêng của gia đình và không can thiệp. Từ đó, người chồng tránh mặt vợ tối đa. Năm 2006, ông bỏ nhà đi sau khi bị mèo tiểu lên người trong lúc đang ngủ.

Ngoài ra người vợ đã rút 142.000 USD từ tài khoản tiết kiệm chung của hai vợ chồng để mua xe và nhiều vật dụng cho con trai mà không được sự đồng ý của chồng. Cãi vã liên miên khiến mối quan hệ của họ trở nên tồi tệ.

Thẩm phán tuyên án ly hôn cho rằng cặp vợ chồng đã không còn cảm xúc hay tình yêu để có thể hàn gắn vì

đã ly thân suốt 15 năm rồi. Tình nghĩa đôi ta có thể thôi! Buồn!

Ly hôn qua “mạng Internet”

- Từ năm 2018, luật Anh và Wales cho phép mọi công dân điền đơn ly hôn qua mạng Internet. Dịch vụ này đã nhanh chóng được người dân sử dụng. Dịp lễ quan trọng trong năm, từ Giáng Sinh đến Năm Mới là dịp nghỉ ngơi và đoàn tụ gia đình, nhưng có 455 đơn xin ly hôn qua mạng được nộp cho toà án.

Vào năm 2019 có 77 người nộp đơn ly hôn đúng ngày đầu tiên của Năm Mới và 13 người khác nộp đơn đúng ngày Giáng Sinh. Thống kê mà Bộ Tư pháp Anh công bố cho thấy cách ly hôn qua mạng đã được 23 nghìn lượt dùng chỉ từ hơn nửa năm qua.

Người nộp đơn ly hôn qua mạng phải điền đơn, kèm các giấy tờ cần thiết và trả một khoản phí cho toà án và chính quyền. Riêng khoản phí 'đầu tiên' để yêu cầu xét đơn ly hôn là 550 bảng, bằng khoảng 705 USD.

Ly hôn “đầu bạc”

Ly hôn khi đã ngoài tuổi 50, người Mỹ gọi đó là “ly hôn đầu bạc” (gray divorce). Cụm từ này bắt đầu được dùng nhiều vào năm 2004. Hiện tượng ly hôn của các cặp vợ chồng khi tuổi về chiều đã bắt đầu tăng từ mấy thập niên trước và nay càng ngày càng nhiều, đi ngược lại với xu hướng suy giảm nói chung về tình trạng ly hôn ở các cặp vợ chồng trẻ hơn.

Tạm kể: Năm 2021 tỷ phú Mỹ Bill Gates, 65 tuổi và bà Melinda, 56 tuổi, đã thông báo ly hôn sau 27 năm chung sống '*luôn bên nhau*'. Đây là cặp vợ chồng tỷ phú, từng có thời được xếp là giàu nhất thế giới.

Dư luận trước đó là cặp vợ chồng nổi tiếng và giàu có khác là Jeff Bezos, 54 tuổi (nhà sáng lập công ty Amazon) và MacKenzie Scott, 48 tuổi, ly hôn năm 2019 sau 25 chung sống.

LS. Ngô Tăng Giao

CHẠM MƯA

*Muôn ngàn giọt nước tóe tung rơi
Vô tình một giọt đọng trên môi
Ước là giọt mưa hôn môi ấy
Chạm đến hôn ai vô trong tôi.*

*Mưa như thế mây không còn nữa
Nước chạm nhau vỡ đến không cùng
Tôi như thế chạm tôi quá khứ
Vỡ vào nhau một mối tình chung.*

Ý Anh

LET ME GO

When I come to the end of the road
And the sun has set for me
I want no rites in a gloom filled room
Why cry for a soul set free?
Miss me a little, but not for long
And not with your head bowed low
Remember the love that once we shared
Miss me, but let me go.
For this is a journey we all must take
And each must go alone.
It's all part of the master plan
A step on the road to home.
When you are lonely and sick at heart
Go to the friends we know.
Laugh at all the things we used to do
Miss me, but let me go.
When I am dead my dearest
Sing no sad songs for me
Plant thou no roses at my head
Nor shady cypress tree
Be the green grass above me
With showers and dewdrops wet
And if thou wilt remember
And if thou wilt, forget.
I shall not see the shadows,
I shall not fear the rain;
I shall not hear the nightingale
Sing on as if in pain;
And dreaming through the twilight
That doth not rise nor set,
Haply I may remember,
And haply may forget.

Christina George Rossetti
(1830-1894)



XIN ĐỂ TÔI ĐI

*Khi phút cuối cuộc đời tôi điểm.
Và ánh dương lịm tắt chân trời
Tôi không muốn nghi lễ lồi thối
Trong khung cảnh bụi ngùi, thương cảm.
Nhớ tiếc tôi, nhưng đừng lâu lắm,
Và xin đừng sầu thảm cúi đầu
Có ai khóc cho tự do đâu
Linh hồn đã đi vào giải thoát ...
Xin hãy để tôi đi cho khuất
Quãng đời này tất cả chúng ta
Ai cũng đều sẽ phải trải qua
Và chỉ một mình đi, đơn độc!
Hành trình ấy, Tạo Hoá sắp đặt.
Một bước đi sẽ dẫn dắt ta
Trên con đường quay trở về nhà
Mỗi khi thấy cô đơn, sầu não,
Ta đến với người ta giao hảo
Để cười đùa như thuở xa xưa.
Nhớ tôi, nhưng hãy để tôi đi.
Khi tôi mất, bạn ơi, đừng hát
Những khúc ca náo nùng, thảm thiết,
Đừng trồng hoa hồng trước mộ tôi.
Hay cây trúc bá, phí công thôi.
Xin phủ quanh mộ tôi thảm cỏ
Một mầu xanh mượt mà là đủ.
Chỉ cần thế, ngày lại qua ngày,
Cỏ tươi nhờ sương sớm ban mai
Hay những hạt mưa chiều dịu nhẹ.
Bạn có thể còn thương, còn nhớ,
Hay bạn sẽ có thể lãng quên.
Tôi thì không còn nhìn thấy bóng,
Mưa cũng không khiến tôi kinh hoảng.
Tôi sẽ hết nghe tiếng họa mi
Đau đớn hót, thảm thiết, sầu bi.
Suốt buổi hoàng hôn, mơ huyền mộng
Vàng dương thôi không còn mọc, lặn.
Lòng mình lắm lúc bỗng nhớ thương
Nhưng nhiều khi chỉ còn lãng quên!*

MÙI QUÝ BÔNG - phóng tác 8/8/2019

NGHỈ HÈ Ở CUBA

**** tiểu-thu Canada ****

Bà Thanh đang ngồi buồn như châu chấu, vì mới hủy chuyến du lịch quần đảo Hy Lạp và đi hành hương tận Jérusalem của xứ Do Thái vào tháng mười, do dịch bệnh Covid-19 có nguy cơ bùng phát mạnh vào mùa Thu và tình hình chiến sự giữa Nga Sô và Ukraina vẫn còn quyết liệt. Bà tiếc hùi hụi vì chiếc du thuyền sẽ đi là chiếc hiện đại nhất, vừa xuất xưởng hồi tháng hai vừa qua. Xem hình ảnh trên net thì thấy bên trong du thuyền rộng rãi vô cùng. Đang thả hồn đâu đâu bỗng chuông điện thoại reo dồn dập khiến bà giật mình. Tiếng cô cháu Thu Thảo bên kia đầu giây:

-Dì ơi, tours đi Cuba đầu tháng bảy đang hạ giá rẻ quá nè. Cả giấy máy bay, hotel 5 sao, ăn ngày 3 bữa mà chỉ có 1,175\$ + thêm bảo hiểm 90\$. Con đã rủ được 2 bà bạn và 3 mẹ con em Hồng Yến rồi (Yến là dâu bà Thanh). Con cũng đã rủ dì Thúy Vi nhưng dì ấy còn chưa quyết định. Chú dì có đi không thì con book vé luôn. Nó đang hạ giá, mình phải chớp ngay.

Không cần nghĩ ngợi lồi thối, bà Thanh ừ liền. Bà nghĩ không đi xa thì đi gần vậy. Montreal-Cuba chỉ gần 5 giờ bay mà thôi. Khi hỏi ý kiến ông Thanh thì ông ấy lắc đầu quầy quậy, lấy cớ đã đi Cuba cách đây ...5 năm. Bà Thanh không chèo kéo vì biết tính ông chồng, nơi nào ông ấy đã đi qua thì ít chịu trở lại lần thứ hai. Hơn nữa ông nghe mấy người bạn vừa đi Cuba về kể lại, lúc

này thức ăn trong mấy hotel thật sang bên đó cũng kém chất lượng hơn xưa nhiều lắm. Còn muối thì như vãi trấu. Quả thật, lần du lịch trước, cả đoàn bị muối tấn công tới bời. Buổi tối đi xem show mà hai tay quơ quơ đập muỗi cứ như là đang múa!

Thu Thảo book ngay 5 vé. Xem như 4 người lớn vì con cháu nội Như Ý sắp 15 tuổi. Chỉ có thằng cu Minh mới 9 tuổi nên được bớt khoảng 500\$. Tội nghiệp cô Thúy Vi mua tours sau 3 ngày mà phải trả 1,875\$. Lý do là ông Châu, chồng cô bị stroke cách đây 3 năm. Một cánh tay và 1 bên chân bị yếu hẳn. Đi đứng khó khăn nên cần có người săn sóc từ bữa ăn cho đến sự di chuyển. May mà đầu óc ông không bị ảnh hưởng nhiều, vẫn nói năng, suy nghĩ sáng suốt. Cô ấy phải kiếm người thay thế mới yên tâm đi nghỉ hè một tuần với gia đình bà Thanh. Đứng ra cuộc sống với một người bệnh không phải là dễ. Từ một người đang khỏe mạnh, năng động, vui vẻ và hưởng thụ hết mình cuộc sống sung túc thì bỗng một cái bị stroke khi tuổi còn tương đối trẻ. Ông Châu trở nên chán nản, nếu không muốn nói là hận đời. Ông đâm ra u sầu, cáu kỉnh, có thái độ tiêu cực hơn là tích cực trong những buổi làm vật lý trị liệu. Cô Thúy Vi yêu chồng lắm. Họ đã trải qua một mối tình thật đẹp trước khi thành hôn và có hai đứa con rất giỏi giang, hiếu thảo. Cô chăm sóc chồng tận tâm, không nề hà đưa chồng đi tập mùa đông cũng như mùa

hè. Cô từng tâm sự với bà Thanh “Chị biết không, hồi xưa em thương ảnh một, bây giờ nhìn thấy ảnh như vậy em còn thương gấp đôi”. Bà Thanh rất ngạc nhiên, không hiểu cô ấy lấy đâu ra năng lực phi thường, vừa chăm sóc ông chồng bị bệnh, vừa điều hành mấy chục căn apt cho thuê, không kể vài căn nhà bên Mỹ. Mà có phải cô còn trẻ trung gì cho cam, cũng đã quá lục tuần vài năm. Phải nói là phục sát đất!

Thấy trên internet chiếu cảnh sắp hàng check-in dài dằng dặc ngoài phi trường, cả phái đoàn bà Thanh quyết định xuất phát lúc 12 giờ, tuy máy bay sẽ cất cánh lúc 5 giờ 45 pm. Lần đầu tiên đi du lịch chỉ toàn phụ nữ, trần sì một đấng nam nhi là thằng cu Minh 9 tuổi. Sống mấy mươi năm ở xứ Québec, nói toàn tiếng Pháp nên tiếng Anh của bà Thanh rất i-tờ-rít. May mà những người khác đều nói tiếng Anh trôi chảy. Nhất là hai đứa nhỏ nói tiếng Anh như tiếng mẹ đẻ dù các cháu học trường Pháp, nên bà Thanh cũng yên tâm.

Ra phi trường sớm quá nên sau khi làm thủ tục check-in với máy tự động, cả phái đoàn kiếm chỗ ngồi chờ tới giờ các quầy của hãng máy bay bắt đầu làm việc. May mà cô cháu Thu Thảo có đem cho mỗi người một ổ bánh mì thịt và một cái bánh bao. Mọi người ngồi gặm bánh mì vừa đầu lảo râm ran cho đỡ sốt ruột. Do hãng say đầu hót quá nên khi nhìn đồng hồ thấy đã tới giờ, mọi người kéo nhau ra sắp hàng để tới quầy gửi hành lý thì đã thấy một hàng dài thông trước mặt. Tuy nhiên sự chờ đợi không lâu vì ai cũng check-in trước với máy tự động. Khi tới chỗ sắp hàng

để qua thủ tục rà soát người và hành lý xách tay thì chu mệt ời, một hàng rồng rắn ngoằn ngoèo đến bốn năm lớp. Thì ra dịch thì dịch, thiên hạ vẫn rủ nhau đi du lịch rần rần. Qua khâu này cũng không có gì khó khăn, chỉ có con bé Như Ý quên vứt chai nước suối trong ba lô nên bị chặn lại xét. Sau đó cả đoàn đi tìm khu vực ngồi chờ lên máy bay. Tưởng là êm xuôi, nhưng không, chuyến bay bị đình trệ 2 lần. Trong khi chờ đợi, cu Minh đói bụng, khát nước... mẹ nó phải dẫn cu cậu đi mua thức ăn. Mà mọi thứ bán trong phi trường đều mắc hơn bên ngoài ít ra là gấp đôi. Bà Thanh nhớ lần đi Nhật Bản, vào mua thức ăn và hàng hóa trong Family Mart, mọi người đã ngạc nhiên cực độ khi thấy giá cả trong phi trường và ngoài thành phố đều ngang nhau, chứ không chạt chém thẳng tay như những xứ khác. Thật là một đất nước khiến người ta phải cúi đầu khâm phục và ngưỡng mộ.

Cuối cùng thì gần 9 giờ tối mọi người cũng lục tục lên máy bay. Hú hồn, vì trong khoảng thời gian này, gần một nửa chuyến bay đi Âu Châu và Mỹ bị hủy. Mọi người đói meo nên Hồng Yến mua cho mỗi người 1 cái bánh mì thịt (Sous-marin). Ăn bánh mì thịt của tây thua xa bánh mì thịt Việt Nam mà phải trả 11\$/cái! Sau khi ăn xong, đèn tắt cho mọi người nghỉ ngơi. Lần này bà Thanh không buồn ngủ nên lờ lờ báo ra đọc. Những lần đi du lịch trước kia, nếu phải lấy chuyến bay sáng sớm thế nào bà cũng thức trắng đêm. Lên máy bay là bà lăn ra ngủ khò, lắm khi máy bay còn chưa cất cánh. Nhớ có lần bà đã ngủ một lèo từ Dubai về gần tới phi trường Charles De Gaulle ở

Paris mới thức dậy do máy bay sắp đáp xuống phi đạo. Như vậy cũng tốt vì không cảm thấy đường dài.

Chuyến bay từ Montréal tới Cuba êm như ru không dần sóc như lần trước. Đã quá nửa đêm nên phi trường vắng hoe. Tuy nhiên thủ tục nhập cảnh khá rườm rà. Du khách buộc phải chụp hình và thái độ của nhân viên không mấy thân thiện. Chúng tôi lên xe bus về khu Varadero. Đường xá vắng tanh. Thình thoảng mới thấy một vài căn nhà có ánh đèn. Xe chạy lòng vòng bỏ khách xuống nhiều khách sạn khác nhau. Trên xe có người cầm tiền bản địa gạ đổi cho du khách. Vì không có kinh nghiệm nên ai cũng đổi ít nhất là vài chục phòng hồ. Bà Thanh đổi 20\$ Canada được 750 pesos (ai ngờ hôm sau có người đến tận khách sạn đổi 20\$CND được tới 1,200 pesos. Mất toi 450 pesos). Du khách xuống cùng khách sạn với bà Thanh đông nhất. Nhưng chỉ có gia đình bà là người Á Đông. Ban đêm nơi quầy tiếp tân chỉ có 1 nhân viên nên làm rất chậm. Lấy phòng xong gần 3 giờ sáng. Một quá nên nằm xuống giường là khò khò ngay. Bà Thanh chung phòng với cháu Thu Thảo. Ba mẹ con Hồng Yến một phòng. Riêng Thúy Vi ở một mình một phòng. Đêm sau cô cháu Thu Thảo phải qua ngủ chung phòng với Thúy Vi vì cô năng sợ...ma! Ác nỗi bà Thanh cũng là người sợ ma nhất thế giới nên phải năn nỉ con cháu nội Như Ý qua ngủ chung phòng. (Ở nhà, mỗi lần ông Thanh có việc đi vắng buổi tối là bà bật hết đèn sáng trưng cho đỡ sợ). Chẳng ngờ thằng Minh cũng ôm Ipad chạy theo đòi ngủ chung với chị Như Ý. Mẹ

chúng đành ngủ một mình với 3 cái giường.

Tuy ngủ trễ nhưng mới 7 giờ sáng là người lớn đã thức dậy. Hai đứa nhỏ vẫn ngủ mê mệt. Bốn người kéo nhau xuống ăn sáng. Phòng ăn đầy người. Ai cũng mặc quần áo hoa lá, màu mè sặc sỡ trông thật vui mắt. Bà Thanh phải công nhận năm nay thức ăn có phần nghèo nàn, ít ỏi hơn so với những năm trước Covid. Ăn xong lên phòng thay áo tắm đi ra biển.



Khách sạn chỉ cách bãi biển chưa đầy trăm mét. Hai bên đường trồng cây khá cao. Tàng cây giao nhau, đi bên dưới thấy mát rười rượi. Bầu trời xanh biếc khiến ta cảm thấy những đám mây trắng hình như cũng trắng hơn mây trong đất liền. Đứng trên bờ nhìn ra khơi thấy biển đẹp không thể tả. Nước biển ngoài xa có màu xanh dương thăm thẳm. Càng vào gần bờ nước đổi thành màu lam ngọc thật ngọt ngào. Bầu trời xanh lơ và hai màu nước tạo nên một cảnh sắc đẹp tuyệt vời. Cát nơi đây trắng, mịn, không có lẫn đá cuội và vỏ sò, hến nên đi chân trần rất thoải mái. Làn nước trong tới đáy như mời gọi nên cả bốn người ào xuống một cách thích thú. Vẫy vùng trong làn nước ấm độ hai tiếng, bốn người trở về phòng thay quần áo. Bà Thanh ù ù cạc

cạc việc xử dụng Iphone, Ipad nên ở lại trong phòng. Ba người kia xuống quầy lễ tân hỏi xin WiFi. Ui chao, xứ Cộng sản có khác. Vấn đề muốn có WiFi free khiến mọi người điên đầu. Họ chỉ cho xử dụng một thời gian rất ngắn là tắt liền. Mà mua thì quá đắt! Tuy vậy bà Thanh cũng gọi ké Iphone của con dâu được vài câu, báo tin cho ông Thanh biết mọi người đến nơi bình yên. Ngắn gọn! Nhưng quan trọng hơn hết là bà nhắc ông nhớ tưới rau và hoa trong vườn. Những ngày nắng thật nóng, bà tưới những 2 lần 1 ngày. Nhớ lời bà bạn từng nói “Trời! nhờ mấy ổng tưới hả? mấy ổng cầm vòi nước lia qua lia lại chừng 2 phút chỉ vừa ướt mặt đất. Tui gọi đó là ổng “rảy nước thánh” như các cha trong nhà thờ chớ tưới gì mà tưới!” Bà Thanh cười ngất rồi an ủi “thôi chị ơi, có còn hơn không”.

Bữa ăn trưa cũng khá đơn sơ. Duy có hai món mà bà Thanh rất thích. Đó là khoai lang và soài. Khoai lang xứ này màu vàng tươi, thơm mật ngọt như đường khiến bà nhớ món khoai lang khô Đà Lạt. Trái soài khá lớn ngọt và thơm. Hôm nào cả nhóm cũng lấy đầy một đĩa khoai lang, khoai mì và soài đem lên phòng.

Lúc Thu Thảo và Hồng Yến đi gặp người có trách nhiệm book chỗ trong 3 cái restaurant (Ý, Nhật và Cuban) cho buổi tối, thì được trả lời tới 2 ngày cũng không còn chỗ. Đến khi Hồng Yến cầm 5 đôla kín đáo nhét vào tay cô ta thì nhận được nụ cười tươi rói, giọng nói đầy thân thiện “OK. Tôi sẽ cố gắng giúp các bà. Các bà đi uống cà phê, tí nữa quay lại nhé”. Kết quả là suốt 6 ngày, tối nào nhóm bà Thanh cũng có chỗ

trong restaurant! Đúng là có tiền mua tiền cũng được.

Mỗi tối lúc 9 giờ 30 có show cho du khách giải trí. Nơi đây không có cửa nên gió thổi vào cũng mát mẻ và nhất là rất ít muỗi. Ca sĩ và các vũ công trẻ, đẹp. Quần áo màu sắc lộng lẫy, trình diễn sôi động nên khán giả thích thú vỗ tay rần rần thật vui. Hôm trình diễn màn Broadway Show thì khán giả đông nghẹt, hết chỗ phải đứng. Có cặp thiếu niên độ 16, 17 tuổi. Một da vàng và một da trắng. Show nào chúng cũng ngồi hàng ghế đầu. Sau mỗi tiết mục là hai đứa đứng bật dậy như lò xo. Nhiệt liệt vỗ tay rào rào rồi ngồi xuống cái rụp. Suốt buổi có bao nhiêu tiết mục là chúng bật lên, ngồi xuống bấy nhiêu lần. Ai cũng tức cười. Thu Thảo và Thúy Vi đặt tên chúng là “Hai Con Lật Đặt”.

Ngày nào cũng ăn, ngủ, tắm biển đã đời. Riêng cu Minh chỉ thích tắm piscine. Cu cậu bơi lội dưới đó cả ngày không chán. Thịnh thoảng bơi lại Bar rượu ở cuối piscine xin ly nước ngọt giải khát. Người ngọm đen thui như dân Cuban chính hiệu. Đến ngày thứ ba ăn sáng xong, Thu Thảo ra quầy tiếp tân hỏi xem nơi nào có shopping, thì được chỉ ra đường, trước cửa hotel đứng đợi. Mỗi 30 phút sẽ có một chuyến bus Hop-on/Hop-off chạy ngang. Những chuyến bus này chạy vòng qua tất cả các Hotel của khu nghỉ mát Varadero đón khách. Trạm cuối sẽ là Varadero City. Nơi đó có nhiều chợ trời, tha hồ mua sắm. Ba bà đi trước dò đường, Hồng Yến ở lại trông con. Ra trước cửa Hotel mới thấy xe taxi đậu dài dài chờ khách. Bà Thanh mê mẩn

nhìn những chiếc xe Mỹ xinh đẹp của thập niên 60-70 vào thế kỷ trước, giờ được sơn lại đủ màu xanh, đỏ, tím, vàng, hồng... thật vui mắt. Nhưng tiền đi taxi lên phố chắc...đau bụng nên chờ bus hop-on/ hop-off cho đỡ tốn hao. Xe bus 2 tầng rất hiện đại. Mỗi người trả 5\$ cho 2 bạn đi và về. Bà Thanh ngắm cảnh 2 bên đường một cách thích thú. Ôi thôi, là tháng bảy nên phượng nở rực trời. Phượng đỏ, phượng vàng nối tiếp nhau không dứt khiến bà Thanh chạnh nhớ đến hàng phượng vĩ trên con đường Phan Thanh Giản, nơi có ngôi trường nữ mà bà đã trải qua bốn năm đầy hoa mộng của tuổi học trò. Con đường thơ mộng, đẹp nhất phố thị đã không còn sau khi cộng sản cưỡng chiếm miền Nam. Không hiểu họ có tư thù sâu nặng gì với những cây Phượng vô tội này mà nở lòng chặt bỏ chúng đi?! Chắc con đường cũng đau lòng với nắng sáng mưa chiều khi vắng hàng phượng vĩ!



Đến con đường chính của Varadero City, xe bus ngừng ngay trước cửa một khu chợ trời. Bên trong đầy những quầy nhỏ nhỏ bán đủ thứ từ nữ trang bằng bạc, áo móc, thêu, giày dép ví da, đồ mỹ nghệ...Dân Cubain nói tiếng Spanish và một ít tiếng Mỹ. May quá ba

người gặp một cặp vợ chồng đến từ Toronto, gốc Nam Mỹ nên nói tiếng Spanish như gió. Nhờ họ trả giá dùm mà ba người mua đồ không sợ hớ. Đến trưa đói bụng, ba người hỏi cặp Nam Mỹ xem nên đi ăn ở đâu cho tiện. Hai người này dẫn đường đi một hồi nắng quá bèn đề nghị kêu 1 chiếc xe ngựa đi chung. Ba bà ù ù cạc cạc cũng đồng ý. Không hiểu ông ta và anh chàng tài xế nói gì với nhau mà anh chàng này cho xe ngựa chạy suốt con đường chính với nhiều hàng quán, phía trước trồng hoa rất đẹp. Lúc quẹo lên xa lộ, thấy bảng đề 40km/giờ mọi người cười, hiểu “Coi chừng bị cảnh sát phạt vì chạy 10km/giờ cản trở lưu thông!”. Sau khi ra khỏi xa lộ, xe ngựa chạy ngoằn ngoèo một lúc mới ngừng trước một quán ăn nho nhỏ, bày trí đầy vẻ đồng quê mộc mạc rất dễ thương. Có ban nhạc đang trình diễn tại bàn của một nhóm du khách da trắng. Sau khi mọi người kêu xong món ăn thì 3 chàng nhạc công tới bàn xin trình diễn. Bà Thanh yêu cầu bài Besame Mucho. Nếu trình diễn đều đều tới chiều tối chắc ba chàng kiếm khá bộn bạc. Trong khi chờ đợi chờ nhóm bà Thanh trở về chỗ cũ, chàng tài xế xe ngựa ngồi ngoài sân, trên chiếc ghế nhỏ dưới gốc một cây phượng đang trổ bông đỏ rực rỡ, mở Iphone chơi game và phì phèo thuốc lá. Chàng này chắc lai tây nên cao lớn, rất đẹp trai với làn da nâu hồng và cặp mắt màu xám xanh. Khác hẳn dân Cubain bản địa da ngăm đen và thấp bé hơn. Tội nghiệp chú ngựa đứng im ngoài đường dưới ánh nắng gay gắt của buổi trưa đứng gió.

Người gọi spaghetti, người gọi cá, bà Thanh gọi món thịt heo nướng. Không

biết họ nuôi heo bằng cách gì mà thịt dai nhách, cắt hoài không đứt. Thu Thảo thấy vậy bèn thương tình chia cho bà dì miếng cá ăn cho đỡ đói lòng. Tiếc hùi hụi đĩa thịt heo nướng giá 22 đô la mà ăn chẳng được tới 1/4. Rút kinh nghiệm cho lần sau!

Lúc về tới bãi xe ngựa, Phương Thảo đưa cho tài xế 20\$, thêm 5\$ tiền tip. Anh chàng cầm 25\$ mà cứ ngẩn người ra (vì không đủ tiếng Mỹ để giải thích). Anh ta bèn quay qua nói tiếng Spanish với ông Nam Mỹ. Té ra là hiểu lầm! Đầu tiên cậu ta nói 10\$, mọi người tưởng 10\$ 1 giờ. Đi & về mất 2 giờ vị chi là 20\$. Nhưng đúng ra là 10\$ mỗi người cho cả chuyến đi. Hiểu ra, Thu Thảo móc ví trả thêm 30\$. Vui vẻ cả làng.

Bên kia đường là trạm xe bus. May quá, chỉ đợi chừng 10 phút sau là xe bus trở tới. Ba người tay xách nách mang lên xe trở về Hôtel. Bà Thanh nhất định kiếm mua cho bằng được một chiếc túi xách có hình Che Guevara. Lý do là bà vừa đọc xong cuốn tiểu thuyết của nhà văn nữ người Pháp Régine Desforbes viết về cuộc cách mạng lật đổ nhà độc tài Batista của Cuba. Bà thích Che. Mà dân Cubain cũng thích Che. Với họ, ông mới là anh hùng thật sự chứ không phải Fidel Castro.

Trước ngày đi, xem tin tức khí tượng tuần lễ sẽ ở Cuba, Hồng Yến báo tin «hơi buồn» cho mọi người là sẽ có mưa vài ngày trong tuần lễ đó. Nhưng chắc trời thương hay sao mà suốt 7 ngày chẳng có giọt mưa nào. Trái lại nắng chan hòa nên cả sáu người tắm biển thỏa thuê. Ngày cuối, 5 CT-SỐ 97

giờ chiều mới có xe đến đón ra phi trường nên mọi người còn ráng vớt vát tắm cả buổi sáng (2 giờ mới phải trả phòng). Đến 4 giờ 30 trời bắt đầu đổ mưa có cả sấm sét. Lúc này mưa tha hồ, không ai buồn phiền chi cả. Mưa to càng mát. Đứng 5 giờ xe bus đến đón ra phi trường. Trong khi chờ lên máy bay, bà Thanh đi loanh quanh xem hàng họ cho vui. Bà giật mình khi thấy những món đồ kỷ niệm mua ở chợ trời Varadero nơi đây giá hơn gấp đôi. Món đồ mua chợ trời 5\$, nơi đây 11\$.

Về đến phi trường E. Trudeau 1 giờ đêm. Chắc đám hải quan thừa biết đi Cuba không có gì mua ngoài rượu Rhum và Xi gà nên chẳng khám xét gì cả. Con của Thu Thảo ra đón, đưa về tới nhà gần 2 giờ sáng. Chuyến bay bận về cũng êm như ru nên không mệt. Bà Thanh có dặn cậu con trai mỗi ngày qua ăn cơm với bố nên cậu ta làm thức ăn, ông Thanh chỉ bắt nồi cơm mà thôi. Trước khi đi bà đã cẩn thận «dợt» cho ông cách nấu cơm. Ông nói nấu một lần cho bố con ăn hai ngày. Bà mở tủ lạnh thấy thịt kho và cá kho bà nấu sẵn trước khi đi còn nguyên, lại có thêm đĩa thịt bò xào củ hành do con trai làm. Sẵn bao tử đang réo, bà hâm cơm, ăn no rồi mới lên giường. Tiếng ông Thanh hỏi gì đó mà bà nào có nghe, vì hai mi

mắt đã sụp xuống từ hồi nào. Giấc mơ của bà đêm nay đầy phượng đỏ và trời xanh, nước ấm của xứ Cuba!



Tiêu Thu Canada

Mùa Hè 2022

MỘT THỜI YÊU THƯƠNG

**** HOÀNG HẢI THỦY ****

Viết ở Rừng Phong

Phù vân, quả là phù vân. Phù vân, quả là phù vân. Tất cả chỉ là phù vân. Lợi lộc gì đâu khi con người phải chịu đựng bao gian lao vất vả dưới ánh nắng mặt trời? Thế hệ này đi, thế hệ kia đến, nhưng trái đất vẫn mãi mãi trường tồn. Mặt trời mọc rồi lặn; mặt trời vụt vĩa ngã xuống nơi nó đã mọc lên. Gió thổi xuống phía nam, rồi xoay về phía bắc: gió xoay lui, xoay tới rồi gió đi, gió trở qua, trở lại lòng vòng. Mọi khúc sông đều xuôi ra biển, nhưng biển cũng chẳng đầy. Sông chảy tới đâu thì từ đó sông lại tiếp tục. Chuyện gì cũng nhàm chán, chẳng thể nói gì hơn. Mắt có nhìn bao nhiêu cũng chẳng thấy gì lạ, tai có nghe đến mấy cũng chẳng thấy gì mới.

Đoạn mở đầu Sách Giảng Viên - Ecclesiastes - trong Kinh Thánh. Bồi hồi tưởng nhớ những năm 1982, 1983 u ám khủng khiếp ở Sài Gòn, bọn ác ôn tịch thu tất cả những kho sách Kinh Điển Công Giáo, Tin Lành. Khi ấy, với những người Con của Thiên Chúa, và những người đau khổ tìm đến với Chúa, sách Kinh Thánh quý hơn vàng. Người ta ra chợ mua vàng dễ dàng, mua bao nhiêu vàng cũng có, nhưng người ta không thể tìm mua được Kinh Thánh, vì không có nơi nào ở Sài Gòn những năm ấy có bán Kinh Thánh. “Các người sẽ dối lời Ta từ bờ biển này tới bờ biển kia!” Thừa đúng như Ngài đã nói. Sau 1975, chúng tôi dối lời

Chúa một cách thâm trầm. Một nhóm tu sĩ tại gia chỉ in ronéo một số bài giảng, tập lịch đạo năm mới, phát cho tín hữu, bị bắt vào tù với tội “in ấn bất hợp pháp”. Ra toà năm 1985 ba ông thầy can tội in ấn lãnh mỗi ông ba cuốn lịch.

Noel năm 1983 trong căn gác nhỏ trong Cư Xá Tự Do ở Ngã Ba Ông Tạ, tôi ngồi dịch sách Ecclesiastes ra tiếng Việt. Tôi viết và trình bày như một tập sách nhỏ, đem đến tặng các bạn ở nhà thờ, các bạn truyền tay nhau đọc, ai muốn có tập sách ấy chỉ cần chép lại hay đi chụp photocopy.

Mùa Giáng Sinh 2005 tôi sống xa Ngã Ba Ông Tạ, xa Nhà Thờ Chí Hoà, Nhà Thờ Đồng Tiến, Nhà Thờ Tân Định, Nhà Thờ Dòng Chúa Cứu Thế, Vương Cung Thánh Đường... không biết bao nhiêu ngàn cây số. Trong căn phòng nhỏ của vợ chồng tôi ở Rừng Phong hiện giờ có đến bốn, năm quyển Kinh Thánh. Sách Kinh Thánh quý nhất của tôi là bản tiếng Việt mới được dịch và xuất bản tại Sài Gòn. Trong số những vị dịch giả có Linh Mục Nguyễn công Đoan, Trưởng Dòng Tên Việt Nam.

Năm 1987, rồi năm 1989, tôi ở tù chung phòng với Cha Đoan ở Nhà Tù Chí Hoà và Trại Lao Động Cải Tạo Z 30 A, Xuân Lộc, Đồng Nai. Cha Đoan bị án tù 14 năm. Cha, cùng nhiều Linh mục khác, bị bắt năm 1982. Những ngày như lá,

tháng như mây... Chúng tôi ra khỏi tù, vợ chồng tôi sang Kỳ Hoa năm 1995. Tháng Tám 1999 Cha Đoan, từ Sài Gòn, đi công việc đạo sang Vatican, Roma, Ý Quốc, Cha ghé sang Hoa Kỳ và Cha đến Rừng Phong gặp vợ chồng tôi. Tôi đứng đón Cha dưới hàng cây trên lối vào Rừng Phong. Từng sống với nhau ở Nhà Tù Chí Hoà, Trại Tù Khổ Sai Z 30 A, có bao giờ tôi tưởng tượng một buổi trưa mùa hạ tôi bồi hồi đứng trong con đường vắng, đầy bóng cây, trên đất Hoa Kỳ chờ Cha Đoan đến. Gặp nhau mừng mừng, tủi tủi, Cha cầm tay tôi mãi như không muốn buông ra. Vợ chồng tôi ngạc nhiên khi thấy Cha không khác chút nào qua năm năm trời kể từ ngày chúng tôi đi khỏi Sài Gòn.

Tôi bị quyến rũ bởi lời và ý Sách Giảng Viên - những bản dịch Kinh Thánh trước dịch là Truyền Đạo - Những lời như Thơ, những ý tình man mác... Trích trong Kinh Thánh, bản do Toà Tổng Giám Mục Sài Gòn xuất bản năm 1998:

*Ở dưới bầu trời này
mọi sự đều có lúc, mọi việc đều có thời:
một thời để chào đời, một thời để lìa thế;
một thời để trồng cây, một thời để nhổ cây;
một thời để giết chết, một thời để chữa lành;
một thời để phá đổ, một thời để xây dựng;
một thời để khóc lóc, một thời để vui cười;
một thời để than van, một thời để múa*

*nhảy;
một thời để quăng đá, một thời để lượm đá;
một thời để ôm hôn, một thời để tránh hôn;
một thời để kiếm tìm, một thời để đánh mất;
một thời để giữ lại, một thời để vất đi;
một thời để xé rách, một thời để vá khâu;
một thời để làm thinh, một thời để lên tiếng;
một thời để yêu thương, một thời để thù ghét;
một thời để gây chiến, một thời để làm hoà.*

Chúng ta ra đời trong Thế Kỷ Hai Mươi đẫm máu; máu đẫm thế kỷ này từ những ngày đầu đến những ngày cuối. Hai tai họa lớn nhất của loài người cùng đến trong Thế Kỷ Hai Mươi: Hoạ Phát Xít và Hoạ Cộng Sản. Có nhiều quốc gia chỉ bị đau khổ vì một tai họa, Hoạ Phát Xít, hoặc Hoạ Cộng Sản, nước Việt Nam và nhân dân Việt Nam bị khổ sở vì cả hai tai họa. Dân tộc Việt Nam đau khổ trong gần trọn Thế Kỷ Hai Mươi. Thế Kỷ Hai Mươi Một đến, chúng ta mong ta được hưởng một thời để yêu thương. Và đây những lời khuyên cuối của Vị Giảng Viên:

*Giữa tuổi thanh xuân
bạn hãy tưởng nhớ Đấng đã dựng nên mình.
Đừng chờ đến ngày tai ương ập tới
đừng chờ cho năm tháng qua đi,
những năm tháng mà rồi bạn sẽ phải nói:
“Tôi chẳng có được một niềm vui nào
trong thời gian đó cả.”*

*Đừng chờ đến khi mặt trời với ánh sáng,
mặt trăng cùng tinh tú đều trở thành tối tăm, và mây đen tụ lại khi cơn mưa đã dứt.*

Ngày ấy, người giữ nhà sẽ run lẩy bẩy, chàng trai vạm vỡ phải khòm lưng các cô xay bột không còn xay tiếp vì không đủ người xay, các bà nhìn qua cửa sổ: chỉ thấy lò mờ. Ngày ấy, cánh cửa ngó ra đường sẽ đóng lại tiếng cối xay bột từ từ nhỏ đi, người ta trở dậy khi vừa nghe tiếng chim hót và mọi cô ca sĩ sẽ phải lặng thinh. Ngày ấy, đường hơi dốc cũng làm người ta sợ, chân bước đi mà lòng thật kinh hoàng. Ngày ấy, hoa hạnh đào nở ra trắng xóa, loài châu chấu trở nên chậm chạp, nặng nề, trái bạch hoa hết còn hương vị. Bởi vì con người tiến đến nơi an nghỉ ngàn thu, bên đường đầy những người khóc than ai oán. Đừng chờ đến khi chỉ bạc đứt, bình vàng vỡ, vò nước bể ngay tại hồ chứa nước, ròng rọc gãy, vút rơi xuống giếng sâu. Đừng chờ đến khi bụi đất lại trở về với đất, khi phàm nhân trả lại cho Thiên Chúa hơi thở Người đã ban cho mình.

.....

Phù vân, quả là phù vân, mọi sự đều là phù vân cả!

Trên đây là bản dịch tiếng Việt theo bản văn Kinh Thánh Cổ. Đây là bản CT-SỐ 97

văn trên viết bằng tiếng Anh hiện đại, trích từ Good News Bible, Nhà Xuất Bản American Bible Society:

So remember your Creator while you are still young, before those dismal days and years come when you will say: "I don't enjoy life." That is when the light of the sun, the moon and the stars will grow dim for you, and the rains clouds will never pass away. Then your arms, that have protected you, will tremble, and your legs, now strong, will grow weak. Your teeth will be too few to chew your food, and your eyes to dim to see clearly.

Your ears will be deaf to the noise of the street. You will barely be able to hear the mill as it grinds or music as it plays, but even the song of a bird will wake you from sleep. You will be afraid of high places and walking will be dangerous. Your hair will turn white; you will hardly be able to drag yourself along, and all desire will be gone. We are going to our final resting place, and then there will be mourning in the streets. The silver chain will snap, and the golden lamp will fall and break; the rope at the well will break, and the water jar will be shattered. Our bodies will return to the dust of the earth, and the breath of life will go back to God, who gave it to us.

Useless, useless, said ThePhilosopher. It is all useless...

Vậy hãy nhớ đến Đấng Tạo Tác ra anh trong khi anh còn trẻ, trước khi những ngày, những năm sầu thảm đến và anh

nói: “Tôi sống không lạc thú.” Đó là khi ánh mặt trời, ánh mặt trăng và ánh sáng những ngôi sao mờ đi với anh, và mây đen cơn mưa không bao giờ tan đi nữa. Khi ấy cánh tay anh, những cánh tay vẫn bảo vệ anh, sẽ run run, và đôi chân anh, lúc này đang mạnh, sẽ trở thành yếu. Rằng anh sẽ còn quá ít để có thể nhai thức ăn, mắt anh sẽ quá mờ để có thể nhìn rõ. Tai anh sẽ điếc với những tiếng động ngoài đường phố. Anh sẽ chỉ còn nghe được mơ hồ tiếng cối xay đang xay hay tiếng nhạc đang trôi, nhưng chỉ cần tiếng hót của con chim cũng làm anh thức giấc. Anh sẽ sợ hãi những nơi cao, việc đi lại sẽ trở thành nguy hiểm. Tóc anh sẽ bạc trắng; anh gần như chỉ còn có thể sống vất vưởng, và tất cả những ham muốn đều mất.

Chúng ta đi đến nơi an nghỉ cuối cùng, có tiếng than khóc bên đường. Sợi dây bạc sẽ đứt, chiếc đèn vàng sẽ rơi và sẽ vỡ, sợi dây thừng ở giếng sẽ đứt và bình nước sẽ tan tành. Thể xác ta sẽ

trở về với bụi của đất, và hơi thở của ta sẽ trở lại với Thượng Đế, Người đã ban nó cho ta.

Vô ích, vô ích. Nhà Hiền Triết nói. Tất cả là vô ích.

Từ Rừng Phong, Xứ Tình Nhân, Kỳ Hoa Đất Trích, một chiều nhớ quê hương, thương tuổi trẻ, tôi viết bài này, tôi gửi bài viết này đến Linh Mục Nguyễn Công Đoan, Thầy Sáu Trần Văn Bảy, Tu Sĩ Thích Tâm Lạc, Tu Sĩ Thích Trí Siêu, Tu Sĩ Thích Tuệ Sĩ, Giáo Sư Mã Thành Công, Kỹ Sư Lê Công Minh. Tôi từng được tù chung phòng tù ở quê hương tôi với các vị trên đây, các vị hiện đều sống ở Sài Gòn.



HOÀNG HẢI THÙY

(Viết ở Rừng Phong- Virginia, USA)

ĐƠN CÔI

*Chú nai con nho nhỏ
Đứng buồn bã bìa rừng
Nhìn ra ngoài đại lộ
Đôi mắt ướt rưng rưng*

*Nai con vừa mất mẹ
Bị xe đụng trên đường
Đang kêu la giãy chết
Ôi, tội nghiệp lắm thương!*

*Nai con vẫn chờ mẹ
Dưới trời lạnh mùa đông
Tuyết bay bay rơi nhẹ
Mắt lệ vẫn rưng rưng*

*Thật lâu nai kêu khê
Lặng lẽ đi vào rừng
Mang nỗi buồn mất mẹ
Tuyết vẫn rơi trên lưng...*

HOÀNG TRÙNG DƯƠNG

RỒI ... NHỮNG CHIỀU HÈ ...

**** Ý Nguyễn ****

Nói đến đi du lịch tại Arizona vào mùa hè thì ai cũng sợ, nhất là vào những tháng nóng nhất, từ tháng sáu đến tháng tám, có khi nhiệt độ tăng lên đến 120 độ F, cho nên chúng tôi đi vacation ở Arizona vào thời điểm này quả là không thích thú chút nào.

Đúng như thế, chúng tôi chẳng qua muốn thưởng cho hai đứa cháu nội, một cháu vừa tốt nghiệp Trung học và cháu kia nghỉ hè, hai vé máy bay đi thăm gia đình cô con gái út và đưa cháu ngoại để chị em các cháu có dịp gặp nhau nên cho dù biết rõ khí hậu nóng nực, chúng tôi vẫn đi là vậy, và lại đây cũng là dịp để thăm viếng bạn hữu, chứ không dám nghĩ đến việc đi văn cảnh Arizona trong mùa hè nóng ran này. Được biết Arizona có nhiều thắng cảnh thiên nhiên, hùng vĩ mà hàng năm đã có rất đông du khách về thăm viếng như Grand Canyon, Sedona, Havasu Falls, Forest National Park, Monument Valley, Canyon de Chelly, Flagstaff, Meteor Crater, Antelope Canyon và Horseshoe Bend... Riêng chúng tôi đã đến Arizona nhiều lần, nhưng toàn vào dịp hè trong tháng bảy, nóng đỏ mớ thì làm sao dám đi viếng cảnh. Có lẽ phải đợi tới dịp khác đi vào mùa Thu khí hậu mát mẻ hơn.

Chúng tôi có mặt tại phi trường Phoenix tối thứ Bảy, June 18 vào khoảng 11 giờ khuya qua một cuộc hành trình khá vất vả hơn tám tiếng đồng hồ. Từ phi trường Dulles chúng

tôi phải ghé Denver trước khi tới Phoenix. Có một điều rất thú vị trong chuyến nghỉ hè kỳ này là cậu con trai của tôi lo cho sức khỏe của mẹ nên đã order cho tôi một chiếc xe lăn (wheelchair) của hãng máy bay United Airlines. Lúc đầu nhà tôi phản đối có lẽ sợ “xấu hổ” phải đi cùng bà vợ handicapped, nhưng khi tới phi trường sau một chặng đường dài và qua những thủ tục khám xét cận kề cũng như được ưu tiên lên máy bay, anh mới lặng thinh và hài lòng vì cả ông lẫn hai đứa cháu nội đã “được ăn theo” bà nội. Thực lòng tôi bị arthritis hơn nửa năm nay, đầu gối phía chân trái có vấn đề khiến tôi không thể đi nhanh được. Do đó đã hai lần mua vé đi Cali và một lần đi cruise trước đây đều phải hủy bỏ. Nói cho đúng, thoát đầu ngồi trên xe lăn tôi cũng cảm thấy ngượng ngùng sao ấy, không dám nhìn ngó đến ai ở xung quanh, nhưng may mắn là mái tóc “bạch kim” hiện diện trên đầu khiến tôi yên tâm mà “hãnh diện” và thản nhiên để người tiếp viên phi trường đẩy xe cho mình thoải mái tới tận cổng. Cái “kiêu hãnh” về sức khỏe mà cách đây hơn bốn năm chúng tôi tung hoành ở Việt Nam sao bây giờ thấy xa vời quá, không hy vọng gì đi xa như thế và ngồi máy bay lâu đến 23 giờ đồng hồ như thế.

Hôm sau là ngày Father's Day, 19 tháng 6. Chúng tôi và hai đứa cháu nội được cô con gái thiết đãi một bữa ăn đặc biệt theo Spanish style tại nhà do

chính tay cháu làm lấy, thay vì đưa cả nhà ra tiệm như tôi dự tính để mừng “Ngày thân phụ” cho ông xã và cậu con rể. Nhưng rồi mọi người đã rất hài lòng với món green chilli soup, tortilla nướng và gà ướp lò... ăn no cả bụng, rất ngon lại đỡ tốn kém nếu phải đi ăn ở ngoài và còn tránh được cái nóng quái đản của Arizona. Đối với chúng tôi những món ăn thuần túy của người Mỹ Tây Cơ như thế không xa lạ gì vì thời gian định cư tại thành phố Albuquerque, New Mexico chúng tôi đã quá quen thuộc, có thể nói là rất thèm và rất nhớ từ khi về hưu, dọn nhà sang miền Đông Hoa Kỳ.

Vào ngày thứ Hai, June 20, chưa lên chương trình gì lại nhận được lời mời của cặp vợ chồng trẻ Bích & Liên là những người bạn thân tình lâu năm của chúng tôi tại Albuquerque trước đây. Họ dọn về Arizona vài năm khi hai người về hưu cũng vì sợ cái giá băng của tiểu bang New Mexico về mùa đông, hơn nữa được gần gũi với hai cậu con trai và mấy đứa cháu nội cũng giống như cảnh huống của chúng tôi. Vậy là chúng tôi đã có với nhau nguyên cả một ngày dài để ông xã tôi với Bích giao lưu âm nhạc. Ông xã tôi thổi khẩu cầm và Bích chơi keyboard. Hai người có vẻ rất ăn khớp với nhau, rất tâm đắc. Dợt tới dợt lui cả mấy tiếng đồng hồ rồi cuối cùng đã thâu được vài bản nhạc mà ông xã tôi rất thích ý. Riêng tôi với Liên to nhỏ tâm tình, ôn lại những kỷ niệm xa xưa khi chúng tôi còn ở Albuquerque, NM. Trời ngả sang chiều, chúng tôi kéo nhau tới một tiệm ăn Á Đông khá nổi tiếng tại tỉnh Gilbert cách nhà Bích & Liên khoảng một giờ lái xe mà lần ghé thăm Arizona lần

trước vào năm 2019 cô chú ấy đã đãi chúng tôi tại đây. Tiệm ăn có tên là Phở Thuận Thành rất đông khách khi chúng tôi bước vào. Tôi không biết các món ăn khác thì sao, nhưng riêng món cơm tấm đặc biệt của họ quả thực đáng đồng tiền. Đến lúc phải chia tay với hai người bạn trẻ này, chúng tôi cảm thấy vô cùng lưu luyến vì không biết đến bao giờ mới có dịp gặp lại nhau khi tuổi của mình mỗi ngày một ngắn lại, và sức khỏe thì đúng là “sáng nắng, chiều mưa” không sao mà lường trước.

Khi hay tin chúng tôi sẽ sang thăm miền sa mạc quyền rũ Arizona, không những chỉ cô Chủ nhiệm mà một số đồng các văn thi hữu của tạp chí Bút Tre đã nao nức gửi email và text mời chào đón tiếp làm chúng tôi cảm thấy phấn khởi trong lòng, mong mau chóng gặp mọi người.



Nói tới thân tình của gia đình Bút Tre thì khó có thể quên được tấm thịnh tình mà nhà văn Thái Vinh, biệt danh Uncle Vinh đã mời mọc chúng tôi ngay từ lúc chúng tôi chưa rời DC. Anh text cho chúng tôi nhiều lần để mời đi uống café buổi sáng! Ôi, giá chi tuổi mình còn non trẻ, sức khỏe dẻo dai để được đi uống café như vậy thì quả là thích

thú biết chừng nào, nhưng thời khắc bay vùn vụt nên tấm thân tứ đại này chẳng thể cưỡng lại luật trời đất đành phải từ chối... cũng vì không thức dậy sớm được làm sao mà đi uống café đây. Tiếc quá vì nghe anh nói quán café này đặc biệt lắm thì phải. Vậy mà anh đâu có tha cho chúng tôi nên ngày thứ Ba, June 21, anh điện thoại mời đi ăn trưa. Vâng, chúng tôi đã được anh tận tình lái xe từ thành phố Gilbert tới đón chúng tôi ở Glendale, xa tới hàng tiếng đồng hồ. Khí hậu bữa hôm đó khá nóng vào khoảng hơn 103 độ F. Chỉ nguyên ngồi trong xe máy lạnh nhìn ngắm thành phố không cây xanh, bóng mát tôi đã cảm thấy nóng nực kinh khủng, nghĩ bụng phải đi bộ trong cái không khí này chắc chắn sẽ bị say nắng đến ngất xỉu không chừng! So với Maryland, cái nóng của Arizona thực khủng khiếp, nóng đến xém da cháy thịt, vậy mà anh Vinh vẫn còn muốn đưa chúng tôi đi thăm vài thắng cảnh của Arizona nữa chứ! Thế rồi, chúng tôi có mặt tại một tiệm ăn có tên là Hello Việt Nam do cô con gái giới thiệu. Mỗi người gọi một tô phở bò to tổ chẳng. Thử hỏi buổi trưa nóng nực như vậy làm sao ăn cho hết một tô phở lớn, nhưng ngặt một nỗi ở đây họ chỉ có một cỡ lớn nên khách hàng “have no choice”. Nói cho đúng, chẳng ai nghĩ đến cái bao tử mà cốt chỉ gặp nhau để hàn huyên vì chúng tôi cũng như anh Vinh không có nhiều thời giờ cho nhau. Chuyện gần, chuyện xa, chuyện người, chuyện ta trong buổi trưa hôm đó chưa thể hài lòng nhưng thời giờ đã điểm chúng tôi đành phải chia tay. Dù gì giây phút ngắn ngủi thân thương ấy đã ghi lại trong chúng tôi một kỷ niệm khó

quên. Xin cảm ơn tấm chân tình hiếu khách của NV Thái Vinh.

Thế rồi những ngày kế tiếp chúng tôi được cậu con rể chiều bố mẹ vợ đưa đi thăm mấy sông bãi cho biết. Vâng có đi, nhưng may mắn chúng tôi không phải nộp thuế nhiều. Vợ chồng cô con gái lại bận rộn với những chương trình du hí cho ba đứa cháu gái của chúng tôi đi camping, đi lake, bơi thuyền... Chiều đến chúng tôi đưa cả nhà ra tiệm cho tiện, hôm thì ăn ở tiệm Việt Nam, hôm thì ăn ở tiệm Mexican, hoặc tiệm Nhật v.v... Lúc xưa mỗi lần sang thăm con gái và cháu ngoại tôi thường trở tài nấu nướng, nhưng lần này sức khỏe yếu hẳn đi nên tôi đề nghị với cháu là không có chuyện vào bếp nữa. Ăn ở tiệm là thượng sách!

Thời khóa biểu với con cháu thì kín mít, nhưng làm sao chúng tôi có thể từ chối sự thiết tha mời đón của cô Chủ nhiệm MT và anh chị em trong gia đình Bút Tre. Nhiều người muốn gặp gỡ chúng tôi thì phải. Vậy là MT đã huy động khá đông đủ cho bữa cơm chiều ngày thứ Sáu, June 24, tại nhà hàng "Pappadeaux" trên đường N. Black Canyon Hwy thuộc thành phố Phoenix, Az. Một tiệm ăn nổi tiếng về hải sản rất đặc sắc và ngon miệng mà tôi nghĩ giá cả chắc cũng “ngọt” lắm trong giai đoạn “lạm phát” này. Phòng ốc rộng rãi thoáng đãng, lịch sự. Nhân viên tiếp đãi ân cần. Hiện diện hôm đó, ngoài hai chúng tôi ra có Mộng Tuyền, chị Kiên Lê, thân mẫu và Mộng Trinh, chị gái của cô, kể đến là Tuyết Thu và Thu Tâm. Những người này chúng tôi đã từng gặp trước đây rồi nên không xa lạ



gì. Riêng nhà văn Lê Sương, Anthony Trần và anh chị Hoàng Thục Uyên/Hoàng Đình Thông lần đầu mới gặp nhưng ai nấy đều tỏ ra như đã quen biết nhau từ “kiếp” nào thì phải vì họ đều nhận ra chúng tôi và hỏi han thân thiện có thể qua hình ảnh trong nguyệt san BT. Bữa ăn thực vui. Tiếng cười tiếng nói rộn ràng, inh ỏi cả một góc phòng. Mọi người chuyện trò thân mật suốt ba tiếng đồng hồ vẫn chưa thấy đủ. Nói huyền thuyên chẳng quan tâm, hoặc không để ý đến những thực khách hiện diện ở mấy bàn ăn xung quanh. Chúng tôi quả thực là vô ý hay có lẽ vì vui quá nên hóa ra vô tâm! Vui thật là vui! Nhà văn nữ Lê Sương mà tôi chỉ biết chị qua những bài viết có tính cách chuyên môn về khoa học và y tế. Hôm nay ngồi đối diện với chị và nghe chị chuyện trò, tôi phát hiện ở chị một tài năng tiềm ẩn, với một kiến thức tầm cỡ. Phải nói chị là một cây viết sắc bén của Magazine Bút Tre. Hy vọng sau này sẽ có dịp hàn huyên với chị nhiều hơn để học hỏi thêm những điều mình chưa biết. Chị chỉ hơn tôi một

tuổi, nhưng về kinh nghiệm trường đời và văn học chứng tỏ chị là một người vượt trội. Xin nói thêm ở đây là chị Sương rất tình cảm vì sau bữa tiệc này chị đã gửi cho tôi một “bức tâm thư”, (Thân gửi “người cầm bút” Ý Nguyên mến thương tuy mới gặp. Gặp mặt gia đình Bút Tre là niềm HẠNH PHÚC lớn lao của cuộc đời xé bóng của kẻ hèn này. Và được hầu chuyện cùng hai Ông Bà Phạm Bá và Ý

Nguyên thuộc chung thế hệ, tôi rất tâm đắc. Rất tiếc hôm nay (chủ nhật June 26) vì đã có cuộc hẹn trước với người thân nên không đến được. Thương gửi lời chúc gia đình BT họp mặt vui vẻ, chan chứa tình thân. Peoria 26/6/22. Ký tên: Lê Sương). Ngoài ra không thể không nhắc đến một cây viết trẻ dễ thương Anthony Trần. Anthony hiện là thông dịch viên chuyên nghiệp cho Language Line Solutions in Arizona, là MC song ngữ Anh-Việt trong các sự kiện cho cộng đồng người Việt tại đây và công việc chính của Anh là Marketing Professional của Meta Platform Inc. (tên mới của Facebook). Với Bút Tre, Anthony là cộng tác viên trong phần dịch thuật Anh-Việt. Cũng xin cảm ơn NV/NT Hoàng Thục Uyên và ông xã Hoàng Đình Thông, tuy là mới gặp nhau lần đầu nhưng hai bạn đã tỏ ra rất thân thiện, vui vẻ, cởi mở, chuyện trò với chúng tôi không ngớt. Ước mong sẽ có dịp chitchat với nữ sĩ Thục Uyên một lần. Buổi họp mặt hy hữu này đối với chúng tôi thật quý mến,

một kỷ niệm hiếm hoi để ghi lại lần thứ hai?



Vẫn chưa hết. Sau bữa tiệc tại nhà hàng Pappadeaux kể trên chúng tôi lại phát hiện ra Tuyết Thu (phụ tá đặc lực cho nguyệt san Bút Tre) là chủ một nhà hàng Việt Nam có tên là Cyclo tại thành phố Chandler khi cô gửi email mời chúng tôi ghé thăm tiệm. Vậy là tôi bàn với cô con gái đi ăn tiệm Cyclo chiều chủ Nhật, June 26 trước khi chúng tôi trở lại vùng Thủ Đức. Chúng tôi và con cháu có mặt tại tiệm ăn của Thu đúng 6 giờ chiều. Một lúc sau có sự xuất hiện của NV Thái Vinh và CSV Hoàng Nam, kế đến là Anthony Trần và NV Thu Hương. Thế ra những vị này vẫn còn quyến luyến hai chúng tôi nên sự hạnh ngộ kỳ thú lần thứ hai này làm chúng tôi hết nỗi cảm kích. Rất ấn tượng được gặp gỡ hai thành viên tên tuổi của Bút Tre là chị Thu Hương và anh Hoàng Nam tại nhà hàng Cyclo. Chỉ tiếc thời gian qua nhanh quá nên chúng tôi khó có thể hàn huyên lâu dài hơn.

CT-SỐ 97

Theo như lời mời của Thu, bữa ăn thân mật của chúng tôi và các văn hữu chiều hôm đó hoàn toàn miễn phí mặc dầu chúng tôi “phản đối kịch liệt” nhưng cuối cùng Thu vẫn nhất định giữ lập trường của cô. Chúng tôi thực chừng hững đành phải nói lời cảm ơn chứ biết làm sao trước sự thiết đãi ưu ái của cô chủ tiệm. Chân thành cảm ơn Tuyết Thu nhiều thiệt nhiều. Như cô chủ nhiệm Bút Tre đã nói: “Cyclo is an excellent

choice for dining!”. Vậy xin giới thiệu cùng các thân hữu và độc giả Bút Tre tiệm ăn CYCLO Vietnamese Cuisine tại địa chỉ số 1919 W. Chandler Blvd., Chandler, Arizona 85224. Mến chúc tiệm ăn Cyclo của gia đình Thu một ngày một phát đạt thêm.

Cuộc đời là những hợp tan... Trùng phùng đó rồi chia tay đó, để rồi hôm nay, ngồi trước bàn computer, bỗng thấy lòng man mác vấn vương nhớ lại những khuôn mặt thân quen của các thành viên trong gia đình Bút Tre đã ân cần niềm nở đón tiếp hai chúng tôi thật chân tình trong những ngày thăm viếng con cháu tại thành phố Glendale, Arizona. Nhớ cái nóng lạ lùng, nhớ những con đường ngang dọc hình bàn cờ rộng thênh thang, dài thực dài, lái xe cả tiếng đồng hồ vẫn chưa hết đường. Những cụm cây cactus, những cây palms cao chót vót, thẳng đứng như thách thức cùng cái nắng oái oăm vùng



sa mạc. Nhưng nhớ nhất vẫn là cô cháu ngoại thương yêu của chúng tôi. Cháu còn học thêm hai năm nữa là lên đại học rồi. Cháu khôn lớn lên thì ông bà ngoại tuổi hạc cũng tăng theo. Chúng tôi giờ thì đếm hạnh phúc từng ngày nên những cuộc gặp gỡ ngắn

ngủi như thế đã trở nên rất quý, vì ngày mai ai nào biết trước.

Vậy là chúng tôi đã hoàn tất chuyến du lịch ngắn ngủi gần 10 ngày tại miền sa mạc thân thương Arizona, đem theo những luyến nhớ bằng khoảng khó tả với con cháu với bạn bè và với những văn bút trong gia đình Bút Tre. Nhưng rồi cũng xin khép lại lời cảm tạ nơi đây và mến chúc tất cả mọi người một mùa hè chói trang tình thương yêu như ánh mặt trời lan tỏa trên miền sa mạc bao la hùng vĩ của một tiểu bang mệnh danh là văn minh, giàu có và hiền hòa.

Ỗ Nguyên

Maryland, July 4, 2022

NÓI VỚI THU

**Đời sống tôi, không gì đáng buồn,
Nhưng nhìn cây, thấy lá vàng ươm
Gió đưa qua lại, rụng, rơi xuống
Lòng cũng nao nao, xao xuyến luôn.**

**Thu ghét lá trên cây lắm sao?
Thu ơi, thu hồi nữ lòng nào
Lá trên cây có ích nhiều chứ!
Lợi cả cho cây và với người.**

**Này nhé, mùa xuân, lá tốt tươi,
Đầu năm hái lộc, chúng nhân cười
Hè, xum xuê chắn che Trời nắng
Làm "Lục Tố", nuôi cây đó thôi!**

**Cũng tội cho Thu, khi trách Thu,
Thu đâu tự động gây tư thù
Quyền năng Thượng Đế để ra cả
Năm, bốn mùa đều là thợ, phu.***

**Do đó tôi, người vẫn mến Thu,
Mặc dầu Trời nắng, cũng khăn, dù
Sợ Thu buồn quá "Mưa Ngâu" xuống**
Gầy lạnh, bị đau ai đắp bù?**

Kha Oanh (Oanh nguyên)

*Thừa hành lệnh trên.

** Sự tích con Trời lấy chú chăn trâu

NGÀY XƯA, BÂY GIỜ...

Thương thời áo vải, quần thô
Đời thơ sinh mộng, tình ngơ ngẩn tình
Mộng hồng bay tuổi thơ xanh
Áo em cuối phố đổ dành mai sau?
Chuyện lòng hoa bướm xôn xao
Mùa thi trắng mộng tình bao la sầu!
Đêm về thao thức canh thâu
Người tôi yêu hỏi về đâu hỏi người?
Bắc, Nam cách một phương trời
Sầu che nẻo khuất, trông vời phương nao
Xa nhau cứ ngỡ hôm nào
Gần nhau đây, giấc mơ đầu đó ư?
Ngày xưa cho tới bây giờ
Có nhau giữa phố còn ngơ chiêm bao.

HOÀNG SONG LIÊM

HOÀI NIỆM

*Đường khuya phai bóng trăng soi
Dấu yêu mờ nhạt đưa thoi ngõ ngang
Vì sao duyên nợ lỡ làng
Giao mùa chiếc lá nhuộm vàng sắc thu
Thuyền tình lạc cõi sa mù
Chở đầy khoan gió trầm ru giấc đời
Thả mơ mộng xoải khung trời
Đêm buồn thao thức đan lời hẹn xưa
Tan trường tà áo ướt mưa
Dù che e ấp đông đưa tóc mềm
Thương bao kỷ niệm êm đềm
Chia xa đôi ngả hồn thêm nỗi sầu
Tương tư con sóng bạc đầu
Trăm năm hoài niệm qua cầu nước trôi
Bây giờ mây nước xa xôi
Chuyện xưa ngồi nhớ, bồi hồi canh thâu.*



MINH GIANG / 8-2022

THOMAS MANN (1875-1955)

Văn Hào Đức đoạt Giải Nobel Văn Chương 1929

**** Phạm Văn Tuấn ****



Thomas Mann là tiểu thuyết gia, nhà viết luận văn và truyện ngắn người Đức, đoạt Giải Thưởng Nobel Văn Chương năm 1929. Trong các tác phẩm của ông, Thomas Mann đã phối hợp tư tưởng triết học, trí khôn ngoan và tính hài hước để trình bày một cách rất sâu sắc các vấn đề tâm lý nội tâm, bởi vì ông hiểu rõ các hoàn cảnh chính trị và văn hóa của những người chung quanh.

Chủ đề của ông là sự tương phản giữa tinh thần (spirit) và đời sống (life) và ông thường viết ra cho người đọc nhận thấy các thái độ của giới nghệ sĩ và giới trung lưu. Ông đã mạnh dạn chống đối chủ nghĩa Quốc Xã và nhà độc tài Adolf Hitler trong thời kỳ đen tối nhất của lịch sử nước Đức. Các tiểu thuyết và truyện

ngắn của Thomas Mann đã được dịch sang nhiều ngôn ngữ và được hàng triệu người trên thế giới tìm đọc và ngưỡng mộ.

Thomas Mann sinh ngày 6 tháng 6 năm 1875 trong một gia đình thương gia đáng kính thuộc tỉnh Lubeck, trên miền Biển Bắc (the North Sea). Ông là con thứ hai trong năm người con của thượng nghị sĩ Thomas Heinrich Mann và bà mẹ có tài về âm nhạc. Nhờ bà mẹ và các nhạc sĩ thường hay tới nhà mà Thomas rất sớm làm quen với nền âm nhạc cổ điển, nhất là các nhạc phẩm của Richard Wagner.

Sau khi người cha qua đời vào năm 1891, gia đình này đã bán đi cơ sở thương mại rồi dọn về thành phố Munich. Tại nơi này, Thomas Mann bắt đầu làm thơ, viết một số truyện ngắn và được nhà xuất bản khuyến khích sáng tác. Gia đình thương mại giàu có của Thomas Mann theo đạo Tin Lành rất thuần thành và bảo thủ, đây là căn bản chính để cho tác giả viết ra tác phẩm “Gia Đình Buddenbrooks” (1901) qua đó nhà văn đã mô tả nhiều thế hệ đã bị suy đồi về luân lý do các suy thoái vật chất và cuốn tiểu thuyết kể trên đã bảo vệ các truyền thống cổ điển và tác giả

đã tự cho mình là một người đại diện cho môi trường xã hội thời đó.

Cuốn truyện Buddenbrooks vào thời đó thuộc loại bán chạy nhất (a best-seller), làm nổi danh tác giả dù cho Thomas Mann mới ở vào tuổi 26 và sự thành công này đã cho phép nhà văn sống một cuộc đời phong lưu, dồn hết năng lực vào sự nghiệp sáng tác cho tới cuối đời.

Khi viết xong tác phẩm Buddenbrooks, Thomas Mann bắt đầu đọc các sách của Schopenhauer và Nietzsche. Do ảnh hưởng của hai nhà tư tưởng này, ông đã bớt bệnh vực giới trung lưu hạng cao sang của mình và coi mình thuộc loại tư sản lạc lõng (lost bourgeois) và nhà văn này đã bị lôi kéo giữa các hoàn cảnh gồm hai cực: cá nhân và cộng đồng, giới nghệ sĩ và giới tư sản, tinh thần và thiên nhiên, tâm lý và huyền bí (mythical), đời sống và cõi chết, cũng như nghi ngờ trước nghệ thuật của mình. Hai chuyện dài “Tonio Kroeger” (1903) và “Chết tại Venice” (Death in Venice, 1913) là hai tác phẩm danh tiếng liên quan tới vấn đề nghi ngờ này.

Vào năm 1905, Thomas Mann kết hôn với cô Katja Pringsheim, con gái của một giáo sư Toán tại Munich. Katja là bà mẹ xuất sắc với sáu người con, đã giúp chồng có thể hoàn toàn chuyên tâm vào việc quan sát và ghi chép từng chi tiết của thế giới chung quanh.

Thomas Mann khâm phục đại văn hào người Nga Leo Tolstoy và không đồng

ý với người anh ruột là Heinrich, cũng là một tiểu thuyết gia danh tiếng về cách dùng nghệ thuật văn chương cho các tư tưởng chính trị cấp tiến. Vào thời gian trước Thế Chiến Thứ Nhất, Thomas Mann đã ca ngợi “quyền gia tăng sức mạnh” (the right of ascending power) để bênh vực việc bành trướng quân lực của nước Đức, sự việc này đã khiến cho hai anh em bất hòa, cắt đứt liên lạc với nhau. Thomas Mann chỉ thay đổi quan điểm sau Thế Chiến Thứ Hai với bài viết tự thuật “Hồi Tưởng của một người không chính trị” (Reflections of a Non-Political Man, 1918) và kể từ thời điểm này, hai anh em đã hòa giải và liên lạc với nhau cho tới khi Heinrich qua đời vào năm 1950.

Sau khi nước Đức bị thua trận Thế Chiến Thứ Nhất và cũng do ảnh hưởng của tư tưởng nhân bản (humanistic) của Johann W. von Goethe mà Thomas Mann cố gắng tìm cách dung hòa hai đối nghịch là nghệ thuật và chính trị và tác phẩm sau 12 năm làm việc với ý tưởng tổng hợp là cuốn tiểu thuyết “Ngọn Núi Huyền Diệu” (The Magic Mountain, 1924) cùng với bài diễn văn nhan đề “Nền Cộng Hòa Đức” (The German Republic, 1922) và bài luận văn (essay) “Goethe và Tolstoy” (1923). “Ngọn Núi Huyền Diệu” là cuốn tiểu thuyết mô tả cuộc đời của một nhóm bệnh nhân tại một bệnh viện trên miền núi vào các năm trước Thế Chiến Thứ Nhất. Trong thập niên 1920, Thomas Mann đã qua tâm nhiều tới

vấn đề chính trị của thời đại, ông đã đi diễn thuyết tại nhiều nơi, phản đối nhóm cực hữu đã làm hại nền Cộng Hòa Weimar và ông bênh vực một nước Đức dân chủ đứng giữa hai khối Đông và Tây. Ông kêu gọi hai phe bảo thủ và xã hội phải dàn hòa với nhau và đoàn kết để chống kẻ thù chung là đảng Đức Quốc Xã.

Năm 1929, Thomas Mann được trao tặng Giải thưởng Nobel Văn Chương vì tác phẩm *Buddenbrooks*, sự việc này đã bị nhiều người cấp tiến phản đối, họ cho rằng tác phẩm “Ngọn Núi Huyền Diệu” mang tính nhân bản hơn. Năm sau, Thomas Mann cho xuất bản cuốn “Mario và nhà quỷ thuật” (*Mario and the Magician*, 1930). Đây là cuốn sách tấn công dữ dội chế độ phát xít (fascism).

Năm 1933, nhân ngày kỷ niệm 50 năm nhạc sĩ Richard Wagner qua đời, Thomas Mann đã đọc một bài diễn văn xuất sắc, mô tả sự vĩ đại của nhạc sĩ Wagner cũng như ca ngợi đặc tính siêu hình của Schopenhauer, coi nhà triết học này là một người đại diện thiên tài cho nền triết học Bất Thuần Lý (Irrationalism) của nước Đức.

Sau bài diễn văn kể trên, Thomas Mann bị nhiều người kết án là có thái độ “chống quốc gia” (anti-nationalistic), đã có nhiều vụ phỉ báng nhà văn này rồi 12 ngày sau, khi Adolf Hitler lên nắm chính quyền, Thomas Mann đã chạy qua Thụy Sĩ. Chính quyền Đức bèn tước bỏ quyền công dân của ông

từ năm 1936 và bằng tiến sĩ danh dự đã được trao tặng cho ông vào năm 1919.

Thomas Mann sống tại Thụy Sĩ cho tới ngày ông được phép di cư sang Hoa Kỳ vào năm 1938 và đầu tiên định cư tại Princeton, New Jersey, rồi dời về Pacific Palisades, thuộc tiểu bang California. Năm 1944, nhà văn Thomas Mann trở nên công dân Hoa Kỳ.

Trong thời kỳ lưu vong, Thomas Mann cho mình là người đại diện của tinh thần Đức chính thực và ông đã tấn công dữ dội chủ nghĩa Quốc Xã, đồng thời ông cũng không che giấu sự không ưa thích các nền dân chủ phương tây, cho rằng các chế độ này đã không giúp đỡ nền cộng hòa Weimar non trẻ trong khi còn đủ thời giờ làm nản lòng nhà độc tài Hitler. Sự lo lắng trước cách hòa dịu của phe Anh Pháp của ông đã được chứng tỏ là đúng sau khi Thỏa Hiệp Munich (the Munich Agreement) của năm 1938 được ký kết.

Thomas Mann cũng ca ngợi nền chính trị của Tổng Thống Franklin D. Roosevelt mà ông gọi là “nền dân chủ xã hội” (the social democracy) và tình cảm giữa hai nhân vật danh tiếng này đã tăng thêm. Do sự đề nghị của Tổng Thống Roosevelt, nhà văn Thomas Mann được trường Đại Học Harvard trao tặng bằng Tiến Sĩ Danh Dự và văn hào người Đức này đã đi xa hơn do cách vận động cho Tổng Thống Roosevelt khi ra tranh cử lần thứ tư.

Năm 1943, cuốn truyện dài 4 tập “Joseph và các Anh Em” (Joseph and His Brothers, 1943) nói về nhân loại từ khởi đầu huyền bí, đã đạt tới đỉnh cao khai sáng (enlightened heights), đây là sáng tác danh tiếng nhất trong thời kỳ lưu vong của tác giả.

Sau đó “Bác Sĩ Faustus” (Doctor Faustus, 1947) bao gồm bên trong cách diễn tả bán ẩn dụ. Đây là tiểu sử hư cấu của một nhạc sĩ xuất sắc, qua lại với một cô gái điên để rồi mắc bệnh tình dục và chịu đau khổ trong suốt quãng đời cho đến khi chàng nhạc sĩ hóa điên và gục chết. Cuốn truyện đã cố gắng cắt nghĩa toàn cảnh bi kịch của nước Đức dưới chế độ Quốc Xã và tác phẩm này cũng được nhiều người ca ngợi.

Sau Thế Chiến Thứ Hai, nhà văn Thomas Mann bị chỉ trích vì ông đã rời bỏ xứ sở Đức ra đi trong hoàn cảnh cần thiết nhất. Cảm tình của ông đối với hai miền Đông Đức và Tây Đức đã khiến cho nhiều người nghi ngờ ông về thái độ chống Đức và thiên Cộng.

Sau đó tại Hoa Kỳ, Thượng Nghị Sĩ Joseph R. McCarthy khuyh đảo Quốc Hội, tạo nên một bầu không khí trấn áp, chống Cộng Sản và nghi ngờ giới trí thức. Nhà văn Thomas Mann phải rút lui khỏi chức vụ cố vấn cho bộ môn Văn Chương Đức tại Thư Viện Quốc Hội. Vào lúc này ở tuổi 78, nhà văn Thomas Mann đã tỉnh ngộ trước các hoàn cảnh chính trị của Hoa Kỳ, ông

trở về Thụy Sĩ vào năm 1952 và đã nói rằng “nền tự do của Hoa Kỳ đang chịu đau đớn do cách bảo vệ chính mình và vài người e ngại rằng nền tự do này sẽ vỡ ra từng mảnh”.

Tác phẩm sau cùng của nhà văn Thomas Mann là cuốn “Các Lời Thú Nhận của Felix Krull, Người Tự Tin” (The Confessions of Felix Krull, Confidence Man, 1952). Ngoài các cuốn tiểu thuyết, Thomas Mann còn viết nhiều bài luận văn (essays) liên quan tới nền văn hóa và văn chương Đức, bàn luận các tư tưởng và thành quả của nhà thơ Johann W. von Goethe, nhà soạn nhạc Richard Wagner, nhà tâm lý học Sigmund Freud và nhà triết học Friedrich Nietzsche. Các nghiên cứu này được coi là các tài liệu văn hóa quan trọng nhất của thời đại đó. Thomas Mann qua đời tại Zurich vào ngày 12 tháng 8 năm 1955.



Ngày nay, cùng với Franz Kafka, Văn Hào Thomas Mann được coi là nhà viết tiểu thuyết thuộc thế giới nói tiếng Đức có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất trong

thế kỷ 20./.

Phạm Văn Tuấn

CÁT BỤI NHÂN SINH

Sáng ra thấy gió yên bình,
Thấy đời phước hạnh thấy mình thắng hoa
Tình bằng hữu vẫn bao la
Ngược xuôi vẫn đẹp lời ca tang bồng!

Tôi đi chữ nghĩa vô cùng,
Bốn mùa thân thiết vui mừng bước chân
Tôi đi có đoạn phong trần
Lời thơ câu phú xa gần gió đưa...

Duyên tơ phận mỏng tình cờ,
Nay còn mai mất lời thơ đỡ vầy
Đời vô phần giữa vô âm
Thấp cao mấy thuở thăng trầm xưa sau.

Đường về thưa thớt mưa ngâu,
Hai đầu nổi nhớ hai đầu thênh thang
Nghe như tám hướng trăm đường
Tôi qua mấy nẻo dọc ngang vô tình!

Vẫn là cát bụi nhân sinh,
Gió mưa cũng đủ chân thành thế gian
Tôi đi xao xuyên dằng dặc
Cùng Em hạnh phúc rờ ràng cõi thơ!

Hoa Văn (July 22, 2022)

NẮNG HẠ MƯA THU

Mùa Thu như đã vàng sân gió,
Một chút heo may cũng gọi sầu
Lá vẫn chưa rơi về góc cuối
Lòng người thơ lại nhớ mưa Ngâu.

Chưa hẳn mùa Thu mới có Thơ,
Thi Nhân không đợi cũng không chờ
Ý Thơ vẫn nhẹ nhàng bay tới
Câu chữ ngân đời dệt ước mơ!

Tôi ở Richmond cuối Hạ rồi,
Mây chiều nhòa nhạt lững lờ trôi
Tôi nhìn theo gió về phương nhớ
Nghĩ đến Người Thơ ngày tháng vui...

Mùa Hạ sắp qua Thu cũng gần,
Tiếng lòng Thi Sĩ áo Thi Nhân
Bên này bên ấy Tình mơ tưởng
Nắng ngọt ngào đưa mỗi bước chân.

Tôi đón mùa Thu có bóng Em,
Người Thơ tôi ở xứ mưa mềm
Ngày nào trở lại đường thơ cũ
Vẫn một dòng tình thơ ấm êm!

Mỗi nghĩ suy về một thiết tha,
Đường còn bao nửa để Thơ Hoa
Trái tim còn nhịp Thơ còn viết
Hạ sắp tàn rồi Thu sắp qua!

Hoa Văn (July 26, 2022)



Nguyễn Phú Long & Hoa Văn 2018

MÁ HAI

**** Vưu Văn Tâm Germany ****

Thằng Năm chán chê cảnh phồn hoa đô hội, bỏ lại mẹ già em dại và trốn vô bụng theo đoàn quân giải phóng từ dạo đó. Nó nuôi nấng cái lý tưởng mơ hồ, xóa bỏ giai cấp, đem lại cho người dân áo ấm, cơm no. Ngày đất nước “thống nhất”, má Hai hớn hờ, vui mừng khi gặp lại người con trai đã xa nhà từ nhiều mùa thu trước. Ngoài phố xá cờ xí rợp trời, từng tốp thanh niên nam nữ mặt mũi trẻ măng, tay mang băng đỏ, hồ hởi xuống đường hô vang khẩu hiệu reo mừng chiến thắng.

Thằng Năm bước vô ngôi nhà quen thuộc với bộ quân phục còn tanh mùi mồ hôi, nồng mùi súng trận và một mớ huân chương lủng lẳng trước ngực. Sau nhiều năm biệt, thằng con của má đã về với gia đình bằng hình hài xương thịt mà cứ ngỡ như là giấc chiêm bao. Má Hai tóc bạc thêm nhiều phần vì thương nhớ đứa con xa, phần sợ nó chết trẻ giữa lần tên mũi đạn mà không có được người thân tiễn đưa ở giây phút cuối. Cái ánh sáng mong manh từ bên ngoài cánh cửa sắt mở hé âm thầm len vào gian phòng khách bày trí đơn giản nhưng gọn ghẽ, ngăn nắp. Gương mặt má Hai ướt đầm giọt mừng

giọt tủi khi thấy lại đứa con cách xa lâu ngày chưa được gặp.

Thằng út sống với má bao năm nay, nó yêu chính thể Cộng Hòa và mến thích đời lính, mang chí trai và lòng nhiệt huyết bảo vệ non sông trước họa xâm lăng của bắc phương. Cuộc trùng phùng cười ra nước mắt, hai anh em ở hai bờ chiến tuyến, hai suy nghĩ đối nghịch, nhưng cũng may là chưa lần nào đối diện với nhau giữa sa trường mịt mờ bụi cát. Niềm vui sum họp chưa kịp tỏ bày mà nghịch cảnh đã đưa hai anh em đi xa hơn cả vùng giới tuyến xa lơ lắc ngoài kia. Người thắng, kẻ thua quyết tâm bảo vệ cái lý tưởng của mình đã theo đuổi. Thằng út trách anh Năm đã đi sai đường, mang quân về dẫm nát quê hương và làm khổ đau lòng mẹ. Thằng anh lớn tiếng "lên lớp" thằng em ôm chân Mỹ Ngụy, ham bả vinh hoa của đế quốc, tay sai:

- Mày có tội với nhân dân, cách mạng sẽ khoan hồng gọi mày đi học tập cải tạo cho mày sớm được sáng mắt, sáng lòng!

Trong màn nước mắt như mưa tuôn, má Hai đau lòng chứng kiến cảnh "nồi da xáo thịt, huynh đệ tương tàn". Sanh tử bất sanh tâm, sanh con đâu để sanh

lòng. Ngó thẳng út chịu thiệt thòi bao năm nay, sống độc thân không chịu lập gia đình, chỉ biết hiến thân cho đất nước và hết lòng hiếu đễ, má chậm rãi lên tiếng:

- Thằng em mày nó "vô nghĩ" thiệt đó, nhưng bao năm nay nó lo cho má từng miếng ăn, giấc ngủ. Mày theo ông, theo bà đi làm anh hùng, làm cách mạng gì đó và có ngó ngang gì tới cửa nhà hay bụng được cho má ly trà, rót cho má miếng nước. Mày về đây không giúp được gì cho gia đình mà còn muốn đem thằng em ruột của mày ra xử tử. Nước mắt chảy xuôi con à, mày cứ tiếp tục đeo đuổi cái lý tưởng của mày đi, để cho má con tao được bình yên được ngày nào hay ngày đó. Mỗi mỗi, người dân trong này chỉ là đám người thua trận!

Vài tháng sau, theo lệnh của nhà cầm quyền mới, tất cả sĩ quan, binh lính phải ra trình diện và tham dự khóa "học tập cải tạo" trong thời gian mười ngày. Địa điểm tập trung là các trường học và những nơi công cộng. Hai cánh cổng sắt của ngôi trường tiểu học đã khép lại rồi mà kẻ đứng bên trong, người lố nhố bên ngoài vẫn còn nấn ná, những cái vẫy tay, những đôi mắt cứ nhìn nhau, ứa lệ. Má Hai giờ mấy ngón tay xương xẩu, gân guốc ngoắc ngoắc thẳng út, tay kia quẹt hai hàng nước mắt đang tuôn rơi trên đôi gò má nhăn nheo.

Tiếng thẳng út vọng ra "về đi má, má về đi má" .. Vợ đưa tiễn chồng, cha mẹ chia tay con cái trong khoảng không gian không lớn lắm, ôi cái cảnh biệt ly ngó sao buồn áo não.

Má Hai đau lòng bứt ruột chia tay với thằng con út. Nó đi tù và bị đày ra mạn ngược. Nhiều năm sau đó, má Hai không còn biết được tin tức nào nữa của thằng con trai được má thương yêu nhiều nhất. Nó còn tồn tại trên cõi dương gian này hay đã vĩnh viễn vui thây nơi đất lạ? Hòa bình rồi mà sao má chưa vui, nước mắt má vẫn tuôn dòng, đêm từng đêm cứ ngóng trông một niềm an ủi sau cùng đã hun hút chốn trời xa.

Mười ngày bỗng hóa thành mười năm, mười năm đợi chờ, mười năm thương nhớ. Ngày thẳng út được thả về với má Hai, bà con lối xóm phải kiêng nó vào tận nhà. Sơn lam chướng khí và những đòn thù đã khiến ai nấy không còn nhận ra chàng thanh niên rắn rỏi năm nào. Gạt nước mắt, má Hai lặng lẽ chăm sóc thằng con trai từng chút một như thuở nó còn ấu thơ. Theo ngày tháng, thẳng út dần được hồi sinh như một phép lạ. Nhờ vào chính sách nhân đạo của chính phủ Hoa-Kỳ thu nhận những sĩ quan, binh lính phục vụ trong quân đội ngày trước, hai má con thẳng út được phép đi định cư trên vùng đất mới. Hai má con bùi ngùi bỏ lại ngôi

nhà nhỏ trong con hẻm rộng, phía trước có giàn hoa giấy đỏ thắm trở bông quanh năm với bao niềm luyện thương, tiếc nhớ. Một ngày cuối hạ, chiếc máy bay cất cánh bay vào khoảng mênh mông, trắng xóa. Nhìn qua ô cửa nhỏ, chín nhánh sông Cửu-Long đang âm thầm xuôi ra biển lớn nhưng trong trái tim của má và trong lòng thằng con út là những nỗi ngậm ngùi, những nhánh sông không còn cửa biển.

Đất nước "mở cửa", thằng Năm già từ quân ngũ và bắt tay qua nghề buôn bán gỗ quý. Công việc làm ăn xuôi chèo mát mái, một bước lên thang choáng váng mặt mày. Chẳng bao lâu, thằng Năm trung úy bộ đội đã trở thành đại gia có máu mặt ở đất Sài-Gòn. Vợ chồng nó gửi gắm con cái đi du học ở nước ngoài và cũng nuôi ý định đoàn tụ gia đình một ngày không xa.

Một buổi chiều rất đẹp ở miền Nam California, nền trời xanh thắm không gợn chút mây mù. Nắng hoàng hôn còn vương vẩn trên đọt cây và xuyên qua những kẽ lá, người ta thấy hai người đàn ông đang ngồi trước tấm bia mộ hình chữ nhật nhỏ nhắn, xinh xinh. Khu nghĩa trang rộng lớn và im vắng, chỉ có tiếng gió rì rào làm lao xao những sợi tóc đã ngả màu trắng xám. Thằng út

ôm nhom, ôm nhách đưa mắt ngó băng quơ về một khoảng xa. Hình như nó đang nhớ về má Hai, người mẹ đã chăm lo và yêu thương nó suốt cuộc đời này. Sát một bên, thằng Năm vạm vỡ trong bộ veston lịch sự đang cúi đầu nhìn xuống tấm hình của người mẹ già chịu thương, chịu khó. Đôi vai nó run run, nó đang khóc. Nước mắt nó tuôn chảy trên gương mặt bông mỡ và thấm xuống đám cỏ nửa vàng, nửa xanh, thấm luôn vào lòng đất lạnh. Nửa đời ngơ ngác đi theo ảo ảnh phù du, nửa đời sau ngẫm nghĩ lại thì mọi việc đã muộn màng. Dù trung hiếu, ngoan hiền hay ngỗ nghịch, phản trắc, đứa nào cũng là con của má sanh ra, chín tháng cưu mang, ba năm hoạn dưỡng. Những dòng sông phân nhánh đang hội tụ về một biển và bao giờ cũng bao la như tình thương của má. Dẫu đang ở một cõi xa xôi nhưng má Hai đang nở nụ cười hiền và thật lành như nét cười của Đức Phật Như Lai.



VUU VẤN TÂM Germany

VĨNH BIỆT HÈ

Vừa sáng mù sương đã trắng đường
Lang thang đếm bước giữa màn sương
Tôi nghe thánh thót ve sầu hát
Từng khúc chia ly lòng chợt buồn

Lạ quá nơi này lại có ve
Hát chi khúc nhạc điệu chia lìa
Lá rơi ve đã sầu hơn lá
Tàn một mùa vui đã hết Hè

Tôi biết đời ve không có Đông
Ba mùa nắng ấm lá và bông
Lòng ve đâu biết đời ve ngắn
Rủ cánh tàn hơi lúc trở Đông

Hãy sống tròn vui ngày mỗi ngày
Mắt mờ chân mỏi tóc sương phai
Trăm năm cũng chỉ là dặm bước
Nhón gót lên cầu mắt bỗng cay

Vừa sáng sương rơi trắng nẻo về
Ve sầu trời khúc lạnh hồn ve
Tôi nâng từng bước đau từng bước
Đi giữa trời Thu vĩnh biệt Hè.

Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa



NẾU

Nếu cõi đời này không có thơ
Tim tôi hàng chữ chảy hai bờ
Tim ai cũng ngập tràn câu nhớ
Con chữ biến thành sông ước mơ

Nếu cả loài người khô cạn yêu
Trong tôi vẫn tiếng nhịp tim reo
Tai nghe vang dội lời thương mến
Đôi đưa đôi tim mãi rạt rào

Nếu thế nhân này lệ đã khô
Người ơi tôi vẫn thấy từng giờ
Nỗi đau chan chứa bờ mi ấy
Và giọt lệ lòng trong tiếng thơ

Nếu trái đất này thôi hết quay
Trần gian trái đất không còn ai
Đôi ta phút cuối bàn tay nắm
Đôi bóng lưng trời dang cánh bay

Nếu thế giới này chỉ có ta
Cần chi nhung gấm với xa hoa
Mình tìm lẽ sống người tiền sử
Chỉ có thơ và chỉ có hoa

Nếu một mai này ta mất nhau
Đời tôi còn lại những đêm thao
Câu thơ thôi cũng rơi từng chữ
Nhỏ xuống đời tôi một bể sầu

Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa



Tân Liêu Trai
VŨ TỬ TỬ
**** Mùi Quý Bồng ****

Tử Tử họ Vũ, người gốc Bách Việt, thông minh sáng lán, học hành giỏi giang, đậu Bác Sĩ rất sớm, vì gặp nạn Cờ Đỏ, phải bỏ xứ lưu lạc sang tận Hoa Kỳ. Nơi đất khách quê người, Vũ chăm chỉ học tập ngày đêm, đến kỳ sát hạch, bằng hồ đề tên, lấy được bằng tương đương, lại được nhận ngay làm thường trú nhi khoa tại đại học Tulane, nên chỉ trong ít năm đời sống đã ổn định, mở phòng khám bệnh, cứu nhân độ thế, rất được trọng vọng. Một thời gian ngắn sau Vũ lại được chọn làm Chủ Tịch cả một công đoàn tôn giáo lớn ở miền Trung Đông Hoa Kỳ. Kế đó lại được tín nhiệm làm Chủ Tịch Y Giới tiểu bang Louisiana.

Khi mới đến châu thành Ngọc Lân (New Orleans), Vũ đã lên tận Đỉnh Phố Thị (Top of the Mark) là một trong những nơi cao nhất thành phố để quan sát địa lý. Thấy khu Tây Ngạn (West Bank) vượng khí ngùn ngụt, Vũ biết đó là vùng địa linh, liền chọn mua nhà lập tức. Quả nhiên sự nghiệp Vũ hưng phát vô lường, tiền vào như nước, con cái ngoan ngoãn giỏi giang, học hành tấn tới. Được ít lâu, Vũ lại dời nhà vào khu Anh Quay (English Turn) là một khu tân lập ở Tây Ngạn, địa thế rất tốt, chỉ những đại phú gia trong châu thành mới đủ khả năng mua đất xây nhà. Ngôi nhà mới của Vũ nguy nga đồ sộ, cất bên một con lạch nhỏ uốn éo, rất nên thơ. Bạn bè đến thăm, ai cũng phải trầm trồ khen ngợi.

Cuộc sống cứ thế êm ả trôi đi. Vũ ngày khám bệnh, tối về vui thú gia đình bên vợ đẹp, con ngoan, thỉnh thoảng họp hành với bạn bè trong Y Giới, tưởng trên đời không còn hạnh phúc nào hơn.

Vũ tuổi đã trung tuần, lập gia đình cùng Vũ thị đã hơn 25 năm, được ba mặt con, một trai, hai gái. Người con trưởng thừa hưởng trí thông minh của Vũ, cũng theo Y Khoa, sẽ nối nghiệp cha trong một tương lai gần. Hai người con gái xinh đẹp dịu dàng, đảm đang, khéo léo như hệt Vũ thị, cũng học hành xuất chúng, không kém người anh. Vợ chồng Vũ rất vui lòng, bạn bè, thân thuộc ai cũng ngợi khen Vũ được đại phúc.

Một buổi tối cuối tuần, các con đi du ngoạn Âu Châu đã gần nửa tháng, ngồi bên Vũ thị trong sân sau ngắm cảnh trăng sao vàng vạc trên trời, bốn bề cây cỏ tĩnh mịch, chỉ có tiếng côn trùng rả rích, Vũ tự nhiên thấy buồn, một nỗi buồn man mác, mông lung khó tả. Ngẫm nghĩ một lúc, Vũ chợt nhận ra rằng mình buồn vì thiếu vắng bảy con. Các con Vũ bây giờ đã lớn nên thường khi bận rộn, cũng ít có dịp gần gũi cha mẹ như những ngày thơ ấu. Hôm nay, sau gần hai tuần lễ không nghe một tiếng cười đùa của lũ trẻ, Vũ bắt đầu thấm thía nỗi cô đơn của bậc phụ mẫu có con cái đã trưởng thành. Quay sang nhìn vợ, Vũ ngạc nhiên thấy Vũ thị

cũng có vẻ mặt đăm chiêu như mình. Không hện, cả hai cùng thốt lên một lúc:

– Nhớ các con quá mình ạ!

Vũ nắm tay vợ siết mạnh:

– Này em, hay là mình cố kiếm thêm một mụn con nữa, có em bé lúi húi cũng đỡ buồn khi mấy đứa nó lập gia đình kéo nhau đi hết. Em nghĩ sao?

Vũ thị mặt đỏ bừng, đăm đúi nhìn Vũ, rồi nhẹ ngả đầu vào vai chồng, vô cùng âu yếm.

Sau đêm đó, vợ chồng Vũ luôn luôn tĩnh dưỡng tinh thần, ăn uống điều độ, vận động thân thể; nghiên cứu, áp dụng mọi cấm nang thai sản và khởi sự dùng các linh dược tẩm bổ, mong một ngày sớm có tin vui. Lại cố công làm việc thiện, chăm chỉ lễ bái, cầu nguyện cho ước vọng chóng thành. Nhưng ngày tháng cứ chậm rãi trôi đi, tin mừng vẫn chưa thấy tới. Sau gần hai năm, vợ chồng Vũ bắt đầu sốt ruột, dáng u sầu đã thoáng hiện trên nét mặt. Có nhiều lúc hai vợ chồng ngồi nhìn nhau, chỉ còn biết thở dài.

Một đêm thu năm đó, trời đã khuya lắm, Vũ trần trọc không ngủ, lẩn qua lộn lại trên giường, cố nhắm mắt mà không được. Nhìn qua bên cạnh, Vũ thị sau một ngày vất vả với giấy tờ, sổ sách ở phòng mạch, đã yên giấc từ lâu. Vũ đứng dậy khoác áo ngoài, mở cửa ra sân, ngó trông vào khoảng không gian mờ tối sau nhà, nghe gió thổi vi vu qua hàng cây trước mặt, tự nhiên thấy một nỗi buồn man mác len nhẹ vào hồn. Vũ nhắm mắt, tựa đầu vào lưng

ghế, để lòng mình tận cảm cái tịch liêu của một đêm khuya vắng lặng, và rồi chàng thiếp đi lúc nào không biết.

Đang mơ màng giấc điệp đột nhiên Vũ giật mình. Một bàn tay lạnh giá vừa vỗ nhẹ lên vai chàng. Vũ mở bừng mắt, hoảng hốt. Trước mặt chàng, một thanh niên chừng ba mươi tuổi, áo quần lịch sự, một màu trắng toát, đã đứng đó tự bao giờ. Vũ kinh hoảng toan la lên, thì thanh niên nọ đã quỳ xuống, ôm bàn tay Vũ, nhỏ nhẹ:

– Xin Bác Sĩ đừng sợ. Tôi là hàng xóm của Bác Sĩ, có một chuyện rất khẩn cấp, mạo muội đến xin Bác Sĩ giúp đỡ. Không tiện gặp Bác Sĩ ban ngày, nên mới phải đến lúc đêm hôm khuya khoắt như thế này, thật có lỗi lắm lắm. Nhưng ngoài Bác Sĩ ra không ai có thể cứu giúp tôi, xin Bác Sĩ thông cảm.

Thấy vẻ mặt khẩn thiết của người thanh niên, dáng dấp phong nhã và cách ăn nói lịch thiệp của chàng, Vũ mới an tâm, hết sợ, chỉ chiếc ghế bên cạnh, mời ngồi. Khi đó người thanh niên cho biết tên chàng là William Mickey, có một vợ, hai con, ở kế bên nhà Vũ đã lâu mà chưa có dịp diện kiến:

– Nhà tôi và hai cháu bản tính nhút nhát ít dám gặp ai. Xin Bác Sĩ thứ lỗi. Lẽ ra chúng tôi đã phải nghênh đón Bác Sĩ ngay từ lúc Bác Sĩ xây nhà xong. Bây giờ nửa đêm, nửa hôm, vì có chuyện khẩn cấp mới chường mặt ra gặp Bác Sĩ, thật là xấu hổ.

Vũ không muốn người thanh niên dài giòng thêm, vội ngắt lời:

– Không sao. Ông đừng bận tâm. Ông cần nhờ tôi điều gì, xin cứ nói. Nếu giúp được, tôi sẽ không nề hà.

Người thanh niên cảm động:

– Bác Sĩ thật rộng lượng. Chúng tôi rất đội ơn. Nguyên do là chúng tôi cư ngụ ở đây đã khá lâu, chưa bao giờ xảy ra chuyện gì. Vậy mà mới ba ngày trước đây, trong lúc vợ chồng tôi đi vắng, có một gã khổng lồ đã đến dòm ngó nhà tôi, suýt chút nữa đã bắt cóc cháu Julie, con gái tôi. May nhờ anh nó là cháu Steven la hoảng kịp lúc, Julie mới chạy thoát. Tôi biết chắc chắn gã khổng lồ này thế nào cũng trở lại nay mai nên phải đến cầu cứu Bác Sĩ.

Vũ lộ vẻ kinh ngạc:

– Ông nói sao tôi không hiểu. Làm gì có thể có chuyện lạ lùng như vậy trong khu Anh Quay này được! Mà tại sao ông không đem sự việc này báo cáo lên đội An Ninh của khu để họ can thiệp mà lại đến gặp tôi?

Người thanh niên thoáng bối rối, ngập ngừng như có điều gì muốn nói mà không nói được. Hai tay chàng xoắn vào nhau, đôi mắt van lơn, cầu khẩn:

– Tôi có điều khó khăn không thể tỏ bày cùng Bác Sĩ bây giờ, sau này Bác Sĩ sẽ hiểu. Cũng vì nỗi khó khăn đó mà không ai ngoài Bác Sĩ có thể giúp tôi. Xin Bác Sĩ thương tình. Gia đình tôi nguyện kết cỏ, ngậm vành, không bao giờ quên ơn Bác Sĩ.

Vũ vẫn bán tín, bán nghi, nhưng thấy vẻ thành khẩn của người thanh niên, chàng dịu giọng:

– Được rồi, tôi vốn không thích soi mói vào chuyện riêng của người khác. Ông có điều khó nói, tôi không nên thắc mắc. Nhưng ông muốn tôi giúp ông như thế nào bây giờ?

Người thanh niên mắt sáng lên, mừng rỡ:

– Đa tạ Bác Sĩ. Tôi chỉ xin Bác Sĩ ngày mai đi siêu thị mua hai, ba bao hóa chất hiệu “S.R.” về rắc chung quanh nhà Bác Sĩ là đủ.

Nói xong, người thanh niên cúi chào Vũ, rồi lui bước. Chỉ trong một thoáng, bóng chàng đã khuất sau đám cây cỏ sân sau nhà Vũ. Vũ toan đứng dậy gọi với theo Mickey, nhưng toàn thân bủn rủn, nhắc mình lên không nổi. Vừa lúc đó, Vũ thị từ trong nhà bước ra, thấy chồng mình đang ngủ gật trong chiếc ghế mây, sương đêm rơi đầy trên tóc, tai, vai áo. Nàng dịu dàng đến lay chồng dậy. Vũ mở choàng mắt, lúc đó mới biết mình vừa trải qua một giấc mơ. Chàng ngược nhìn vợ. Đôi mắt phụ nhân ánh lên những nét thật dịu hiền, triu mến. Trời gần hừng sáng. Ánh dương quang như vừa lấp ló đâu đây. Vũ đứng dậy, nắm tay vợ sánh bước vào nhà. Vừa đến cửa, bỗng Vũ nghe vắng bên tai giọng nói người thanh niên trong giấc mơ.

– Bác Sĩ Vũ, xin ông đừng quên điều tôi nhờ cậy!

Vũ giật mình ngoảnh lại, nhìn quanh không thấy ai. Chàng quay sang Vũ thị:

– Nay mình, em có nghe thấy gì không?

Vũ thị nhìn chồng, ngờ ngác, lắc đầu:

– Không anh ạ, em có nghe gì đâu!

Vũ băng khuâng đóng cánh cửa mở ra sân sau, vào phòng tắm, đánh răng rửa mặt, sửa soạn đi làm. Trong lúc tâm trạng chàng còn hoang mang vì giấc mơ đêm qua thì khi Vũ soi gương thất lại chiếc cà vạt, chàng bỗng thấy bóng Mickey hiện ra trong khung kính với vẻ mặt cầu khẩn và giọng nói van lơn:

– Bác Sĩ Vũ, xin Bác Sĩ cố giúp tôi!

Vừa nói xong, người thanh niên lại vụt biến mất. Vũ ra phòng ăn sáng, trầm ngâm suy nghĩ mà lòng thì rối bời. Khi Vũ thị đem tách cà phê đến cho chàng, Vũ vội hỏi:

– Này mình, hàng xóm ta có ai tên là William Mickey không? Sao anh nghe tên lạ quá.

– Không anh ạ – Vũ thị trả lời rồi hỏi ngược lại – Sao vậy anh, có chuyện gì vậy anh?

Vũ thông thả kể lại cho vợ nghe giấc mơ của mình. Vũ thị cũng lấy làm lạ. Vũ trầm ngâm giây lát rồi trở ra sân sau, nhìn về phía Mickey biến mất khi từ giã chàng đêm qua. Sau sân nhà Vũ chỉ toàn là cây cối và con lạch nhỏ, thật xa lắm mới có nhà cửa khác. Vũ nhẹ nhề lắc đầu như để xua đuổi hình ảnh Mickey, rồi lặng lẽ ra “garage” lấy xe đi làm. Suốt ngày hôm ấy, thỉnh thoảng Vũ lại mừng rỡ tưởng giọng nói khẩn thiết của người thanh niên, Hết giờ làm việc, Vũ tạt qua siêu thị hỏi mua hóa chất “S.R.” như lời Mickey dặn.

Lúc đó chàng mới biết “S.R.” là “Snake Repellent”. Vũ càng thêm ngạc nhiên, nhưng nghĩ tới nét thành khẩn đến tội nghiệp của Mickey, chàng không ngần

ngại mua ba bao hóa chất đem về. Ngay chiều hôm đó, chàng đem bột “S.R.” đi vòng quanh sân nhà, rắc thật kỹ từ trước đến sau. Đến góc sân nơi Mickey biến mất tối qua, đột nhiên Vũ đứng dừng lại, ngẩn ngơ. Chàng vừa thoáng thấy một con chuột bạch chạy vụt từ mấy cụm hồng đến gốc sồi cuối sân rồi mất hút. Vũ bước lại gần, đi một vòng quanh gốc cây tìm kiếm. Đột nhiên chàng dừng lại nơi một cái hốc nhỏ nằm giữa hai chùm rễ cây nhô lên khỏi mặt đất. Sấn cây đèn bấm nhỏ còn dấp trên túi áo Vũ cúi mình soi vào hốc cây. Quả nhiên chàng thấy bên trong hốc bốn con chuột bạch, hai lớn, hai nhỏ đang thu mình, hoảng hốt ngó ra. Vũ bỗng chợt hiểu. Thì ra gia đình William Mickey chính là gia đình chuột bạch này.



Còn gã khổng lồ chắc không ai khác hơn là một con rắn hay con rắn nào đó lớn vờn theo bờ rạch sân bắt chúng. Vũ bực mình, toan bỏ dở công việc rắc thuốc, và định tìm cách bắt bỏ lũ chuột, nhưng lòng nhân từ khiến chàng bỏ ngay ý định ấy, và tiếp tục rải bột thật kỹ khắp chu vi nhà. Chàng cũng quyết định để lũ chuột yên thân trong hốc cây.

Trong bữa cơm tối hôm ấy, Vũ cho Vũ thị biết khám phá của mình. Vũ thị nắm tay chồng, âu yếm:

– Anh làm thế là phải lắm. Cứu mạng được một gia đình sinh vật như vậy là để phúc đức lại cho con cái sau này được nhờ. Em rất vui lòng. Vả lại, chuột bạch cũng là một giống vật rất dễ thương. Hơn nữa, chính chú Mickey đã hiện thân làm người đến cầu cứu anh, không giúp chú ấy sao đành!

Đêm hôm ấy, Vũ ngồi trong thư phòng đọc sách, mới được vài chục trang thì có tiếng gõ cửa nhẹ. Ngõ là Vũ thị, Vũ nói vọng ra:

– Em cứ vào đi. Anh đang đọc dở một bài về trần và rấn.

Cửa mở. Vũ ngẩng đầu lên. Thì ra là Mickey. Người thanh niên mặt mày hân hoan, tươi tắn bước vào phòng, quỳ một gối xuống trước mặt Vũ, ôm tay chàng, siết chặt:

– Xin đa tạ Bác Sĩ đã cứu giúp chúng tôi. Nhất là Bác Sĩ đã biết rõ cội nguồn chúng tôi mà vẫn nhân từ giúp đỡ. Chúng tôi thật vô cùng cảm kích.

Nói xong, Mickey gọi lớn:

– Céline, em dẫn các con vào đây ra mắt ân nhân.

Một nàng thiếu phụ dung nhan tuyệt vời, dáng dấp nhu mì, hiền hậu bước vào cùng hai đứa trẻ, một trai, một gái, Steven và Julie, trông rất sáng sủa, thông minh. Ba mẹ con cúi đầu chào Vũ, cùng nói một câu “Xin cảm ơn Bác Sĩ!” rồi khép nép đứng cạnh Mickey. Vũ cảm động, đứng dậy bắt tay từng người rồi mời vào phòng khách đàm đạo. Mickey xin phép mời phu nhân ra để được diện kiến. Toàn gia Mickey cúi chào Vũ thị rất kính cẩn.

Được vài phút, trong lúc câu chuyện đang vui thì Mickey đứng dậy, ngập ngừng:

– Thưa Bác Sĩ, tôi nói thế này e không phải, xin Bác Sĩ thứ lỗi. Nhưng tôi biết ông bà lúc sau này đang mong ước có thêm một mụn con để hủ hí trong lúc các cháu kia đã khôn lớn cả. Ở vào cái tuổi của ông bà, dĩ nhiên chuyện này không phải là dễ. Để tạ ơn ông bà, tôi xin thành tâm tặng ông bà một viên linh đơn để ước vọng của ông bà được thành tựu. Nguyên do là vợ chồng tôi vốn rất hiếm muộn. Ăn ở với nhau đã mấy mùa mà vẫn không sinh nở. Thời may có người bạn thân là Bác Sĩ Donald Duckworth chuyên về phụ khoa tặng cho ba viên linh dược. Chúng tôi đã dùng hai viên, sinh được hai cháu Steven và Julie đây. Còn viên thứ ba này, xin ông bà Bác Sĩ nhận lấy như lời cảm ơn chân thành và sâu xa nhất của gia đình chúng tôi.

Vũ và phu nhân nhất định không nhận, nhưng gia đình Mickey đã lúi ra cửa và biến mất thật nhanh, để lại trên bàn một cái hộp bằng ngà, bên trong có một viên thuốc màu xanh, và một bao thư dán kín, ngoài bì viết mấy chữ, nét bút thật hoa mỹ “Xin chỉ mở thư này khi bà Bác Sĩ đã thụ thai”.

Mickey đi rồi, hai vợ chồng Vũ nhìn nhau bán tín, bán nghi, không biết mình tỉnh hay mơ. Vũ thị đưa tay rờ mặt chồng, rồi tự véo tay mình một cái, thấy đau nhói, mới biết chắc là mình không mơ. Vũ ôm vợ vào lòng, siết chặt, rồi đặt lên môi nàng một nụ hôn nồng cháy. Vũ thị run rẩy nép vào ngực chồng. Hai người cùng nắm hộp linh đơn trong tay, nghe lòng mình mở hội.

Ngày hôm sau các con Vũ đi chơi xa trở về, Vũ gọi người con cả là Vũ Đại Minh vào thư phòng thuật chuyện Mickey cho nghe. Đại Minh là người thông minh, đảm lược, có sức mạnh vô song mà lại ưa mạo hiểm. Trưa hôm đó cậu vác một khúc cây lớn ra bờ lạch sau nhà sục sạo. Quả nhiên thấy một con trăn lớn, dài cỡ 6, 7 thước, ẩn mình sau một lùm cây. Đại Minh nhanh như chớp, một tay chặn đầu, một tay nắm đuôi, bắt ngay tại chỗ, xách về nhà, gọi vườn Bách Thú cho người đến lấy đem đi.

Buổi tối Vũ ra gốc cây sồi mời Mickey vào nói chuyện. Chàng ngỏ ý muốn đón toàn gia Mickey vào nhà mình. Chàng dự tính sẽ mua một cái lồng chuột bạch thật lớn cho gia đình Mickey ở. Nhưng Mickey cương quyết chối từ:

– Xin cảm ơn hảo tâm của Bác Sĩ. Nhưng thú thực với Bác Sĩ, chúng tôi muốn sống cuộc sống tự do dù có nhiều bất trắc hơn là sống an lành trong một khung cảnh bó buộc, hạn hẹp. Trước khi Bác Sĩ đến cư ngụ tại đây, vợ chồng tôi là vật sở hữu của cậu Satish, con trai ông bà Kumar, người chủ cũ căn nhà kế bên tay trái nhà Bác Sĩ. Hôm gia đình Kumar dọn đi, cậu Satish vô ý không đóng cửa lồng, vợ chồng chúng tôi thoát ra, chạy đến cây sồi sau nhà Bác Sĩ, thấy cái hốc cây rất đẹp, liền chọn làm nhà mình. Hai cháu Steven và Julie đều sinh ra ở đó. Chúng tôi không thể nào bỏ mái ấm ấy mà trở lại cảnh cá chậu chim lồng. Nếu Bác Sĩ có lòng thương mến, thỉnh thoảng cho chúng tôi được phép viếng thăm, đàm đạo là chúng tôi đã toại nguyện lắm rồi.

Vũ siết tay Mickey:

– Tôi rất thán phục tinh thần tự do của anh bạn. Và tôi cũng rất hân hạnh được kết bạn với một người khí khái như vậy.

Từ đó, Vũ và Mickey thường gặp gỡ nhau luôn, khi chén rượu, lúc cuộc cờ, rất là tương đắc. Mickey chơi cờ “chess” rất hay, và có một kiến thức rộng rãi về rượu vang làm Vũ hết sức cảm phục. Hai gia đình cũng mỗi ngày mỗi thêm thân thiết. Vũ thị và Céline thỉnh thoảng vẫn rủ nhau đi mua sắm. Thường thì Vũ thị bỏ Céline vào sắc tay, đến “shopping mall” vào phòng tắm cho Céline hiện thân thành người, rồi cùng đi dạo khắp các cửa hàng. Các con của Vũ và Mickey chơi đùa với nhau rất là vui vẻ. Steven và Julie rất giỏi điện toán, thường thắng luôn mỗi khi chơi “games” với các con của Vũ.

Được ba tháng thì một buổi tối Vũ thị mặt đỏ bừng, e thẹn nói với chồng:

– Minh ơi, em đã có tin mừng!

Vũ nhẩy choàng lên, sung sướng:

– Thật ư em? Thật vậy ư em?

Vũ thị cười tươi như hoa nở, đưa cho chồng xem bản thử nghiệm thụ thai. Vũ ôm vợ mà nước mắt chạy quanh, những vòng nước mắt hạnh phúc! Một lúc sau, chợt nhớ đến phong thư Mickey để lại cùng với viên linh đơn ngày trước, Vũ vội vào thư phòng, mở ngăn kéo lấy ra cùng Vũ thị nhắm đọc:

“Xin chúc mừng ông bà Bác Sĩ. Đã dùng linh đơn, thể nào ông bà cũng sinh quý tử như mong muốn. Viên linh

đơn này chúng tôi định dùng để có thêm một cháu trai, nhưng đội ơn cứu mạng toàn gia chúng tôi của Bác Sĩ, và biết ông bà tha thiết muốn sinh thêm quý tử, chúng tôi rất vui sướng được đền đáp ơn nghĩa ấy bằng cách giúp ông bà toại nguyện. Chỉ xin ông bà một điều rất nhỏ, là chúng tôi đã định đặt tên cháu trai thứ hai của chúng tôi là Robert, thì nay xin ông bà dùng cái tên ấy cho cháu bé tương lai.

Xin một lần nữa thành khẩn tạ ơn ông bà và ước mong cháu Robert sẽ đem lại niềm vui toàn vẹn cho gia đình ông bà.

Xin vĩnh biệt.

William Mickey và gia đình."

Sau buổi tối hôm đó, gia đình Mickey bỗng biệt tăm, không còn thấy xuất hiện. Vũ đến gốc cây sồi gọi bao nhiêu lần cũng không thấy trả lời. Nhìn vào hốc cây thì đã trống rỗng.

Đến ngày lâm bồn, quả nhiên Vũ thị hạ sinh một bé trai vô cùng xinh xắn. Trên giấy khai sinh tên cháu được ghi là Robert Mickey Vu. Nhưng họ hàng, bà con thân thuộc đều gọi cháu bằng cái tên tắt rất dễ thương là Bob Vu.

Mùi Quý Bông

BẾN CŨ

*Giữa đêm lên đến bên hiên cũ
Nghe tiếng "người ta" nói với nàng.
Tiếng nói ân-tình âu-yếm quá,
Nghe như tiếng hát cõi thiên-đàng.*

*Một căn buồng nhỏ mà xinh đẹp,
Mà mộng-thơ và ấm-cúng thay.
Chẳng biết bên trong nàng có nhớ
Hôm xưa... giường ấy... gã trai này...*

*Bây giờ nàng đã qua tay khác,
Để cũng áp ôm, cũng siết ghì.
Nếu biết "người xưa" còn xót hộ,
Tim nàng có nhói... một đôi khi?*

*Em ơi! tiếng nói chân-tâm đấy!
Chọn bến nào trong
hãy cắm thuyền!
Tận đáy nào sâu trong kỷ-niệm,
Tình ta ngang-trái, hãy vui quên...*

THANH-THANH

(trong truyện ngắn "Tiếng Nói"
Văn-Nghệ Tiền-Phong
số 124 ngày 2-11-1961)

Cùng Một Bước Đường

(Họa nguyên vận "Bài Ca Tiến Người" của cố thi lão Hà Thượng Nhân)

1

Sách vở xưa viết nhiều về Trung Quốc
Những địa danh nổi tiếng như Tô Châu
Độc say mê nhưng chưa rõ nơi đâu
Cứ mừng tượng đào ngày xuân sắc đỏ.

2

Ngắm "Đề Tích..." thương chuyện tình Thôi Hộ
Ngọn đông phong vàng võ dáng giai nhân...
Xưa lắm rồi ý tưởng vẫn tân xuân
Bởi tình yêu không chìm vào tăm tối.

3

Thôi Hiệu đề thơ Lý Bạch chừng bối rối
Bạc thi tài lão trượng thuở thời xưa
Ta từng xem lược chuyện một chiều mưa
Vết máu lệ bên bờ sông Dịch Thủy.

4

Buồn ray rút bời bài ca Tận Túy
Hạng Võ thẫn thờ tiếng sáo Trương Lương
Nhốn nháo quân cơ suốt mấy đêm trường
Những triều đại huy hoàng rồi đổ vỡ.

5

Ta ước tính vào một ngày nào đó
Sẽ tan tành cả đất nước Trung Hoa
Bởi hậu sinh không thuận thể nhân hòa
Đừng mơ có rượu Mao Đài để uống.

6

Người sẽ thấy tội đồ quỳ gối xuống
Nước Hoàng Hà không gội sạch tóc tơ
Còn lại chẳng kho báu những vần thơ
"Quân bất kiến..." đời xưa nay từng đọc.

7

Ai dám nói Lý Bạch là cô độc
Người vẫn còn tri kỷ khắp muôn phương
Chán ngấy đời nhày xuống bến Tiền Đường
Cụ Tiên Điền kể trong Kiều không lạ.

8

Trăng lạnh Hàn San, chim về cuối hạ
Vọng ngân nga chuông đổ bến Tàn Hoài
Nghe gió lửa thoảng tiếng quạ hiên ngoài
Nhấp hớp rượu ngắm sao khuya lạnh lẽo.

9

Thiên nhiên đúng là những gì kỳ diệu
Mấy ngàn năm còn lưu lại chốn đây
Vẫn Trường Giang vẫn nước mắt đông đầy
Sông nước ấy một đoạn đời Tào Tháo.

10

Ai còn nghĩ đến một thời giông bão
Khơi làm chi những năm mộ u buồn
Nước vẫn xuôi ra bể đổ từ nguồn
Cuộc nhân thế con người luôn trẻ mãi.

11

Khổng Minh đó xuất thân dân áo vải
Nằm chờ thời bên hốc núi Nam Dương
Quả ông ta đôi mắt chẳng tầm thường
"Sông Xích Bích buông thuyền năm Nhâm Tuất".

12

Ta ước ao một bầu trời bát ngát
Rót rượu dưới trăng xướng họa bên nhau
Tiễn người đi đành ly biệt... u sầu
Ai tiễn ai tích xưa chày đập vai.

13

Hình bóng ấy ngàn năm sau còn mãi
Lịch sử Tàu tiếng người đẹp Tây Thi
Chuyện Liêu Trai và cả chuyện Hồ Ly
Chuyện Thất Hiền ẩn mình trong rừng trúc.

14

Chuyện những chàng hảo hán Lương Sơn Bạc
Đốt sách chôn nho thời đại bạo Tần
Cũng có người hào sảng Mạnh Thường Quân
Trắng Vạm Lý ... có còn soi không nhỉ.

15

Đất Ký Châu sinh ra nàng Đắc Kỷ
Xứ Hàn San nổi tiếng bến Cô Tô
Động Đình lừng danh thơ mộng Ngũ Hồ
Đền tích như tranh... và còn nhiều nữa...

16

Ta thật sự chưa một lần đến đó
Nghe đồn rằng xứ sở của hoa hương
Liễu rữ sương thưa mây trắng Tần Dương
Khúc Phượng Cầu miên man mùi hoa phấn.

17

Đài Đồng Tước Linh Thư tình nghĩa bận
Phò Tôn Quyền trung tiết một Chu Du
Tây Hồ thu thanh lịch xứ Hàng Châu
Xanh viên lâm mệnh mang chiều bằng lăng.

18

Gái Phù Kiều nụ cười như trăng sáng
Dấu vết xưa rêu phủ những tượng đài
Chúm chim hoa sen thầm nhắc những ai
Hãy tìm bước đi dần lên đất Thục.

19

Độc Kim Dung biết thêm về Tây Vực
Xứ ấy ngày xưa non nước của người...

Nhắc Thiên An Mòn lòng nhớ ai ơi!
Tiếng Dân Chủ hồn sinh viên réo gọi!

20

Một xã hội con người không được nói
Xác thân nào nghiền nát bởi xích tăng
Đừng bao giờ đòi hỏi chuyện công bằng
Xót xa lắm, lẫn thân vào tữu điểm !

21

Cạn dầm cốc chiêu niệm thời gác kiếm
Độc văn thơ Trương Tiến Tựu bật cười ...
Kìa ngồn ngang chồng chất khắp nơi nơi
Trống Trường An xé ngày nghe đổ muộn.

22

Chim xào xạc lửa cành theo gió cuốn...
Vâng, rằng ta đang kể chuyện Trung Hoa
Phong cảnh văn chương đậm ám thiết tha
Mà giống bão máu me tràn sử sách ...

23

Nơi sinh ra mẫu người như Lý Bạch
Như Kinh Kha xem chết nhẹ hồng mao
Những khúc Đường Thi tuyệt diệu làm sao
Gái Thiểm Tây mắt huyền hấp dẫn lạ.

24

Thưa, chính danh là tình yêu người ạ
Tiếng yêu thương gạn lọc những dối gian
Dòng ý thơ truyền tải mạch nồng nàn
Niềm hạnh phúc ấm cho đời lạnh nhạt.

25

Chuyện Trung Hoa kể hoài không thể lạt
Nước non Tàu phân hóa tự ngàn xưa
Chỉ văn chương lưu lại đời hương ngát
Triều đại rồi sẽ nát dập gió mưa ...!

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

July 2017

NGHĨA TÌNH TRỌN VẸN – Phần 1

**** NGUYỄN LÂN ****

Tung chăn ngồi dậy, Lệ tuột khỏi giường ngay. Những tia sáng đầu ngày yếu ớt lọt qua khe cửa chớp là điềm báo một ngày âm u buồn tẻ. Lệ mở tung hai cánh cửa chớp để khí lạnh bên ngoài ủa vào. Nàng thấy tỉnh táo hơn. Bỗng Lệ sững người vì nàng vừa chợt thấy dưới gốc sấu bên lề đường đối diện Robert ngồi trên yên xe đạp, một chân chống đất, một chân trên bàn đạp, lưng tựa vào thân cây, mắt ngó thẳng vào khung cửa Lệ đang đứng. Lệ vội thụt lui vào trong phòng. Nàng thấy bức bối. Anh chàng bạn học cùng lớp điển trai con nhà giàu nhưng học lười này đã cả tháng nay sau ngày nhập học theo đuổi nàng sát nút. Trong lớp học Lệ ít khi ngó quanh. Nàng chăm chú theo dõi bài giảng của giáo sư trên bục. Thảng hoặc nàng cảm thấy gai gai như có ai nhìn, nàng lập tức ngó thẳng về phía “kẻ gian” là thể nào cũng bắt gặp cặp mắt thiết tha thành khẩn của Robert khiến nàng mũi lòng. Đáng lý ra Lệ phải trừng mắt nhìn “hắn”, nhưng nàng chỉ lạnh lùng quay đi. Bây giờ hắn còn táo bạo hơn dám đứng chờ nàng trước cổng nhà. Thấy mà phát ghét. Bên ngoài trời mưa lâm râm nhưng Robert vẫn thần thờ chờ đợi.

Đẩy cặp da vào học bàn, Lệ khựng lại vì tay vừa chạm một phong bì. Nàng đoán ngay chủ nhân nó là ai. Thong thả, Lệ cầm phong bì màu xanh nhạt ngắm nghía. Nàng định xé nhưng vừa

lúc ấy giáo sư vào lớp khiến Lệ phải đổi ý. Nàng dứt cái phong bì đó vào cặp. Thế thôi, nàng nghiêm trang theo dõi mọi diễn tiến trên bảng đen...

Về đến nhà Lệ quên khuấy bức thư cho tới lúc nàng lấy sách vở ra làm bài. Tay lại đụng phải... nó! Cửa nợ! Lệ lôi phong bì ra, rút bức thư. Nàng đã định vò nhàu nó. Nhưng có một cái gì đó, sự tò mò hay lòng trắc ẩn khiến Lệ lấy bức thư xanh chăm chú đọc. Một bức thư tỏ tình! Nét chữ phóng túng nguệch ngoạc. Lệ nhớ mãi cái câu hán phê bình nàng: “Lệ nghiêm trang, khô khan, lạnh lùng, băng đá quá! Lệ không được cai bệ ngồi lộng lẫy, Lệ không có cái éo lá nhỏ nhẹ của phái nữ nhưng... nhưng ở Lệ có cái gì cuốn hút tôi. Nhất là những khi ra chơi, đứng ngắm Lệ nô đùa với các bạn gái là tôi lại thấy rung động. Lệ có nụ cười thật tự nhiên, rất có duyên. Lệ có giọng cười dòn tan khuấy động tâm can tôi. Tôi đã bị Lệ hợp hồn rồi... Lệ không biết rằng nhiều đêm tôi nhớ hình bóng Lệ đến thần thờ, đội sương dưới gốc cây trước nơi Lệ ở trọ chỉ để chờ một hình ảnh thương yêu vô vọng...”. Ngắm ra, hắn thật thà và nói đúng. Lệ bớt ghét hắn hơn.

Ngày hôm sau, Robert đến thẳng chỗ Lệ đang đứng trong sân trường. Nàng chưa kịp có phản ứng, Robert nói: “Lệ đã đọc thư của tôi chưa?”

Lệ nghiêm nghị gật đầu: “Đã. Tôi có một lời nhắn nhủ với Robert là anh nên chịu khó học hơn là đeo đuổi ái tình”.

Robert lặng thinh. Hắn không nói gì và cúi chào nàng, vào lớp học.

Từ buổi đó, “anh chàng” thôi không làm phiền Lệ nữa. Hắn có vẻ chăm chú nghe lời thầy giảng. Không biết hắn có thực tâm hay chỉ muốn lấy lòng nàng? Dù sao hắn không còn viết thư hay đứng rình trước cửa nhà nàng hằng đêm nữa. Nàng bắt đầu có cảm tình với Robert hơn. Thỉnh thoảng trong đám bạn bè vui nhộn Lệ vẫn nói vài câu chuyện tầm phào với chàng ta. Robert vẫn ngó nàng với tia nhìn đắm đuối ngây dại. Lệ thấy rợn da gà. Nàng không thích đàn ông con trai có kiểu si mê ấy.

Một bữa vắng bóng anh chàng trong lớp. Lệ nghe thấy bạn bè xôn xao kháo nhau Robert đã được gia đình gửi đi du học bên Pháp. Thôi thế cũng hay. Nàng mong cho “anh chàng” chóng thành tài và nàng lại say sưa vui đầu vào những chồng sách. Lệ học giỏi và siêng năng. Bằng Tú Tài Pháp không khó khăn gì đối với nàng. Lệ cũng muốn được đi du học nhưng nhà đông anh chị em, Lệ phải nhường cho cậu em trai đi trước kéo cậu ta bị gọi vào quân ngũ. Nàng ghi danh theo học Luật. Nàng muốn trở thành một luật sư trong ngành này hay ít ra thì cũng là một giáo sư. Bạn bè vẫn khen nàng có khiếu nói năng đanh thép. Đường còn dài. Mong còn cao. Sao cho có ý chí là đạt được điều mong muốn. Năm nào nàng cũng được bằng vàng.

Đôi khi trong lúc rỗi rảnh, đầu óc thanh thoi nghĩ lang bang đây đó, Lệ chợt nhớ tới Robert. Gần bốn năm rồi nàng

không nhận một lá thư nào của hắn. Không lẽ một người si tình như chàng ta lại quên người yêu mau đến thế dù Lệ không đáp lại mối chân tình! Nàng thoáng thấy ân hận. Nhưng chỉ là một ý tưởng lướt nhẹ qua đầu rồi tan biến khi một cuốn sách mở rộng trước mắt nàng.

Sáng nay Lệ nhận được thư Robert. Anh chàng xin lỗi vì đi du học đã hơn ba năm rồi mà vẫn chỉ có mảnh bằng Tú Tài Pháp. Trong thư Robert than thở đã quá nặng tình với hình bóng Lệ khiến anh ta không thể tập trung suy tưởng học tập. Anh ta chỉ lấy quán rượu và khiêu vũ trường làm nơi mua vui, tạm thời quên đôi mắt sáng và khắc nghiệt của nàng. “Cho anh tạ lỗi”. Thế thôi. Một bức thư ngắn ngủi. Lệ vội vã hồi âm ngay. Nàng khuyến khích thúc đẩy bạn một cách nhiệt thành trên đường tiến thủ. Nàng không muốn bạn thua kém, nàng không muốn bạn quì ngã trên trường đời. Nàng muốn Robert chứng tỏ cho nàng thấy chàng là người có khả năng, có bản lĩnh của một người đàn ông. Thư gửi đi. Nàng vẫn thấy e ngại. Nàng vẫn sợ con người nàng mạnh dạn và bộc trực quá có khi làm chạm tự ái của Robert. Nhưng biết làm sao? Nàng như vậy. Nếu Robert yêu nàng thì chàng phải chấp nhận tất cả những gì ở con người nàng. Và lại ý của nàng là ý tốt, là ý hướng thượng. Chàng phải hiểu như vậy. Tuy nhiên Lệ vẫn băn khoăn. Lệ vẫn thấy có cái gì không ổn trong đời sống của chàng, trong lời lẽ khuyên răn của nàng. Ở con người Lệ lý trí lấn át tình cảm. Robert không thể là bạn đời của nàng nếu chàng học hành dang dở. Khi nàng đã là bà Cử mà chàng

vẫn lặn dận vì ham chơi thì không thể chấp nhận được. Ấy là chưa kể xa nhau hằng ngàn dặm!

Lệ đi làm đã được nửa năm. Nàng là phụ giáo của Đại Học Luật Khoa. Nàng đã xong Cao Học. Nàng bắt đầu say sưa nghĩ đến sự nghiệp của một ngày mai tươi sáng. Đã hơn tháng nay, ngày nào Lệ cũng gặp giáo sư Thông trong phòng ăn nhà trường. Ông là người ít nói nhưng có cái dễ thương là vẻ giản dị, tính cởi mở. Ông nhìn nàng bằng cặp mắt chăm chọc nhưng ông săn sóc nàng thật chu đáo.

Trong cantine, ông chỉ cho Lệ những món nên ăn và bao giờ cũng trả tiền ăn cho nàng với vẻ đàn anh kẻ cả. Ngồi với ông nửa giờ Lệ học hỏi được nhiều điều cần thiết cho tầm hiểu biết của nàng về các bộ luật mà nàng phải mất nhiều thì giờ đọc sách nghiền ngẫm tìm tòi. Nàng lợi dụng lúc giáp mặt ông đặt những câu hỏi về các ngành chuyên môn như luật hiến pháp, luật công ty, luật thương mại và phát triển kinh tế. Giáo sư Thông, một con người giàu kiến thức, một con người nhã nhặn. Thế là đủ cho Lệ cảm thấy yên tâm bên cạnh người đàn ông trí thức này.

Nửa năm quen nhau, nửa năm gần gũi và học hỏi ở giáo sư Thông, Lệ thấy mến phục. Lệ đã nhận lời cầu hôn của ông. Ông lớn hơn nàng đến cả hai chục tuổi nhưng điều đó đâu có nghĩa gì. Nàng cần một người chồng đã thành danh, một người chồng trí thức, một người chồng lịch duyệt, một người chồng làm cho nàng mát mặt. Đó là những lý do cần thiết cho cuộc hôn nhân đúng đắn. Lệ đã nghĩ tới Robert. Nhưng chàng vẫn còn sa lầy, chưa

thoát khỏi cảnh chơi bời lêu lổng. Nàng không thể có một người chồng mà tương lai mịt mù như thế. Nhận lời lấy giáo sư Thông là một quyết định quan trọng, một quyết định đúng đắn của một cô gái con nhà gia giáo, biết lễ nghi và có học như nàng.

Đám cưới linh đình. Quan khách đều là những người tầm tiếng, những bác sĩ, kỹ sư, giáo sư thạc sĩ, những tổng bộ trưởng, những tướng tá đương thời thân quen với giáo sư Thông. Trước mắt họ Lệ chỉ là một cô gái trẻ. Lệ không muốn bạn bè chồng coi nàng như con nít. So với các mệnh phụ khác Lệ còn nhỏ thật, nhưng nàng là người có bằng cấp cao nhất trong số những bà lớn. Điều này làm nàng tự tin trước những người trọng tuổi. Nàng thần nhiên trò chuyện một cách cởi mở. Đa số các bà thích nàng. Người thì chỉ dẫn cách thức nấu ăn trong những tiệc tùng cần thiết. Người thì chỉ dẫn lối xử thế sao cho phù hợp với địa vị một mệnh phụ cao sang. Nàng lại quả cho họ những hiểu biết của một người học thức.

Dù Lệ đã cố tỏ ra nhũn nhặn nhưng nhiều bà vợ các vị tổng trưởng, thứ trưởng vẫn không hài lòng vì “con nhỏ lanh lợi quá”. Những bước đầu, nhiều lúc Lệ muốn bật khóc vì vẻ kẻ cả khinh khỉnh của nhiều quý phu nhân khác mà trong thâm tâm nàng coi thường. Họ chẳng có gì ngoài cái hào nhoáng bên ngoài, Lệ thầm nghĩ và đôi lúc nàng ân hận đã nhận lời lấy giáo sư Thông. Trong tương lai, chồng nàng sẽ là một Bộ Trưởng rồi lên Thủ Tướng mấy hồi. Nhiều lúc nàng muốn yên thân ngồi trong phòng nghiền ngẫm một cuốn

sách hay. Nhiều lúc nàng nhớ tới Robert. Không chừng làm vợ chàng Lê sống thoải mái hơn.

Khi Lê sinh đứa con đầu lòng nàng mới nhận được tin bạn cũ. Chàng đã là một kỹ sư tài ba và chàng đang hái ra tiền. Chàng đã cưới một cô đầm khi nghe tin Lê lập gia đình. Chàng sẽ trở lại quê hương trong chuyến đi công tác sắp tới. Chàng mong được gặp lại người xưa. Lê rất vui vì bạn đã thành công. Nàng không thấy một trở ngại nào cho ngày gặp gỡ của đôi bạn. Nàng đã yên bề gia thất. Chàng đã có vợ. Chỉ còn là ân tình kỷ niệm.

Lê mở cửa bước vào trong nhà hàng Givral. Hơi lạnh tỏa từ máy làm không khí mát mẻ. Ngoài đường nóng quá. Thật thú vị khi bước vào phòng máy lạnh. Robert đang ngồi chờ bạn trước ly bia 33. Mắt chàng sáng lên khi Lê tiến tới bàn. Chàng đứng dậy, lịch sự kéo ghế mời Lê mà mắt không rời khỏi nàng. Lê hơi lúng túng nhưng nàng lấy lại bình tĩnh ngay. Nàng nhìn thẳng vào mặt chàng. Nàng sửng lại vì không ngờ Robert đẹp trai đến thế. Chàng đã thay đổi nhiều. Trông thật chừng chạc, rất đàn ông và rất thu hút.

- Lê vẫn như ngày nào. Tôi thật xúc động. Chàng ghen lời, dăm dăm nhìn Lê. Đôi mắt chàng vẫn nồng nàn, vẫn si đại.

- Robert trông người lớn quá. Khác xưa nhiều. Nghe nói bạn thành công, tôi rất mừng. Tôi vẫn hằng đêm cầu nguyện cho bạn những điều tốt đẹp nhất trên đời.

Nàng đã hết lúng túng dù tia nhìn của chàng vẫn sôi bỏng tưới trên khuôn mặt nàng. Nàng cho chàng biết đời sống của nàng hiện tại. Chàng có vẻ suy nghĩ. Chàng kể chuyện tại sao ngày nay chàng đã thành công bên xứ người. Chàng giàu có. Chàng lấy một người vợ mà chàng không yêu, một cô đầm thuộc loại trí thức, khá đẹp. Chàng cho nàng xem tấm hình vợ chàng, rồi thêm: "Tôi phải có gia đình thôi. Bất cứ lấy ai tôi cũng không yêu vì linh hồn tôi đã có người cướp mất rồi".

Lê mỉm cười thật tươi: "Cuộc đời đã an bài. Chúng ta mỗi người một phận số. Lê chỉ mong chúng ta mãi mãi là một đôi bạn chân tình. Robert nên chấp nhận đề nghị này".

- Đương nhiên phải như vậy nếu tôi còn muốn nhìn thấy mặt người tôi đã yêu và còn yêu... mãi mãi..."

- Chúng ta là bạn. Chúng ta làm đẹp cái ý chí gây dựng cho nhau không phải là điều đáng quý nhất trên đời sao? Bất cứ lúc nào Robert cần ý kiến là Lê sẵn sàng vì Lê biết lấy một người ngoại quốc sẽ có vài điều khó cảm thông.

- Đúng. Mặc dù tôi sống ở Pháp đã lâu, mặc dù tôi nói tiếng Pháp trôi chảy hơn tiếng mẹ đẻ, nhưng tôi vẫn còn một chút gì rất Việt Nam.

Đôi bạn vui vẻ trong ngày gặp gỡ. Một tuần lễ qua nhanh. Một tuần lễ hồn nhiên vui sống đối với Lê. Nàng thấy lòng mình đôi khi rung động trước Robert, một cảm giác trước kia chưa từng có. Nhưng Lê vẫn bản khoăn. Nàng vẫn cho rằng đó chưa phải là tình yêu, dù chỉ là tình yêu trong trắng của tâm hồn. Nàng nghĩ rằng chàng đã

chinh phục được một góc nhỏ trong tim nàng vì lẽ chàng đã thật sự trưởng thành, chàng đã đạt được mục đích mà nàng mong muốn, và chàng thật lịch sự, thật quyến rũ. Nhưng, một cái gì mơ hồ... tri thức cho nàng thấy chàng không phải là đối tượng của nàng. Nàng thờ phào. Nàng đã không phạm tội ngoại tình dù chỉ là ngoại tình trong tư tưởng.

Robert rời Sài Gòn. Lệ trở lại cuộc sống bình thường.

30/4 Sài Gòn thất thủ. Ông Thông đã được người Mỹ đưa đi vội vã không kịp từ biệt vợ con. Còn lại một mình, Lệ lo lắng mọi việc, quay cuồng trong xã hội mới đảo điên để tìm cách sống, tìm cách vượt biên. Cả gần năm sau mới nhận được tin chồng. Ông đang vận động để vợ con sang Mỹ đoàn tụ. Lệ gom góp tiền bạc tìm cách trốn khỏi tay Cộng Sản. Nàng đã mất khá nhiều tiền. Nàng đã bị lừa. Nàng đã bị giam cả tháng với hai đứa con thơ, Thu Lệ 10 tuổi và Cẩm Lệ 5 tuổi. Mẹ con nàng đã sống những ngày thảm thiết trong ngục tù. Đã biết thế nào là đói khổ. Đã hưởng trọn vẹn những sự bần thui, hôi hám, rệp muỗi. Nàng chịu đựng được. Chỉ thương cho hai đứa nhỏ. Vì thế, vừa được thả là nàng lại tìm đủ cách chạy chọt, len lỏi thậm chí đến vay mượn để được tự do. Giấy bảo lãnh của chồng chưa tới mà chỉ hơn một năm sau ba mẹ con nàng đã tới Paris.

Lệ bắt đầu đời sống của một tiểu công chức tại thành phố hoa lệ này. Nàng vẫn yêu Paris với tháp Eiffel cao vút, với Arc de Triomphe trang nghiêm đồ

sộ, với nhà thờ Notre Dame mơ màng trong sương mù, với những lâu đài dinh thự tuyệt hảo của một nền văn minh cổ kính. Nàng theo chương trình Pháp từ nhỏ nên nàng cảm thấy gần gũi với nền văn hóa Pháp. Gần chỗ mẹ con Lệ ở trọ may lại có gia đình chị Vân, chị ruột nên Lệ cảm thấy vững tâm.

Một bữa vừa về đến nhà đã có người gõ cửa, trao quà gửi tặng. Cả trăm đóa hồng nhung đỏ thắm trong một hộp kính nhựa. Quà biếu không ghi tên người gửi. Lịch sự và sa sỉ. Chỉ có Robert thôi. Lệ chưa liên lạc với Robert và nàng cũng không muốn chàng thấy nàng trong hoàn cảnh thất thế này. Nàng đã dặn bà chị đừng để lộ tông tích nàng. Ấy vậy mà anh chàng cũng tìm ra!

Chưa xong bữa cơm chiều, chị Vân đã gọi điện thoại: “Lệ đấy hả? “Hắn” tới phá rối vợ chồng tao suốt cả buổi sáng. Đã khô cổ cho hắn biết Lệ không muốn giao tiếp với ai trong thời gian này. Hắn vẫn lằng nhằng xin địa chỉ. Không ở nhà thì ở sở. Tao thấy thương tình quá. Tao đã cho địa chỉ ở sở mi rồi vì để hắn tới nhà gặp hai đứa nhỏ thật bất tiện”.

Lệ thờ dài. Âu cũng là số mệnh. Nay ở cùng một tỉnh chẳng lẽ trốn tránh được mãi ư? Chẳng gì nàng đã hứa trở thành người bạn chân tình của Robert. Nàng sẽ không nhờ vả chàng bất cứ việc gì cho đến ngày qua Mỹ đoàn tụ cùng chồng. Nàng vẫn giữ một khoảng cách trong tình thân bè bạn, sao không được?

Ý nghĩ này Lệ đã giữ đúng trong suốt thời gian nàng còn ở Paris. Thỉnh thoảng nàng mới cho phép Robert đến

đón mẹ con nàng đi chơi. Hai cô con gái của Lệ, Thu và Cẩm thương chú Robert lắm. Cả hai quần quít bên chàng những khi gặp gỡ. Robert hành xử nghiêm chỉnh. Lệ không có cách gì từ chối những giúp đỡ của chàng. Chàng vẫn yêu nàng nồng nàn say đắm. Chàng không năn nỉ gì nữa nhưng ánh mắt, cử chỉ và lối săn sóc đặc biệt khiến Lệ vẫn ngại ngùng.

Robert cũng đã có một con trai cùng tuổi Thu Lệ. Chàng cho nàng biết chàng đặt tên nó là Hoàng Lệ, tên của nàng để nhớ tới nàng không phải chỉ bây giờ mà còn sau này nữa... Lệ thấy khó chịu, cãi: “Lệ là tên phái nữ, sao Robert lại cho con trai tên ấy? Dị hợm lắm!” Robert chỉ cười nhẹ. Vợ chàng cũng biết chồng theo đuổi Lệ từ sau khi cưới. Ông ăn chả, thì bà ăn nem. Bà ta cặp bồ với nhiều chàng trai trẻ Pháp. Bà ta chỉ cần tiền bạc và sự rộng rãi của Robert thôi. Robert để Charlotte, vợ chàng muốn làm gì thì làm miễn là nàng lo cơm nước chu đáo, nhà cửa thơm mát cho chàng. Được cái Charlotte làm đầy đủ bổn phận của một người vợ trong gia đình. Chắc chắn nàng là một người vợ tốt nếu Robert không nhạt nhẽo với nàng. Charlotte chán ngán vì lúc nào về nhà Robert cũng như ở trên cung trăng. Chuyện gối chăn thì họa hoằn như miễn cưỡng. Charlotte mới ngoài ba mươi, nàng còn trẻ, nàng còn cần sự yêu đương ấp ủ. Điều này nàng không tìm thấy ở chồng. Nhưng nàng vẫn lo cho Robert từng chút một, từng cái bàn chải đánh răng đến cái quần lót lúc nào cũng đầy đủ để trả lại sự rộng rãi về tiền bạc, sự khoan dung về lối sống đi khuya về tắt

của vợ. Cả hai không có gì phải to tiếng với nhau.

Những ngày Lệ ở Paris, Robert vắng nhà nhiều. Ngày nào chàng cũng đến thăm nàng và hai cháu. Không gặp mặt Lệ một bữa thôi là Robert thấy ruột gan nóng bỏng, nhưng nhớ trào dâng. Lệ đã nhiều lần cảnh cáo chàng. Robert nói: “Chỉ có thời gian này là được gặp Lệ mà thời gian này chỉ là tạm bợ và hữu hạn. Mai này Lệ sang Mỹ theo chồng đâu còn được trò chuyện thường xuyên. Tôi có dám xin gì đâu ngoài đến thăm Lệ và các cháu”.

Lệ nghiêm mặt: “Nhưng không được mua quà cáp nữa đấy”.

Robert thộn mặt: “Trẻ con thích những món quà. Đâu có đáng bao nhiêu mà làm người khác vui thì tôi thấy không cần phải tránh”.

Lệ đuối lý. Nàng chỉ còn thúc giục chàng mau trở về nhà với gia đình những khi chàng ngồi lý lợm hàng giờ tại nhà nàng. **(Còn tiếp)**



NGUYỄN LÂN

Tâm Động

Ngước trông, lặng lẽ, lan man
Bụt ngồi nhìn đám thế gian hiển từ.
Bây giờ xuống tóc đi tu
Lỡ mai thành Phật ngất ngư cao vời
Thương em lặn lội kiếp người
Mất công trở lại cuộc đời như xưa...
Bước chân rời khỏi cổng chùa
Con đường trước mặt nắng mưa cũng buồn!

Nguyễn Phú Long

Xin Vãn

Ở Trong Kiếp Người

Thuyền từ, bến Giác... xa vời
Hình hài còn đó cuộc đời phải mang.
Nhân duyên hậu quả dở dang
Xác phàm khờ dại đa đoan nhọc nhằn
Cột vào cho tới ăn năn
Quy y sám hối tỉnh dần u mê.
Khi xưa nghiệp nặng vụng về
Bây giờ bể khô ê chề tấm thân
Mai sau lặn lội xuống trần
Trả vay, vay trả cũng ngân ấy thôi!
Tiền thân hậu duệ nổi trôi
Ba sinh hương lửa cõi đời sắc không
Cũng vì hai chữ đeo bồng
Nam Mô... xin vãn ở trong kiếp người.



Nguyễn Phú Long

NHẤT CHI MAI

**** Phạm Thành Châu ****

**“Đình tiền tạc dạ nhất chi mai”
Thiên sư Mãn Giác**

Lúc còn dưới tiểu học, bài tập làm văn nào cũng bắt đầu bằng hai chữ nhân dịp, kể chuyện này tôi cũng xin “nhân dịp”.

Nhân dịp được thất nghiệp, máu giang hồ nổi lên, tôi bèn rủ một người bạn làm một chuyến du lịch vòng quanh nước Mỹ để thăm bạn bè. Bạn tôi có số nhờ vợ. Vợ chồng hần có một tiệm chạp phô bán gạo, mắm, ớt, tỏi đủ thứ bà rằng. Vợ hần cứng hần rất mực, hể hần làm gì có về lao động chân tay là bị cự ngay “Không ai mượn làm chuyện đó, tránh ra!” Đúng là hần tốt nghiệp “ngạch cai trị”! Hần muốn gì, vợ hần đều răm rắp tuân lệnh một cách vui vẻ. Còn tôi thuộc loại tứ cố vô thân, chẳng có vợ con, nhà cửa gì nên rất thành thời.

Chúng tôi ở miền Đông Bắc Hoa Kỳ, dự định đi xuống miền Nam, vòng qua Cali, rồi lên phía Tây Bắc.

Lúc đó vào cuối năm âm lịch, khoảng tháng hai dương lịch mà tuyết và gió lạnh vẫn chưa bớt, nhưng càng về phương Nam, trời ấm dần. Trạm đầu tiên cũng là trạm chính mà tôi có ý ghé là nhà Hùng ở tiểu bang Georgia. Vợ chồng Hùng đã chờ sẵn ở phi trường đón chúng tôi về nhà. Hôm đó đứng vào ngày ba mươi Tết, trời đã về chiều, gió hơi lạnh lại lất phất mưa, giống hệt những ngày giáp Tết ở miền Trung Việt

Nam. Nhà Hùng không lớn lắm nhưng có vườn cây cảnh rất đẹp, đứng trên lầu nhìn ra giòng sông phía xa, bên kia là những đồi cây xanh, lơ mờ trong sương như một bức tranh Tàu. Hai đứa tôi được giành cho hai căn phòng nhỏ trên lầu. Tắm rửa xong thì đã sẵn một bàn đồ nhậu ở sân thượng mà Hùng gọi là tiệc đón Giao Thừa. Vợ Hùng làm đồ nhậu rất tuyệt. Nhớ lại sau ngày sập tiệm bảy năm ở Sài Gòn, mấy tay hành chánh chạy được về cũng khá đông, thường được Hùng mời về nhà nhậu mấy bữa trước khi đun đầu vô rọ cải tạo. Hùng làm ở Bộ Kinh Tế nên thời gian đầu vẫn được “lưu dụng”, sau khi mấy cậu Việt cộng quen việc rồi thì được đuổi về, dù sao cũng thoát được nạn đi tù.

Vợ Hùng, người Bắc, rất khéo chế biến món ăn. Cô ta vẫn như trước kia, thỉnh thoảng dưới bếp chạy lên canh chừng, xem thiếu món gì thì tiếp tế. Cô có một đức tính rất quý là chẳng bao giờ bỏ vào tai những gì chúng tôi nói với nhau. Bây giờ lớn cả rồi, chuyện lãng nhãng không còn thú vị nữa. Chúng tôi thích nói chuyện mĩa mai, thâm thúy hơn. Sau hơn hai mươi năm chúng tôi mới gặp nhau, ôn lại bao kỷ niệm, từ những ngày sống trong ký túc xá ở đường Trần Quốc Toàn cho đến khi ra trường mỗi đứa một nơi. Chúng tôi chỉ kể lại những chuyện vui, chuyện oái ăm thôi.

Thực ra, ở tù rồi ra tù, đâu cũng vậy, chẳng có gì đáng buồn. Ngay cả việc tôi bị vợ bỏ cũng chẳng làm tôi quan tâm, tuy nhiên bạn bè thường rất ngại, không muốn nhắc đến chuyện đó, tưởng như thế là lấy cây mà chọt vào vết thương lòng của tôi khiến tôi đau đớn lắm. Ai cũng coi tôi như kẻ ngã ngựa, bỏ vợ thì được chứ vợ bỏ đúng là mất mặt nam nhi. Ngày tôi qua xứ Mỹ, có được số điện thoại, tôi gọi cho Hùng, vợ Hùng mừng lắm cứ giành điện thoại hỏi tôi đủ điều, nhưng khi nghe tôi bảo “Bị vợ bỏ rồi” là không hỏi nữa. Đàn bà rất tò mò chuyện này, vợ Hùng coi bộ ám ức muốn biết vì sao tôi bị vợ bỏ? Bây giờ vợ tôi ở đâu, có chồng khác là ai? Tôi biết tâm lý đó nên khi rệu rã đã ngà ngà, tôi bảo.

- Tôi biết bà Hùng muốn nghe chuyện tôi bị vợ bỏ ra sao. Bây giờ tôi kể, coi như món quà tôi tặng bà, để bà khỏi thắc mắc hoài tội nghiệp.

Cô ta làm bộ miễn cưỡng.

- Cái ông này! Ai lại đi nghe chuyện đời tư của người ta.

- Bộ bà không muốn nghe sao? Thì thôi, tôi kể nhỏ nhỏ cho phe đàn ông nghe.

- Ông này... Cứ coi như chuyện đùa. Nhưng ông kể chứ không ai ép đâu nhé!

- Nhưng bà đã lo cho mấy đứa nhỏ ăn chưa, hay bắt chúng nhịn miệng đãi khách?

- Có cô chúng lo rồi. Đáng lẽ cho cô ấy và các cháu lên chào hai bác, nhưng vì hai bác còn mệt nên để ngày mai.

- Được rồi ngồi xuống đây, tôi kể, nhưng hơi dài dòng một chút... Tôi quen vợ tôi trong một tiệc cưới của một người bà con ở Đà Lạt. Lúc đó tôi học năm thứ hai Đốc Sự Hành Chánh. Tiệc cưới nào cũng giống nhau, nhưng mình là người ở Sài Gòn náo nhiệt, lên Đà Lạt tự nhiên thấy khác hẳn, cảnh đẹp mà buổi tối thật yên tĩnh. Tôi được xếp ngồi cạnh một cô gái coi cũng đẹp, nhưng điều làm tôi chú ý là vẻ điềm đạm, chín chắn của cô. Cô thường yên lặng như chìm đắm vào một ý nghĩ nào đó. Tôi gọi chuyện thì được biết cô đang học luật ở Sài Gòn. Chúng tôi trao đổi nhau địa chỉ trước khi ra về, nhưng ngay lúc đó trời đổ mưa. Tôi hỏi cô ta về bằng gì, cô bảo có người nhà đem xe đến đón. Từ nhà hàng ra cổng phải qua một vườn hoa, tôi hỏi cô xe hiệu gì, màu gì để tôi ra xem chừng, hễ xe đến tôi sẽ báo, cô khỏi phải ra vào ướt át. Cô bảo nhà có ba chiếc xe nhỏ nên không biết xe nào sẽ đến đón. Thời đó, ai sắm được một chiếc xe du lịch đã là sang trọng rồi, đằng này gia đình cô có đến ba chiếc ắt phải giàu và đông người lắm. Hôm sau, tôi đến thăm cô. Đó là một ngôi biệt thự rất xinh, trên đồi thông trông ra hồ Xuân Hương thật nên thơ mộng. Cô sống một mình, phía sau là gia đình người quản gia và nhà để xe. Cô bảo còn gia đình người chị nữa nhưng đã đi Đức nghỉ hè rồi vì người chị có chồng dân Đức. Sau đó về Sài Gòn cô hay đến ký túc xá trường Hành Chánh thăm tôi. Chúng tôi thường đưa nhau đi ăn quà rong, xem ciné giống như những cặp tình nhân khác. Tính cô ít nói, ít khi biểu lộ tình cảm. Vậy mà chúng tôi cưới nhau không phải do tôi ngổ ý mà là cô ta. Tôi nhớ năm đó, sau

hôm thi tốt nghiệp xong tôi và cô đi xem phim ở rạp Rex. Phim dở quá, chúng tôi nói chuyện rì rầm với nhau. Đột nhiên cô hỏi: "Ra trường rồi anh có định lấy vợ không?" - "Về các tỉnh buồn lắm, có lẽ phải kiếm một cô vợ" - "Anh có định cưới em không?" - "Không! Bỏ bịch nhau thì được" - "Sao vậy?" - "Vì gia đình em giàu quá, người ta bảo anh đào mỏ, vả lại em dư sức lấy kỹ sư, bác sĩ, chọn anh làm gì" - "Em không hiểu ý anh muốn nói gì!" - "Em sung sướng quen rồi, nếu theo anh về tỉnh lẻ, có khi về các quận thôn quê, em chịu sao thấu" - "Anh đừng lo chuyện đó. Hay là anh chê em, hay là anh đang yêu ai?" - "Anh không chê em, anh cũng yêu em nữa, nhưng yêu ít hơn một người khác". Cô tò mò một cách bình tĩnh: "Em có thể biết được người đó là ai không và chuyện hai người đi tới đâu rồi, có định cưới nhau không?" - "Đúng ra là chuyện một người chứ không phải hai người. Anh yêu cô ta hơn hai năm rồi, trước khi gặp em nữa kia, nhưng cô ta không đáp lại vì cô đang có người yêu. Thực ra anh được gặp và nói chuyện có một lần thôi, còn những lần khác chỉ ngồi trong quán bên đường nhìn cô ta. Anh tưởng quen với em sẽ quên được cô ta vì em đẹp hơn, nhưng rồi chẳng có gì thay đổi trong tình yêu của anh" - "Anh yêu thì cứ yêu nhưng đừng hy vọng gì, đừng phá đám người ta. Ngoài ra còn có người nào anh có cảm tình nhất?" - "Sau đó là em" - "Không chê em, cũng có yêu em nữa, anh lại thấy cần một người vợ, vậy anh chọn ai?" Tôi ngạc nhiên trước lối lý luận thẳng thắn và thực tế của cô. Lúc bấy giờ tôi không có một chút ý niệm gì về gia đình cả vì giấc mơ của tôi về một

ngày được sống với người con gái tôi yêu đơn phương kia chỉ là không tưởng.

Thế là chúng tôi cưới nhau. Hôm ra trường, chọn nhiệm sở ở Bộ Nội Vụ, vợ tôi dặn, cố chọn cho được tỉnh Lâm Đồng. Chuyện đó quá dễ vì tôi đậu cao, nhiều ưu tiên hơn các bạn, nhưng tôi thắc mắc thì vợ tôi kể rằng. Chị cô có chồng dân Đức, họ đang thầu vận chuyển tất cả những gì của quân đội Đồng Minh từ các hải cảng miền Trung lên Cao Nguyên, làm chủ hàng mấy chục chiếc xe tải. Họ còn có cả một hệ thống đại lý phân bón và thuốc sát trùng cho toàn miền Trung. Nay thấy cô em lập gia đình, cô chị nhường cho em các đại lý từ Dầu Dây, Long Khánh lên đến Di Linh, Đức Trọng. - "Nhưng anh không quen hoành hợ hay năn nỉ ai cả!" - "Anh khỏi làm gì, chỉ cần các cán bộ xã, ấp biết anh là chồng em là đủ, còn mọi việc để em". Tôi nghe có lý nên làm theo như lời vợ tôi dặn. Tôi làm trưởng ty Hành Chánh tỉnh Lâm Đồng. Những dịp tình hợp quận, xã tôi vui vẻ chào hỏi mọi người, có khi mời họ uống cà phê, ăn điểm tâm nhưng tuyệt nhiên không dả động gì đến chuyện làm ăn của vợ tôi. Chúng tôi dọn lên Đà Lạt, mỗi tuần tôi về nhà một lần. Vợ tôi sinh được một thằng con rất kháu khỉnh. Công việc kinh doanh của vợ tôi cũng chẳng có gì vất vả, thỉnh thoảng cô đi một vòng các đại lý để thăm viếng, tìm hiểu còn mọi việc có nhân viên lo cả.

Chúng tôi sống với nhau được ba năm thì xảy ra vụ sập tiệm năm bảy lăm (1975). Trước vụ di tản chiến thuật từ Cao Nguyên về, tôi được thư của vợ tôi

từ Sài Gòn nhắn tôi về gấp, tòa đại sứ Đức sẽ đưa cả gia đình lên máy bay, tên tôi đã có trong danh sách chuyển bay rồi. Sau đó tôi lại được liên tiếp hai lá thư cầm tay nữa. Tôi viết trả lời vì bận việc, nếu không về kịp gia đình cứ đi trước, đừng lo cho tôi. Thực ra Đa Lạt, Lâm Đồng đâu có bị địch tấn công, mà công việc các ty, sở tòa Hành Chánh lúc đó cũng chẳng ai cần nữa, nhưng tôi không rời nhiệm sở. Sau này tôi mới biết, không phải chỉ riêng tôi, biết bao đơn vị hành chánh, cảnh sát, quân đội...cấp chỉ huy bỏ đơn vị vì họ biết tình thế đã tuyệt vọng. Nhiều ông tướng đã tự sát, nhiều sĩ quan tự sát tập thể. Họ đã không làm tròn nhiệm vụ bảo vệ đất nước, bảo vệ đồng bào. Riêng người lính cấp thấp, cả đến nhân dân tự vệ, vẫn không rời vị trí chiến đấu cho đến khi gục chết vẫn không hề ân hận điều gì. Họ cảm thấy đất nước lâm nguy, bị đất đến độ chỉ biết đem thân ra chống đỡ một cách tuyệt vọng, quên cả bản thân, cha mẹ, vợ con. Khi tôi về thì tất cả đã đi rồi. Tôi đi tù, và bây giờ ngồi đây. Chuyện chỉ có thế.

Vợ Hùng có vẻ bất mãn.

- Nhưng ông phải tìm cho ra vợ con chứ. Ông không thương vợ con ông à?
- Thương chứ, nhưng tìm vợ con để làm gì. Mỗi người đã có một số phận. Cứ để cho vợ tôi coi như tôi đã chết rồi. Hơn hai mươi năm không có tin tức chồng, dù thương yêu bao nhiêu, cô ta cũng không thể làm tròn vọng phu được. Còn thằng con, có thể mẹ nó bảo rằng tôi đã chết hoặc người cha sau này là cha ruột của nó. Ở bên Đức chắc chắn họ sung sướng, thế là tôi yên tâm. Làm xáo trộn sự yên tĩnh của họ chẳng có lợi cho ai cả.

CT-SỐ 97

Mọi người yên lặng như đang tưởng niệm đến bao mối tình, bao gia đình tan nát vì chiến tranh. Và trong không khí yên bình của một đêm cuối năm nơi xứ người, bỗng xôn xao trong tâm tưởng hình ảnh đất nước thân yêu nằm nào trong những ngày khói lửa tang thương...

Vợ Hùng chợt lên tiếng.

- Theo ông kể thì chẳng biết vợ ông có thương yêu ông không nữa?

- Lúc đầu tôi cũng phân vân như thế. Nhưng càng về sau, sống với nhau, tôi mới hiểu tấm lòng của vợ tôi. Người con gái dù có yêu ai bao nhiêu cũng không bao giờ tỏ tình trước, vậy mà cô ta dám gợi ý cho tôi cưới cô, nhưng khi biết được tim tôi đã gởi cho người khác, tuy tranh đấu được tôi trong vòng tay, nhưng cô không bao giờ biểu lộ tình cảm nữa. Cô đã dâng tôi cả trái tim, tâm hồn và cả cuộc đời, nhưng chỉ nhận được ở tôi cái bản năng, cái lương tri của một người chồng có học, đứng đắn thế thôi. Tôi thấy mình ở tù là đáng đời, chẳng phải vì Việt cộng trả thù mà chính Trời phạt tôi đã phụ một tấm chân tình. Tôi không xứng đáng với tình yêu của cô ta. Hạnh phúc trong tay không chịu hưởng lại chỉ tơ tưởng đến một bóng hình xa xôi, vô vọng. Tôi vừa đau đớn vừa cầu mong cô yêu được người chồng sau này.

- Nhưng theo ông kể, ông chỉ gặp cô gái kia chỉ một lần mà lại yêu say mê, dai dẳng như thế, chuyện cũng khó tin.

- Chính tôi cũng không hiểu mình nữa. Có lẽ Trương Chi giải thích được vì sao anh ta chỉ gặp My Nương có một lần

mà thất tình đến độ quả tim hóa đá luôn.

- Ông thử kể cô ta hương trời sắc nước ra sao và gặp trong trường hợp nào?

- Chuyện chẳng có gì ly kỳ nhưng hơi rắc rối. Tôi nhớ lễ Giáng Sinh năm đó, tôi cùng vài người bạn đi nhà thờ Đức Bà xem người ta đi lễ. Tất cả các lối đến nhà thờ đều cấm xe cộ nên ngang chợ Bến Thành chúng tôi gửi xe đi bộ, chen lẫn với mọi người tìm ngắm người đẹp. Một lúc sau tôi bị lạc mất bạn. Đang nhượng cổ tìm kiếm, bỗng tôi thấy một cô gái cũng đang ngơ ngác nhìn quanh, có lẽ cô cũng lạc bạn như tôi. Trong mắt tôi, cô nổi bật như đóa hoa rực rỡ giữa đám cỏ dại. Chẳng phải cô đẹp nhưng có những nét đặc biệt mà tôi tưởng như quen biết, thân yêu từ lâu lắm. Da cô ngăm ngăm, hai mắt đen nhánh dưới đôi lông mày rậm, khi tôi đến gần, cô nhìn tôi với tia nhìn sáng rực như quật mạnh vào nơi sâu kín nhất tâm hồn khiến tôi ngất ngây. Tôi rung động cả thần trí lẫn thể xác, như chết chìm trong một hạnh phúc tái ngộ đầu từ kiếp trước. Giây phút bất chợt đó, tôi biết tôi đã yêu. Trang phục cô màu đen, tóc ngang vai, cô cài trên tóc một đóa hoa vàng, không rõ hoa giấy hay hoa nhựa, hai tai cô cũng có hai đóa hoa vàng nhỏ. Hình ảnh đầu tiên đó đến bây giờ vẫn còn nguyên trong trí tôi. Khi tôi đến gần cô thì dòng người như đặc cứng. Cô bị xô đẩy và muốn thoát ra khỏi đám đông một cách tuyệt vọng. Tôi đến phía sau cô đẩy những cậu thanh niên vừa la cười vừa giả vờ ngã vào người cô. Chúng tôi là người thân của cô nên lảng ra. Hai tay tôi giăng ra như một cái khung

và cô ở giữa được an toàn. Chúng tôi trôi theo giòng người. Cô biết tôi bảo vệ cho cô nhưng không nói gì. Thỉnh thoảng cô khựng lại, ngã vào ngực tôi. Đầu cô vừa tầm mũi tôi, tôi nhận được mùi thơm con gái ngọt ngào từ mái tóc, từ người cô toát ra. Dòng người càng chen lấn, cô càng như nằm trọn trong vòng tay tôi, nhưng tuyệt nhiên tôi không có một ý nghĩ vẩn đục nào. Cô thân yêu, quý giá và cao sang đến độ tôi tưởng mình là tên nô lệ được hân hạnh bảo vệ cho một nữ hoàng. Buổi tối hỗn loạn như thế mà tôi thấy thế gian vắng lặng chỉ còn mình tôi với cô ta mà thôi. Mùi thơm đó, làn da mềm mại của lưng cô, ngực cô, cánh tay cô cứ vương vấn mãi trong tôi thành một ước ao mãnh liệt đến bơ vơ vì tuyệt vọng.

Khi chúng tôi thoát ra khỏi đám đông, cô quay lại nhìn tôi mỉm cười. Đồi tôi chưa bao giờ thấy một nụ cười đẹp và làm tôi sung sướng đến như thế, và đó là lần duy nhất tôi được ân sủng tuyệt vời cô ban cho. Rồi cô bước nhanh hơn như muốn rời tôi. Tôi vẫn đi theo, cô quay lại nói "Cám ơn". Tôi cố đi song song với cô và hỏi "Cô đi nhà thờ phải không?". Cô gật đầu, tôi nói "Cho tôi đi theo với". - "Để làm gì?". - "Để cầu nguyện với Chúa" - "Cầu nguyện gì?". - "Cầu nguyện cho chúng mình yêu nhau". Cô quay nhìn tôi, lắc đầu "Không được đâu! Tôi có người yêu rồi". Tôi kêu lên: "Thôi chết! Tôi làm sao sống nổi đây!" Cô làm thinh đi nhanh hơn nữa. Biết là cô chán tôi vì câu tán tỉnh rẻ tiền đó nên tôi đi chậm lại, tần ngần nhìn theo cô đang khuất dần vào đám đông.

Thế là tôi thành kẻ thất tình. Chiều nào tôi cũng ra đường Lê Lợi, quăng từ chợ Bến Thành đến đường Tự Do, đi lang thang lên xuống để hy vọng mong manh gặp lại cô. Trước kia tôi cũng có thói quen lang thang như thế, ghé nhà sách Khai Trí tìm một quyển sách, vô quán cà phê ngồi nhìn thiên hạ qua lại, bây giờ tôi được thêm cái thú nhớ cô và hi vọng. Đôi khi tôi đến cả nhà thờ Đức Bà, đứng dưới tượng Đức Mẹ làm thầm cầu nguyện “Lạy Mẹ cho con gặp lại nàng, chỉ một lần nữa thôi, con nhớ nàng lắm!”. Tôi không phải con chiên Công giáo, nhưng hình như Đức Mẹ nghe thấy và thế là tôi được gặp cô ta lần thứ hai. Hôm đó tôi ra chợ Bến Thành coi thiên hạ sắm Tết. Từ xa, chỉ thấy dáng người tôi biết ngay là cô ta rồi. Cô đi với bạn trai, cô mặc áo màu xanh nhưng vẫn đeo đôi hoa vàng. Lần này tôi quyết theo cô đến nhà. Cũng may, chỗ gửi xe của tôi và cô gần nhau nên tôi theo cô về đến quận Tư. Hóa ra là nhà người bạn học mà tôi có đến vài lần nhưng tôi chỉ đứng ngoài chờ hán vào lấy gì đó trước khi đi chơi với nhau. Lẽ ra với người khác đó là dịp bằng vàng để được làm quen với cô ta, nhưng vì biết cô đã có người yêu lại thêm mặc cảm cô chẳng thèm để mắt đến tôi nên tôi không dám đến nhà người bạn ấy nữa, sợ cô ta gặp tôi, nhớ ra, rồi kể lại chuyện tán tỉnh lãng nhãng của tôi, chỉ thêm xấu hổ chứ chẳng được gì.

Thế rồi mỗi buổi chiều tôi vào một quán cà phê trước nhà cô chờ ngắm cô đi học về, khi thì với người yêu, khi thì một mình. Trong đời dù trai hay gái, ai cũng trải qua vài mối tình bất ngờ, đơn phương như thế nhưng rồi cũng sẽ

quên đi vì đó chỉ là mối tình vô vọng. Duy với cô, tôi không bao giờ quên. Tôi có một buổi tối để bỗng nhiên yêu cô để rồi suốt đời mơ tưởng đến cô. Sau này ra trường đi làm việc nơi xa nhưng có dịp về Sài Gòn tôi lại ghé quán cà phê ngồi nhìn qua nhà cô. Có lẽ cô đã theo chồng nhưng tôi vẫn tưởng tượng rằng cô vẫn còn ở trong đó, vẫn đi lại, nói năng, sinh hoạt bình thường. Đó là cách để tôi đỡ nhớ cô, để mơ tưởng được nhìn thấy cô. Ngay cả khi đi tù về, tôi hành nghề đập xích lô, mỗi khi ngang trước nhà cô là tôi gác xe ngồi nhìn vợ vẫn, làm như đang chờ khách. Dù tôi biết nhà đã đổi chủ từ lâu nhưng khi đến nơi thân yêu mơ hồ ấy tôi cảm thấy cuộc đời lẻ loi của mình như có một chút an ủi, một chút vui.

Nếu nói rằng mỗi người một định mệnh thì đúng là tôi sinh ra chỉ yêu có mình cô ta thôi.

Mọi người vẫn yên lặng. Vợ Hùng phê bình một câu.

- Tưởng ông kể chuyện tình lâm ly, gay cấn lắm, không ngờ chẳng có gì cả. Thế ông có biết bây giờ cô ta ở đâu, ra sao không?

- Câu đó tôi định hỏi vợ chồng bà.

- Cái ông này! Vợ chồng tôi có dính dáng gì đến người ông yêu đâu?

- Sao không? Đó là cô Mai, em gái ông Hùng.

Vợ Hùng trợn mắt lên vì ngạc nhiên. Hùng gật gù bảo.

- Tớ nhớ ra rồi, lúc ở trường Hành Chánh, tớ có nghe hình như có cậu

nào yêu em tở, tở không để ý, hóa ra là câu.

- Tôi vượt cả nghìn cây số xuống đây chỉ cốt hỏi một câu là bây giờ cô Mai ra sao? Chiến tranh, ly loạn... Tôi chỉ sợ cô gặp chuyện không may.

- Chồng cô là thiếu tá nhảy dù, tự sát với các sĩ quan khác trong trại nhảy dù Hoàng Hoa Thám ngày ba mươi tháng tư năm bảy lăm. Hai đứa con tốt nghiệp đại học, đã lập gia đình, hiện cô sống một mình.

Vợ Hùng bảo tôi "Chờ đấy!", rồi vội vã xuống lầu. Một lúc sau, cô đi lên và nói lớn.

- Cô ấy đang ở bên Việt Nam, ông có dám về tỏ tình một lần nữa không?

- Tôi ước được gặp cô ta một lần nữa, cho đỡ nhớ. Lúc đó có lẽ tôi sẽ liều mạng bảo với cô rằng "Tôi yêu cô", thế là tôi mãn nguyện rồi. Còn chuyện cô đáp lại, coi bộ khó vì lúc trai trẻ còn bị làm ngơ, bây giờ thì hy vọng gì.

- Nhưng cô ta cũng lớn tuổi rồi, sợ ông không nhận ra nữa đấy.

- Làm sao tôi quên được đôi mắt và miệng cười. Chỉ cần thấy dáng người sau lưng, tôi tin mình sẽ nhận ra cô ngay.

Đã hai mươi năm chúng tôi mới có dịp nhậu nhẹt, cười nói thoải mái với nhau. Tôi không biết uống rượu, chỉ một lon bia là đã mơ màng rồi, nhưng tối đó tôi uống hơn chục lon, quả là một kỷ lục. Có điều sau đó tôi phải chạy vào phòng vệ sinh ối thốc tháo ra. Tôi chỉ kịp giặt nước, rửa mặt qua loa là mắt tối sầm lại, đứng không vững, các bạn vội dìu

tôi lên giường. Người tôi toát mồ hôi, nằm bẹp, nhưng một lát sau cũng cảm thấy có bàn tay dịu dàng dùng khăn nóng lau mặt tôi rồi đắp mền cho tôi.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, người vẫn còn ngầy ngật, đầu nhức nhối khó chịu. Tôi nghe tiếng vợ Hùng dặn dò ai đó ở dưới nhà.

- Khi ông ấy dậy nhớ chỉ viên thuốc trên bàn rồi pha cho ông ấy một ly cà phê, hỏi có ăn cháo không thì nấu. Tụi này đi chợ độ một giờ sau sẽ về. Tôi giao ông ấy cho cô trách nhiệm đấy nhé!

Có tiếng đối đáp nho nhỏ rồi tiếng cười rộ lên, tiếng chân xa dần ra phía sân nhà.

Tôi dậy đánh răng, rửa mặt xong lần xuống bếp. Nhà vắng hoe, trên bàn ăn có ly nước lạnh và viên thuốc. Tôi ngồi xuống uống thuốc rồi dùng tay xoa xoa mặt, miết mấy ngón tay lên lông mày cho bớt nhức đầu. Bỗng tôi nghe tiếng nói:- Anh uống cà phê nhé!

Tôi ngẩng lên thấy một người đàn bà quay lưng về phía tôi đang vận bếp ga, tiếng lửa cháy phì phì nho nhỏ.

- Dạ, chị cho xin một ly.

- Anh ăn cháo nhé!

- Dạ không, cảm ơn chị.

- Gớm, lúc tối các ông nhậu nhẹt... Sao mà lảm thế?

Tôi lừ như trả lời.

- Bạn bè lâu ngày mới gặp nhau.

Người đàn bà mặc đồ đen, nhìn sau lưng dáng thon thả, tóc hơi ngắn, đôi vai nhỏ. Tôi chợt rúng động tâm thần, người run lên.

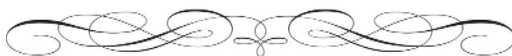
- Cô Mai!

Cô quay nhìn tôi, môi mím lại như đang dọa nạt một em bé, nhưng đôi mắt cô sáng lên một nụ cười trêu mếu, long lanh niềm vui. Hai tai cô vẫn y nguyên hai đóa hoa vàng, giống như hoa mai, loại hoa chỉ nở vào dịp Tết ở quê nhà. Cô nói chậm rãi.

-Từ nay Em cấm anh không được uống rượu nhiều nữa.

Sau này cô ta kể với tôi rằng cô đã khóc khi rình nghe tất cả.

Phạm Thành Châu



Hè Lại Về



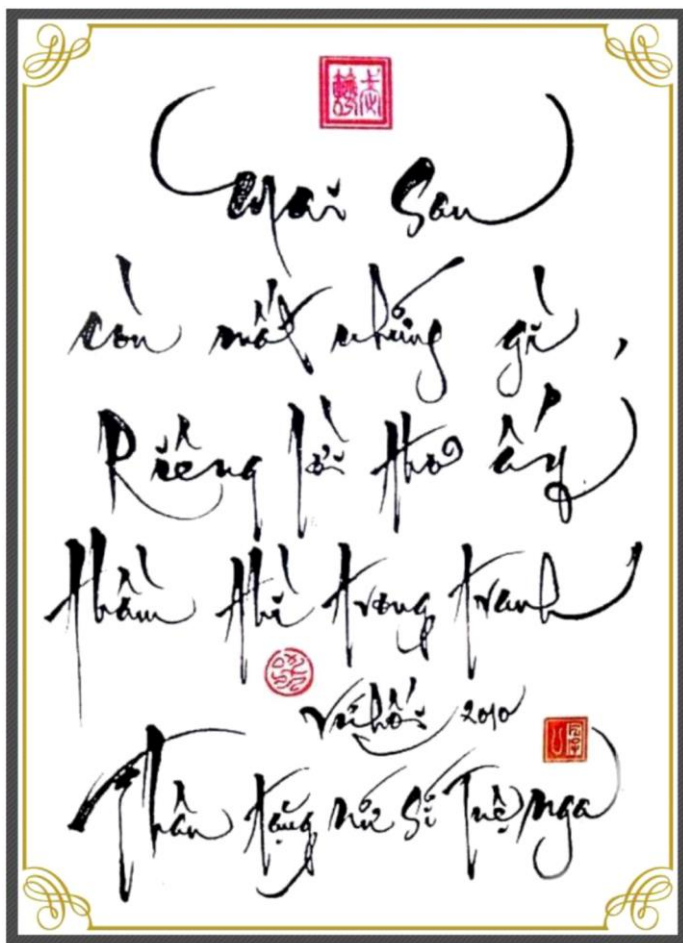
Hè lại về trong lòng người xa xứ
Gọi nhớ buồn màu phượng thừa tóc
xanh.
Nhớ tiếng ve rân rân lúc tàn canh,
Nhớ tiếng cuốc hàng tre khi trưa tối.
Nhớ con đường xanh màu me đưa lối
Em đi về thoăn thoắt bước chân chim
Đã bao lần cho tôi nín con tim
Khi thấy dáng yêu kiều nghiêng nón lá...

Ôi cả một trời thơ trong nắng hạ,
Mây băng quơ giăng xéo ghẹo trời xanh,
Bầy chim non vui rộn hót chuyền cành
Hòa tiếng sáo diều xa đang réo rắc.
Trên đồng xa lúa chín vàng mùa gặt
Bầy cò khoe cánh trắng lướt không trung
Tạo thành bức tranh sơn thủy mung lung
Dưới ngọn bút tài tình tay tạo hóa...
Hè bây giờ chỉ nắng vàng giăng tỏa,
Màu phượng xưa nào đâu thấy quanh
đây.

Má môi ai xưa nắng nhuộm hây hây
Đã chìm lặn trong mịt mờ năm tháng.
Giọng cuốc, tiếng ve vọng từ dĩ vãng...!

Githéa Hoàng Hy

Hè Cali 2022



CHUÔNG VỪA ĐIỂM

Chân vừa chạm tới thềm Chùa
 Ngọc Lan hương thoảng ngát mùa tịnh trai
 Vàng bay mấy lá rơi rơi
 Tiếng chuông vừa điểm... thương đời trăm luân...

Tuệ Nga

Buổi Sáng, Đi dạo ở vườn Tâm

**** Nhất-Phương ****

*Phật ngồi tĩnh lặng ngoài hiên,
nghe tim chao động...am thiên cõi không,
can chi ray rút tác lòng,
trăm năm một giấc, phiêu bồng lãng du.*

Cây lá xinh tươi hòa quyện sương.
Có tiếng mở cửa thật nhẹ nhàng,
nhưng con mèo Hoàng Kim bên hàng
xóm khá thính tai cũng nghe động, uốn
cong lưng phóng nhanh về hướng nhà
nó ở. Giọt nước lóng lánh bao quanh
búp hồng Angel Face, thoang thoang
thơm hương trần gian.



Vũ trụ luôn luôn tuyệt vời ở mỗi buổi
bình minh, như tâm-vô-tâm của chính
mình dưới bầu trời quê hương thuở ấu
thời. Tôi cảm nhận sự hiện hữu của
búp hồng con mới nhú và tự hỏi, từ lúc
nào đời sống được bắt đầu, như nụ
hồng kia hay như giọt sương ban mai?

*Mở cửa vườn Tâm mỗi sớm mai
Sao ta lưu luyến mãi chốn này?
Không gian lóng lánh khung trời cũ
Một góc vô thường, vũ trụ quay.*

Bình minh lấp ló, đáng yêu biết nhường
nào, nên bóng đêm còn ngập ngừng,
lưu luyến chưa chịu chia tay. Bông
bưởi rụng nhiều đến nỗi viên đất xung
quanh gốc cây như được điểm tô thêm
màu phấn mới. Ly cà phê bị bỏ quên
bởi tĩnh vật nhiệm mầu, quấy rầy hơn.
Ánh nắng đầu ngày tuy rộn ràng nhưng
rất khẽ khàng, đậu nhẹ giữa vườn
Tâm...

***Nếu như ngày mới của tôi được bắt
đầu bằng những giọt sương ban
mai...?***

Điều gì sẽ xảy ra và có được chấp
nhận bởi sự mong manh mơ hồ của
chính nó? Sương sẽ tan loãng dần khi
mặt trời lên, và vạn vật có bị dập vùi
theo sự bất thường của phút giây tiếp
nối? Hình ảnh đầu tiên tôi gặp mỗi
ngày vẫn luôn là những hình ảnh ảo.
Từ mái nhà xưa lờng lờng tiếng cười
với ông bà, cha mẹ, chị em dưới làng
quê, cho đến tổ ấm riêng tự mình tạo
dựng nơi một miền đất khác. Dĩ nhiên,
không gian lúc ấy mật mù tăm tối bởi
cuộc chiến ý thức hệ đã đến thời quyết
liệt nhất nơi quê nhà thống khổ.

Như thế đó. Dòng đời tuy có lúc đáng
yêu, đáng sống, nhưng cũng đáng lo
ngại vô cùng cho một dân tộc bất hạnh
như dân tộc tôi. Hôm nay Chủ-Nhật,

mười chín tháng sáu, dân chúng Mỹ sẽ quay quần ăn mừng Lễ Từ Phụ, lại rơi đúng vào ngày Quân Lực của dân tôi nữa. Như vậy, hẳn sẽ có thêm nhiều điều cần ghi nhớ để hồi tưởng, khiến vũ trụ càng trở nên huyền diệu lẫn quay cuồng đảo điên. Bầu khí quyền bị hâm nóng bởi cả hai nghĩa “bóng đen” của thời thượng. Hơn thế nữa, chỉ sau hai mươi bốn giờ phù du, mùa Hè mới sẽ chính thức nhập cuộc, tôi gọi đây cũng là “mùa Hè đỏ lửa”, với từng chuỗi cháy rừng tràn lan “rực rỡ” như con rồng Lava uốn lượn trên nhiều tiểu bang. Ôi, mỗi miền đồi núi xinh tươi hùng vĩ của đất nước đang bị xóa nhòa trong thiên tai, có thể nào tôi gọi “nó” là quê hương? Cũng đúng mà, có phải không? Bởi giữa đại dương bao la, chúng tôi đã từng tâm niệm “nơi nào có Tự Do, nơi đó sẽ là Quê Cha”.

Nhân ngày Từ Phụ, tôi nên viết xuống đôi dòng, để dần trải tình thương chân thật nhất có thể, đến người cha tuy không cùng dòng tộc, nhưng rất hào hiệp, ra sức dưỡng nuôi những đứa con khao khát Tình Người, bị cướp hết sự an bình trên đất mẹ.

Ở miền đất xinh tươi Hợp Chúng, tuy được bảo vệ bởi Nữ Thần Tự Do, vẫn cứ tiếp tục bị Thần Lửa, Thần Nước trêu chọc, tàn phá không tiếc thương như muốn thể hiện sự tự do hoàn hảo. Một thảm trạng khác, tang thương chưa từng có, cũng vừa mới phát sinh (rạng ngày 12 tháng 6), không những làm tăng thêm nhiệt độ hiểm nguy cho mọi sinh vật, mà còn cháy đỏ nội tâm con người ở cuộc thăm sát giới tính lớn

nhất trong lịch sử nhân loại. Tôi ngạc nhiên quá đối với ý nghĩ chủ quan lạ lẫm:

-Súng đạn vô tình thật, nhưng Con Người có tri thức mà, đâu thể vô tâm tàn nhẫn ngoạn mục đến như thế. Phải chi, hay nếu như ngày xưa, dân tôi may mắn nhận được mớ đạn được dư dùng này để bảo vệ tổ quốc, “khuôn mặt Quê Cha” đã có thể trang điểm một cách cẩn trọng, tử tế, đầy kỳ hoa dị thảo, không khí mát mẻ dịu dàng hơn chứ đâu phải đối đầu với một môi trường sống kinh hoàng như hiện tại.

Dưới màn sương bao la, tôi thẩm thấu đến bảo hòa nỗi niềm tang thương mất mát. Vườn Tâm thật sự bị chao động trước các cuộc chia lìa vĩnh viễn, chập chùng đó đây phảng phất nụ cười ánh mắt trẻ thơ còn thơm mùi sữa mẹ, đã vội vã lang thang bay vào Cõi Vô Cùng, như huyền thoại khó tin của các phim hoạt hình, liên tiếp xảy ra từng chuỗi trong biển trên ngàn, cho đến tận khung trời bất khả của đấng từ phụ. Lúc này đây, tôi thầm cầu mong giọt sương ơi hãy tan biến nhanh hơn, xóa cho mau tất cả mọi chứng tích thăng trầm, đớn đau, cuồng nộ.

Nếu sương chịu tan, có thể sẽ bắt đầu để lộ một góc con đường tuy chưa bằng phẳng lắm. Hãy nén lòng chờ đợi nắng ấm buổi bình minh.

Nếu được bắt đầu ngày mới bằng một nụ hồng, mang tên Angel Face...?

Trời sáng hơn cho tôi cơ hội thẩm định kỹ càng về vẻ đẹp đơn sơ mà lâu bền đậm thắm của nụ hồng Angel Face. Đây mới chính là điều tôi quan tâm, muốn xốt chia cùng bạn, những người thân mến nhất, hoặc chưa hề quen của tôi nữa, bởi “friendship is just a smile away”. Sắc tím lãng mạn được dùng để xoa dịu, nối liền khoảng lưng chừng đứt đoạn giữa vườn Tâm, giữa tình thế mong manh biến chuyển không ngừng của xã hội. Nếu quá khứ là kho tàng đầy ắp sắc màu kỳ diệu đáng để nâng niu, thì hiện tại càng nên được gìn giữ chu toàn cho khỏi tiếc nuối về sau. Lòng cố nén lòng, tôi chấp nhận hết thấy mọi thứ tình vui tình buồn có được nơi quê người. Tôi vội vã quay tìm khoảnh khắc bao la quá khứ, vô tình vừa bị bỏ quên dưới làn sương còn lơ nhơ tối:

*“Trở lại con đường thơm lá cam
Ly cà-phê pha màu Ngọc Lan
Chưa lần nếm thử làm sao uống
cạn hết bao nhiêu lời dối gian?”*

Ly cà phê đầu ngày của tôi, dĩ nhiên không còn tồn đọng chút hơi ấm nào. Tuy nhiên, hương vẫn ngào ngạt thơm, hòa quyện nhan sắc Ngọc Lan thành một kết hợp tuyệt vời. Không gian ời, nắng sáng ời, vườn Tâm ời, hãy thưởng thức cùng tôi ngụm cà phê vừa mới nguội để mừng cho quyết định dứt

khoát từ bỏ những sự bất hạnh. Không khí vườn Tâm lúc này bỗng dưng hòa quyện hương Cam. Tôi hy vọng rừng Cam của tôi không bao giờ trụi lá, dấu biết mình đang đứng ngăn ngor nhìn con đường không đất không nước, lắng nghe Dân Chủ, Cộng Hòa dẫn vật cuộc đời bằng nhiều chiêu thức ngoạn mục. Chàng bảo con Trầu, Nàng nói con Cừu, có khác gì không? Sự khác biệt, nếu có, chắc chỉ là nhân-sinh-quan của từng cá thể.

Năm thứ 2016, Thế-Giới đang bị tàn phá về mọi mặt, nhưng đất nước quê Cha vẫn còn quá nhiều điều tốt đẹp đáng để giữ gìn. Nói gì thì nói, tôi vẫn tin tưởng ánh nắng đầu ngày sẽ luôn luôn chiếu rọi lên Angel Face. Tôi cẩn trọng và vui mừng gửi đến bạn vẻ đẹp tinh thần của ngàn đóa hoa tim e ấp, âm thầm mới nhú ở vườn Tâm.

Một ngày mới khác sẽ lên, mọi nỗi buồn sẽ qua. Niềm tin tới cùng màu xanh hy vọng. Đôi bàn tay của chính mình sẽ cố sức vươn cao, vươn cao hơn nữa...đan hững lấy ánh mặt trời, cùng chân tâm réo gọi thật rõ ràng giữa rừng Cam chưa hề vơi mầm lá:

-Cha ời, Tự Do ời.

Nhất-Phương

Tùy bút
HOA ĐỊNH MỆNH
**** Đăng Nguyên ****

Sáu mươi năm đi xa Huế. Bước đầu một cuộc hành trình thay đổi đời tôi. Như một định mệnh.

Được sinh ra và lớn lên từ một làng quê cách Huế trên hai mươi cây số. Nơi có núi Truồi cao ngất mây xanh và sông Hương Bình (còn gọi là sông Truồi) dòng nước xanh thơ mộng. Thời đó, ở quê muốn tiếp tục học lên Tú Tài thì phải lên Huế. Tôi được vào trường Quốc Học. May mắn hơn nữa, tôi được một vị giáo sư nổi tiếng giới thiệu về làm gia sư cho gia đình người chị gái của thầy ở đường Bạch Đằng, Huế.

Những ngày tháng đó, là một thời học sinh đầy hoa mộng. Tôi có bốn em học trò rất ngoan rất giỏi rất thông minh nên việc dạy kèm không quá vất vả, các em luôn được điểm cao trong lớp nên tôi rất yên lòng. Vừa đi học vừa làm thơ. Con đường Bạch Đằng từ cầu Gia Hội chạy dọc theo bờ sông Đông Ba qua chùa Diệu Đế về tới đình Thê Lại. Có những bến sông thuyền bè đậu san sát đông vui. Đó là con đường kỷ niệm mấy năm đèn sách, sáng đi chiều về với đám bạn bè thân thương không thể nào quên. Nhà tôi ở đối diện với bên kia sông là cầu Thanh Long. Có bến sông xây bằng đá. Trên bến có cây phượng già che rợp bóng mát. Những trưa hè nắng nóng bức tôi thường đem

ghế ra ngồi dưới gốc phượng để học bài hay đọc sách. Cũng để nhìn người em gái giặt áo nơi bến sông, đẹp lạ thường. Dường như Nàng lấy cơ giặt áo để xuống bến sông cùng tôi trò chuyện. Lòng tôi xao xuyến. Cái xao xuyến của tuổi học trò lãng mạn kiểu hiện sinh. Tên nàng là một loài hoa đẹp như thơ Nguyễn Sa:

*“Áo nàng vàng tôi về yêu hoa cúc,
Áo nàng xanh tôi mến lá sân trường”*

Nàng có nét chữ rất đẹp. Nàng chép cho tôi bản thảo những bài thơ mới viết. Tập thơ Dòng Sông Đen tôi mới sáng tác để gửi dự thi thơ của trường Quốc Học và tôi đã được giải thưởng cùng với Xuân Thy (đã chết trong Tết Mậu Thân), đều do Nàng chép tay và trình bày rất đẹp.

Cái bến sông ấy với cây phượng già tôi không bao giờ quên. Hình ảnh của Huế sâu đậm trong lòng tôi. Chiều chiều ngồi nhìn qua bên kia sông, những tà áo dài đi xe đạp lượn qua cầu Thanh Long xuôi về Bao Vinh như một đàn bướm trắng. Tôi yêu cảnh vật ấy. Tôi yêu con người ấy. Tôi yêu những câu ca dao mà O của tôi hát ru em mỗi buổi trưa hè:

*“Đất Thừa Thiên dân hiền cảnh lịch
Nước biếc non xanh*

*điện ngọc đèn rồng
Tháp bảy tầng Thánh Miếu,
Chùa Ông chuông khua Diệu Đế trống
rung Tam Tòa
Cầu Trường Tiền sáu nhịp bắc qua
Tả Thanh Long hữu Bạch Hổ
đội khách câu ca thái bình.*

Điều hát ru em của Huế làm mê hoặc
lòng người là một gia tài văn học bình
dân hiếm có.

Cuộc sống êm đềm như thế trôi qua. Huế thuở đó rất thanh bình. Rồi một chuyện buồn xảy ra khiến tôi quyết định đi xa Huế. Chuyện buồn dấu kín trong tim. Nàng không hề hay biết. Tôi ra đi mang theo một nỗi buồn. Từ giã gia đình anh chị thân thương. Từ giã bốn đứa em học trò mà tôi không rời xa. Các em quyến luyến tiễn tôi đi trong nước mắt. Để có lý do phải ra đi, tôi nhờ cậu tôi ở Sài Gòn gửi ra cho tôi một điện tín "Cháu phải vào Sài Gòn gấp". Anh chị Tr, Kh đành phải để cho tôi đi, kèm theo những lời trách móc. Tôi đành chịu, có một chuyện buồn giấu kín không thể nói ra. Trong căn phòng nhỏ ở căn nhà ngói cổ, vị giáo sư tôi kính mến ngạc nhiên trước quyết định đi xa Huế của tôi. Thầy rất tiếc nuối. Thầy nhìn lên kệ đầy sách và nói: "Nhắm mắt lấy một cuốn tặng toa làm kỷ niệm ngày xa Huế nhé!" Và thầy đã bốc xuống cuốn LES FLEURS DU MAL của Baudelaire. Hoa Đau Khổ. Thầy đề tặng Lam Kiều ngày xa Huế. Tôi mang theo món quà kỷ niệm quý giá này suốt

CT-SỐ 97

những ngày phiêu bạc trên chiến trường Vùng Ba Chiến Thuật cho đến ngày 30 tháng Tư, cuốn sách bị mất trong căn phòng của Cư Xá Sĩ Quan Sư Đoàn 18 ở Long Bình.

Bạn bè thân thích đưa tiễn tôi rất cảm động. Cùng nhau chạy xe suốt những con đường kỷ niệm Huế. Cùng thức suốt đêm trong căn nhà thường họp mặt thơ văn ở đường Nguyễn Huệ trong Thành Nội. Sáng hôm sau tôi lên Ga Huế. Đi vào Nam bằng chuyến tàu suốt Huế-Sài Gòn. Tôi xa Huế kể từ ngày đó. Cậu tôi đón tôi ở ga xe lửa Lê Lai và đưa tôi về Trại Lê Văn Duyệt. Tôi bắt đầu làm quen với Sài Gòn cho đến ngày đi Thủ Đức.

Sáu mươi năm sau ngày xa Huế, ngồi ngẫm lại cuộc đời mới thấy định mệnh là có thật. Ngày ấy nếu tôi không ra đi một cách bông bột như thế thì chỉ mấy tháng sau, Huế đã nổi lên trận cuồng phong tranh đấu chắc là tôi bị cuốn hút vào cùng với nhóm bạn thân lúc đó, người bị chết, người bị tù đầy, người chạy theo phía bên kia và sau năm 75 dở cười dở khóc.

Tôi ra đi mang theo Les Fleurs Du Mal nhưng vẫn bình yên. Hồi nhỏ tôi tò mò về một bản Tử Vi giấu kín một nơi trang trọng, trong đó có câu: "Số đi về phương nam lập nghiệp... Số có quý nhân phò trợ...", như ứng nghiệm vào đời tôi. Tôi ở mãi trong Nam và sống sót tới bây giờ. Một lần đơn vị nhận

được lệnh hành quân, theo danh sách đã lập sẵn thì đến phiên Trung Úy Q, nhưng sáng hôm đó gia đình của Trung Úy Q lên để gặp mặt gia đình nhà gái, là con của chủ nhà hàng Kiên Giang ở Xuân Lộc. Trung Úy Q được phép nghỉ để làm Đám Hối. Hôm đó tôi là Sĩ quan trực. Tôi có nhiệm vụ đi hành quân thay Trung Úy Q. Cuộc hành quân phối hợp của Sư Đoàn 18 Bộ Binh và Lữ Đoàn 11 Thiết Kỵ của Hoa Kỳ. Tới giờ lên đường, tôi đã sẵn sàng áo giáp, nón sắt, súng đạn, tay cầm bản đồ, xe đã rồ máy, cả đoàn xe chờ lệnh xuất phát. Tự nhiên Trung Úy Q lù lù chạy vào, giọng nói hơi say xỉn: “Để tao đi...nhiệm vụ của tao, để tao đi...”

Tôi nói: “Hôm nay anh được nghỉ, anh vắng mặt hợp pháp, để cho Sĩ quan trực đi...”

- Không được, không được, vui chơi không quên nhiệm vụ, để tao đi”.

Tôi đành phải trao lại bản đồ hành quân cho anh ấy và trở lại làm nhiệm vụ Sĩ quan trực. Bốn giờ chiều hôm đó, Trung Úy Q đã tử trận ở Cua C Đèo La Ngà trên QL 20. Tôi vô cùng bàng hoàng. Hai chữ Số Mệnh thật oan nghiệt. Đó là cái số của Trung Úy Q. Nếu để tôi đi thì chưa chắc tôi đã chết! Đêm đó, tôi đã ôm súng ngồi canh xác Trung Úy Q suốt đêm, chờ sáng mai mẹ và em gái từ Hồ Nai lên mới liệm. Chứng kiến mẹ và em gái Trung Úy Q vật vã khóc than, lòng tôi như trăm

ngàn mũi dao cắt. Tội nghiệp nhất là người con gái mới làm đám hỏi buổi sáng, buổi chiều mất đi người yêu. Chiến tranh thật tàn ác! Hai chữ Định Mệnh tôi còn chứng nghiệm qua đời lính nhiều lắm. Không kể hết được. Tùy bút này chỉ để đánh dấu sáu mươi năm ngày xa Huế.

Trong một lần về thăm quê hương, tôi đã gặp lại Nàng. Người con gái trên bến sông xưa. Con cháu đầy đàn. Dáng đẹp ngày xưa vẫn còn phảng phất. Trong một buổi tiệc hội ngộ cùng bằng hữu ở Đà Nẵng, Nàng cầm lấy tay tôi, cảm hoài không buông ngay trước mặt người chồng đáng kính. Tôi ngại quá nhưng trong lòng tự nhiên ấm lên. Tôi hiểu Nàng muốn nói gì.

Có một đêm mưa buồn nơi phố cũ chợ Tân Định. Trong một nhà hàng có tên Đất Phương Nam. Có mấy người bạn gốc Quốc Học Huế, đều là những nhà văn thành danh, hội ngộ cùng nhau ôn chuyện cũ. Mỗi người một hướng đi nhưng chung cuộc đều do Định Mệnh an bài. Cùng nhau thông cảm. LES FLEURS DU MAL, Hoa Đau Khổ hay Hoa Định Mệnh chỉ có Trời biết.

Maryland, Mùa Hè 2022

Đăng Nguyên

故鄉心
白髮愁離處
丹心山水長
劍書延舊夢
誰思月故鄉
高蕭

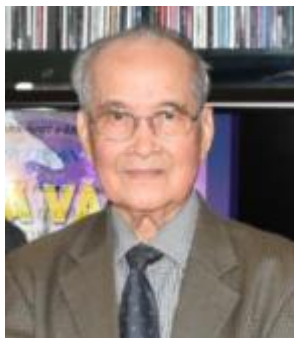
Cổ Hương Tâm ()**
Bạch phát sầu ly xứ
Đan tâm sơn thủy trường
Kiểm thư diên cựu mộng
Thùy tư nguyệt cổ hương
Cao Tiêu

Bản dịch 1 (nguyên thể):

Lòng Nhớ Quê Cũ
Xa quê sầu tóc bạc
Vẫn mộng xưa bút gươm
Non nước lòng ghi tạc
Ai nhớ trăng cổ hương

Bản dịch 2 (thể thơ lục-bát):

Lòng Nhớ Quê Cũ
Bạc đầu buồn nỗi xa quê
Một lòng son sắt hướng về giang san
Bút gươm mộng cũ chưa tàn
Ai nào quên bóng trăng vàng cổ hương



Trần Quốc Bảo
Richmond, Virginia

TÔI YÊU

*Tôi nắn nót viết chữ “Yêu” thật đẹp!
Bao phủ người, bao phủ trái tim tôi,
Bởi Tình Yêu là lẽ sống trên đời,
Là Hạnh Phúc, là Thiên Đàng hạ giới.*

*Kìa muông thú, cũng biết tình đồng loại,
Huống con người, sao lại chẳng Yêu nhau!
Những hận thù, hãy xóa bỏ cho mau,
Sống vị tha, hưởng niềm vui bất tận!*

*Khi vào đời, hiền lành, không hờn giận,
Lúc ra đi, lòng thanh thản, xuôi tay!
Ghi được chữ “Yêu” nhật ký mỗi ngày
Ta sẽ có dòng đời: - Dòng Hạnh Phúc*

*Tôi Yêu Quê, dù Quê Hương tù ngục,
Đồng Bào tôi, bị Cộng Sản dọa dẫm
Giải Non Sông, tràn tù ngục đắng cay
Mối Tình Quê, vẫn trăm thương ngàn nhớ!*

*Ở xứ người... tuy biết rằng tạm bợ...
Song tôi Yêu tha thiết chốn tạm dung
Đành lẽ, nơi đây là bước đường cùng,
Nhưng có ánh Mặt Trời soi rọi rõ!*

*Đàn bướm lượn trên đàn hoa mới nở,
Riu rít chim ca trong khóm trúc đào
Gió vườn mình là lướt ngọn phi lao
Muôn cảnh vật Trời cho... tôi Yêu lắm!*

*Và trải xuống mối Tình Thơ say đắm,
Với Yêu Thương, gửi Bạn bốn phương trời
Những hồi âm nhận được, ấm tim tôi
Nói “Yêu Thương” –
lời “Thương Yêu” đáp vọng!*

*Em yêu ơi!... một ngày ta còn sống,
Là một ngày Yêu tha thiết nồng nàn
Vươn đôi tay, ôm hết cả nhân gian
Ôm Tổ Quốc... và ôm Em Yêu Dấu!*

Trần Quốc Bảo
Richmond, Virginia

GIỌT SƯƠNG ĐÊM THU

Trời vào đêm
Đêm tĩnh lặng ...
Trong đất trời thình vảng,
Giọt sương hiền nằm trên đọt lá xanh

Đêm tinh khiết, Gió trong lành,
Em Nhớ Chị ! Vô cùng Nhớ Chị !
Thoáng cuộc đời, Đã phần ba thế kỷ
Giọt Sương Đêm, Trời u tịch mệnh mông ...

Mười hàng chữ, Gửi Chị cả tấm lòng
Của Em gái, cuối trời xa lặn đạn !
Em Nhớ quá ! Những mùa Xuân hồng phấn
Mùa Hoa Niên, Tuổi Ngọc, Chị em mình,

Rời biển dâu ... Hoang tàn ! Chinh chiến điêu linh ...
Đời luân lạc ! Em đến vùng Đất Mới,
Vọng Quê Hương mình, Lại Đau nhói con Tim !
Có nhiều đêm ... Em Nhớ Chị, nhiều đêm ...

Gửi Thương Nhớ ! Qua muôn trùng sương khói,
Em với Chị, Giờ cách xa vời vợi ...

Nhân gian chuỗi Vạn Cổ Sầu !
Tìm Trăng đầu núi, một màu hoang sơ,
Thế nhân,
Ai kẻ Bán Thơ,
Còn em Bán Mộng
Ngẩn ngơ Cõi Người !

Phù Du Cõi Ảo Chơi Vời ...
Ánh Trăng tiềm thức tuyệt vời ... Liên Hoa !
Lời Thương, Viết Gửi Chị xa
Đêm Thu Có Kẻ Nhớ nhà ... Nhìn Trăng !



TUỆ NGÀ

ĐỜI SỐNG TẠI NHẬT

Sưu tầm của **NGUYỄN QUÝ ĐẠI** Germany



<https://hoamunich.wordpress.com/2016/09/23/doi-song-tai-nhat/#more-7148>

Mỗi dân tộc trên trái đất này đều có nền Văn minh, Văn hoá khác nhau. Mỗi Quốc gia có bản sắc riêng, có cái hay cái đẹp, cái xấu. Người Việt chúng ta luôn tự hào có 4000 năm Văn Hiến, nhưng đến ngày nay vẫn còn chậm tiến... còn một thiếu số người lợi dụng du lịch ra nước ngoài để ăn cắp... làm cho thiên hạ có cái nhìn ác cảm hay nghĩ xấu về người Việt Nam. Chúng tôi sưu tầm đời sống, tập tục tại Nhật để chúng ta cùng suy ngẫm.

1./ Trung thực

Ở Nhật, gọi taxi yên tâm không sợ lừa chạy lòng vòng để lấy tiền, nếu đường xa thì tài xế sẽ tự chở bạn thẳng đến nhà ga tàu điện ngầm gần nhất, kèm lời hướng dẫn “Hãy đi tàu điện ngầm cho rẻ”.

Sự trung thực của người Nhật, in đậm nét ở những “Mini shop không người bán” tại Osaka. Nhiều vùng ở Nhật không có nông dân. Ban ngày họ vẫn đến công sở, ngoài giờ làm họ trồng

trọt thêm. Sau khi thu hoạch, họ đóng gói sản phẩm, dán giá và để thùng tiền bên cạnh. Người mua cứ theo giá niêm yết mà tự bỏ tiền vào thùng. Cuối ngày, trên đường đi làm về, họ ghé đem thùng tiền về nhà. Nhẹ nhàng và đơn giản. Các con đường mua sắm, các đại siêu thị ở Hokkaido, Sapporo hay Osaka... cũng không nơi nào bạn phải gửi giỏ/túi xách. Ở Nhật ít có mất cắp hay ăn trộm vặt. Vì người Nhật tự biết rằng cửa ấy không phải của mình thì không lấy, không có trường hợp hôi

của. Năm 2011 động đất mạnh thiệt hại nặng nề ở Đông Bắc Nhật như: Sendai, Fukushima... theo thống kê hơn 16000 người chết, chính phủ vớt xác mai táng còn tìm được 8000 cái kết sắt để tiền mặt rất nhiều tiền, nhưng chỉ có 3000 kết sắt có thân chủ đến nhận, số còn lại không có người nhận có thể họ đã qua đời. Người Nhật họ không làm tổn thương đến niềm tin và nhất là sự mất mát đau thương ấy không bù đắp được, mà còn bị mất trộm của cải tài sản thì quả là một sự xúc phạm không nhỏ đối với người sống cũng như người chết. Trong tự điển của Nhật không có chữ “hồi của”.

Quầy thanh toán cũng không đặt ngay cổng ra vào. Người Nhật tự hào khẳng định động từ “ăn cắp vặt” gần như đã biến mất trong từ điển. Nếu bạn đến Nhật, toàn bộ các cửa hàng sẽ tự động trừ thuế, giảm 5-10% khi biết bạn là khách nước ngoài. Nếu bỏ quên giỏ xách trên xe. Trên tàu nếu có địa chỉ, sẽ được người ta gọi tới nhà, không ai lấy của ai.

2./ Không ồn

Nguyên tắc không gây tiếng ồn được áp dụng triệt để tại Nhật. Tất cả đường xa lộ đều phải xây dựng hàng rào cách âm, để nhà dân không bị ảnh hưởng bởi xe lưu thông trên đường. Osaka bỏ ra 18 tỷ USD xây hẳn 1 hòn đảo nhân tạo để làm sân bay rộng hơn 500ha ngay trên biển. Lý do đơn giản chỉ vì “người dân không chịu nổi tiếng ồn khi máy bay lên xuống”.

Tại các cửa hàng mua sắm, dù đang vào mùa bán hạn giá, cũng không một cửa hàng nào được đặt máy phát ra tiếng. Tuyệt đối không được bật nhạc làm ồn sang cửa hàng bên cạnh. Muốn quảng cáo và thu hút thì cách duy nhất là thuê một nhân viên dùng loa tay, quảng cáo với từng khách.

3./ Nhân bản

Vì sao trên những cánh đồng ở Nhật luôn còn một góc nguyên, không thu hoạch? Không ai bảo ai, những nông dân Nhật không bao giờ gặt hái toàn bộ nông sản mà họ luôn để phần 5-10% sản lượng cho các loài chim, thú trong tự nhiên.

4./ Bình đẳng

Mọi đứa trẻ đều được dạy về sự bình đẳng. Để không có tình trạng phân biệt giàu nghèo ngay từ nhỏ, mọi trẻ em đều được khuyến khích đi bộ đến trường.

Nếu nhà xa thì xe đưa đón của trường là chọn lựa duy nhất. Các trường không chấp nhận cho phụ huynh đưa con đến lớp bằng xe hơi.

Cách dạy con “ứng xử” và “yêu mến” thức ăn của người Nhật khiến nhiều người sửng sốt và ngưỡng mộ. Ngay từ nhỏ trẻ em được dạy cách ăn uống lịch sự, các phần ăn buffet không bao giờ bị bỏ phí, cách ăn uống sạch sẽ gọn gàng cũng được đề cao. Người Nhật phục vụ tại các nhà hàng không nhận thêm tiền tip, pourboire, bởi vì lúc

tính tiền trong đó đã có tiền thuế và tiền phục vụ rồi.

Việc mặc đồng phục vest đen từ người quét đường đến tất cả nhân viên, quan chức cho thấy một nước Nhật không khoảng cách. Những ngày tuyết phủ trắng nước Nhật, từ trên cao nhìn xuống, những công dân Nhật như những chấm đen nhỏ di chuyển nhanh trên đường. Tất cả họ là một nước Nhật chung ý chí, chung tinh thần lao động.

Văn hóa xếp hàng thấm đẫm vào nếp sinh hoạt hàng ngày của người Nhật. Không có bất cứ sự ưu tiên. Sẽ không có gì ngạc nhiên nếu một ngày bạn thấy người xếp hàng ngay sau lưng mình chính là vị Thủ tướng.

Trong thảm họa, hay trong bão tuyết người ta vẫn kiên nhẫn xếp hàng và không có chuyện chen lấn, tuyệt nhiên rất trật tự và yên lặng, không ồn ào la rêu...

Thomas Edison từng dạy: “Tất cả mọi thứ sẽ đến với người biết hồi hã trong khi chờ đợi”. Chính yếu tố con người đã giúp Nhật Bản làm lại từ đầu và phát triển nhanh chóng để trở nên cường thịnh như ngày hôm nay. Không có cảnh la lối, tranh giành. Mọi người đều bình tĩnh, trật tự, trước và sau khi động đất xảy ra. Người dân vẫn kiên nhẫn xếp hàng chờ đến lượt lên xe buýt (lúc này, xe buýt là phương tiện công cộng duy nhất còn có thể hoạt động), kiên nhẫn xếp hàng chờ gọi điện thoại công cộng (vì hệ thống thông tin di động bị tắc nghẽn hoàn toàn), lương thực thực

CT-SỐ 97

phẩm trở nên khan hiếm, thế nhưng không hề có tình trạng đẩy giá bán hay đầu cơ, găm hàng để trục lợi, các nạn nhân đều có thể tìm thấy sự giúp đỡ từ cộng đồng xung quanh mình.

Người Nhật đứng xếp hàng theo một cách mà không một nơi nào trên trái đất này có thể sánh được. Họ làm cho việc xếp hàng trở nên dễ chịu với tâm niệm rằng có một điều gì đó rất đáng để chờ đợi ở phía trước mà thực tế thì có khi không phải luôn luôn như họ nghĩ. Trong quan niệm của người Nhật thì một sự kiện mà không phải xếp hàng để xem thì rất đáng ngờ. Không xếp hàng có nghĩa là có điều gì đó không tốt, không có đám đông có nghĩa là giá trị thấp.

Đối với một vài người Nhật khác thì xếp hàng là một cơ hội để họ gần gũi người thân và nói những câu chuyện không bao dứt. Họ biến việc xếp hàng thành một kỷ niệm đáng nhớ. Anh Nakajima phát biểu: “Bạn đến đây với gia đình và bạn bè. Bạn đứng với họ trong một khoảng thời gian dài. Và sau đó bạn sẽ nói hãy nhớ về ngày hôm nay chúng ta đã cùng nhau đợi chờ ở hội chợ dưới cái nắng của mùa hè”.

Và còn một lý do nữa là người Nhật rất thích tìm hiểu về văn hóa của các nước. Sự thú vị của văn hóa nước ngoài đã biến việc phải xếp hàng chờ đợi trở nên hấp dẫn. Cô M. Tanaka, một giáo viên đại học nói rằng: “Trong suy nghĩ của người Nhật, cơ hội được tìm hiểu những nền văn hóa mới là điều hấp dẫn không thể cưỡng lại được”. Người Nhật đi du lịch nước

ngoài họ thường nghiên cứu đọc trước tài liệu hướng dẫn du lịch đến từng nơi không có ngõ ngàng.

Qua những hình ảnh trên, mong mọi người có cái nhìn thật đúng đắn về chuyện xếp hàng và nâng cao nhận thức về hành vi, trách nhiệm của bản thân. Ngay cả đứng trên thang máy họ cũng đứng gọn sang 1 phía để những người vội có khoảng trống.

Ở Nhật, nội trợ là một nghề. Hàng tháng chính phủ tự trích lương của

chồng đóng thuế cho vợ. Do đó, người phụ nữ ở nhà làm nội trợ nhưng vẫn được hưởng các chế độ y như một người đi làm. Về già, vẫn hưởng đầy đủ lương hưu. Độc đáo hơn nữa là nhiều công ty áp dụng chính sách, lương của chồng sẽ vào thẳng tài khoản của vợ. Vai trò của người phụ nữ trong gia đình vì thế luôn được đề cao, tôn trọng.

NGUYỄN QUÝ ĐẠI Germany - 9/2016



SEULE, L'EAU DE SOURCE

Seule, l'eau de source,
Va en dansant.
Vers une fente des pierres d'une vallée.

L'eau de source, seule,
Va en riant.
A travers les fleurs d'une route de montagne escarpée,

Le ciel est serein,
Et ce bruit joyeux
Sonne dans les montagnes et dans les champs.

CHU YO-HAN* (1900-1979)

**CHU YO-HAN (1900-1979) Sinh tại Pyongyang.
Được xem là một nhà thơ tiêu biểu cho những năm 1920-1930 trong bối cảnh hiện đại hóa văn học Hàn Quốc.*

SUỐI CÔ ĐƠN

Một mình suối nhảy múa thôi
Xuyên qua khe đá lũng đồi

Một mình suối mĩm mĩm cười
Giữa ngàn hoa, đường núi dốc.

Bầu trời quang, tiếng vui tươi
Ngân vang trong núi, giữa đồng.

Nguyễn Mây Thu
(Bài dịch, 03-08-2022)

GIA ĐỊNH SÀI GÒN, TỪNG NGẮN NHỚ

- Nhẹ gởi trên gió mây, tặng Tô Thùy Yên

đêm Sài Gòn, chợ Bến Thành rào bước
bến Bạch Đằng, em tặng chiếc hôn mơ
nẻo quê nhà, tình yêu như biển lớn
ánh mắt người, xin giữ lại trong thơ

về Đa Kao, nhìn mưa trên phố nhỏ
đường Duy Tân bóng mát thuở hôn nào
bến lên thương, em trao lời yêu ngỏ
Thảo Cầm Viên, anh hôn nhẹ tóc hiền

em còn nhớ quán thạch chè Hiền Khánh
buổi hẹn hò làm mây gió xôn xao
vườn Tao Đàn, mắt mỗi chừng e thẹn
anh hỏi em yêu nhất nụ hôn nào

áo tím bay, nàng Gia Long tha thướt
nổi chờ nhau trong âu yếm dịu dàng
dấu chân mây, Hiền Vương ta chung bước
từng nét thương vào tim nhớ, dạt dào

Gò Vấp xưa, lời mẹ ru còn mãi
nghe tiếng mưa, thương nhớ cả đất trời
dấu mai này, mắt hoa buồn khép lại
vẫn thiên thu còn đó dấu yêu người

chiều quê hương, những cơn mưa nặng hạt
mẹ khóc buồn bên nẻo đợi, lê thê
ai bước đi với niềm đau thế kỷ
có còn chẳng lệ nhớ để gởi về

quê nhà tôi, cây khế xưa Gò Vấp
bóng mưa râm, ánh mắt mẹ cha già
mỗi chiều đêm, con thấp nhang niềm nhớ
lệ trên thơ nghìn chữ, gởi người xa

đất Cầu Hang, cánh diều bay thơ ấu
tìm gọi về trên từng mỗi giấc khuya
mẹ cha ơi, dấy mây trời yêu dấu
vết khói nhang, ai hỏi có muện màng

buổi hôm nao, chén cơm chiều Gia Định
rau lang luộc, nước mắm cay đậm đà
lá Ngâu rơi trên mắt buồn hiu quạnh
con nhớ hoài hình bóng mẹ cha già

đêm đã về, mẹ ngủ ngoan mẹ nhé
áo thơ gầy, sườn ảm mẹ trong mơ
chôn tha phương, quê nhà là thương nhớ
mưa bên này, con lạnh lắm mẹ ơi

nghìn tay chữ, bờ mây sum vầy nhớ
mãi cuối đời chỉ còn Một Bài Thơ
Việt Nam tôi, mảnh đất trời xa vợ
lệ mắt nồng, chèo biển mộng quê hương

ngày tháng xưa về đây theo tiếng nhạc
áng thơ buồn còn rớt lại bên sông
lời ước hẹn bến Bạch Đằng năm cũ
em khóc nhiều giữa quạnh vắng mênh mông

một buổi chiều, khu chợ Bà Chiểu cũ
em chờ anh trên chiếc xe đạp hồng
hàng cây xanh, mái trường Lê Văn Duyệt
ngạt ngào thương những chiếc hôn ảm nồng

cây mạn lý, hoa trắng cảnh Gia Định
ánh lửa hồng, sườn ảm tình quê hương
bữa cơm chiều, gia đình sum vầy lại
mái tranh nghèo, từng giọt nhớ vẩn vương

Trường Đình

UK, sương mù già 2022
(trích từ bài thơ 2060 câu, "Trên Những
Miền Quê Hương")



+ **Bến Bạch Đằng:** Nằm bên bờ sông Sài Gòn, là điểm đến thú vị của người dân địa phương và khách du lịch thường ngoạn. Có nét đẹp lãng mạn khi hoàng hôn về, với gió mây nhẹ nhàng tình tứ, với vùng không gian trong lành thoáng mát, và những con sóng bình bình lung linh mộng ở giữa lòng thành phố.

+ **Đa Kao:** Còn gọi là Dakao, một khu vực phường nằm ven kênh Nhiêu Lộc ở Quận 1. Tên cũ của Đa Kao là Đất Hộ, có nghĩa là vùng đất do hộ trưởng quản lý. Gần bên chợ Lăng Ông Bà Chiểu có sông Cầu Bông, ngày nay gọi là rạch Cầu Bông, nằm trên đường Đinh Tiên Hoàng. Cây cầu được xây cất vào năm 1771 bởi một phó vương Cao Miên (Khmer), vì vậy vào thuở ấy cây cầu này được gọi là Cầu Cao Miên. Có giả thuyết cho rằng, ngài Lê Văn Duyệt đã cho xây dựng một vườn hoa xinh đẹp gần bên cây cầu, cho nên người dân địa phương quen gọi là Cầu Hoa. Về sau, vì kiêng cử tên của bà Hồ Thị Hoa (vợ của vua Minh Mạng) nên đổi tên lại là Cầu Bông.

+ **Đường Duy Tân:** nổi tiếng trên thi ca với bóng mát cây xanh và trường đại học Luật trước năm 1975.

+ **Thảo Cầm Viên:** Tức là Thảo Cầm Viên Sài Gòn, còn gọi là Sở Thú, có tuổi thọ đứng hàng thứ 8 trên thế giới. Thảo Cầm Viên nằm trên đường Nguyễn Bình Khiêm, với 2 trường trung học nổi tiếng là Võ Trường Toản và Trưng Vương.

+ **Thạch Chè Hiên Khánh:** Một quán chè nhỏ ở Đa Kao, gần rạp hát Casino thời ấy, nổi tiếng với các món chè thạch đá bào, chè đậu xanh nấu đặc, bánh xu xê, bánh giò, bánh gai... Đây là địa điểm hẹn hò lý tưởng của các bạn học sinh trẻ thuở xa xưa ngày ấy.

+ **Vườn Tao Đàn:** Còn gọi là vườn Ông Thượng, tức là Thượng Công Lê Văn Duyệt, người đã cho xây dựng một vườn hoa đẹp để cho người dân thường lãm và xem hát bội tại khu vực này. Khi người Pháp đến, họ đã sửa chữa lại nơi đây và từ đấy được gọi là Vườn Bờ Rô (Préau, có nghĩa là Sân Lát Gạch). Sau 1975, đổi tên là Công Viên Văn Hóa Tao Đàn.

+ **Trường Nữ Sinh Gia Long:** Nằm trên đường Phan Thanh Giản (nay là đường Điện Biên Phủ), đến nay đã trên 100 năm tuổi (xây dựng từ năm 1913). Lúc khai giảng 1915, được gọi là Trường Nữ Sinh Áo Tím. Sau 1953, đổi sang màu áo trắng, với phù hiệu đoá mai vàng, lấy tên chính thức là Trường Nữ Trung Học Gia Long. Người em gái nữ sinh Gia Long, có tên trong bài hát "Người Yêu Của Lính" do NS Trần Thiện Thanh sáng tác, với tiếng hát Nhật Trường, nổi danh một thời.

+ **Đường Hiền Vương:** gần đây có nhiều tiệm phở Pasteur nổi tiếng của khu vực Đa Kao.

+ **Gò Vấp:** Một quận nội thành cách Sài Gòn khoảng 7 km, thuộc tỉnh Gia Định cũ. Theo một số nhà nghiên cứu thì Gò Vấp mới là tên gốc của quận nhưng vì dân địa phương đọc trại ra thành Gò Vấp. Có một số người cho rằng khu vực này lúc xa xưa là một gò đất cao có trồng nhiều cây Vấp (tên tiếng Chăm là Krai), vì vậy nên gọi là Gò Vấp. Hiện nay, ở Thảo Cầm Viên Sài Gòn (Sở Thú) còn lại 2 cây Vấp. Có thuyết cho rằng, thuở xa xưa vùng đất này là một gò đất gồ ghề, đi lại rất dễ bị vấp té, cho nên dân địa phương gọi là Gò Vấp. Cũng có một số ít người gọi là Gò Té.

+ **Cầu Hang:** Khu vực đường rầy xe lửa ở đường Lê Quang Định, gần chợ Gò Vấp và rạp hát Đồng Nhì cũ.

+ **Gia Định:** Một tỉnh cũ của miền Nam Việt Nam, được thành lập từ thời nhà Nguyễn (1835) bao gồm 3 phủ là Tân Bình, Tân An và Tây Ninh. Năm 1957, Gia Định gồm có 6 quận chính, cho mãi đến 1974 bao gồm tất cả là 8 quận: Gò Vấp, Tân Bình, Hóc Môn, Thủ Đức, Nhà Bè, Bình Chánh, Quảng Xuyên và Cần Giờ. Trước 1835, miền đất Gia Định được gọi là tỉnh Phiên An.

+ **Chợ Bà Chiểu:** Một khu chợ nhỏ nhưng rất nhộn nhịp tại trung tâm quận Bình Thạnh, gần khu Lăng Ông (ngôi đền thờ đức ngài Lê Văn Duyệt).

+ **Trường Lê Văn Duyệt:** Trường nữ sinh Lê Văn Duyệt ở gần Lăng Ông Bà Chiểu.



MIỀN THU XƯA

*Tạ ơn tình đến với tôi
Tình nồng tuổi ngọc vạn lời yêu thương
Chia tay mộng ước vắn vương
Cũng chia cả những chiều sương đợi chờ*

*Giữ riêng cái nỗi hững hờ
Li bôi cạn chén lời thơ muện phiền
Nghìn trang giấy trải nỗi niềm
Để trong cõi mộng tìm miền thu xưa*

*Tạ ơn cánh gió đông đưa
Ru ta vào mộng lúc chưa ngủ hờn.*

QUỲNH ANH

DIU DÀNG CƠN NẮNG HẠ

** Nguyễn Thị Thanh Dương **

*Em đã có những mùa Hạ thần tiên,
Đã hồn nhiên như trời xanh mây trắng,
Đã rực rỡ như buổi trưa ngập nắng,
Và nắng dịu dàng từ lúc gặp anh.*

Ngọc Nga đi xồng xộc vào nhà, cô tháo cái túi cặp trên vai quăng một cái là nó nằm chình ình trên bàn, thiếu chút nữa làm rơi đổ cả bình hoa mà mẹ cô đã công phu hái hoa tươi từ vườn cắm vào bình. Bà Bông phải kêu lên:

-Ôi, con ơi, coi chừng đổ bình hoa của mẹ.

-Ngày nào cũng thế, có bao giờ con làm đổ bình hoa của mẹ đâu mà mẹ lo.

Rồi cô hỏi mẹ một hơi:

-Hôm nay ăn cơm với gì mẹ? Có món cá kho không? con đang đói bụng quá mẹ lấy cho con tô cơm đi.

Bà Bông cũng mắng con gái một hơi:

-Con gái con lười thì phải khoan thai dịu dàng, ăn nói tử tế, đi học về cặp sách để cho đúng chỗ, thay quần thay áo rồi mới ra ăn cơm chứ. Mà về đến nhà như cơn bão không báo trước, chốc nữa là nhà cửa lại xáo trộn, bừa bãi lên cho mà xem.

Cô chạy bay vào phòng để thay quần áo, vẫn chiếc áo thun hở cổ, hở tay và chiếc quần đùi ngắn cùn cốn, thoải mái thế mà cô còn kêu lên âm ỉ:

-Nóng quá mẹ ơi! Mùa hè mẹ phải mở thật lạnh mới đã.

Rồi cô ra chỉnh lại nhiệt độ trong nhà, với cô 70 độ F mới là vừa. Trong khi

ông bà Bông thích nhiệt độ 76 hơn. Thế là hai ông bà phải chiều con gái, nó đi vắng thì mở nhiệt độ theo ý mình, nó về nhà mình phải theo ý nó và đôi khi bà Bông phải khoác thêm chiếc áo nữa cho bớt lạnh giữa mùa hè nắng cháy. Ông đã từng an ủi bà: "Mình chiều con mình chứ chiều ai, nó sinh ra ở Mỹ, đến trường học nhiệt độ kiểu Mỹ quen rồi, người Việt Nam mình xứ nhiệt đới, khi mình ấm thì tụi Mỹ cần mở máy lạnh. Cũng như khi tụi Mỹ thấy mát mẻ là mình ớn lạnh cả thịt da".

-Mẹ chưa lấy cơm cho con hả? Cô sốt ruột hỏi lại mẹ.

-Đợi bố về chỉ ít phút nữa thôi, mẹ sẽ dọn đủ cơm, canh, đồ kho nóng hổi cả nhà cùng ngồi vào bàn ăn luôn thể.

-Không được đâu, con không thể đợi dù một giây vì con đang đói, đói quá trời luôn.

Chẳng cần đợi mẹ làm, Ngọc Nga vào bếp bới cơm và lấy đồ ăn đầy một tô lớn rồi ra ghế sa lông ngồi tựa người ra ghế, hai chân gác lên bàn, một tay bấm tay kia bấm lia lịa cái remote control tìm đài coi Ti vi, vội vàng như trời sắp sụp, không còn dịp để coi nữa. Bà Bông đến bên con gái ngọt ngào:

-Con ơi, lớn rồi mà ngồi ăn uống thế này người ta cười cho đấy.

Cô không quan tâm đến lời mẹ, mãi ăn và khen:

-Ôi, món cá kho hôm nay mẹ làm ngon lắm, chắc con phải ăn thêm tô cơm nữa, mai mẹ kho cá nữa nhé?

Bà Bông “năn nỉ”:

-Nhưng con có nghe lời mẹ vừa nói không? bỏ hai chân xuống khỏi bàn giúp mẹ đi. Tập cho nó quen đi.

Bây giờ cô mới ngạc nhiên, nhìn mẹ:

-Ngày nào con chả ngồi thế này, thoải mái quen rồi mà, nhưng hôm nay sao mẹ khó tính thế?

Bà Bông nghiêm trang nói với con:

-Nhà mình sắp có khách đến chơi cả tuần, con là con gái lớn rồi, 18 tuổi đầu sang năm vào đại học rồi chứ còn bé bỏng gì đâu, đừng để người ta cười con.

Cô có vẻ giận dữ vì bị “xúc phạm”:

-Ai đến nhà mình thì kệ họ, con có đụng chạm gì đến họ hay làm sai trái đâu mà họ cười con?

-Mẹ hiểu ý con, nhưng con không hiểu ý mẹ, dưới mắt một người khách lạ mẹ muốn người ta nhìn con gái mẹ thủy mị dịu dàng, dễ thương ấy mà.

Cô phản đối:

-Có mấy thằng bạn cùng lớp đang theo tán tỉnh con, khen con dễ thương kia kìa, mẹ không tin con dẫn tụi nó về cho mà xem.

-Nhưng chúng chưa hề nhìn thấy con ngồi ăn cơm bưng cả tô, chân thì gác ngang gác dọc lên bàn “ba gai” như thế này, chúng không biết rằng chưa bao giờ con rửa bát, lau nhà, giặt giũ quần

áo. Tất cả những công việc ấy toàn mẹ làm cho con.

Ngọc Ngà tò mò ngắt lời mẹ:

-Nhưng người khách lạ nào sẽ đến nhà mình mà quan trọng thế?

-Là bạn của anh Tiến con, làm cùng hãng ấy mà. Họ sẽ từ Seattle về đây nghỉ vacation một tuần.

Cô ngạc nhiên:

-Anh Tiến lấy vacation về nhà mình thì đúng rồi, còn anh kia theo đến đây làm gì?

-Họ là bạn thân, ngày anh Tiến ra trường về hãng nhận việc thì anh Hiếu đã tận tình chỉ dẫn những bước đầu tiên. Rồi mỗi cuối tuần anh Tiến con đều được anh Hiếu mời đến nhà ăn uống hay tham dự vui chơi cùng gia đình, cha mẹ anh Hiếu cũng quý mến Tiến như con cháu trong nhà, nên Tiến muốn mời Hiếu về nhà mình chơi, để giới thiệu một người bạn tốt cho vui. Đơn giản chỉ thế thôi.

Cô nhăn mặt, khó chịu:

-Anh ta sẽ ở đây một tuần, bận rộn cả nhà mình ra chứ vui gì?

Bà Bông dặn dò:

-Con đừng nói thế, lỡ quen miệng hôm nào có mặt anh Hiếu con lại nói ra thì mất lòng nhau. Nhớ là phải cẩn thận suy nghĩ trước khi nói nhé, mẹ sợ cái tính ăn nói bừa bãi của con lắm.

Ông Bông đi làm về tới, nhìn hai mẹ con, ông vui vẻ:

-Có chuyện gì mà hôm nay hai mẹ con gằn gủi tâm tình thế nhỉ?

Ngọc Ngà mách bố:

-Nhà mình sắp có khách, mẹ muốn con ăn nói đàng hoàng tử tế cho ra dáng con gái, làm như bấy lâu nay con là thằng con trai trong nhà này.

-Mẹ con quá lo xa, với bố, con luôn là đứa con gái đáng yêu.

Cô mỉm cười chiến thắng, bà Bông lườm yêu chồng và lo dọn bữa cơm chiều cho chồng.

Khi ông Bông đến giờ ngồi vào bàn ăn thì hai vợ chồng cùng nhỏ to trò chuyện. Bà than thở:

-Đấy, ông xem, con gái nhà mình ngang ngược chưa?, vừa về đến nhà là chỉnh lại nhiệt độ trong nhà cho mát lạnh theo ý nó, tôi và ông là đa số mà phải thua thiểu số, xong nó đòi ăn cơm ngay, không kịp đợi bố về để cả nhà cùng ăn, mà nhà chỉ có 3 người chứ nhiều nhặt gì, hai anh nó, anh lớn thì đã lập gia đình ở riêng, anh Tiến đi làm xa. Vậy mà ngày xưa, ở tuổi 42 tôi bất chấp sự nguy hiểm của tuổi đang về già có thể đẻ con khờ con dại, cứ cố công đẻ thêm một đứa con gái để hú hí, để vui nhà vui cửa, tôi đặt tên nó là Ngọc Ngà vừa có nghĩa cứng quý, thương yêu như ngọc như ngà vừa có nghĩa yếu điệu tiểu thư, mà nó thì ngược lại.

-Thì con nó đối, ăn trước có sao đâu, tôi với bà ăn lúc nào cũng được, bà đừng bắt con vào nề nếp nguyên tắc quá. Thời gian và công việc của nó khác của chúng ta.

-Ông chỉ bệnh con gái, nó càng ngộ ngáo thêm thôi. Hôm nọ nó còn đòi đi học võ gì đó để tự vệ, phòng thân, tôi

không cho và nói rằng tướng mày nghênh ngang thế kia, mày không ăn hiếp người ta thì thôi, ai dám ăn hiếp mày? nó mới thôi.

-Con gái học võ cũng tốt chứ sao, vừa khỏe mạnh vừa an toàn cho bản thân. Ông tiếp tục bệnh con gái.

Bà kể tội thêm:

-Có lần nó còn nói thích ...lái máy bay nữa chứ.

-Trẻ con lớn lên ở Mỹ đứa nào chẳng có những ước mơ, ngay cả những ước mơ không giống ai. Biết đâu, vì nó thích du lịch, thích đi máy bay, giống như tôi ngày xưa, mơ lớn lên làm...lơ xe đồ, chỉ vì khoái đi xe đồ miễn phí.

Bà thì thầm nói nhỏ, sợ con gái nghe thấy:

-Được thế còn may, tôi chỉ sợ nó giống con trai, đồng tính thôi ông ạ.

Ông gạt đi:

-Bà nhiều tưởng tượng làm gì cho khổ, mà nếu đúng như thế cũng chấp nhận, dù giới tính nào cũng là con người, cũng có mặt xấu tốt như bất cứ thành viên nào trong xã hội. Con Ngọc Ngà nhà mình có 2 anh trai, nên từ nhỏ chỉ chơi đùa với các anh, cùng đi coi phim, đi câu cá, nên tính tình giống con trai là đúng rồi. Giá bà đẻ hai đứa con gái cho nó có chị có em thì đâu đến nỗi...

Nét mặt bà tươi lên, bà thì thầm với ông:

-Ông cũng biết rồi đấy thằng Tiến sắp sửa dẫn người bạn nó về đây, nghe nói anh Hiếu là người tốt, con nhà tử tế, chưa vợ, chưa người yêu. Tôi cũng

mong dịp này anh ấy để mắt tới con Ngọc Ngà và vài năm nữa rước nó đi cho tôi yên tâm, chứ tính khí nó như thế có mà ế chồng.

Anh Tiến đã về nhà cùng với bạn, Hiếu hơn Tiến một tuổi và ra trường đi làm cũng trước Tiến một năm. Đồng trang lứa, lại hợp tính tình nên hai người đã là bạn thân. Bà Bông mừng thầm trong bụng khi thấy Hiếu, mới gặp lần đầu là bà đã chắm ngay rồi. Hai con trai đã ngoan mà có thêm thằng rể ngoan nữa thì nhà bà thật có phước.

Bà chỉ còn một mối lo là con Ngọc Ngà có được anh Hiếu để mắt đến không?

Bữa cơm đầu tiên đón khách bà Bông làm thật trang trọng, nhiều món, nào thịt nướng, tôm lăn bột, gỏi ngó sen, súp măng tây... món nào cũng công phu và hấp dẫn.

Ngồi vào bàn ăn Tiến ân cần giới thiệu cha mẹ với bạn, đến lượt cô em gái, anh nói ngắn gọn cho xong:

-Em tôi, Ngọc Ngà.

Hiếu nhìn Ngọc Ngà, mỉm cười thân mật:

-Chào em, hôm nay anh mới biết Tiến có em gái.

Tiến nói nửa đùa nửa thật:

-Vì chẳng có gì để nói về nó cả, tính tình ngang ngược, khó ưa.

Nhưng Hiếu vẫn bắt chuyện với cô em khó ưa của bạn:

-Anh được tham dự một bữa cơm ngon thế này chắc là có công không ít của Ngọc Ngà đấy nhỉ?

Ngọc Ngà hồn nhiên đáp:

-Em không nấu nướng bất cứ món gì, tất cả mẹ em làm đấy.

Bà Bông đỡ lời cho con gái:

-Hôm nay em nó bận học bài...

Bà Bông nói xong nhìn con gái chưa kịp ra tín hiệu “nhấn gỏi” điều gì thì cô đã nhanh nhẩu:

-Nhưng dù không bận thì em cũng không chạm tay vào bếp đâu, mẹ em từng nói là em đừng đâu hư đó, mẹ không khiến, thà để mẹ làm một mình còn hơn. Ngay cả rửa bát, quét nhà em cũng chưa hề biết đến bao giờ ...

Bà Bông “đau khổ” nhìn con gái chết lặng vài giây rồi vội vàng kêu lên để ngăn chặn cô con gái không quạ đà nói tiếp và hi vọng dư âm câu nói của con gái mau tan biến trong lòng mọi người:

-Ơ kìa, các con ăn đi cho nóng. Bún thịt nướng có rau thơm tươi mới hái ngoài vườn.

Ngọc Ngà hãnh diện khoe:

-Lúc này em có nhặt rau thơm cho mẹ, em nhặt cả một rổ rau.

May quá, nó cũng nói được một câu ...đỡ vô duyên.

Hiếu hỏi được dịp Ngọc Ngà ngồi vào bàn ăn cơm chung với mọi người như ngày hôm nay nên bà Bông vui vẻ gọi chuyện:

-Cháu Hiếu về Texas thấy lạ không? Nơi đây nóng chắc không mát mẻ và êm đẹp bằng Seattle nhỉ?

Hiếu lễ phép đáp:

-Cháu đã đi nhiều nơi, nhưng lần đầu tiên mới đến Texas, ở nơi đâu cũng có vẻ đẹp của nó bác ạ, khó lòng mà so sánh.

Bà Bông càng hài lòng vì sự tế nhị khôn khéo ấy, thanh niên con trai mà ăn nói đâu ra đấy, so sánh với con gái bà một trời một vực, thì bà càng chẳng dám hi vọng gì con gái sẽ “cảm” được anh Hiếu, chưa gì nó đã khai huých toẹt ra là chẳng biết nấu ăn thì còn anh nào để ý tới, để mà cười về một con vợ đoàng?

Tiến bàn:

-Dự báo thời tiết suốt tuần này nóng lên tới gần trăm độ, con tính rủ Hiếu đi biển chơi vài ngày cho mát.

Tiến vừa dứt lời thì Ngọc Ngà mừng rỡ reo lên:

-Phải đấy anh Tiến, cho em đi với.

Cô quay sang nhìn Hiếu:

-Anh có thích bơi không? Chúng ta sẽ bơi đùa nhé?

-Thật tuyệt vời, đây là sở thích và sở trường của anh.

Bà Bông thất vọng khẽ thì thầm với chồng:

-Nó chẳng đợi ai mời tự ý xin đi chung, thế có vô duyên không?

Ông mỉm cười dễ dãi:

-Thích thì nói ra, ai lạc hậu cổ kính như bà. Anh Tiến nó chứ ai xa lạ mà phải kiểu cách.

-Nhưng còn anh Hiếu, kéo người ta lại hiểu lầm, đánh thấp giá trị của nó.

-Tôi thấy anh Hiếu tỏ vẻ vui mừng vì có nó đi cùng, bà cứ để con nó tự nhiên, biết đâu thế mà hay.

Hôm sau ba người sửa soạn đi biển, Ngọc Ngà chọn quần áo và những đồ dùng cần thiết khi đi tắm biển. Bà Bông ngồi nhìn con lựa quần áo mà thở dài:

-Mẹ ước gì con thích mặc chiếc áo dài hay áo bà ba của Việt Nam thì sẽ dịu dàng biết mấy!

-Mẹ ước mơ không đúng lúc tí nào cả, con đi tắm biển chứ có đi biểu diễn thời trang đâu mà mặc quốc phục Việt Nam của mẹ?

Bà ngao ngán nhìn nó tay xách nách mang những túi đồ. Ra đến sân, Ngọc Ngà đứng từ xa thấy từng túi đồ vào một góc của trunk xe đang mở sẵn, thật chính xác, chắc nhờ ngày nào đi học về cũng quảng cặp sách lên bàn nên quen tay rồi, nhanh nhẹn và tháo vát không thua gì bọn con trai, đến nỗi anh Hiếu muốn phụ giúp cũng không kịp.

Người đâu mà khờ thế, không biết làm duyên, ra vẻ chân yếu tay mềm nũng nịu với người khác phái để được chiều, được cưng. Ngày xưa chuyện lớn chuyện nhỏ gì bà cũng thủ thỉ nhờ vả anh Bông khi ấy đang quen bà, anh đã sung sướng làm ngay.

Ngày xưa bà cũng bằng tuổi con gái bây giờ mà đã biết làm điệu cho mấy thằng bạn học cùng lớp ngẩn ngơ, có

một thằng bạn cùng lớp yêu bà, chuyện tình học trò chẳng đi tới đâu, bà đã để lại một vết thương lòng êm ái cho nó khi bà đi lấy chồng. Ông Bông, anh lính Hải Quân đẹp trai ngày đó đầy kinh nghiệm biển khơi mà vẫn “chết chìm” trong sóng mắt cô em gái hậu phương người đứng khác họ.

Trên đường tới biển Corpus Christi, Tiến ghé vào San Antonio, để cho Hiếu thăm River Walk. Giữa lúc trời nắng nóng ghé vào đây, đi dạo bên bờ sông mát rượi dưới bóng cây cao thật là thú vị. Nghe nói người thiết kế khu du lịch này là một người Châu Á, nên nơi đây có trồng nhiều cây nhiệt đới như chuối, dừa, tre trúc, hoa dâm bụt, hoa Cúc v.v. Đã đến đây vài lần cùng với gia đình nên Ngọc Ngà hầu như quen thuộc, cô đi dọc theo bờ sông, chân bước bên cạnh những cây Wandering Jew, lá cây và thân cây màu tím tím bò lan man với những ngọn vươn lên ngoe nguẩy trên mặt đất, Ngọc Ngà thích cây này chỉ vì cái tên lạ lùng “Wandering Jew” của nó, có nghĩa là “Người Do Thái Lang Thang”.

Hiếu theo sau luôn nhắc nhở:

-Cẩn thận nhé Ngọc Ngà, coi chừng ngã xuống sông.

Cô ngênh mặt nhìn anh:

-Có khi chính anh sẽ là người ngã xuống sông và em phải nhảy xuống cứu anh đấy.

-Ngọc Ngà quên là anh cũng biết bơi à?

Đi dạo mỗi chân, họ ghé vào một tiệm giải khát, chọn bàn ngồi bên ngoài, nhìn kẻ qua người lại và những chuyến canoe chở đầy du khách trên sông

trước khi tiếp tục cuộc hành trình đến biển.

Đến Corpus Christi khoảng 4 giờ chiều, việc đầu tiên là thuê khách sạn để được cất hành lý và nằm thẳng giấc thư giãn trên nệm trong căn phòng mát lạnh, nghỉ ngơi cho lại sức sau mấy tiếng đồng hồ ngồi trên xe mới ra tắm biển. Khách sạn nằm gần biển chỉ vài phút đi bộ nên rất thuận tiện...

Biển mùa hè trong xanh, những đợt sóng ào ạt xô lên bờ rồi chạy lùi lại, tan biến đi vào biển khơi. Ngọc Ngà bơi ra xa và thỏa thích ngụp lặn theo từng con sóng, thỉnh thoảng những con sứa biển trôi dạt đụng vào người, cô cầm và ném chúng xa hơn như một trò chơi

Ngọc Ngà đã bơi đùa cùng với anh Tiến, anh Hiếu. Hai anh lịch sự cho cô thắng, cô biết thế vì cô thấy sức bơi của Hiếu gần như một người chuyên nghiệp, sở trường của anh ấy mà. Thế mà cô háo thắng cứ tưởng sẽ hạ anh dễ dàng.

Khi hoàng hôn xuống, biển thừa người và sóng đánh mạnh hơn, ào ạt hơn, thì cả ba cũng thấm mệt trở về khách sạn tắm rửa rồi đi ăn tối.

Hai ngày ở Corpus Christi, sáng tắm, chiều tắm, hay đi dạo trên phố biển về đêm, những cuộc vui thường ngắn ngủi. Ngày mai họ sẽ trở về nhà.

Chẳng hiểu sao hai đêm trước Ngọc Ngà đều ngủ ngon mà đêm nay cô lại khó ngủ? cô sẽ về nhà, không còn những giây phút vui chơi với biển hay với anh Hiếu?

Cô thiếp đi được một giấc ngắn và tỉnh dậy, hình như cô đang hồi hộp tiếc

từng giờ, từng phút đang trôi qua, phải rời khỏi nơi đây? Ngọc Ngà trở dậy, thay quần áo, soi gương thấy gương mặt mình không giống thường ngày, không là một con bé bướng bỉnh gan dạ nữa, cô cũng yếu lòng và đa cảm quá chừng. Cô bước ra ngoài, cửa phòng anh Tiến và anh Hiếu vẫn đóng, chắc họ đang còn ngủ say như hai ngày qua sau những lần tắm biển vui và mệt nhoài. Cô lang thang ra biển một mình, lang thang như loài cây “Người Do Thái Lang Thang” mà cô đã yêu thích. Buổi sáng tinh mơ, phố phường còn tiếc rẻ giấc nồng say chưa buồn tỉnh dậy, những ngôi nhà còn im khung cửa sổ, cô đi qua những con đường vắng, hai bên hàng cây cọ vươn cao, lá xòe đón ngọn gió trong lành từ biển thổi về, dưới bước chân cô vạt cỏ ngậm hơi sương ướt lạnh mà lát nữa đây khi nắng lên sương sẽ tan. Thật mong manh, tội nghiệp!

Bây giờ thì cô đang đứng trước biển, biển không người mới hoang sơ làm sao. Mặt trời ửng đỏ, soi trên mặt biển lấp lánh theo sóng nước một màu cũng ửng đỏ như thế, đẹp như bức tranh vẽ. Một con tàu đang lênh đênh ngoài khơi, chắc đang chuẩn bị cho một chuyến hải hành? Cô đi chậm rãi trên bờ cát mịn, suốt đêm qua biển không người, biết bao nhiêu đợt sóng đã tràn qua đây, vút ve bãi cát cho đến khi mịn màng phẳng lặng. Những cuộc vui hôm qua đâu? những người vui hôm qua đâu? Những dấu chân và tiếng cười, tiếng nói đã về đâu?

-Ngọc Ngà...

Tiếng gọi làm cô giật mình trở về thực tế, anh Hiếu đang đi tới, giọng anh lộ rõ niềm vui:

-Thật bất ngờ khi gặp em ở đây.

Cô bỗng bối rối:

-Anh cũng thích ngắm biển vào buổi sáng à?

Giọng anh êm đềm như sóng biển đang rì rào kia

-Cả đêm qua anh không ngủ được, nên muốn dậy sớm ra biển dạo quanh vài vòng, vì chốc nữa chúng ta tạm biệt biển rồi. Tự nhiên anh thấy tiếc...

Tí nữa thì cô buộc miệng kêu lên :” Em cũng thế”, nhưng cô đã kịp nói khác đi:

-Biển buổi sáng đẹp lắm phải không anh?

Cô chợt nhớ lời mẹ dặn, phải suy nghĩ trước khi nói, lần đầu tiên cô thấy mẹ thật là khôn khéo, thật là tuyệt vời.

-Đẹp đấy, nhưng sẽ buồn vì ngày vui qua mau.

-Vậy thì mùa hè sang năm anh lại nghỉ hè về đây với anh Tiến em và đi tắm biển nữa.

Anh Hiếu chợt dừng chân, nhìn cô và hỏi:

-Nhưng anh về, em có đi chơi biển với anh nữa không?

Cô đáp lí nhí, vẻ ăn to nói lớn ngày thường biển đâu rồi: Có chứ ạ.

Cả hai lại tiếp tục đi dạo trên bờ biển, sóng nhẹ nhẹ chỉ vừa đủ làm ướt chân người đi bên cạnh biển. Những tia nắng mỗi lúc một rạng rỡ hơn, trời sáng hơn và người ta lác đác ra biển, không phải để tắm mà cũng để đi dạo hay ngắm biển lúc bình minh.

Anh Tiến đã dậy và ra biển tìm hai người, anh hỏi Hiếu:

-Cô em tôi lại rủ bạn ra đây để chạy đua có phải không?

Anh định la cô em gái nếu Hiếu không đáp ngay:

-Không, chỉ là tình cờ cả hai cùng dậy sớm ra biển và gặp nhau. Nhờ thế mới biết biển tình mơ đẹp làm sao.

Anh Tiến nói:

-Mình về khách sạn thay đồ đi ăn sáng, dạo chơi quanh quần phố xá rồi trả khách sạn trước 12 giờ trưa để về nhà. Ngọc Nga băng khuông nói thì thầm với chính mình:

-Thế là chiều nay biển này sẽ vắng chúng ta. Xin chào biển nhé.

Anh Hiếu chỉ còn ở lại Texas hai ngày, là hai ngày Ngọc Nga khép nép dịu dàng hẳn ra, cô không nói năng tùm lum, không dám ngồi vắt chân lên bàn, kiên nhẫn đợi ăn cơm cùng với cả nhà dù đi học về là bụng đói meo chỉ muốn ăn ngay. Cái màn tung chiếc túi cặp xách bay vèo lên bàn không còn nữa, cô cẩn thận và nhẹ nhàng để túi cặp vào một góc kệ.

Bà Bông nhận ra điều ấy ngay, không ngờ chỉ một chuyến đi chơi biển đối với bà đầy bất trắc lo âu, mà lại có kết quả ngược đời như thế. Thay vì mấy ngày gần gũi anh Hiếu kia sẽ chán cô con gái “vô duyên” của bà thì anh lại mến cô và cô thì thay tính đổi nết như có chiếc đũa thần nào đó vừa hóa phép màu. Trong khi bấy lâu nay bà cố công giảng giải, thuyết phục chẳng thấm thía vào đâu. Bà Bông hí hửng khoe với chồng:

-Hình như hai chúng nó, anh Hiếu và con Ngọc Nga mến nhau rồi, nó chẳng cần phải dùng đến “bí quyết” của tôi ngày xưa là nũng nịu, đóng đũa và làm tình làm tội bạn trai. Thế mà vẫn “câu” được anh Hiếu. Thế mới lạ!

Ông Bông thần nhiên bảo bà:

-Chẳng có gì là ngạc nhiên cả, tôi đã nói bà rồi, cứ để cho Ngọc Nga tự nhiên, không cần phải sửa tính sửa nết, tình cảm nếu có cũng tự nhiên mà đến, thế mới là từ đáy lòng. Tôi mặc dù ngày ấy bị vô tròng của bà, nhưng cũng may cho bà là tôi yêu bà thật tình. Thật là trầy da tróc vẩy tôi mới lấy được bà.

Bà tự hào:

-Vậy là ông có phước lắm đó. Kiếp sau tìm gặp tôi nữa nhé.

-Một kiếp đã đủ lắm rồi, kiếp sau xin bà tha cho tôi đi ...tìm một tình yêu khác để thay đổi không khí. Thôi trở lại chuyện anh Hiếu mến con gái mình, biết đâu cũng vì tính nết vô tư, thẳng thắn của nó, và nó cũng mến anh ấy đấy. Bà trông nó bây giờ như một thiếu nữ rồi nhé, có hơi hướm tình yêu có khác, biết e lệ, bối rối, không xồng xộc như thằng con trai trong lo âu tưởng tượng của bà đâu.

Bà Bông nhẹ nhõm cả lòng, cô con gái ngang tàng của bà bỗng trở nên thùy mị, ngoan ngoãn. Bây giờ Texas đang giữa mùa hè nắng lửa, nhưng bà Bông thấy nắng dịu dàng làm sao, dịu dàng như con gái của bà.

Nguyễn Thị Thanh Dương

Nỗi Lòng Ca Dao

*Thương hoàng hậu vương triều Chiêm quốc
Đắm sử vàng lệ ngọc Huyền Trân
Chiều chiều gió thổi Hải vân*
Chim kêu vượn hú gấm thân em sầu*

*Khuất Cà tang hỏi đâu làng nước?
Vượt đèo Le, chân bước ngập ngừng
Ngó lên hòn Kẽm Đá dừng *
Thương cha nhớ mẹ quá chừng bậu ơi*

*Gió Nam qua tả tơi tàu chuoối
Chớm đông rồi bắc thổi thảm thê
Ai về cầu ngói Dạ lê *
Cho em theo với thấy quê hương mình*

*Người ra đi gởi tình đắm lệ
Mãi trông chờ bóng xế trắng lu
Thiếp làm hòn đá vọng phu *
Bao đông vẫn đợi thiên thu vẫn chờ*

*Hận người đi ai ngờ quên vội
Thanh xuân tàn tẩm gội nắng mưa
Con đò đã thác năm xưa *
Cây đa bến cũ còn lưa đến chừ"*

Lý Hiểu

* Ca dao

Tuổi Ngọc

Tuổi người vẫn ngọc ngà
thân người như ngọc
đôi mắt cười dưới tóc
cho má hồng kiều sa.
Người như một đóa hoa
cánh lung linh sương sáng
sầu xưa còn lẳng đặng
trên nét đời bốn ba.
Đời sao còn phong ba
chẳng biết đâu để đến,
con đò hoang không bến
tìm một ánh sao xa.
Đường chiều ai xui ta
gặp người, một kỳ ngộ
trong mung lung ảo giác
sau mây dằng Hằng nga.
Tháng Bảy bên Ngân Hà
chàng Ngưu mong đàn quạ
bay về chung đội đá
bắt cầu Chức Nữ qua.
Nhưng chỉ một thân ta
vội niềm riêng chôn giấu
trong ký ức tro trấu
lặng cháy bên ngọc ngà...

Githéa Hoàng Hy

June, 2022



MỘT LÒNG SON

** Diễm Châu (Cát Đơn Sa) **

Một buổi sáng Tác vừa đi làm, Thu mò xuống ga ra để rủ Lan đi vòng vòng xem những nơi mà dân vô gia cư homeless thường chiếm ngụ là ở đâu. Lúc đó Lan vẫn còn ngủ vì tối qua nàng thao thức không ngủ được! Thu bật đèn lên, nói lớn

- Dậy Lan ơi, lên nhà uống cà phê thơm lừng còn bốc khói, rồi mình đi chơi.

Lan trở người nhưng năn nỉ:

- Cho tui ngủ thêm chút nữa đi... mấy giờ rồi?

- Bây giờ 15 phút.

- Tám giờ tui lên uống cà phê. Làm ơn đi mà!

Thu chép miệng rồi quay lên. Thôi để cho cô nàng nướng thêm chút nữa vậy. Lan nằm yên suy nghĩ chứ không ngủ thêm như lời nói, nàng không biết có nên nói sự thật mà đã vô tình nghe được đêm qua giữa Tác và 1 người đàn bà tên Amy hay không! Lúc đó khoảng gần 10 giờ đêm, khi Lan đang cố dỗ giấc ngủ thì bất ngờ nàng nghe tiếng chân người đi ở phía ngoài, sát ngay chỗ tấm nệm mà nàng đang nằm. Tiếng của Tác vang lên:

- Có chuyện gì mà em gọi anh vào giờ này? Coi chừng bà biết là phiền lắm!

Bên kia trả lời Lan nghe rõ mồn một dù Tác không để loa lớn, vì Tác ngồi ngay

xuống con voi bên ngoài cửa, trong đêm khuya vắng nghe rất rõ:

- Chừng nào anh mới đưa tiền cho em đổi chiếc xe Jeep đây? Nếu không trả lời liền, thì họ sẽ bán cho người khác.

-Amy, em tìm thêm coi có chiếc nào rẻ hơn 1 chút được không? Đổi xe bù thêm 15 ngàn thì hơi mắc!

-Anh kẹo kéo vừa thôi! Kiếm được một người trẻ đẹp như em mà anh keo quá! Bên Việt Nam tui nó mỗi lần đi chơi với em là tốn cả ngàn đô, với anh chút xíu vậy thấm thía gì!

-15 ngàn chứ có phải 1 hay 2 ngàn đâu! Em cũng phải cho anh thì giờ nghĩ cách chứ!

- Nghĩ cách gì, lấy của bà vợ anh là xong ngay! Anh nói với em bà có nhiều tiền để dành, thời buổi này mà để dành tiền không dám tiêu là quê mười cục, để em tiêu giùm cho!

- Muốn lấy thì cũng phải có thì giờ, chứ có phải ăn cướp đâu mà làm ào ào!

-Anh phải nghĩ cách lẹ lên, chắc chắn là không có chiếc xe nào ngon bằng chiếc này! Nếu không thì tuần tới nhóm của ông Tú mời em đi tham dự buổi ra mắt sản phẩm Nail, em không thể từ chối và sẽ đi chung xe với ông.

Lan nghe tiếng đập tay vào cửa 1 cái rầm khiến nàng giật mình! Giọng của Tác lớn hơn vì ghen tương:

-Anh không bằng lòng em giao hảo với thằng cha đó... thì phải cho anh vài ba ngày nghĩ cách chứ!... Thôi được rồi, ba ngày nữa anh sẽ đi đổi xe với em!

-Ok, vậy mai anh đưa trước cho em 5 trăm để đặt cọc giữ chiếc xe nha anh yêu... em thương anh nhiều lắm!

Tác cúp phôn, gã chửi thề cho hả cơn tức vì người tình trẻ yêu dấu của gã, đúng là chỉ biết có tiền! Nhưng nói về sắc đẹp thì Amy rất quyến rũ! Thân hình xéch-xy bốc lửa ngùn ngụt, khiến cho bất cứ người đàn ông nào nhìn cũng phải rung động!

Tác bị Amy tấn công khi cô ta nhảy với hấn 1 bài nhạc xì lô trữ tình. Chính Amy đã chia tay ra để mời Tác cùng khiêu vũ! Những cặp mắt đàn ông trở ra ngưỡng phục... Tác thích nhất là điều đó, và hứng khởi cũng như bị hớp hồn khi Amy cạ bộ ngực săn chắc vào ngực của mình!...

Bước chân của Tác đi vào nhà, cánh cửa được khóa lại nghe rõ trong đêm khuya thanh vắng!

Lan nghĩ ngợi mông lung: "Ngày mai mình có nên kể với Thu chuyện này không? Chắc là phải kể rồi... nếu không thì chắc chắn Tác sẽ lấy tiền của Thu 1 cách dễ dàng... nhưng liệu khi nghe tin này, Thu có đủ bình tĩnh hay không? Tội nghiệp cho Thu, nàng ta hẳn đã chịu khổ đau trong ngôi nhà của chính mình nhiều lắm rồi... có nên cho Thu biết sự việc hay không"!

Lan nằm suy nghĩ miên man chuyện người, chuyện mình cho đến ba giờ

sáng mới ngủ được, và khi Thu gọi thì mới giật mình tỉnh giấc!

Tách cà phê bốc khói lan tỏa một mùi thơm ngào ngạt trong bếp! Thu mở màn nhìn làn khói bay nhẹ nhàng chợt thấy tâm hồn mình dịu lại! Đồi cũng có những thú vị cho dù người ta đang ở hoàn cảnh nào! Tiếng của Lan vang lên phía sau:

-Cà phê thơm quá, làm tui không ngủ tiếp được nữa!

Thu cười:

-Xạo đi, bà ở dưới đó làm sao ngủ được mùi!

-Vậy mà có đó...

Nói xong Lan ngồi xuống, thông thả uống 1 ngụm cà phê ấm vào bụng, đúng là tuyệt vời.

-Thu này, những khi bà buồn thì bà muốn cái gì?

-Buồn thì người ta hay thích buồn ngủ, buồn cười...

-Tui hỏi thiệt mà. Ví dụ như bà buồn thì bà làm gì?

-Tui hả? có lẽ là mình nên ngao du cho đời quên lãng, còn bà thì sao?

-Ờ phải, đi du lịch là tốt, hay làm việc cho quên đời cũng tốt, phải không?

-Sao bà lại hỏi vậy?

-Tui nghĩ bà nên đi chơi 1 chuyến cho khỏe khoắn tinh thần. Người ta ai nấy "enjoy" mà mình cứ ở nhà ru rú!

Lan nói câu đó khi nghĩ đến số tiền mà Tác ăn chơi, bao gái... trong lúc Thu tiện tặn dành dụm từng đồng thấy mà thương bạn!

-Bà tính xúi biểu tui đi đâu đây?

-Thì đi chơi, nhưng mang theo hết tiền bạc bên mình cho chắc ăn! Người xưa hay nói "người đâu của đó" vậy mà đúng.

-Mấy bà nhà quê mới mang theo kè kè, bây giờ người ta chỉ cần bỏ vào chương mục tiết kiệm là ok rồi!

-Vậy bà để dành tiền trong bank hả?

-Chứ sao, tui gởi định kỳ, 6 tháng mới được lấy ra.

-Có tên của ông Tác không?

-Không! Tiền riêng của tui để dành!

Lan thở phào nhẹ nhõm:

-Vậy tốt. Mà ở nhà bà có tiền mặt không?

Thu nhìn Lan với ánh mắt hoài nghi, sao cô bạn này lại hỏi kỹ như thế? Tuy vậy Thu cũng đáp:

-Có vài trăm, nhưng nếu đi chơi cần thêm tiền thì mình có thể xài Visa.

-Vậy thì mình đi chơi vài ngày, cầm theo quyển sổ nhà Bank cho chắc ăn.

Thấy bạn quá chú ý về chuyện tiền bạc, Thu thắc mắc:

-Bộ có chuyện gì hay sao mà bà cứ nói về sổ ngân hàng mãi thế?

Lan ngần ngừ 1 chút rồi kể cho Thu nghe chuyện tối qua! Thu lắng người không ngờ Tác vì mê gái mà dám làm những chuyện tồi bại với Thu!

-Tại ông chưa biết tui bỏ tiền vô nhà bank định kỳ! Lúc trước tui để dành được 20 ngàn tiền mặt ở nhà, ông nghĩ là giờ sẽ có nhiều hơn, cho nên ông sẽ lục tìm và lấy đi! à, mà con nhỏ đó tên gì?

-Nghe ông gọi là Amy.

-Tui biết, ca sĩ mới từ Việt Nam qua, cô này rất bạo dạn và nổi tiếng cặp với nhiều người lắm rồi!

-Vậy giờ bà tính sao? Ông hứa với con đó là 3 ngày sẽ có tiền. Tui nghĩ cách hay nhất là bà nên tránh mặt trong thời gian này.

-Bà sợ ở nhà thằng chả sẽ hành hung tui chứ gì!

-Chứ sao nữa, tìm không ra tiền sợ hấn nổi điên lên đánh đấm bà thì khôn! Hay nhất là đi khỏi nơi đây!

-Được, tui với bà nên đi qua Houston chơi 1 chuyến cho biết. Tui có vài người bạn ở bên hay rủ qua chơi, họ bao ăn ở.

-Vé máy bay đi liền mắc lắm bà ơi!

-Thì mình đi xe bus cũng tới vậy!

-Ờ phải, vậy đỡ tốn hơn. Bà trả cho tui rồi khi nào tui đi làm sẽ trả lại bà sau!

-Biết rồi, khổ lắm, nói mãi!

-Quên nữa, có tui đi theo thì kỳ không bà?

-Hồi đó họ mời tui cứ nói đi 2 người!

Thế là bọn họ vội vàng thu xếp quần áo và rời nhà ngay sau đó. Tuy nhiên Thu cũng lịch sự để lại mảnh tin nhắn cho Tác trên bàn: 'Tui có hẹn đi chơi với bạn học, chúc anh ở nhà vui vẻ và tự lo giùm. Tui có làm vài món ăn cho anh để trong tủ lạnh'.

-Kiểu này chắc ông Tác sẽ nổi điên lên vì bà!

-Sao lại vì tui! Lúc nào tui cũng đầy đủ bổn phận người vợ với ông! vì con nhỏ kia nó hành ông nổi điên thì đúng hơn!

-Cho đáng kiếp, kỳ này chắc con Amy nó đá quá!

-Cũng chưa chắc, con này nó cần ông Tác giới thiệu cho nó đi show... trừ khi nó quen ông nhạc sĩ hay bầu show khác!

-Còn nếu như mà nó vớ được đại gia thì coi như trúng lớn!

-Đại gia bên Mỹ khó kiếm hơn bên Việt Nam!

Cả hai cùng cười. Lan xuống dưới gara dọn sơ chỗ ngủ của mình, dựng đứng tấm nệm lên, phòng hờ Tác có ra đó thì không thể biết được có người ở đây! còn túi áo quần và mấy thứ lặt vặt thì nàng xách theo, coi như là sạch bách.

Hai cô bạn kêu tắc xi để ra hãng xe bus, chuyển đi bất ngờ nhưng làm cho Thu đỡ căng thẳng, hơn là ở nhà chạm mặt với Tác có thể hứng chịu những bất công từ ông chồng vô lương tâm!

Buổi chiều, sau khi đi ăn và đưa người yêu bé nhỏ đến 1 quán cà phê ca nhạc để vui chị vui em, Tác trở về nhà với dự tính sẽ tìm mớ tiền để dành của Thu xem bà ấy để ở đâu! Khi bước chân vào nhà chẳng thấy đèn đuốc, thì Tác biết là Thu đi vắng! Gã làm bầm:

-Không có nhà càng tốt, để cho mình hành động!

Nhưng gã vẫn giả bộ kêu tên Thu thật lớn xem có thật là cô ta vắng nhà không... Chẳng nghe tiếng trả lời chứng tỏ Thu không có ở nhà thật. Ngay lập tức gã vào phòng Family, ở đó Thu có 1 con chó đá xấu xí, nàng có lần nói:

-Con chó xấu nên ít ai để ý, mình có giấu cái gì vào đó người ta cũng không biết!

Con chó không còn ở chỗ cũ nữa! Tác phải đi tìm một hồi mới thấy nó ngồi ngoài phòng khách, trong một góc kẹt của ghế sofa! Mở cái đầu con chó ra, toàn là giấy báo không thôi! Ở phía dưới lại là 1 cuộn giấy đi cầu! chẳng thấy tiền đâu cả! Gã giận dữ đứng lên, gằn giọng:

-Mày chơi tao hay sao mà bỏ giấy đi cầu vào đây!

Nói xong gã lại mò vào phòng Thu, lục tung tất cả những ngăn tủ để tìm bọc tiền mà không thấy! Rồi gã vào phòng tắm tính lấy một ít nữ trang của Thu như giây chuyền, nhẫn mà Thu thường hay tháo ra để đó nếu như không đi đâu, để làm quà cho Amy năn nỉ chờ đợi thêm, nếu phải tìm lâu hơn.

Nhưng Tác ngạc nhiên thật sự khi không còn tìm thấy bất cứ món nữ trang nào của Thu nữa cả! Hắn nghĩ thầm: "Hay cô ta đã đề cao cảnh giác rồi"! Mọi lần vẫn thấy... nhưng từ ngày mê Amy, thì Tác ít khi có mặt ở nhà, nên đâu có để ý gì nữa!

Cảm thấy lo lắng nên Tác càng đào bới mạnh bạo hơn ở các ngăn tủ, thùng, hộp đựng giày... nghĩa là tất cả mọi nơi Tác đều thò tay vào, nhưng rốt cuộc là con số không! Gã đứng suy nghĩ một hồi rồi trở lại phòng tắm, lấy tất cả những chai nước hoa chưa hề khai hộp, là quà sinh nhật của người ta cho

Thu mà nàng vốn không quen xài, bỏ vào 1 túi lớn rồi ra bếp ngồi suy nghĩ!

Lúc đó gã trông thấy mảnh giấy nhắn tin của Thu. Đọc xong gã thần thờ 1 lát rồi ngẫm nghĩ:

-Hay là ai nói cho nó biết tin gì rồi?

Nhưng gã thấy vô lý, vì chuyện gã với Amy thì cả tháng nay rồi có sao đâu! Chính Thu cũng bấu môi trong 1 lần hai vợ chồng gây gổ có dính tên Amy, Thu đã nói:

-Anh muốn làm gì thì làm, đừng có đưa ra mà trêu ngươi tui, trước con nhỏ này thì quá trời người, đếm trên đầu ngón tay có đủ đâu! Nói làm gì, tui muốn bình yên, không cần phải nghe cái gì hết! Miễn anh đừng làm phiền tui là được rồi!

Như vậy thì không phải Thu bực tức mà bỏ đi! Nhưng tại sao cô ta lại mang hết tiền và nữ trang đi theo? Hay là cô ta giấu 1 chỗ kín nào khác mà Tác không biết! Suy nghĩ vẩn vơ đến nhưc đầu, Tác lo vì không biết có kiếm ra tiền để cho Amy mua xe hay không! Mà Tác biết tìm đâu ra số tiền dễ dàng hơn là ăn cắp tiền của Thu! Nhưng giờ Thu đi vắng, mà tiền thì biệt tăm... "không biết con khốn nạn nó giấu ở đâu"!

Tác đứng dậy vào bếp coi có gì ăn, mãi lo chuyện tiền nong mà cái bụng đói meo không hay!

Mở cửa tủ lạnh nhìn vào, Tác ngạc nhiên khi thấy 2 tô mì Thu làm sẵn để trong đó, đây là cách Thu từng hướng dẫn cho Tác là mỗi khi đói bụng mà không có Thu ở nhà, thì cô hay làm sẵn

thức ăn, chỉ cần nấu sôi nước lèo đổ vào là xong.

Tự dưng Tác bết ghét Thu khi ngồi vào bàn thưởng thức tô mì. Lúc này Tác còn thấy 1 tô cơm chiên thịt gà nữa. Có lẽ Thu làm nhiều món hơn vì sợ Tác không có thức ăn! Cầm cúi ăn 1 mạch cho xong, Tác không muốn suy nghĩ gì nữa! Vợ không có nhà thì khỏi nghe tra khảo một lỗ tai! cho dù chẳng bao giờ Thu hạch hỏi gì Tác! Nhưng không ai ở nhà thì vẫn yên thân hơn!

Ăn xong, Tác vào phòng ngủ 1 lát, rồi lại bật dậy đi tìm tiền! Từ phòng này qua phòng khác, lên phòng thẳng con Tác cũng chẳng thấy gì... nản quá, hần ngồi thờ đốc buồn chán! Nhìn đồng hồ đã gần 1 giờ sáng, Tác quá mệt đi ngủ, mọi chuyện mai tính sau!

Trong lúc đó đôi bạn Thu - Lan có một buổi đi chơi thật tuyệt vời. Ngồi xe bus nói chuyện đời, rồi leo lên xuống xe để vào những quán ăn dọc đường thử các món Mỹ Mễ thật vui, xong ngắm cảnh đồng quê bát ngát hai bên đường xanh mơn mơn đầy sức sống, cảm thấy đầu óc và lòng ngực thanh thản, bay bổng...

-Đi du lịch vui thật đó Lan.

-Thì tại bà lâu nay cứ lo ở nhà nấu cơm, làm việc... giờ mới biết cũng chưa muộn.

-Tại lâu nay mình cứ nghĩ đến bổn phận, nhiệm vụ, riết rồi thành quen! Giờ con mình lớn rồi, mới có thì giờ mà đi!

-Tui thì thích đi, ngại nổi là tiền bạc eo hẹp nên lâu lâu mới dám đi 1 lần!

-Tui thấy bà làm việc giỏi mà sao công việc có vẻ bấp bênh hoài, thật kỳ!

-Có gì đâu, bởi số tui hay gặp mấy thằng cha dê... chỗ nhỏ thì chủ dê, chỗ lớn thì giám thị dê, mình phản đối thì gặp phản ứng xấu, 1 là bị ghét bỏ, giao cho công việc nhiều và khó, 2 là sớm muộn cũng bị đuổi, đời là thế mà!

-Hay bà kiếm việc gì tự bà làm chủ cho khỏe!

-Tự làm chủ thì không có tiền, làm cái gì bà cũng phải có chút vốn! tui bị trai bóc lột sạch sẽ rồi bà ạ!

Lan cười buồn khi nói câu này! Thu nghe cũng thấm thía! may là mình còn biết phòng thân, giấu giếm nên còn chút đỉnh! Bất giác Thu ôm chặt cái túi xách, bên trong có quyển sổ nhà băng, và tất cả vòng vàng mà nàng dành dụm được!

-Hồi xưa tui nhớ bà làm bánh ngon lắm, giờ còn làm không?

-Thỉnh thoảng tui làm cho mấy đứa cháu hay con người ta, mình ăn thì sợ mập!

-Tui nhớ ba hay làm bánh Tai Heo, bánh Nho Bơ và bánh Phu Thê, ngon quá trời luôn!

-Giờ vẫn ngon nhưng ít làm, với lại chỗ đâu mà làm hả bà!

Thu lại suy nghĩ 1 lát, rồi bất chợt nàng nói:

-Bà lên bếp nhà tui mà làm!

Lan trở mắt:

-Rùi ông chồng bà về thấy thì sao? Mà tui làm bánh cho bà ăn hả?

-Tui sẽ có cách nói, với lại bà cũng không thể ở lén lút vậy hoài được! Tui muốn bà ở trong phòng dành cho khách, làm bánh bỏ mồi cho mấy tiệm.

-Phòng đó bà đang ngủ mà! với lại không quen làm sao họ nhận bánh của mình!

-Tui có quen vài tiệm sẽ hỏi trước cho bà. Còn cái phòng đó có 2 cái giường bà quên rồi à? tui ngủ chung với bà.

-Ờ há...

Lan thấy tia hy vọng lóe lên, mình có tài làm bánh mà không bao giờ nghĩ đến! Hy vọng khi đi chơi về Thu sẽ tìm ra chỗ cho nàng bỏ mồi bánh, có chút tiền còn hơn ngồi không ăn bám vào bạn! Vậy mà mấy lâu nay nghĩ không ra!

Nhìn thấy tương lai lóe lên 1 màu hồng, Lan và Thu đều hứng khởi, và họ tạm quên những chuyện buồn bực, để có những thời khắc đáng sống bên nhóm bạn bè thân hữu lâu ngày gặp lại.

Trong lúc đó, Tác gặp rất nhiều sự bực mình đến từ cô đào nhí chảnh chệ, cô ta nhieć mốć, hăm dọa Tác đủ thứ!

-Em sống vương giả quen rồi, thiếu thốn làm sao chịu nổi!

-Em thiếu cái gì, ngày nào anh cũng đưa đi ăn tiệm, đi shopping còn đòi hỏi gì nữa!

-Ba cái quần áo anh mua cho em rẻ mạt!

Tác tức nghẹn họng! Hắn ta đã tốn tiền cho Amy rất nhiều rồi, vậy mà cô ta còn chê ỏng chê eo! Amy vẫn tiếp tục chì chiết:

-Nói cho biết anh để em ê mặt với tụi con Hoàng! Ông bỏ nó mới sắm cho nó chiếc xe mới toanh, không phải như em muốn đổi xe cũ anh cũng không có tiền! Nó lái xe mà còn nguyệt em dài cả thước! thật anh làm nhục nhã cho em quá đi!

-Vây em chê anh chứ gì, ngon thì cặp với thằng khác, tụi nó sắm xe mới cho mà đi! Em tưởng em còn trinh hay là hoa hậu sao? Con Hoàng nó ở đẳng cấp khác, đừng có mơ!

Câu nói của hắn khiến cho Amy nổi cái ác trong người, cô ta cao giọng nguyên rửa, xỉa xói Tác hết lời! Tác hậm hực khi nghe những câu này, hắn ta đẩy ghế 1 cách mạnh bạo rồi đứng lên! Amy quen thói được đàn ông nuông chiều nên cô ta bất chấp, lờ rồi thì tới luôn! Bực mình, Tác cầm đầu đi ra bãi đậu xe, phía sau lưng ngay lập tức có vài gã trẻ tuổi xà vào bàn của Amy o bế, họ cũng chẳng ưa gì gã nhạc sĩ đó bao giờ! Tiếng cười giòn giã của Amy sắc cạnh như cắt vào lồng ngực, khiến Tác cảm thấy vừa nhục nhã vừa đau!

Tác về nhà vừa giận và đói! Hắn nhìn vào tủ lạnh thì chẳng còn gì ăn! đành phải mì gói thôi!

Nếu Thu có ở đây giờ này, thì dù Tác có lạnh lùng với nàng đến đâu, mà hề thấy mặt Tác ở nhà, Thu vẫn hỏi có ăn gì không. Lúc này Tác mới nhớ lại và cảm thấy chút hối hận trong lòng, nhận ra Thu là người tử tế! Qua 1 đêm trần trở, sáng hôm sau Tác bỗng thấy nhẹ lòng, vì không còn phải lo lắng đến

món tiền để đưa cho Amy mua xe nữa! Câu nói của Amy vẫn còn vang vọng trong đầu óc gã: 'Đã ít tiền thì phải biết phận, bớt dè đi có phải đỡ phiền cho tui không'!

Tác không ngờ con Amy nó dám nói câu này với gã, giận quá hóa dại đây mà... "coi như sự nghiệp ca hát của mày sẽ xuống bùn từ đây"! Ngồi 1 lúc, nhìn căn nhà lộn xộn vì bị lục tung để tìm tiền, Tác thấy mình ngu thật! đúng như lời chửi bới của Amy! May mà Tác đã biết được bộ mặt thật của cô ta!

Tác vào phòng Thu dọn dẹp sơ lại các học tử. Sau đó đến các phòng khác, rồi lòng mong chờ ngày vợ về nhà!

Một buổi chiều điện thoại Thu reo vang, thấy tên của Tác, Thu không trả lời, nhưng anh ta cứ lại gọi sau vài tiếng. Thu chưa biết Tác muốn gì thì cóophon của thằng con, nàng ngạc nhiên khi nghe cu cậu nói:

-Mẹ đi chơi đâu mà lâu thế? Ba lo cho mẹ lắm! ba gọi con, hỏi bao giờ mẹ về... mẹ ơi ba giờ khác rồi, ba nói là hối hận vì trước đây không tốt với mẹ. Mấy nay ba đi làm rồi về nhà chứ không đi đâu cả.

Trời, có thiệt vậy không, hay lão ấy muốn Thu về để khảo tiền? Cả Thu và Lan đều nghĩ thế! Nhưng đi chơi đã hơn 10 ngày rồi, phải về coi sao! Thu về nhà lúc Tác còn ở sở, nàng nấu bữa cơm ngon vì dù sao tối nay cũng phải nói chuyện với Tác về Lan, việc cho cô ấy ở chung.

Tác bước vào nhà và vui mừng khi thấy đèn bật sáng, mùi thức ăn lan tỏa trong không khí khiến hẳn thật vui. Thu đã về nhà. Ngồi vào bàn ăn, gã lịch sự chào Lan, và hỏi vợ:

-Em đi chơi có vui không?

Người ta nói gia đình có hạnh phúc hay không là do 2 người cùng xây dựng. Lâu nay chỉ có mình Thu, không ngờ nay được Tác tự biết quay đầu, cho nên mọi việc Thu và Lan tính toán với nhau đều trôi chảy.

Ở đời, con người quyết định và có cả chút số phận trong đó nữa.

Một năm sau, Thu và Lan có 1 tiệm bán các thức ăn nhanh ở trước chợ khá thành công với đông đảo khách. Lan giờ không ở chung với vợ chồng Tác vì không muốn làm 'kỳ đà', cô thuê 1 căn phòng gần nơi bán hàng để tiện việc buôn bán. Còn Tác thì được 1 trung tâm ca nhạc giao cho nhiệm vụ tuyển chọn ca sĩ mới, nhưng khi đi làm về đều ghé đón vợ đúng giờ.

Riêng ca sĩ Amy thì không thấy tăm hơi đâu nữa!

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)

LANG THANG MÙA PHƯỢNG TÍM

*Hôm ấy chúng mình cùng đi bên nhau,
Trên con đường có hàng cây phượng tím,
Trời đất mùa Xuân mình như mới lớn,
Hoa và người chung một nỗi băng khuâng.*

*Ôi, con đường màu hoa tím mênh mông,
Em quên mất những con đường phía khác,
Hàng Phượng tím che chúng mình bóng mát,
Gặp nhau rồi ai nỡ nói chia tay.*

*Em và anh lang thang trong hoa bay,
Cánh hoa nào vừa rơi rơi theo gió,
Bước chân mình không dám đi vội quá,
Nặng chập chùng. Em nhặt cánh hoa rơi.*

*Anh muốn đi đến tận cuối chân trời,
Vì cuối phố những con đường không đủ,
Đi qua mấy lần chưa voi tâm sự,
Biết làm sao níu giữ được thời gian?*

*Em trách thầm những cơn gió lan man,
Hoa vẫn rơi để lòng em thương tiếc
Chúng mình đi con đường này sẽ hết,
Màu tím dài hun hút ở phía sau.*

*Chiều dần trôi cho mình sẽ xa nhau,
Nắng đã tàn không chập chùng đôi bóng,
Hàng cây lặng im, màn đêm rủ xuống,
Phượng tím nhạt nhòa chìm khuất trời mây.*

*Không nỡ chia tay mà phải chia tay,
Mong đường đời có duyên ta lại gặp,
Phượng tím sẽ tàn, đường này sẽ vắng,
Bước chân lang thang nào vẫn tìm nhau?*

Nguyễn Thị Thanh Dương

MÙA HÈ VĨNH BIỆT

**** HỒNG THỦY ****

Chưa mùa HÈ năm nào mà chỉ trong vòng một hai tháng có nhiều người ra đi như vậy.

Mở đầu là **Nhạc Sĩ Cung Tiến**, người mà một thời tôi đã có dịp sinh hoạt chung trong những đêm văn nghệ do Tổng liên đoàn Học Sinh và Sinh Viên Vùng Thủ đô Sài Gòn tổ chức ở rạp hát Thống Nhất. Thời đó chúng tôi, những cô nữ sinh Trưng Vương ai cũng mộng mơ và có dịp là ngẫu nhiên hát "*lòng cuồng điên vì nhớ, ôi đâu người, đâu ân tình cũ, chờ hoài nhau trong mơ nhưng có bao giờ thấy nhau lần nữa... cổ nhân xa rồi, có ai về lối xưa*". Tuy hay rên rỉ những lời hát lãng mạn trong bài Hoài Cảm của Cung Tiến, nhưng cả lũ chúng tôi đã đưa nào ném mùi yêu đương đâu mà biết cuồng vì nhớ và thất vọng vì chờ với mong?

Người yêu còn chưa có thì kiếm đâu ra cổ nhân? Vậy mà cứ mê mẩn bài Hoài cảm mới lạ chứ!

Sau Nhạc sĩ Cung Tiến là **GS Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh**, cựu Tư Lệnh Không Quân của Quân Lực VNCH, tác giả cuốn "Đời Phi Công" mà thời trung học tôi và các bạn đã say mê đọc. Những lá thơ của chàng phi công viết cho người yêu là cô Phượng đã mang đến cho trái tim của những cô

học trò mới lớn cả một bầu trời mơ ước.

Sau GS Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh là một người bạn và cũng là hội viên Văn bút Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ của chúng tôi, **GS Phạm Trọng Lệ** ra đi thật bất ngờ. Trước đó ông còn vui vẻ ăn uống với con, hơn 1 giờ sau ông đã ra người thiên cổ. Không té ngã, không bệnh hoạn, không một triệu chứng gì khác lạ, ông ngồi thoải mái trên ghế và ra đi thật nhẹ nhàng. Đi nhanh chóng như vậy quả là may mắn cho ông, nhưng quá bất ngờ đau đớn cho những người trong gia đình còn ở lại. Nghĩ đến ông tôi luôn nhớ đến khuôn mặt thật hiền hòa, trên môi lúc nào cũng nở nụ cười thật tươi và lối nói chuyện thật dí dỏm có duyên.

GS Phạm Trọng Lệ rất uyên bác, ông hay chuyển ngữ những bài thơ nổi tiếng của ngoại quốc sang tiếng Việt, ông cũng viết những bài khảo cứu rất công phu. Ông là một thành viên kỳ cựu của Ban biên tập Cổ Thơm.

Mọi người quen biết chưa hết bàng hoàng vì sự ra đi bất ngờ của GS Phạm Trọng Lệ, thì lại được tin một khuôn mặt quen thuộc khác của Vùng Hoa thịnh Đốn cũng bèn gót theo sau, đó là **Tiến sĩ Tạ Cự Hải**. Ông Hải sinh

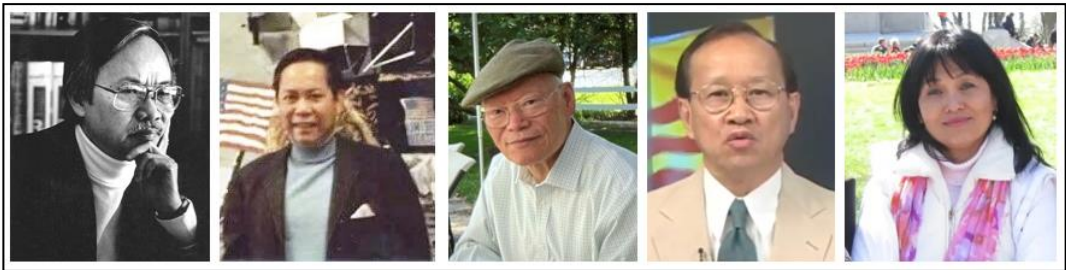
hoạt rất năng nổ trong Cộng đồng người Việt ở vùng Thủ đô Hoa Kỳ. Ông là cựu Chủ tịch Liên Hội cựu Chiến sĩ VNCH và rất thành công trong ngành Địa ốc. Ngoài ra ông cũng viết văn, làm thơ và là cựu hội viên Văn bút Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ.

Cùng thời gian Tiến sĩ Hải ra đi, Văn bút Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ lại mất thêm một hội viên nữa, **Thi sĩ Song Phương**, em rất khỏe mạnh, xinh đẹp, dễ thương. Lúc nào cũng làm việc rất hăng say mà không biết mệt. Em bận đi làm và hàng ngày còn phải săn sóc hai bà Mẹ, Mẹ em và mẹ chồng. Em không có triệu chứng gì cả chỉ đi khám sức khỏe thường niên. Bác sĩ cho biết em bị Cancer máu thời kỳ chót. Thật là tin sét đánh! Chỉ vài ba tháng sau em ra người thiên cổ. Đau đớn nhất cho em là em có hai người con, một trai, một gái. Con trai mới ngoài 30, một hôm vào nhà thương thăm mẹ, trên

đường về đi làm, cháu bị tai nạn xe hơi chết ngay tại chỗ. Viết đến đây nước mắt tôi lại chảy, nghĩ đến những điều đau đớn mà em phải chịu tôi thương cảm và xót xa vô cùng. Đúng là "Họa vô đơn chí". Người dễ thương như em sao Trời lại bắt phải chịu nhiều tai họa như vậy? Đối với tôi mùa Hè năm nay là một mùa Hè chia ly mất mát. Song Phương với tôi thân tình như một cô em gái nhỏ. Trước khi từ biệt cõi trần em còn text vội cho tôi mấy dòng "chị ơi em mệt quá, em gửi đến chị tất cả yêu thương hòa cùng nước mắt, em phải đi rồi..." Vĩnh biệt Song Phương yêu dấu của tôi.

Cầu xin tất cả những người đã ra đi đều đến một nơi đầy hoa thơm cỏ lạ, để tiếp tục vui với thơ văn và nhạc trong cuộc sống mới thật an bình, hạnh phúc.

Hồng Thủy



Cung Tiến, Nguyễn Xuân Vinh, Phạm Trọng Lệ, Tạ Cự Hải, Song Phương



THƠ TRĂNG CỎI MỘNG ẢO HUYỀN

Thơ Trăng cỏi mộng ảo huyền
Cung đàn phổ nhạc giao duyên bẽnh bồng
Nghe trong âm hưởng mệnh mông
Thấy trong tiếng sáo mảnh hồn thi nhân
Chập chờn trong ánh thanh vân
Bay về bờ mộng tìm vầng trăng thơ

Vần thơ những đoá hoa mơ
Lung linh ánh nguyệt tỏ mờ đáng ai?
Người ơi, nhật cánh hoa bay
Tơ trời gom lại dệt bài thơ say
Thả vào vườn ái vơi đầy
Cho ta nếm lại hương cay tình đời

Tranh & thơ: **THANH TRÍ** Sacramento, California

NGÀY HÈ

**** VÕ PHÚ ****

Dì Ngân Thương thường đến thăm chúng tôi vào dịp nghỉ hè. Dì là em bạn dì với mẹ. Ông ngoại tôi với ba dì là hai anh em chú bác. Dì trạc tuổi mẹ, khoảng ngoài ba mươi. Dì rất thân với mẹ, nên dì thường đến thăm chúng tôi. Mỗi lần đến, dì mang rất nhiều quà. Dì dịu dàng, sâu kín, thiết tha và gần gũi với mẹ trong những vấn đề về tình cảm. Mỗi lần có chuyện buồn về tình cảm là dì đến tìm mẹ để được tâm sự, an ủi. Nghe mẹ tôi kể lại, hồi còn trẻ dì xinh đẹp, có rất nhiều người si mê. Nhưng người ta thường nói phụ nữ xinh đẹp thường hay lận đận về tình duyên. Mỗi tình đầu của dì với người chồng chưa cưới đẹp như trong phim. Dì là cô giáo dạy học còn chàng là thiếu úy không quân. Mỗi lần chàng về phép, vẫn còn trong bộ đồ lính, chàng đến đón nàng ở trường học rồi hai người cùng nhau du lịch, dạo phố, trong ánh mắt trầm trồ của bạn bè đồng nghiệp. Chiến tranh kết thúc, chồng chưa cưới của dì bị bắt đi học tập cải tạo rồi biệt tích. Vì quá nhớ thương người chồng chưa cưới nên thỉnh thoảng dì nhìn ra cửa thần thờ như người mất hồn. Gần hai mươi năm trôi qua, dì chưa nguôi ngoai với mối tình đầu và vẫn chờ đợi. Mặc dầu có rất nhiều người theo đuổi si mê dì, nhưng dì luôn từ chối và tránh né. Những lần như vậy, dì đều đến nhà chúng tôi ở vài ba tháng, nhất là những dịp hè, khi dì nghỉ dạy. Dì Ngân Thương ở nhà chúng tôi được vài hôm thì mẹ tôi lại

phải đi buôn bán xa. Ở nhà còn lại ngoại, dì và tôi. Trưa hôm đó đi bắt đê ở ngoài đồng về, tôi thấy có chiếc xe Honda 67 dựng cạnh cây dừa. Tôi biết ở nhà có khách nên đi vào bằng cửa sau. Vừa đến chái bếp, tôi thấy dì Ngân Thương đang nấu cơm. Tôi hỏi dì:

- Bộ nhà mình có khách hả dì? Mà sao dì không tiếp khách mà ở dưới bếp nấu cơm?

- Ủa, có cậu Toàn, bạn của dì đến chơi. Nhưng cũng gần giờ cơm nên dì nấu cơm cho ngoại, con và cậu ấy ăn luôn. Con đừng đi chơi nữa, ở nhà chuẩn bị ăn cơm. Hôm nay dì cho con ăn món ngon.

- Món gì vậy dì?

- Tôm sú hấp nước dừa ...

- Tôm sú? Ở đâu mà dì mua được tôm sú vậy? Tôm này mắc tiền lắm đó dì...

- Ủa... Của cậu Toàn đem tới. Cậu ấy có đĩa tôm nên đem đến cho mình một giỏ tôm tươi. Dì đem hấp một nửa. Nửa còn lại dì ram mặn và nấu canh bầu để ăn với cơm.

- Dì nói mà con thêm chày nước miếng... Con cảm ơn dì... Dì là số một.

- Thôi đi ông tướng nhỏ... Ông nịnh vừa thôi...

Có lẽ nghe tiếng nói chuyện của chúng tôi, nên cậu Toàn từ phòng khách xuống bếp. Cậu Toàn cao lớn, nước da ngăm đen. Mái tóc ngắn để lộ vàng trắng cao. Hàm râu mép được cắt tỉa gọn. Thấy cậu, tôi cúi đầu chào:

- Dạ, con chào cậu...
- Ủa... Chào con. Con tên gì?
- Dạ, con tên Tịnh. Ở nhà gọi là Tí.
- Tí, Tịnh, Toàn hay Thương... Đều là "tờ" hết. Cậu Toàn nói, rồi quay qua chúng tôi cười.

Giờ cơm trưa đến. Sau khi dì làm cơm và tôi đem lên cho ngoại xong, thì chúng tôi ba người ngồi ở dưới bếp ăn cơm. Đó là lần đầu trong đời tôi được ăn món tôm sú hấp nước dừa tươi do dì Ngân Thương làm. Tôm sú chắc thịt, tươi ngon, đầu có nhiều gạch rất béo, chấm muối tiêu chanh ăn thật tuyệt. Ăn món tôm sú hấp xong, chúng tôi ăn cơm với canh bầu nấu tôm và tôm rim mặn. Hôm đó tôi ăn thật no.

Nhà tôi có ba cái giường ngủ. Ngoại tôi một cái, mẹ tôi một cái, cái còn lại là của tôi. Khi có khách, tôi ngủ chung với ngoại hoặc với mẹ, còn giường tôi nhường cho khách. Cậu Toàn đến chơi, ngủ ở lại nhà chúng tôi một đêm. Sáng hôm sau, cậu lái xe về. Trước khi đi cậu hứa với tôi mai mốt cậu sẽ chở tôi và dì đi thăm địa tôm nhà cậu. Nghe cậu Toàn nói tới địa tôm, tôi thích lắm. Tôi mê những nơi nào có sông, nước.

Hơn một tháng cậu Toàn trở lại nhà chúng tôi. Mẹ tôi cũng về nhà được vài hôm sau chuyển đi buôn dài. Trong buổi cơm tối, dì Ngân Thương nói chuyện với mẹ tôi để xin cho tôi đi chơi cùng dì và cậu Toàn. Dì bảo nếu mẹ không cho tôi đi cùng thì dì cũng sẽ không đi vì dì sợ người ta dị nghị khi đi chơi riêng lẻ với cậu Toàn.

Sáng hôm sau tôi thức dậy sớm. Sau khi đánh răng rửa mặt xong, tôi chọn một bộ đồ ngắn bỏ vào chiếc cặp đi học cho buổi đi ngoại với dì Ngân

Thương và cậu Toàn. Cậu Toàn cho tôi ngồi trước, cạnh bình xăng của chiếc xe Honda 67, dì Ngân Thương ngồi sau. Từ nhà chúng tôi lái xe đến địa tôm của cậu Toàn hơn một giờ. Chiếc xe bon bon chạy trên quốc lộ số một hướng về phía Bắc của thành phố Nha Trang. Gió thổi mạnh, bay vào mặt, vào mắt, vào tóc. Cảm giác như tôi đang bay bổng trên những cụm mây, lơ lửng. Xe chạy một hồi, cậu Toàn rẽ vào con đường đất nhỏ. Dọc hai bên đường là những cánh đồng cây xanh với rễ là thân cây đan chằng chịt vào nhau. Đi được vài phút, chúng tôi đến căn chòi tranh nằm trơ trọi bên lán nước mênh mông. Trong chòi, tôi thấy một người đang vá lưới. Người đàn ông dừng lại khi thấy chúng tôi đến. Ông ta chào cậu Toàn:

- Anh Toàn... Anh đến thăm địa? Dạ chào chị... Chào em...

- Ủa. Đây là chị Thương, bạn của anh. Còn đây là cháu Tịnh, cháu của Thương. Còn đây là anh Bảy.

Tôi nhìn người đàn ông trước mặt rồi chào: - Dạ con chào chú...

- Gọi anh được rồi nhóc.

- Dạ...

Cậu Toàn hỏi anh Bảy:

- Hôm nay có mình chú mày ở đây hả Bảy?

- Dạ không. Có anh Lộc anh Tùng đang cày và ủi đất ở bên kia địa.

Chúng tôi nhìn theo tay anh Bảy. Khuất sau những bụi cây được, chúng tôi thấy chiếc xe xúc đất và xe máy cày đang đào bới. Anh Bảy dẫn chúng tôi đi đến coi mọi người làm việc. Tôi chăm chú đứng nhìn hai chiếc máy hì hục đào bới. Thấy chúng tôi đến, họ tắt máy và chào chúng tôi. Người đàn ông

tên Tùng, nói lớn: - Trưa nay mình có món rán ăn rồi chú Bảy...

- Nhiều không anh Tùng?

- Quá xá chừng nhiều. Khi nãy mức được cả ổ.

Vừa nói người đàn ông đưa cái bao lên cho chúng tôi xem. Cậu Toàn xoay qua nói chuyện với dì Ngân Thương:

- Ở ngoài này nắng nóng lắm, hay là em vào chòi nghỉ ngơi?

- Dạ được.

Rồi cậu quay qua anh Bảy hỏi:

- Chú Bảy giờ rảnh không?

- Dạ rảnh...

- Vậy bắt giùm tui ít tôm tí nướng nhậu cho vui.

- Dạ dễ ợt... Anh yên tâm. Chút nữa vợ em đi chợ rồi đem đồ ra đây nấu trưa.

- Vậy à... Coi như tui có lộc ăn. Giờ chú dắt em đi vòng đìa cho biết.

- Ở đây đồng không hieu quanh có gì đâu mà coi anh.

- Thì chú coi có việc gì đó cho em nó làm cho đỡ chán. Còn tui dẫn Thương vô chòi cho cổ nghỉ. Chắc đi đường xa nên mệt.

- Dạ, anh chị đi nghỉ đi. Chuyện khác để em lo.

Dì Ngân Thương và cậu Toàn trở lại căn chòi lá. Anh Bảy quay qua tôi nói:

- Em biết mò tôm không?

- Dạ biết... sơ sơ.

- Ờ, vậy hai anh em mình xuống đìa mò tôm để tí nướng cho mấy ông nhậu.

Anh Bảy nói chưa dứt câu đã cởi áo bỏ bên cạnh và lội xuống đìa. Tôi thấy vậy cũng làm theo. Tôm dưới đìa thật nhiều, chứ không như ở ngoài đồng cạnh nhà tôi. Chưa được vài phút, tôi đã bắt con tôm sú to bằng ba ngón tay chụm lại. Tôi la lên:

- Em bắt được rồi nè. Giờ bỏ đâu hả anh?

- Thì mày cuộn trong lưng quần đó. Khi nào kha khá thì mình lên bờ, vô chòi lấy thùng ra đựng.

- Dạ...

Thoáng chốc, chúng tôi bắt được vài chục con tôm sú to bằng hai ba ngón tay. Tôi hỏi anh Bảy:

- Anh Bảy khi nào tôm đủ lớn để xả đìa hả anh?

- Chắc chừng hai tháng nữa là được. Tôm hôm nay cũng trọng rồi. Chắc đợt này thay vỏ xong, là sẽ thu hoạch.

- Dạ... Anh ở ngoài này miếc rồi có sợ hay buồn gì không?

- Lúc đầu thì cũng hơi buồn, nhưng cách vài ngày là vợ đem thức ăn ra và ở lại... Riết hồi...Giờ quen. Hết buồn.

Gần giờ trưa, ông mặt trời đứng lặng. Những tia nắng chói chang rọi xuống đìa. Nhiệt độ lên cao, nước mặn bốc hơi làm cái lưng trần của tôi hầm hăm nóng và ngứa ngáy khó chịu. Tôi ngụp xuống lòng nước để xoa dịu cơn nắng mùa hè tháng tám đang đốt cháy trên lưng như trong lò nung. Những cơn gió nhẹ lướt qua không còn cảm giác mát mẻ như lúc tôi ngồi trên bình xăng của chiếc xe Honda 67 lúc sáng. Hơi nóng bay lên, ran rát như ngồi cạnh bếp lửa ở giữa mây trời không bóng cây. Anh Bảy nói với tôi:

- Nhiều đây cũng đủ rồi. Mình lên chuẩn bị cơm trưa.

- Dạ.

Chúng tôi trở lại căn chòi lá. Dì Ngân Thương đang thiu thiu ngủ trên võng. Cậu Toàn nằm trên giường tre đọc báo. Thấy chúng tôi trở vô, cậu hỏi: - Tôm lớn chưa Bảy?

- Dạ cũng khá anh à... Chắc đợt này mình trúng đậm. Mấy hôm rày tôm thay vỏ, nên ít ăn. Chắc sau khi thay vỏ xong, mình xả được rồi anh hử?

- Ủa. Tui cũng nghĩ như chú.

Chị Nguyệt, vợ anh Bảy cũng đến. Phía sau xe đạp của chị cả một cái giỏ cần xé với đủ cả gạo, muối, tiêu, ớt, dầu ăn và ít rau củ. Dì Ngân Thương thức dậy giúp chị Nguyệt chuẩn bị buổi trưa. Hai chú lái máy cày và xe ủi đất cũng về đến. Chú Tùng đưa cái bao lớn cho anh Bảy và nói:

- Bảy, mày lấy dao, thớt, rổ rá ra phụ tao làm thịt mớ rần này.

- Mình làm món gì vậy anh Tùng?

- Làm chả. Còn lại một ít xào lăn để dành mai ăn khỏi mất công nấu.

Tôi giúp anh Bảy và chú Tùng đem dụng cụ ra bên hông căn chòi làm thịt rần. Những con rần nước to bằng cùm tay, bê bết máu, ngọ nguậy trong thau khi chú Tùng đổ ra từ cái bao bố. Con đứt đầu, đứt mình. Có con còn sống trườn qua lại bên thân xác đồng loại. Anh Bảy lấy con dao đập mạnh vào đầu những con còn sống. Theo phản xạ, đuôi con rần trườn mình quăn vào cổ tay anh. Anh Bảy gỡ ra rồi dùng con dao nhọn rọc một đường dưới bụng con rần, lột da chúng. Làm xong mớ rần, anh Bảy rửa sạch rồi cắt từng khúc bằng hai lòng tay. Số còn lại anh băm nát và cho thêm gia vị vào làm thành những lát chả rần để chị Nguyệt đem chiên. Ruột, lòng và da rần, anh quăng xuống dưới đĩa. Do mùi tanh của máu nên chỉ vài phút sau, đám cá bu quanh rúc rĩa. Anh Bảy bảo tôi đem theo cây vợt để vớt cá. Những con cá ngát, cá ong đỏ đầy cả giỏ cần xé trong chốc

lát. Trưa hôm đó chúng tôi có món tôm nướng, canh chua cá ngát, cá kho, chả rần chiên và rần xào lăn. Trong các món, tôi chỉ dám ăn món cá, tôm. Còn món rần tôi không dám đụng tới. Dì Ngân Thương chắc không thấy món chả chiên được làm từ thịt rần, nên vừa ăn vừa khen ngon. Dì bảo tôi ăn. Nhưng tôi lại sợ và ám ảnh chuyện rần trả thù mà tôi đã đọc được ở đâu trong sách, nên không dám đụng đĩa tới. Sau giờ cơm trưa, mọi người nghỉ ngơi. Chú Tùng và chú Lộc cũng ra xe máy cày, máy xúc để nghỉ. Dì Ngân Thương trò chuyện cùng chị Nguyệt. Cậu Toàn và anh Bảy còn nhâm nhi uống rượu nói chuyện. Chỉ còn mình tôi. Tôi cầm cây vợt lên, định ra đĩa vớt cá. Nhưng ra khỏi đĩa, tôi chẳng còn thấy con nào. Ruột, lòng và da rần đã bị cá rửa sạch, mặt nước giờ đây im lìm không tiếng động. Tôi vào lều lấy cần ra câu cá. Nhưng nắng quá, tôi lại trở vào căn chòi ngồi nghe người lớn nói chuyện.

Tôi nghĩ mà khâm phục anh Bảy. Nếu như tôi ở ngoài đĩa tôm này, không biết tôi có chịu được hai ngày không? Ở đây, ngoài việc cho tôm ăn, câu cá, mò tôm ra không còn thú vui nào khác. Vậy mà anh Bảy có thể ở được ngày này tháng nọ... Cậu Toàn và anh Bảy nhậu xong, lăn ra ngủ. Xế chiều, cậu Toàn thức dậy, chờ chúng tôi về.

Chiếc xe Honda 67 nổ giòn. Căn chòi dần dần thu nhỏ lại, chìm trong đám bụi mù. Ngày hè vẫn còn dài.

VÕ PHÚ

The Land Of Story-Books

At evening when the lamp is lit,
Around the fire my parents sit;
They sit at home and talk and sing,
And do not play at anything.

Now, with my little gun, I crawl
All in the dark along the wall,
And follow round the forest track
Away behind the sofa back.

There, in the night, where none can
spy,
All in my hunter's camp I lie,
And play at books that I have read
Till it is time to go to bed.

These are the hills, these are the
woods,
These are my starry solitudes;
And there the river by whose brink
The roaring lions come to drink.

I see the others far away
As if in firelit camp they lay,
And I, like an Indian scout,
Around their party prowled about.

So, when my nurse comes in for me,
Home I return across the sea,
And go to bed with backward looks
At my dear Land of Story-books.

Robert Louis Stevenson
(1850-1894)

Vùng Sách Truyện

*Khi trời tối đèn đêm đã thấp
Bố mẹ tôi ngồi nhắc chuyện qua,
Bên nhau cười nói hát ca
Bập bùng ánh lửa trong nhà thanh thoi.*

*Bò dưới đất tôi chơi súng giả
Trong màn đêm bóng ngả ven tường,
Lẩn quanh dấu vết trong rừng
Vùng sau ghế dựa
tưởng chừng nguy nan.*

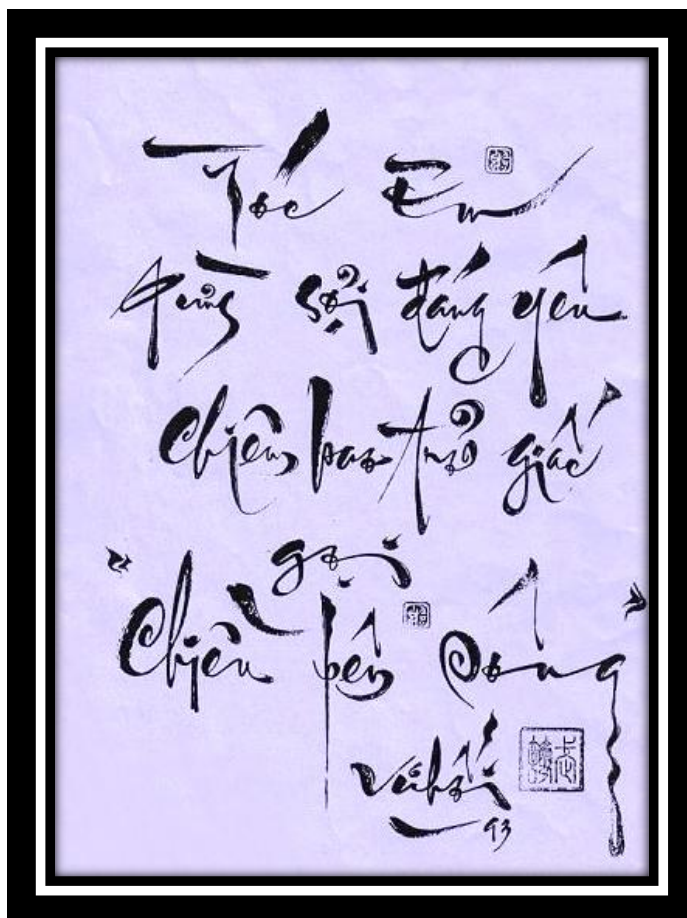
*Tôi ở đó tối tăm ai thấy
Trong lều sẵn lấy sách đọc chơi,
Ngả lưng vui thú tuyệt vời
Tối giờ đi ngủ mới rời sách ra.*

*Này đồi núi, rừng già đẹp đẽ,
Này thiên nhiên quanh quẩn trời sao;
Dưới dòng cuộn cuộn sóng trào
Dừng chân uống nước hồ gào bên
sông.*

*Xa muông thú nằm trong rừng đại
Như vầy quanh lửa trại hẹn hò,
Tôi tên da đỏ rình mò
Quanh bầy thú dữ khể bò lặng im.*

*Khi chị vú vào tìm bắt ngủ,
Vượt biển sâu tôi ủ rũ về,
Ngoái nhìn lòng dạ tái tê
Nơi Vùng Sách Truyện
đam mê tuổi hồng*

Tâm Minh Ngô Tăng Giao
chuyển ngữ



Thơ & thư họa: **Vũ Hối**



Vũ Hối & Phan Khâm

Đêm Nay Trăng Sáng Quá Em Oì!

**** Lê Mộng Hoàng ****

Niềm Hy Vọng vươn cao trong ngày Rằm Tháng 8 Tết Trung Thu năm 2015

Chủ nhật ngày 27 tháng 9 năm 2015 vừa qua là một NGÀY VUI TRỌN VẸN, nổi vui mừng xen lẫn với lòng cảm phục và tin tưởng thân thương gửi đến các bạn trẻ thế hệ thứ 2, thứ 3 của vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn- Virginia - Maryland từ các ông bà chú bác cô dì, những tham dự viên, phụ huynh của các hướng đạo sinh, các thiện nguyện viên, diễn viên của hai chương trình Trung Thu Festival tại Thomas Jefferson Community Center và Tỉnh Hoa Nước Việt ở trường Đại Học Cộng Đồng NOVA Annandale.

Như đã hẹn với Sam, con trai út của tôi, ông bà Nội sẽ đến Thomas Jefferson Community Center lúc 11:30 giờ trưa để gặp 3 cha con, Sam và hai cháu Nội Sophie (5 tuổi) và Caroline (3 tuổi) tham gia hội Tết Trung Thu do các sinh viên thuộc Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam trường Đại Học George Mason GMU-VSA, Hội Văn Hoá Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn, AA Success, 2 trường Việt Ngữ Thăng Long, St. Michael và 10 Liên Đoàn Hướng Đạo cùng hợp lực tổ chức.

Vừa bước vào hội trường hai bé đã được tặng một chiếc lồng đèn xếp rất xinh xắn và một cái bánh Trung Thu nhỏ hình "lợn con". Bé Sophie đã đến chơi hội Tết Trung Thu 3 năm liên tiếp, từ lúc mới 2 tuổi mặc áo dài gấm vàng. Năm nay thì cháu không mặc áo dài nữa mà mặc quần jean và áo sơ mi để chơi "cầu tuột" cho dễ. Trong tất cả các

trò chơi: câu cá, ném banh, bắn tên, ném bịch cát, hồ bơi cạn, cầu tuột, hai chị em Sophie và Caroline thích thú nhất là cầu tuột; cố gắng leo lên đỉnh cao rồi trượt dài xuống.



Phụ huynh của các liên đoàn Hướng Đạo Văn Lang, Phong Châu, Trưng Vương đã giúp các em bán thức ăn: xôi, chè, bánh bao, bánh cookies để gây quỹ cho đoàn mình. Tuy hai cháu nội của tôi không nói tiếng Việt được nhiều, mà vẫn thích thú tham gia các trò chơi và được nhận giải thưởng nho nhỏ. Nhìn quanh tôi thấy "khách tí hon" đông hơn người lớn tuổi, chứng tỏ Ban Tổ chức đã đạt được mục đích mong muốn: đem Niềm Vui đến với các trẻ em người Mỹ gốc Việt nhân Tết Nhi Đồng vào ngày Rằm tháng 8.

Rất tiếc là chúng tôi phải rời Hội Tết Trung Thu sớm, lúc 1 giờ trưa, để chạy sang trường NOVA-Annandale Community College tiểu bang Virginia tham dự chương trình TINH HOA NƯỚC VIỆT mà tôi đã gửi email nhắc nhở bằng hữu, bà con nhớ đến xem

"The Best Show of the Year" do nhà Việt Nam, VietToon và Kết Đoàn cùng đoàn kết chung lưng găng sức tổ chức.

Tôi vừa bước vào hội trường rộng lớn Ernst Center thì đã 1:30 giờ trưa màn chào quốc kỳ mở đầu, chương trình Tinh Hoa Nước Việt luôn giữ điểm đặc biệt là bắt đầu đúng giờ, năm này là năm thứ 4 (kể từ năm 2012). Cô Nguyễn Thu Thủy, đại diện Ban Tổ Chức khai mạc chương trình bằng lời cảm ơn sự hiện diện đông đảo của đồng hương và nhắc lại chương trình "Tinh hoa nước Việt do các diễn viên trẻ không chuyên nghiệp gồm các học sinh, sinh viên vùng Hoa Thịnh Đốn trình diễn, sau nhiều tháng ngày tập dượt vất vả gian nan, cố gắng hết sức mình "Tinh hoa nước Việt mong muốn đem đến cho giới trẻ Việt Nam sinh ra tại hải ngoại những hiểu biết về đất nước, lịch sử và cuộc sống hiện tại của người Việt.

Chương trình "Tinh hoa nước Việt" năm này có chủ đề Nam Quốc Sơn Hà trích ra từ bài thơ không đề của anh hùng Lý Thường Kiệt vào cuối năm Bình Thìn (1076) lúc nhà Tống bên Tàu ồ ạt đưa quân sang xâm lược nước ta. Bài thơ chỉ có 4 câu mà chúng ta đã từng học thuộc lòng ở trường Trung học:

*Nam Quốc Sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư*

*(Sông núi nước Nam, vua Nam ở
Rành rành ghi rõ ở sách trời
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm
Chúng bây sẽ bị đánh toi bời)*

CT-SỐ 97

Tuy rằng chỉ có 4 câu thơ ngắn gọn, lời lẽ cương quyết hào hùng mà Lý Thường Kiệt đã bí mật đang đêm cho người vào đền thờ Trương Hát, bên bờ sông Cầu đọc to bài thơ không đề này để khích động tinh thần quân sĩ. Binh sĩ nghe lời thơ, tinh thần phấn chấn hẳn lên và nghĩ rằng thần linh sông núi, sách trời đã đứng về phía họ, ai ai cũng cố gắng đánh giặc. Kết quả là quân ta đã chiến thắng ở trận Như Nguyệt. Theo "Việt Sử Giai Thoại" của Nguyễn Khắc Thuần, hậu thế coi "bài thơ không đề" này có giá trị như Bản Tuyên Ngôn Độc Lập đầu tiên của nước Đại Việt. Thật là hợp tình, hợp cảnh, có tác động mạnh mẽ sâu sắc lên tâm hồn giới trẻ Việt Nam đang chứng kiến hoặc nhận thức về tệ trạng "bán nước hiến đất" của nhà nước Cộng Sản Việt Nam cùng thái độ tham lam muốn xâm chiếm lãnh thổ Việt Nam của Tàu Cộng.

Màn hợp ca "Hào Khí Dân Tộc Việt" của nhạc sĩ Đông Duy do nhiều thế hệ khác nhau, già trẻ lớn bé đồng ca đã được khán giả chào đón bằng những tràng pháo tay tán thưởng rộn rã.

Chương trình được tiếp nối với hoạt cảnh "Về Nguồn" phơi bày sự bất đồng tư tưởng, xung đột ý thức hệ trong một gia đình người Việt tỵ nạn Cộng Sản tại Hoa Kỳ. Thế hệ thứ nhất - cha mẹ - và thế hệ thứ 2 - con cái - đưa đến việc cô con gái cưng Bảo Trân trốn học ra công viên chơi và ngẫu nhiên được "Bà Tiên Diệu" hoá phép thần thông cho Bảo Trân "Ngược Dòng Thời Gian" gặp Đặng Dung hỏi về nữ quyền, về vị nữ anh hùng can cường giàu lòng tự tin dân tộc: bà Triệu Thị Trinh.



Tôi rất thích thú khi thấy bà Triệu oai phong lẫm liệt cưỡi con bạch tượng chỉ có một ngà của núi Quân Yên, quận Cửu Chân và đồng dặc tuyên bố:

"Tôi chỉ muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp bằng sóng dữ, chém cá kình ở Biển Đông, đánh đuổi quân Ngô, dành lại giang san, cõi ách nô lệ, chứ tôi không chịu khom lưng làm tỳ thiếp người ta".

Người hùng Đặng Dung sau khi cho em Bảo Trân nhìn lại cảnh oai hùng của "Nhụy Kiều tướng quân", người con gái tuổi đời chỉ mới 20 mà chí lớn tài cao quyết nổi gót hai bà Trưng dành lại giang sơn đã giúp Bảo Trân biết rõ từ ngày xa xưa không hề có việc trọng nam khinh nữ trong văn hoá Việt Nam. Sau đó Bảo Trân lại được tướng Đặng Dung dẫn dắt trở về triều đại nhà hậu Lý với các trận đánh lấy lưng còn ghi dấu tích trong lịch sử Đại Việt như ở Khâm châu, Liêm Châu, Ung Châu và trận Như Nguyệt với 2 anh em dũng tướng Lý Thường Kiệt và Lý Thường Kiên. Lồng trong các hoạt cảnh lịch sử, Nam Quốc Sơn Hà, Nhụy Kiều tướng quân đánh đấu ác liệt giữa quân binh

hai nước Tống- Việt là mối tình thâm lặng của "chàng tuổi trẻ vốn giòng hào kiệt" Lý Thường Kiên và nàng công chúa nhà Tống sắc nước hương trời có mang giòng máu Việt, thật trong trắng và đáng yêu!

Xen kẽ giữa các hoạt cảnh nhìn lại lịch sử oai hùng của dân Việt 20 thế kỷ trước là những tiểu cảnh về cuộc sống khó nhọc, cần mẫn, nhẫn nại của gia đình người Việt bỏ đất nước đi tìm Tự Do của hai em Bảo Trân, Bảo Quốc. Tâm trạng âm thầm chịu đựng, cố gắng làm bất cứ công việc gì để kiếm tiền nuôi các con học hành tiến thân, xây đắp tương lai của bố mẹ Bảo Trân (do Hoàng Hùng và Bích Phượng diễn xuất rất tự nhiên linh động) đã khiến nhiều khán giả rơi lệ khi nhớ lại "cái thuở ban đầu khổ cực ấy"

Hai hoạt cảnh cuối chương trình "Tưởng Niệm Nạn nhân Cộng Sản Mậu Thân Huế 1968" và hoạt cảnh Quật Khởi "Việt Nam Tôi Đâu?" đã vạch trần tội ác dã man "ác với dân, hèn với giặc" của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam trong hơn 40 năm qua.

Đến màn chót khi Trưởng Ban Biên Tập chương trình "Tinh hoa nước Việt" Hoàng Vi Kha mời tất cả nghệ sĩ, kịch sĩ, ca sĩ, vũ công cùng trình diễn trên sân khấu (hơn 100 người) để hợp ca bản Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ của nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang thì toàn thể khán giả cũng đứng lên vỗ tay rầm rộ tán dương, khen ngợi các "Tinh hoa nước Việt ở Hoa thịnh Đốn-những trái tim Việt Nam" với tinh thần yêu nước mãnh liệt và mọi người đồng thanh hô to:



“Tổ Quốc Việt Nam thuộc về Dân tộc Việt Nam. Bảo vệ Tổ Quốc là bổn phận của mọi công dân”

thật tuyệt vời, khó mà nói hết niềm xúc động, lòng cảm phục óc sáng tạo tài tình của các bạn trẻ Ban Biên tập chương trình “Tinh hoa nước Việt”!

Trong chương trình “Tinh hoa nước Việt” năm nay có mục vinh danh Hội Cao Niên Vùng Hoa Thịnh Đốn về thành quả hữu ích và tích cực cho cộng đồng Việt Năm sau 38 năm tạo lập. Hội Cao Niên được xem như là hội đoàn kỳ cựu, có đông đảo hội viên và hoạt động nhiệt tình, hữu hiệu để giúp đem lại Niềm Vui, Nắng Ấm cho mọi tâm hồn Việt Nam lúc tuổi về chiều. Chương trình “Tinh hoa nước Việt” cũng vinh danh nhân sĩ Vũ Hối, thành viên của hội Cao Niên. Ông đã từng là họa sĩ nổi danh trong thời Việt Nam Cộng Hòa, trên trường hội họa quốc tế và cũng là tù nhân chính trị của chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa - Cộng Sản Việt Nam sau

năm 1975. Đây là một chọn lựa xứng đáng và có ý nghĩa theo truyền thống Việt Nam! Hoan hô nghĩa cử của các bạn trẻ chương trình “Tinh hoa nước Việt”!

Xin vô cùng biết ơn và cảm tạ thì giờ, công lao, tài trí của mọi người trong Ban Tổ chức, Ban Biên Tập, Ban Trình Diễn, Ban Tiếp Tân,

Ban Gây Quỹ, Ban Âm Thực (lo thức ăn cho các em những lần tập dượt) , Huỳnh Cẩm Trân, người thực hiện Video clip làm “background” cho hoạt cảnh Về Nguồn, ai nấy đều đã đồng lòng, đồng tâm đoàn kết với nhau tạo dựng nên chương trình “Tinh hoa nước Việt - mỗi năm một lần làm "Món Quà Tinh Thần" quý giá, làm gạch nối Tình Thương giữa các thế hệ già trẻ, lớn bé, và giữa người Việt với nhau.

Sau khi tham dự Hội Tết Trung Thu và chương trình Tinh Hoa Nước Việt về nhà, ra sau vườn nhìn TRĂNG RẼM TRUNG THU tôi thấy "Đêm Nay Trăng Sáng Quá" các em ơi! Đúng là một NGÀY VUI TRỌN VẸN!

Một ngày Rằm Trung Thu tràn đầy Hy Vọng! Mừng vui vì thế hệ trẻ trong vùng đúng là "Hậu Sinh Khả Úy", những Tinh Hoa Nước Việt ở Hải Ngoại!

LÊ MỘNG HOÀNG

9/27/2015

ƯỚC MƠ

Ai ngồi mơ mộng mơ đào
Tôi mơ tôi ước ngọt ngào dung nhan
Nghe rơi rơi thấm vào hồn
Đôi môi em mộng nét son kinh kỳ
Đẹp như một đóa trà mi
Da ngà mắt ngọc dầy thì xuân xanh
Xin đừng là thoáng mong manh
Giữa ta vô ngã chung quanh vô thường
Nẻo về trăm nhớ ngàn thương
Nẻo đi giăng lối tơ vương ban đầu
Kiếp sau cho tôi nguyện cầu
Thế nào em cũng nhiệm mầu đi qua
Chắc rằng thuở đó đôi ta
Yêu em xoắn tóc nết na ngại ngùng
Lưng đôi nắn xuống rưng rưng
Níu tay em lại xin đừng hoàng hôn.

Phan Khâm



LE RÊVE

Qui songe des prunes ou des pêches?
Je voudrais rêver à ton doux visage,
J'écouterais à m'infiltrer dans l'âme
profonde
Tes lèvres pulpeuses teintent un rouge
glorieux,
Belles comme une fleur de camélia.
Peau d'ivoire, yeux de perles, ressort
de la puberté.
Je t'en prie, ne pas être si fragile à cet
instant!
Entre nous c'est l'altruisme, autour de
nous c'est l'impermanence.
Le chemin de retour garde des
centaines de souvenirs, milliers
d'amours.
Le chemin de départ s'étend au
commencement des liens sentimentaux
Je prie pour l'au-delà,
A n'importe comment tu y passes
miraculeusement.
Certes qu'autrefois nous aimions tant.
J'aime tes cheveux détachés modestes
et timidement.
Au milieu de la colline descend
Le crépuscule à la lueur orange
Comme les larmes débordent aux yeux
Je m'accroche à ta main en le suppliant
De ne pas s'en aller.

Phỏng dịch: **Nguyễn Mây Thu**

CHUYỆN CỦA TÙNG

**** Lê Minh Thiệp ****

Khi tôi ra trường về trình diện đơn vị Pháo Binh đầu tiên thì Tùng đã là Trung Úy. Những ngày đầu nơi đơn vị, một sĩ quan mặt còn búng ra sữa như anh em lính thâm niên thường ví von, tôi rất e dè, gặp bất cứ sĩ quan nào có cấp bậc lớn hơn mình là luôn luôn giữ lễ phép, nghiêm trang khi tiếp xúc, chào hỏi đúng lễ nghi quân cách vì tác phong nhà trường, kỷ luật quân trường vẫn còn in đậm trong tâm trí của một anh lính học trò.

Tôi gặp Tùng cũng vậy, lúc nào cũng nghiêm trang, không đùa giỡn như với bạn bè cùng khoá. Ngược lại thì Tùng rất “chịu chơi”, luôn thân thiện gần gũi anh em nhất là những tân sĩ quan, những người lính mới tò te như chúng tôi. Tùng rất thích nhậu và chịu chơi nên tôi không thấy Tùng làm việc gì nhiều, không có một chức vụ gì quan trọng được giao phó mặc dù đã là Trung Úy. Ngoài giờ làm việc hầu như Tùng thường trực nơi câu lạc bộ, bên cạnh bàn bi da với ai đó hoặc bên bàn nhậu và ngay cả khi chơi bida cũng vừa uống vừa chơi. Một đàn anh chịu chơi như thế được rất nhiều anh em cấp dưới như chúng tôi ưa thích, có khi ngưỡng mộ nữa là khác. Điều đặc biệt nhất của Tùng là hầu như chỉ thích nhậu, nhậu bao nhiêu cũng được, nhậu

bất kể giờ giấc. Hầu như Tùng chưa hề từ chối một rú rê đi nhậu của bất cứ anh em nào. Tùng cũng không hề đánh bài hay cò bạc, ngoài ra không bao giờ nghe Tùng nói chuyện về gái hoặc bàn tán về gái, một đề tài mà hầu hết những tên độc thân như chúng tôi lúc nào cũng đầy ắp đề tài để mỗi lần ngồi lại với nhau là tán phét xôm tụ. Tôi có cảm tưởng Tùng chỉ có mỗi đam mê là nhậu, ngoài nhậu, không tha thiết điều gì.

Sau một thời gian mấy tháng đầu nơi đơn vị, tôi rất mến và thích cái tính chịu chơi, bất cần đời và dễ gần gũi thân thiện với mọi người của Tùng. Sau đó tôi được đơn vị bổ nhiệm đi nhận lãnh những trách vụ khác nhau, không còn làm việc tại hậu cứ hay Bộ chỉ huy nữa nên không còn gần gũi Tùng như trước. Một thời gian chừng vài tháng sau đó, tôi nghe tin Tùng đã được chuyển đi đơn vị khác, không còn ở cùng đơn vị với chúng tôi nữa. Chuyện cũng rất tự nhiên, đời lính việc thay đổi đơn vị là bình thường, không ai từ đầu đến cuối đời binh nghiệp mà chỉ phục vụ một nơi, ít nhất cũng ba bốn nơi, ba bốn đơn vị khác nhau. Người này đến, người kia đi đều không ai quan tâm hay để ý đến nhiều, quân đội thì chỉ biết nhận lệnh và thi hành

lệnh, không thắc mắc, không bận tâm hay lo lắng. Bỗng đi một thời gian hơn một năm không gặp Tùng, tình cờ trong lúc đang ngồi nghỉ ngơi giữa bãi cỏ tại một cánh đồng, một địa điểm tập trung tương đối an toàn, khi đơn vị hành quân mà tôi tham dự cùng với một đơn vị hành quân khác, tạm dừng quân tại đây để chờ lệnh, tôi gặp Tùng, trông anh bơ phờ mệt mỏi, tóc tai bù xù, râu ria không cạo. Lúc bấy giờ tôi đã là Thiếu Úy và Tùng vẫn còn Trung Úy, tôi hơi ngạc nhiên tại sao Tùng có mặt ở đây trong khi không có đơn vị pháo binh nào nơi đây cả. Tuy vậy, gặp Tùng giữa chiến trường như thế này, tôi mừng lắm, tay bắt mặt mừng, ôm nhau thăm thiết:

-Ông làm gì có mặt tại đây, tôi hỏi.

-Theo đơn vị Biệt Động hành quân cả tháng nay, mới chuyển về ngồi nghỉ ngơi đây.

-Đề lô hả, tôi hỏi lại.

-Chứ còn gì nữa, Tùng nói ngắn gọn

Tôi khá ngạc nhiên với vai trò mà Tùng đang đảm nhận. Hầu hết hiếm khi một sĩ quan cấp Trung úy mà còn đi đề lô bao giờ, nhiệm vụ đó chỉ dành cho những sĩ quan mới ra trường, cấp nhỏ như Chuẩn Úy hoặc cao lắm là Thiếu úy thôi, Tùng đã là Trung úy, có khi là Trung úy thâm niên nữa là khác mà vẫn còn đi đề lô là sao. Tuy thắc mắc nhưng vì tế nhị, tôi không nói ra, ngại gây tự ái hay buồn lòng cho Tùng. Hai anh em chúng tôi rất mừng vì lâu ngày

CT-SỐ 97

gặp nhau, hỏi thăm chuyện đơn vị, chuyện thuyền chuyển hoặc chuyện hành quân, rồi cùng gối đầu lên ba lô nằm nghỉ mệt trong chốc lát vừa nhìn trời mây xanh biếc xa xôi với điệu thuốc trên môi phì phà mệt mỏi.

Sau vài giờ nghỉ ngơi và cơm nước qua loa đại khái xong, các đơn vị được lệnh di chuyển theo nhiệm vụ của mình, tôi chia tay Tùng, mỗi người theo đơn vị với nhiệm vụ được giao. Trong chiến tranh, bận bịu, quen biết gặp nhau trong chốc lát cũng là hiếm quý. Nhiều khi không có dịp gặp lại, sau nhiều năm, mỗi người mỗi ngã, mỗi nhiệm vụ khác nhau, lắm khi vĩnh viễn chia lìa và khó gặp mặt nhau mặc dù những nơi phục vụ không mấy cách xa, thậm chí có khi rất gần nhưng cũng rất khó gặp. Những lần nghỉ phép thường ngắn ngủi, chủ yếu về nhà nghỉ ngơi hoặc sống bên gia đình, cha mẹ hay vợ con, đâu có bao nhiêu thời giờ hoặc điều kiện để tìm thăm bạn hữu.

Tôi biết Tùng cứ mãi bị đi đề lô dù đã là Trung úy vì cái tính lè phè và bất cần đời của Tùng cộng thêm cái tật ham nhậu, nên hầu như các đơn vị trưởng không tin tưởng để giao cho Tùng bất cứ chức vụ quan trọng nào, ngoài cái chức đề lô, đi theo đơn vị bộ binh để gọi yểm trợ hỏa lực pháo cho họ. Đó cũng được hiểu như là một hình thức “đi” của đơn vị trưởng nhưng như đã nói, với tính bất cần đời của Tùng, anh

ta vẫn không bận tâm, không khiêu nại, tuyệt đối chấp nhận và vui vẻ thi hành.

Một năm sau tôi hay tin Tùng lấy vợ, vợ Tùng nghe nói đẹp lắm, tên Hoàng Thu Hương, một hoa khôi trong vùng và Tùng vẫn còn cấp bậc Trung Úy tuy không phải đi đề lô nữa, được bổ nhiệm làm pháo đội phó cho một pháo đội nào đó. Tôi hơi ngạc nhiên vì trong thời gian biết nhau và phục vụ cùng đơn vị với Tùng, không bao giờ nghe anh nói về gái hay quan tâm chuyện ái tình. Thế mà bây giờ lại lấy vợ mà vợ đẹp, vợ hoa khôi nữa chứ. Vậy mà tôi cứ tưởng anh ta chỉ biết nhậu và không màng đến chuyện lứa đôi. Hèn gì ông bà ta thường nói “trông lù khù, vác cái lu mà chạy”, coi dzậy mà hồng phải dzậy! Mừng cho Tùng.

Mấy năm sau Tùng cũng được thăng Đại Úy, hình như giữ chức vụ Pháo đội trưởng nào đó thuộc vùng Quảng Nam Đà Nẵng.

Trước ngày 30 tháng Tư đen, gia đình Tùng cũng như gia đình tôi đều chạy được vào Sài gòn rồi sau đó cùng nhau đi tập trung cải tạo. Thỉnh thoảng tôi có nghe tin tức về Tùng, anh cải tạo tại miền Bắc như tôi nhưng chúng tôi không hề gặp nhau. Trong thời gian anh bị cải tạo, vợ anh vẫn ở lại Sài gòn buôn bán chợ trời gì đó chứ không về miền Trung, anh thỉnh thoảng cũng có nhận thư của vợ nhưng rất hiếm, ngoài

vài lá thư thì trong suốt những năm tù đầy, anh không hề một lần được vợ thăm nuôi như nhiều bạn tù khác.

Năm 1983 anh được ra khỏi tù cải tạo và dĩ nhiên anh được trả về nơi cư trú của vợ anh mà anh đã ghi trong giấy tờ khi còn trong trại. Ra khỏi tù, lúc này Tùng đã ngoài 40, với thân xác gầy còm, tiêu tụy vì không hề được thăm nuôi, chỉ nương tựa vào sự chia sẻ nhỏ nhoi của bạn tù. Tuy vậy Tùng vẫn có phần vui mừng được thoát vòng lao lý, được về với vợ con mà khi anh đi cải tạo, con anh mới vừa 3 tuổi.

Không biết Tùng có linh cảm gì không mà khi được tha, anh không cảm thấy vui mừng hay háo hức nhiều như bao anh em khác được trả tự do như anh, người nào cũng sung sướng vui cười hớn hờ, còn anh vẫn trầm tư khó hiểu.

Sau ngày đêm trên chặng đường dài từ Bắc xuôi Nam với chuyến tàu Thống Nhất, Tùng cũng như một số anh em khác về đến Sài gòn đoàn tụ gia đình, vợ con. Khi tìm đến nhà, đứng địa chỉ, anh gõ cửa, một bé gái độ mười tuổi ra mở: -Dạ thưa bác hỏi ai?

Anh nghĩ cháu bé này chính là con anh vì nét mặt con khi anh rời nhà đi cải tạo, anh vẫn còn nhớ mang máng, anh hỏi:

-Có phải nhà chị Hương không cháu, cháu là con chị Hương phải không?

-Dạ phải.

Chỉ trả lời ngắn gọn có thể, rồi cháu gọi lớn vào trong nhà:

-Ba ơi, mẹ ơi có bác nào hỏi thăm mẹ.

Tùng có phần choáng váng khi nghe bé gọi “ba ơi”, cả người anh hơi run run chờ đợi. Một vài phút sau, một người đàn ông từ sau nhà bước ra, không dấu vẻ bối rối tột cùng và Tùng cũng vậy, cả hai nhìn nhau không nói nên lời. Sau một lúc vô cùng bỡ ngỡ, người đàn ông chủ nhà mời Tùng vô nhà, đồng thời lớn tiếng gọi “vợ” mình:

-Em ơi, anh Tùng về rồi nè.

Tùng linh cảm thấy một điều trở trêu đến với mình rồi, người đàn ông này chính là Kinh, là tài xế khá đẹp trai khi xưa của Tùng, lái xe riêng cho anh và cho cả vợ anh lúc anh là Đại Úy, đơn vị đóng ngoài Trung, cả hai thầy trò cùng chạy vào Sài Gòn sau 30/4/75. Vì lúc bấy giờ Kinh độc thân nên sau ngày mất nước đó, Kinh ở lại luôn nơi đây, không muốn về lại quê miền Trung nữa, Kinh cũng xoay xở làm ăn buôn bán vật vãnh sống qua ngày và gặp lại Hương, người đã từng quen thân lúc xưa. Hai người quen thân cũ gặp nhau nơi đất khách quê người còn gì mừng hơn, nhất là trong hoàn cảnh cuộc sống bấp bênh, chạy ăn một cách cực khổ và cả hai đều đang...cô đơn. Trước kia với vai trò tài xế, Kinh chỉ cảm nhận một điều là vợ của xếp đẹp, rất đẹp là khác, nhất là “gái một con” thì vẻ đẹp

càng lộng lẫy quyền rũ biết chừng nào. Kinh chỉ cảm nhận thế thôi chứ với vai vế thấp kém không hề có ý nghĩ sai trái nào, hơn nữa vì đó là bà xếp của mình, đối với Kinh là vị trí quá cao sang trong khi Kinh chỉ là một người lính tài xế bình thường.

Cuộc sống sau ngày 30 Tháng 4 của mọi gia đình đều khó khăn khốn đốn, nhất là nhiều bà vợ có chồng là trụ cột gia đình phải đi vào trại cải tạo, không có ngày về thì các bà vợ quá trẻ này, đột ngột biến thành goá phụ bất đắc dĩ, mất điểm tựa, vô cùng bối rối và hụt hẫng. Nghĩ đến tình thầy trò cũ, Kinh thường xuyên ghé nhà thăm “bà chị” và sẵn sàng giúp đỡ chị đang lúc khó khăn, lại một thân một mình với con nhỏ. Thời gian không lâu, hai người lui tới, gần nhau, tình cảm dễ nảy sinh, một thiếu phụ còn quá trẻ, đẹp mơn mớn, chồng thì biệt xa xăm không biết ngày về, có những đêm mưa gió bão bùng, hai mẹ con một mình lạnh lẽo sợ sệt, trong khi Kinh, một thanh niên cao lớn đẹp trai, chưa có gia đình... Ngày qua ngày gần nhau, chuyện gì đến cũng đã đến... Họ lấy nhau và chung sống với nhau chỉ trong vòng chưa đến 6 tháng sau ngày Tùng đi cải tạo, mặc dầu không cưới hỏi hay hôn thú gì cả nhưng họ đã là vợ chồng kể từ ngày ấy và cả hai đều vô cùng hạnh phúc. Kinh, một thanh niên khỏe mạnh, cường tráng, Thu Hương, gái

một con trông mòn con mắt, nẩy nở hấp dẫn và đầy sức sống.

Tùng vào nhà, ngồi vào ghế sofa và Kinh pha nước mời Tùng, sau khi nghe Kinh gọi “anh Tùng về rồi nè”, Hương chậm rãi thay bộ đồ ngủ khác, bốt hờ hang một chút, từ sau nhà đi lên, về mặt lạnh lùng, không một chút mừng rỡ khi nhìn thấy Tùng sau 8 năm xa cách. Kinh bảo Hương ngồi xuống, cả ba người cùng ngồi, bé gái con Tùng rụt rè bên cạnh Kinh, Kinh lên tiếng trước:

-Thưa anh, xin lỗi cho phép em gọi bằng anh cho thân mật.

-Không sao, thế này là thế nào? Tùng hỏi.

Sau một hồi giải thích và kể rõ mọi chuyện sau ngày 30 Tháng 4, họ gặp nhau...Cuối cùng Kinh nói:

-Dạ thưa anh, lúc đầu em chỉ nghĩ đến tình thầy trò nên giúp “chị”, lâu ngày gần gũi nhau như anh biết, chuyện tình cảm thật khó nói. Bây giờ anh về rồi, em xin trả lại chị cho anh, em sẽ đi nơi khác...

Kinh vừa dứt lời, Hương lên tiếng:

-Kinh không đi đâu hết, anh Tùng nên tìm nơi khác sống, chuyện vợ chồng anh và tôi xem như không còn nữa kể từ ngày anh đi. Kinh là người lo cho mẹ con tôi kể từ ngày không có anh và con bé cũng đã xem Kinh là ba của nó.

Im lặng một vài giây, Hương tiếp:

-Tạm thời mới về, anh có thể ở lại nhà đây, ngủ tạm sofa trong thời gian để

tìm một nơi khác và cũng nên đi tìm càng sớm càng tốt.

Không khí lúc này thật nặng nề, khó chịu, Tùng ngồi bóp trán không nói gì, mà tình cảnh phũ phàng như thế này còn biết nói gì nữa. Tùng tỏ ra rất đau khổ, đầu óc quay cuồng, muốn ôm con cho thoả lòng nhưng nhớ mà con bé thì đứng dưng vì nó đâu có biết gì, cứ nghĩ Kinh là ba nó. Tùng hết sức đau khổ, muốn chỉ mặt hai con người vừa bội tình bội nghĩa, phản bội thầy và mắng chửi một trận cho hả tức rồi bỏ đi nhưng ngật nổi biết đi đâu, ở đây không có bà con thân thích, ai chứa mình, thậm chí mới chân ướt chân ráo vừa về, còn chưa đến công an Phường trình diện, ghi danh thường trú nữa kia mà. Ôm đầu suy nghĩ, không tìm ra lối thoát, bất chợt Tùng nhìn thẳng từng người:

-Tại sao các người phản bội tôi như thế, các người có biết xấu hổ là gì không?

Kinh lên tiếng:

-Em thành thật xin lỗi anh, bây giờ anh về rồi, anh tính sao, em chấp nhận vậy, em sẵn sàng ra đi.

-Không tính toán lỗi phải gì nữa hết, Hương tiếp lời, tôi đã nói rồi, cứ thế mà làm, không nhiều lời nữa.

Dứt lời Hương đứng dậy nắm tay con dắt vào trong nhà, để mặt hai người đàn ông ngượng ngùng im lặng. Một lúc sau Kinh nói:

-Thôi, anh thay đồ tắm rửa nghỉ ngơi, em có công chuyện phải đi, tối mới về.

Kinh rời nhà để tránh cảnh ngượng ngùng khó xử không thể nói nên lời. Từng một mình ngồi gục đầu suy nghĩ, không biết giải quyết hoàn cảnh này làm sao, một lúc lâu sau, Từng đi vào trong, gọi Thu Hương:

-Thu Hương đâu, tôi muốn nói chuyện. Thu Hương bước ra ngồi vào bàn với con gái:

-Tôi xin lỗi về chuyện gia đình, chuyện tôi với anh, bây giờ có gì anh cứ nói.

Từng không che dấu nổi tức giận:

-Tại sao em có thể làm chuyện xấu hổ như vậy hả? Em đã bĩ mặt tôi, bĩ mặt giòng họ.

-Cái gì là bĩ mặt anh, bĩ mặt giòng họ? Ý anh nói vợ Đại uý đi lấy một thằng lính chứ gì, cái đó xưa rồi, mất nước là mất tất cả kể luôn cái Đại uý của anh, Thu Hương đáp trả một cách phũ phàng.

-Thế tôi hỏi em, tôi có lỗi gì với em mà em phản bội tôi như thế?

-Anh không có lỗi gì hết nhưng tôi hỏi, không có anh với một người con gái không nghề nghiệp, không công ăn việc làm, ai lo cho mẹ con tôi nơi xứ lạ đầy phức tạp này, may mà có Kinh, tôi mang ơn Kinh và tôi yêu chú ấy, chúng tôi rất hạnh phúc.

Sau một hồi nói hết những gì cần nói, Thu Hương đề nghị:

-Chuyện đã rồi, anh nên tôn trọng thực tại và đừng làm xáo trộn tâm tư tình

cảm của con và kể cả của tôi nữa, coi như chúng ta hết duyên nợ.

Dừng một vài giây, Hương nói tiếp:

-Để bù đắp sự mất mát của anh, tôi sẽ nuôi con và lo cho con như đã và đang lo.

Từng không còn biết phải nói gì với người vợ cạn tàu ráo máng này, anh ôm mặt khóc, tự nhủ lòng, hết rồi, mất cả rồi, sao đời mình bị cay đắng nghiệt ngã thế này, xã hội mới thì đã và đang đầy đoạ, vợ con thì ruồng bỏ. Anh không muốn ở lại trong căn nhà bội bạc này chút nào, nhục nhã quá, xấu hổ quá nhưng khổ nỗi biết đi đâu. Những ngày sau khi trình diện công an địa phương, hằng ngày anh đi lang thang hết nơi này nơi khác trong thành phố, thăm vài người quen biết tuy không thân thiết gì để tìm việc làm và để tránh cái không khí khó thở nơi căn nhà có Hương, anh thường đi cả ngày đến tối mới lạng lẽ về ngủ với chiếc sofa vô cảm. Thời gian lang thang tìm việc cũng được gần 2 tháng, anh có quen thân một người đàn ông, hơn anh chừng 10 tuổi, tên là Khiêm. Sau nhiều lần tâm sự, ông Khiêm rất thông cảm và thương hại Từng, hiểu hết câu chuyện cay đắng khó xử của Từng. Một hôm ông mời Từng đến nhà ông lai rai, ông gợi ý:

-Xin lỗi Từng nhé, tôi thấy anh sống trong nhà ấy không ra làm sao cả, nhục nhã lắm, mình dù gì cũng là nam nhi, không thể sống như vậy được.

-Tôi cũng thấy điều đó nhưng với hoàn cảnh hiện tại của tôi, biết làm sao hơn.

-Vợ mình nó xài, nó ôm nhau hạnh phúc trước mắt mình, còn mình thì ôm cái sofa lạnh lẽo.

Nghe Khiêm nói đến đây, Tùng cảm thấy tim mình đau nhói. Tùng nhớ lại nhiều lần trong những đêm cần đi vệ sinh, ngang qua phòng Thu Hương với Kính bên trong, cửa đóng, ánh sáng đèn len lỏi chiếu qua cánh cửa dưới sàn nhà, Tùng nghe tiếng Hương rên la thở hổn hển...

Những lần như vậy, Tùng cảm thấy vô cùng đau đớn và ...không khỏi thèm khát. Tùng biết Hương, một người đàn bà rất mạnh về chuyện ấy, mỗi lần vào cuộc, Hương luôn luôn sôi nổi, say đắm, năng động hết mình và gào thét như điên dại... và bây giờ vẫn vậy! "

-Thế thì theo chú Khiêm, tôi làm gì bây giờ, Tùng hỏi.

-Phải có kế hoạch rời khỏi căn nhà bội bạc ấy.

-Bằng cách nào?

Ông Khiêm đề nghị, ông có quen biết một chị, tuổi chừng 40 gì đó, không chồng con, điều kiện tài chánh khá giả, nhà cửa tương đối khang trang, sống với mỗi bà mẹ già cũng gần đất xa trời. Chị này chỉ có một điểm yếu và chính vì điểm yếu đó mà chị ta vẫn ở vậy cho đến bây giờ, không chừng cũng còn là con gái cũng có. Cái điểm yếu ấy là về nhan sắc của chị, về ngoại hình của

chị, tuy không đến nỗi như ông Nam Cao mô tả "người đàn bà có nhan sắc của một người đàn ông không đẹp trai" nhưng bù lại, chị chính là cứu cánh giúp Tùng thoát ly cảnh sống trớ trêu hiện tại. Ông Khiêm biết chị cũng ao ước có một tấm chồng, nghèo hèn gì cũng được, hơn là cảnh đồng không mông quạnh, ruộng đất bỏ hoang. Ông ngỏ lời:

-Nếu anh Tùng chịu lấy, tôi làm mai cho, theo tôi cơ hội ngàn vàng, hiếm có cho anh, cơ hội giải thoát, chuột sa hũ nếp thật đó.

Sau một lúc suy nghĩ, Tùng thấy không còn cách nào hơn trong hoàn cảnh bị thương hiện tại, chấp nhận lời khuyên và đề nghị của ông Khiêm. Tùng nhận lời và nhờ ông Khiêm lo giúp.

Không ngờ kết quả đến nhanh chóng, Tùng chính thức từ giã cái địa ngục gia đình với đôi gian phu dâm phụ, về sống với người vợ mới, hằng ngày được cung phụng cơm nước đầy đủ, nhà cửa đàng hoàng, không những không còn phải ôm sofa cay đắng lạnh lùng mà còn được ưu ái ôm...một người đàn bà thứ thiệt một trăm phần trăm và nhất là không phải lo bị cấm sừng hay phản bội.

Lê Minh Thiệp



Ngồi Nghe Gió Lao Xao

Sáng nay nắng rót vào khung cửa
 Từng giọt vàng tươi thanh thân
 Lướt trên nhành Phong Lan
 Tim tím ửng má đón chào ngày mới.
 Ngoài sân chim nhỏ chíp chíp kêu
 Đói ăn hay lạc mẹ
 Bơ vơ ngơ ngác tìm
 Mẹ ở mô, cha đâu rồi!
 Em ngồi nghe gió lao xao
 Trần tình quê hương khóc
 Nước mắt người ở lại
 Kẻ ra đi cũng ngậm ngùi.
 Thành phố lặng thinh nín thở
 Cửa chốt then gài như giặc giã chiếm
 thành
 Những trái tim quả cảm
 Nắm bàn tay kẻ khốn khổ tìm cách đỡ
 dành.
 Anh ơi, anh có nghe!
 Rừng thiêng đất Việt
 Núi non chỡ che bao đời
 Có bao giờ lạnh nhạt với đồng bào!
 Đói khổ đã quen

Nhấn nhẹn cũng nhiều
 Chỉ mong anh nở nụ cười
 Tử tế với nhau.
 Đừng mắng nhiếc kẻ cùng đường
 Đừng gây nên nỗi lo sợ không đáng có
 Em cần sự khích lệ
 Em cần sự vững chãi nơi anh.
 Tóc bạc, tóc xanh cùng nhau chia sớt
 Củ khoai, củ sắn, chén cháo ấm lòng
 Nếu có khóc xin hãy cùng khóc
 Để hiểu nhau hơn mà xích lại gần hơn.
 Xin gửi quê hương đau
 Nhànch Phong Lan tím tím
 Bình yên sáng nay nắng vàng hôn mái
 tóc
 Cho mắt em tươi niềm tin nhiệm mầu.
 Cánh đồng mùa hạ
 Điều bay cao tít
 Sen hồng thơm ngát mây trời
 Tình ca vọng mãi trên trời nước Nam.

Đoàn Quốc Bảo

tháng 7 năm 2021, Virginia



Họa sĩ Trương Thị Thịnh - Người phụng hiến cho nghệ thuật

**** ĐÌNH CƯỜNG ****

Tôi sẽ tiếc thương trần gian mãi mãi
Vì nơi đây tôi sống đủ vui sầu
(Bùi Giáng)



*Họa sĩ Trương Thị Thịnh / Photo by
Trương Vũ – San Jose, 2.2017*

Chị Thịnh. Chúng tôi chỉ quen gọi như thế, khi nhắc đến. Bởi vì đã từ lâu, chúng tôi xem chị như người Chị Cả trong sinh hoạt hội họa của miền Nam – từ thập niên 1950 cho đến tận bây giờ. Đã hơn nửa thế kỷ sống với sắc màu, ở chị vẫn toát ra một tấm gương say mê, thư thái, an nhiên, dù năm nay 2015 đã 87 tuổi. Nhớ năm ngoái, cùng dự buổi cơm chiều có Hải Phương và Quận, Nguyễn Xuân Thiệp, Lữ Quỳnh và họa sĩ Lê Quế Hương, người bạn vong niên, hay chạy lui chạy tới cùng chị... “*chị luôn hân hoan đón tiếp bạn bè đủ mọi lứa tuổi, một cách nồng nhiệt... Họa sĩ Trương Thị Thịnh đã cho chúng tôi những bài học rất quý giá về sự quý phái, nghiêm chỉnh, hết mình*

với nghệ thuật, về sự sang trọng, tư cách và tận tình với cuộc đời, với con người.” (Vững tập Trương Thị Thịnh - Nửa thế kỷ sống với màu sắc - 2004)

Với Nguyễn Xuân Hoàng, đồng hương với chị ở Nha Trang: “*Nếu tính từ ngày bước chân vào trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định 1954 thì đến nay bà đã có hơn nửa thế kỷ sống giữa và sống với thế giới màu sắc. Mái tóc bạc trắng, dáng cao, một khuôn mặt có những nét tự tin và phúc hậu, họa sĩ Trương Thị Thịnh trẻ hơn tuổi của bà rất nhiều. Tôi nhìn bức tranh Biển Nha Trang, nói với bà là hồi nhỏ khi còn học tiểu học sáng nào tôi cũng đi ngang nhà bà. Hồi đó bà đã là một họa sĩ. Và tôi là một chú nhóc con. Những ngày biển động, thành phố run lên, mưa gió tầm tã, những trụ điện bị ngã, cây cối bị gãy nát, trường học đóng cửa. Cả khu phố mất điện. Bà đứng trước cửa nhà tối om, nhưng tôi vẫn hình dung thấy những bức tranh trong phòng khách... Tôi hỏi bà còn nhớ tên con đường. Bà nhắc đường Trường Học - Rues des Écoles - Sau này đổi tên thành đường Hàn Thuyên.”* (Nguyễn Xuân Hoàng - Ngày Xuân nói chuyện với nữ họa sĩ Trương Thị Thịnh - Việt Mercury - số 260, January 16 - 2004)

Thời trước 1975 Trương Thị Thịnh cùng chồng, Nguyễn Trí Minh, là hai họa sĩ nổi bật trong lối vẽ sơn dầu phóng khoáng. Chị Thịnh vẽ nhiều về thiếu nữ, chân dung. Nguyễn Trí Minh vẽ phong cảnh bằng bay rất mới, anh chị đi đây đi đó nhiều... Tokyo, Paris, Washington DC... ở đâu anh cũng vẽ từng tập phác thảo bằng màu aquarelle tuyệt đẹp. Những nét phác thảo tài hoa hiếm có.

Cuộc phỏng vấn chung hai họa sĩ Trương Thị Thịnh & Nguyễn Trí Minh của Người Ngu-Í trên báo Bách Khoa số 135 ngày 15-8-1962 cho thấy anh chị có một cuộc sống thật lý tưởng với hai người con, một gái và một trai... Nay người con gái chị tiếp nối nghiệp bố mẹ đi vào con đường nghệ thuật: *“Khi lập gia đình, một lần nữa Maman hòa cùng với phong cách hội họa của Ba em, họa sĩ Nguyễn Trí Minh, người cùng mang trong máu hơi thở của nghệ thuật đương đại. Từ đó cuộc sống gia đình chìm đắm trong bầu không khí đầy màu sắc, đầy ấp ngôn ngữ nghệ thuật. Thật là một môi trường tuyệt diệu! Em may mắn vì đã được sinh ra, lớn lên thừa hưởng những tài sản tinh thần vô cùng quý giá và tuyệt vời ấy cho nên em đã chọn Hội họa như là tình yêu, lý tưởng của đời mình.”* (Nguyễn Trí Minh Quang - Vững tập Trương Thị Thịnh - Nửa thế kỷ sống với màu sắc - 16-11-2004)

Là họa sĩ nổi tiếng từ mấy thập niên, hình ảnh tài hoa, nhu mì của chị làm nhớ Lê Thị Lựu, họa sĩ của thời Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương. Là một

giáo sư lâu năm, kinh nghiệm, từ dạy trường Trung học Petrus Ký cho đến trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định, chị đã tận tụy giúp đỡ bao nhiêu sinh viên. Chị có nhiều môn sinh, ngày nay là những họa sĩ đã thành danh...

Tranh Trương Thị Thịnh có phong cách ấn tượng và trữ tình, kết hợp nhuần nhuyễn kỹ thuật Đông - Tây. Chị còn được biết đến như một họa sĩ có biệt tài về vẽ chân dung. Trong lần bày tranh An Ocean Apart năm 1995, họa sĩ Trương Thị Thịnh đã phát biểu quan niệm sáng tác của mình: *“Tôi làm tranh theo cảm xúc, đem thế giới của quá khứ nhốt vào trong tranh, làm thành một bản hòa âm của đời sống thôn dã, huyền bí và hư ảo của quê hương”*. Và chị yêu Quê hương với Nghệ thuật là một.



Trương Thị Thịnh & Đinh Cường –
San Jose 2014

ĐINH CƯỜNG
Virginia, May 22, 2015



*Trương Thị Thịnh và Ông Lê Văn Đệ -
Giám Đốc trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật (QGCDMT) Sài Gòn*

Tiểu sử họa sĩ Trương Thị Thịnh

- * Sinh năm 1928 tại Huế, Việt Nam, trong một gia đình công chức gốc miền Nam. Học trung học ở Nha Trang, chơi mandoline, hát. Gia nhập ban nhạc của các nhạc sĩ Minh Kỳ và Nguyễn Hữu Dường.
- * Năm 1942, vào học ở Sài Gòn, ở với gia đình chị lớn. Khi chiến tranh bùng nổ, tản cư, sống nổi trôi trên sông nước vùng Hậu Giang. Chính đời sống gần thiên nhiên cùng với khung cảnh thơ mộng của vùng quê Mỹ Tho, Sa Đéc, Tân Châu, v.v. sau này ảnh hưởng nhiều đến màu sắc và cách vẽ phong cảnh của Trương Thị Thịnh.
- * Năm 1948, về lại Nha Trang sống với gia đình. Qua năm sau, được học bổng theo học trường Y Tế Xã Hội ở Sài Gòn, do các Soeur Vincent de Paul giảng dạy.
- * Năm 1954, không thấy thích hợp với ngành Y Tế Xã Hội, thi vào trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật (QGCDMT) Sài Gòn vừa mới được thành lập sau khi đất nước bị chia đôi. Năm sau, lập gia đình với họa sĩ Nguyễn Trí Minh, một họa sĩ đã thành danh ở Việt Nam. Có với nhau hai con, một trai (Nguyễn Trí Minh Châu) và một gái (Nguyễn Trí Minh Quang).
- * Năm 1958, tốt nghiệp thủ khoa khóa đầu tiên của trường QGCDMT Sài Gòn và cũng là người phụ nữ duy nhất của khóa này.

- * Sau khi ra trường, giảng dạy hội họa ở Trung Học Petrus Ký, Sài Gòn cho đến năm 1963. Sau đó, giảng dạy ở trường QGCĐMT Sài Gòn cho đến 1980.
 - * Kể từ khi tốt nghiệp, Trương Thị Thịnh góp mặt trong hầu hết các cuộc triển lãm hội họa quan trọng ở Miền Nam Việt Nam. Tham dự triển lãm tại Úc, Pháp, Nhật, Đài Loan, Brazil, và Hoa Kỳ. Là họa sĩ hàng đầu của Việt Nam về tranh chân dung. Tác giả tranh chân dung sơn dầu của hầu hết nhân vật nổi tiếng của Sài Gòn và của nhiều tòa Đại Sứ ở đây.
 - * Năm 1986, cùng con gái Nguyễn Trí Minh Quang sang định cư tại Hoa Kỳ, lúc đầu ở vùng Washington, DC, sau dời về San Jose, California cho đến nay.
 - * 1995-1996-1997: tham dự “An Ocean Apart” *Smithsonian Institution Traveling Exhibition*.
- Luôn tiếp tục sáng tác, hướng dẫn và khuyến khích những tài năng thuộc các thế hệ sau theo đuổi con đường nghệ thuật.

Xem thêm một số tranh của Họa sĩ Trương Thị Thịnh ở link dưới đây:

<https://blogphamcaohoangtacgia.blogspot.com/2016/09/truong-thi-thinh.html>

Họa sĩ Nguyễn Trọng Khôi chia sẻ với Họa sĩ Trương Thị Thịnh, nhân dịp ngày kỷ niệm “70 năm sống với hội họa” của Bà năm 2017:

<https://www.youtube.com/watch?v=K7M-I9Ho6p8>



Quyển Nhật Ký – Tranh: Trương Thị Thịnh



Cỏ Thơm trân trọng giới thiệu quyển sách "Quà Tặng Giữa Mùa Dịch" của tác giả LÊ HỮU, hiện cư ngụ ở thành phố Seattle, tiểu bang Washington - USA

Ông là cựu sĩ quan QL/VNCH, đến Hoa Kỳ năm 1994 (HO). Từng điều hành một trường dạy Việt ngữ ở tiểu bang Washington trong nhiều năm. Cộng tác với các báo văn học hải ngoại. Tác phẩm đã xuất bản:

2011: **Âm Nhạc Của Một Thời** (*Khảo luận về nhạc Việt trước 1975*)

2016: **Ngôn Ngữ Ngậm Ngùi** (*Nhận định về "bi kịch" của ngôn ngữ Việt thời nay*)

Độc giả muốn có sách với chữ ký của tác giả, xin liên lạc: lehuu123@hotmail.com

Mời quý vị xem một truyện ngắn trong tập sách này:

Hoa Daffodils vàng mùa dịch

** Lê Hữu **

(Viết phỏng theo bản tin báo The New York Times, May 5, 2020)

Vào một sáng đầu tuần, Kim, cô chủ tiệm hoa ở Paramus, New Jersey, nhận được cú điện thoại.

"Plant and Flower Exchange phải không?" giọng một phụ nữ. "Tiệm cô có daffodils màu vàng chứ?"

"Có, thưa chị. Mời chị ghé lại tiệm."

"Cám ơn, gặp cô sau nhé."

Khoảng một tiếng sau, một phụ nữ da màu mặc bộ áo blouse trắng của bệnh viện đẩy cửa bước vào, nhìn quanh và bước tới nơi trưng bày hoa daffodils. Cô ngắm nghía, chọn vài bó, mang đến quầy tính tiền.

"Hoa này tươi đấy," cô gật gù ra vẻ ưng ý.

"Hoa mới cắt đấy chị, giữ tươi được lâu đến cả tuần." Kim nói trong lúc gói giấy màu cho từng bó hoa.

"Tốt lắm, thế thì tôi lấy thêm bó nữa."

Kim đọc thấy tên "Teresa" và tên bệnh viện ở tám thẻ trên ngực áo khách.

"Chị làm việc ở Hackensack University Medical Center? Em cũng có vài khách quen ở đấy."

“Vậy sao? Tôi cũng sẽ là khách quen của cô.” Teresa nói, mỉm cười với Kim.



(Ảnh: Bryan Anselm/The New York Times)

Ít hôm sau, và cứ cách vài ngày, Teresa trở lại lấy thêm ít bó hoa, cũng vẫn là daffodils vàng. Thường thì cô gọi phone trước để biết chắc tiệm vẫn còn hoa này, và Kim biết ý người khách hàng đặc biệt nên vẫn dành sẵn hoa cho cô.

“Tôi thích hoa ở đây,” Teresa nói, “để lâu vẫn cứ tươi.”

“Chị mua hoa cho bệnh viện?” Kim hỏi.

Teresa khẽ lắc đầu, rồi lại gật gật đầu...

“Tôi mua cho mình,” Teresa ngập ngừng, “nhưng cũng là cho bệnh viện. Tôi... không biết trả lời cô như thế nào.”

Kim không hỏi gì thêm khi thấy khách có vẻ không được thoải mái. Teresa cũng ít trò chuyện, thường thì trả tiền xong cô vội vã ôm mấy bó hoa ra xe.

Cho đến một hôm, Kim có cơ hội được Teresa trả lời rõ ràng hơn câu hỏi của cô.

“Nếu chị không vội,” Kim nói, “em mời chị tách cà-phê.” Cô đưa tay về phía bộ bàn ghế thấp giữa sân vườn. “Vào mỗi sáng thứ Năm tiệm này có lệ mời những khách nào ghé tiệm dùng cà-phê với chúng em cho vui.”

“Ok,” Teresa mỉm cười. “Hay đấy, cũng là cách tiếp thị khéo đấy. Tình hình buôn bán lúc này thế nào?”

“Chị cũng biết đấy, mọi cửa hàng đều vắng khách trong mùa dịch bệnh này. Hoa hồ, cây cảnh lại không phải nhu cầu thiết yếu.”

“Hôm trước cô hỏi về chuyện mua hoa, tôi không tiện nói vì chuyện không mấy vui.” Teresa nhấp một ngụm cà-phê, đặt nhẹ tách xuống bàn, ngược nhìn Kim.

“Em không định tò mò, em hỏi vì thấy chị mua nhiều và đều đặn, trong lúc ít ai có hứng thú tặng hoa cho nhau vào lúc này.”

“Tôi không tặng hoa cho người sống.” Teresa nói sau một lúc im lặng. “Câu chuyện như thế này... Tôi làm việc ở bệnh viện ấy gần mười năm và không phải là bác sĩ hay y tá như cô tưởng. Cô có nghe nói đến chuyên viên giám định pháp y hoặc giáo nghiệm tử thi bao giờ?”

“Vâng em có nghe,” Kim mở to mắt, “nhưng không hình dung được công việc như thế nào và không nghĩ phụ nữ cũng làm công việc ấy.”

“Tôi không muốn kể dông dài,” Teresa đưa mắt nhìn Kim. “Từ bé tôi có cái ham muốn tìm hiểu về cơ thể con người và những bí ẩn về tâm linh. Tôi từng làm đủ mọi nghề, tiếp viên hàng không có, trang trí nội thất có, chủ tiệm hoa như cô cũng có, sau cùng tôi bỏ hết và theo học cái ngành này vì những

thôi thúc khám phá về cơ thể học cũng như cách con người sinh ra và rời bỏ thế giới này. Tôi không lạ lẫm gì với thi thể người chết, nhưng chưa bao giờ tôi chứng kiến và phải làm việc với nhiều tử thi đến như vậy, những nạn nhân của Covid-19. Mỗi ngày một nhiều hơn, đến không còn chỗ chứa trong nhà xác của bệnh viện.”

“Thật đau xót!” Kim kêu lên thẳng thốt. “Em có xem tin tức, hình ảnh trên báo chí.”

“Báo chí chỉ nói một phần,” Teresa nói chậm rãi. “Cô không biết đâu, bệnh viện phải thuê những xe tải lớn có hệ thống đông lạnh để lưu trữ các thi thể không kịp chôn cất hoặc hỏa táng. Mỗi xe chứa được khoảng năm mươi xác. Mỗi ngày các nhân viên y tế sử dụng xe cáng để di chuyển nhiều tử thi được phủ kín ra khỏi bệnh viện và đưa vào những chiếc xe tải đông lạnh ấy, giống như là những nhà xác di động vậy. Nhiều xe tải đông lạnh mười tám bánh xếp hàng dài trong những parking của bệnh viện, đến và đi mỗi ngày. Có nhiều hôm tôi làm việc cả ngày trong những nhà xác dã chiến ấy.”

“Kinh khủng thật!” Kim rụt cổ. “Lạnh lắm phải không chị?”

“Lạnh chứ,” Teresa gật đầu, “thế nhưng không phải là cái lạnh trong những nhà chứa xác mà tôi đã quen, ở đây là cái lạnh lẽo của những người phải lặng lẽ rời bỏ thế giới này trong vắng ngắt và cô độc, không một người thân nào bên cạnh, không một nghi thức tống táng nào cho tử tế. Tôi mất ngủ nhiều đêm và nếu nhắm mắt được thì chỉ toàn mơ thấy những dãy bao đựng xác người màu trắng và màu cam nằm xếp lớp im lìm, tầng trên tầng

dưới, hàng hàng lớp lớp... Phải làm cái gì đó, phải có chút gì cho những kẻ bất hạnh ấy chứ. Tôi nghĩ vậy, và những gì tôi có thể làm được chỉ là đặt lên mỗi bao đựng tử thi ấy một nhánh hoa daffodil. Bây giờ thì cô đã hiểu rồi đấy.”

Kim lặng người. Nước mắt cô muốn ứa ra.

“Thế nhưng... vì sao lại là daffodils vàng?” Kim hỏi.

“Là như thế này... Chắc cô cũng từng thấy ở sân trước, sân sau các bệnh viện những nhánh hoa daffodils màu vàng cao khoảng 20 inches được các bác sĩ, y tá cắm xuống để chúc mừng những bệnh nhân Covid-19 vừa bình phục sau thời gian điều trị và được cho xuất viện. Thế thì cũng cần phải có hoa tươi cho những bệnh nhân kém may mắn hơn chứ.” Ngừng một chút, Teresa nói tiếp, “Còn một lý do khác nữa, chắc cô cũng biết ý nghĩa của loài hoa này?”

Kim nói thuở bé cô được Mẹ kể cho nghe sự tích của hoa thủy tiên và đọc cho nghe bài thơ nổi tiếng *The daffodils* của William Wordsworth, thế nhưng loài hoa ấy ý nghĩa thế nào thì cô không rõ lắm.

“Cô cũng biết bài thơ ấy?” Teresa hỏi. “Hoa daffodils nở báo hiệu mùa xuân mới đang về và màu vàng tươi của sắc hoa mang ý nghĩa của sự tái sinh cho một đời sống khác tươi đẹp hơn. Mỗi bông hoa là một lời chúc lành. Đừng để cho loài virus quỷ quái ấy giết chết những hy vọng của chúng ta... Cô tin là có kiếp sau chứ, Kim?”

“Em không chắc lắm,” Kim ngập ngừng, “chỉ biết là thân xác rữa mục của con người sẽ được phục sinh trong ngày tận thế như câu kinh em thuộc,

‘Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại’. Và, những người yêu nhau mà không lấy được nhau vẫn cứ nói là ‘Nhớ kiếp sau chờ nhau!’” Ngừng một chút, Kim hỏi, “Thế những người trong bệnh viện có biết việc chị làm?”

“Vài người biết. Bà Trưởng Phòng biết đầu tiên vì là người tôi bộc lộ về ý định của mình và xin phép bà để làm việc ấy. Bà nhìn tôi giây lâu rồi nói ‘Được thôi, nếu cô thực sự muốn làm vậy’. Có lần, một ông chủ nhà quán theo tôi bước vào lòng chiếc xe tải đông lạnh để tiếp nhận tử thi. Đi giữa hai hàng thi thể, ông sửng sốt khi nhìn thấy những bông daffodils trên mỗi bao đựng xác. ‘Ồ đâu ra những bông hoa ấy? Ai đã làm việc này vậy?’ ông hỏi. Tôi trả lời ‘Tôi đấy’. Ông mở to mắt chăm chú nhìn tôi ra vẻ lạ lùng lắm.”

“Teresa...,” Kim nói, giọng cô như nghẹn lại. “Em muốn được chia sẻ với chị cách nào đó. Em có thể lấy một nửa giá thôi, những bó hoa daffodils ấy. Chị đã tiêu tốn không ít tiền, mỗi tuần chị lại mua nhiều hơn.”

“Cô không phải làm vậy,” Teresa lắc đầu, mỉm cười. “Cô có công việc của cô, tôi có công việc của tôi. Bệnh viện cũng ngờ ý trả giúp tôi những chi phí ấy nhưng tôi không nhận. Tôi muốn được toàn tâm toàn ý để làm công việc này, việc nhỏ nhưng giúp tôi cảm thấy dễ chịu hơn.”

Teresa đưa mắt nhìn những cánh hoa vàng rực. “Tôi phải cảm ơn cô, Kim. Nhờ cô, tôi không phải đi xa, tiệm cô gần bệnh viện và hoa lại tươi nữa.”

Kim muốn nói câu gì đó nhưng không thoát nên lời.

“Con virus ấy không chữa một ai cả,” Teresa nói thêm, “và cũng chẳng

phân biệt màu tóc, màu da. Mỗi người phải hết sức bảo trọng, cô cũng vậy.”

“Chị mới là phải cẩn thận vì có lắm rủi ro nơi tuyến đầu,” Kim nói.

“Nếu mỗi người đều giữ vững được phòng tuyến của mình thì chẳng có tuyến đầu tuyến sau nào,” Teresa lại mỉm cười. “Câu chuyện buồn phải không? Cà-phê ngon lắm Kim, cảm ơn nhé, tôi sẽ nhớ ghé tiệm mỗi sáng thứ Năm.” Teresa nháy mắt và đứng lên. “Bây giờ thì tôi phải đi thôi, có nhiều việc đang chờ tôi.”

“*Nhiều xác người đang chờ chị ấy, nói đúng ra là vậy.*” Kim nghĩ.

* * *

Teresa còn ghé tiệm thêm ít lần, rồi không thấy cô đến nữa. Kim thường nhìn ra cửa vào mỗi sáng và chờ đợi cú phone nào gọi đến. Thỉnh thoảng có người gọi phone, có người đẩy cửa bước vào, nhưng không phải Teresa. Kim ngồi thờ ra cả buổi. Teresa nói sẽ ghé lại một sáng thứ Năm nào, nhưng cô vắng bóng.

Có hôm Kim đọc được trên tờ báo ở địa phương câu chuyện về Teresa cùng tám ảnh cô đứng trước sân bệnh viện với bó hoa vàng tươi thắm trên tay. Bài báo gọi Teresa là một trong những “hero” của mùa dịch bệnh này, đi cùng bức tranh nghệ thuật *A yellow daffodil* vẽ chân dung cô. Kim giữ kỹ tờ báo, chờ gặp Teresa để đưa cho cô xem bài báo ấy.

Một ngày kia, Kim để ý một người đàn ông mặc áo blouse trắng bước vào tiệm, hỏi mua hoa daffodils. Ông chọn

ít bó rời đến quầy trả tiền. Kim giặt mình, như cảm thấy điều gì đó bất thường.

“Xin lỗi, ông làm việc ở Hackensack University Medical Center?” cô hỏi ông khách.

“Sao cô biết?” ông khách quay nhìn Kim, hỏi.

“Ông biết chị Teresa chứ?” Kim không trả lời ông, hỏi ngược lại.

“Tôi làm việc chung với cô ấy,” ông khách nói. “Tên tôi là Mark. Không ai trong bệnh viện mà không biết đến Teresa. Cô ấy nhờ tôi đến đây mua hoa này.”

“Chị ấy bạn lắm phải không?” Kim vội hỏi.

“Lúc nào mà cô ấy chữa bạn. Teresa bệnh mấy tuần nay.” Giọng Mark thấp xuống.

“Bệnh? Chắc không phải là...?” Kim kịp ngừng lại.

“Tôi hiểu cô muốn nói gì.” Mark nói. “Cô là Kim phải không? Teresa có nhắc đến cô. Trông cô có vẻ lo lắng, chúng tôi cũng lo lắng và cầu nguyện cho cô ấy chóng bình phục.”

“Cho tôi gửi lời thăm Teresa. Nhờ ông nói giúp là hôm nào chị ấy khỏe ghé lại đây, tôi có cái này cho chị.”

“Ok, tôi sẽ nói. Chào cô Kim nhé, tôi còn trở lại.” Mark nói và ôm hoa ra xe.

Mark nói thế nhưng không thấy ông trở lại. Teresa cũng không thấy trở lại. Tiệm vắng khách, nay càng vắng hơn.

Kim vừa muốn bán được nhiều hoa lại vừa không muốn, nhưng cũng không hẳn vậy, chỉ là với hoa daffodils thôi. Đôi lúc cô không biết mình như thế nào nữa. Giá như cô không biết

đến câu chuyện ấy thì chẳng có điều gì làm cô bận tâm, kể cả tiệm hoa của cô có ế ẩm thế nào giữa mùa dịch này.

Trông hoa nhớ người, hoa daffodils vẫn khoe sắc thắm nơi kệ trưng bày. Thảng hoặc có người tạt qua mua một vài bông. Kim cho cắm ở đây tám bình nhỏ ghi giảm giá đến một nửa.

Vào một sáng thứ Năm, Kim ngồi trò chuyện với vài khách quen bên những tách cà-phê.

“Vi sao tiệm chỉ giảm giá hoa daffodils vàng thôi, còn những hoa khác thì không?” một bà khách hỏi.

“Câu chuyện như thế này...,” Kim lặp lại đúng câu Teresa nói với cô cũng bên tách cà-phê một buổi sáng nào.

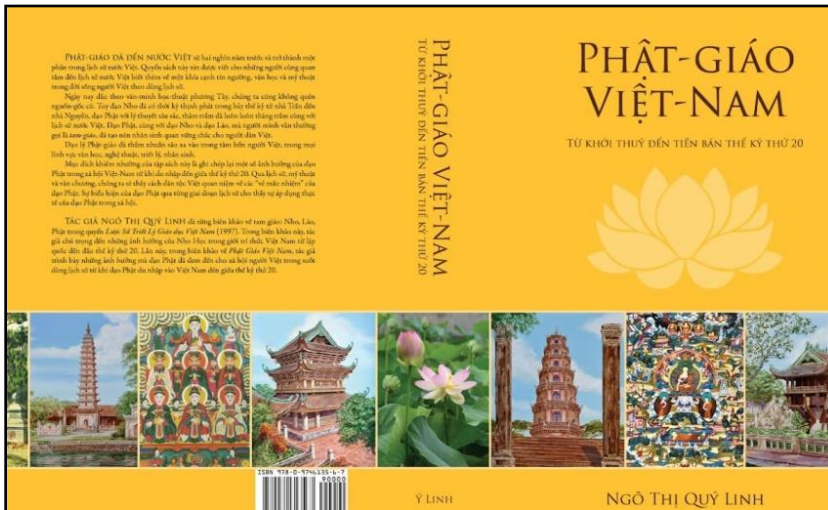
Có một khoảng im lặng sau khi Kim kể xong câu chuyện.

“Chúng mình hãy cầu nguyện cho cô ấy,” bà khách nói.

“Tôi mong là Teresa không trở lại đây nữa,” một ông khách nói. “Như thế tốt cho cô ấy hơn. Mùa dịch sẽ đi qua, và như cô ấy nói, hoa daffodils vàng sẽ mang mùa xuân trở về.”

Lê Hữu





Cỏ Thơm trân trọng giới thiệu quyển sách "Phật Giáo Việt Nam", được tác giả NGÔ THỊ QUÝ LINH biên soạn rất công phu với nhiều hình ảnh. Một quyển sách nên có trong tủ sách gia đình Phật tử và các chùa hải ngoại.

PHẬT-GIÁO ĐÃ ĐẾN NƯỚC VIỆT từ hai nghìn năm trước và trở thành một phần của lịch sử nước Việt. Sách **Phật-Giáo Việt-Nam** trình bày theo thứ tự thời gian lịch sử đạo Phật truyền vào nước Việt qua các thời kỳ khác nhau.

Tác giả Ngô thị Quý Linh đã biên khảo về tam giáo: Nho, Lão, Phật trong quyển *Lược Sử Triết Lý Giáo Dục Việt Nam* (1997). Trong biên khảo *Phật-Giáo Việt-Nam* (2021), tác giả trình bày những ảnh hưởng đạo Phật đã đem đến cho xã hội người Việt trong suốt dòng lịch sử từ khi đạo Phật du nhập vào Việt Nam đến giữa thế kỷ thứ 20.

Sách có hơn 30 hình đen trắng và hơn 100 hình màu về các chùa ở Việt-Nam, từ các ngôi chùa cổ nhất đến các chùa được xây dựng vào thế kỷ thứ 20, hình các tượng Phật, bồ tát, thiền sư, v.v... Sách có "Bảng Tự Vựng" khoảng 650 chữ được thấy trong các sách Việt viết về đạo Phật.

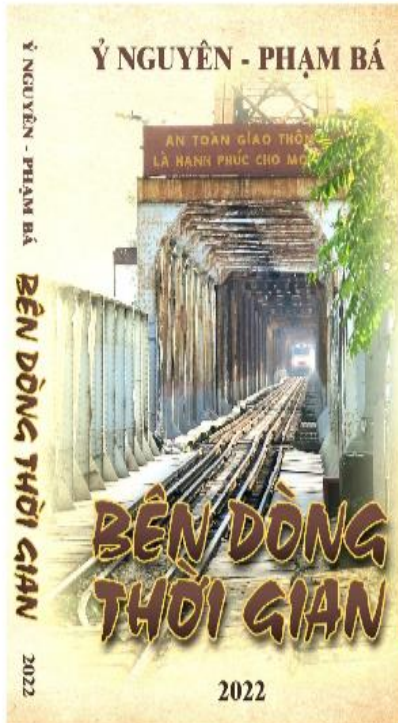
Khổ sách: 7 in. x 10 ¼ in; dày 556 trang. Giá sách: \$120, chưa kể cước phí. Sách có bán trên [Amazon](https://www.amazon.com). Độc giả ở trong nội địa Hoa Kỳ và muốn có chữ ký của tác giả, xin liên lạc nhà xuất bản:

ylinhpublishing@gmail.com hoặc www.ylinhpublishing.weebly.com

Aug 2022

RA MẮT SÁCH

"BÊN DÒNG THỜI GIAN"



Trân trọng giới thiệu cùng quý độc giả:

"BÊN DÒNG THỜI GIAN"

Đoàn Văn - Hồi ức của Ý Nguyên - Phạm Bá

Thưa quý vị,

...Dù thời gian được hình dung là một đường thẳng gồm những năm tháng huy hoàng, những vinh hoa phú quý
...Hay thời gian được hình dung là một vòng tử sinh theo nhịp độ tuần hoàn ba vạn sáu ngàn ngày... là tiếp nối những niềm đau nỗi nhớ, những ly biệt trùng phùng qua những tháng năm dài chinh chiến như đã kéo dài suốt cả cuộc đời mình trên quê hương miền yêu...

...Hắn trong mỗi chúng ta, đã mấy ai không mang ít nhiều vết hằn trong ký ức về một vùng trời quê hương vàng son đã một thời vang bóng, về những ngày đầu nhọc nhằn bươn trải nơi đất lạ quê người...

Xin mời đọc: **"BÊN DÒNG THỜI GIAN"** để níu lại bến bờ dĩ vãng thân quen ngày nào...

Ý Nguyên - Phạm Bá là đồng tác giả tuyển tập **"BÊN KIA BỜ NHỚ"** và **"TỪ MỘT VÙNG KÝ ỨC"** (do Cơ Sở CỎ THƠM xuất bản năm 2017-2018) với nhận định của:

*Nhà văn NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG, cựu Chủ

Nhiệm Tập San Cỏ Thơm: "Tác phẩm **"Bên Kia Bờ Nhớ"**

rất xứng đáng có một vị trí trong tủ sách của quý độc giả thích văn chương, ham đọc sách".

* Cùng lời thôi thúc cuối cùng của GS-Nhà Văn NGUYỄN LÂN (*Hậu Duệ của TLVĐ*)

"Đọc đi! **Bên Kia Bờ Nhớ** sẽ quyên rũ quý vị, những người mang nặng chất dân tộc Việt Nam"

Địa chỉ liên lạc:

tuybut@verizon.net hoặc tuybut30439@aol.com. Tel 505-453-9009

Sách dày 340 trang. Ấn phí \$20.US (chưa có cước phí)

KHÔNG XIN MÀ ĐƯỢC

**** TT-Thái An ****

Sau khi sanh xong đứa con gái, Hường và con được cho vào phòng nằm chung với mấy mẹ con người khác vì phòng dành cho nhiều người nằm chung.

Năm 1970, bệnh viện Đà Lạt nhỏ, nhưng có khoa hộ sinh dành cho các bà cư trú ở quanh đây đến sinh đẻ. Riêng Hường từ nơi khác đến đây theo chỉ định của cha mẹ. Sinh xong thì phải trở về nhà. Vì thế, những bà mẹ khác có chồng hoặc cha mẹ, hoặc chị em đến thăm nuôi, đem cơm vào cho ăn mỗi ngày. Hường chẳng có ai đến thăm nên phải nhờ mấy bà dọn dẹp ở đây ra phố mua thức ăn đem vào cho nàng.

Cô y tá trưởng tên Nhân* khoảng trên dưới năm mươi tuổi, dáng mảnh khảnh, nói năng từ tốn thảnh thơi ghé thăm sản phụ đã lưu ý thấy Hường đơn chiếc, chẳng người thăm nuôi nên hay dừng lại hỏi thăm. Cô Nhân nói chuyện nhẹ nhàng khiến Hường yên tâm trò chuyện với cô. Hường kể với cô Nhân rằng chồng đi lính, đóng quân ở xa, lại phải ra trận thường xuyên nên chờ lâu mới có thư của chồng. Cô Nhân thương cảm hoàn cảnh của Hường nên có hôm cô đem thức ăn vào cho Hường.

Bệnh viện cho sản phụ và con ở lại bốn ngày sau khi sanh mà thôi. Vì thế, Hường do dự tìm cách nói với cô Nhân trước ngày phải ra khỏi viện. Trong thâm tâm, Hường rất phục một người xuất thân từ một gia đình gia giáo như cô. Chỉ nhìn tuổi của cô lớn hơn tuổi

của cha mẹ của Hường mà đã học ra y tá chuyên ngành trong khi thế hệ của cô nhiều đàn bà con gái còn chưa biết chữ hoặc chỉ biết đọc biết viết là tốt lắm rồi. Cô Nhân không có chồng nhưng cô có nghề nghiệp tốt, đời sống ổn định.

Hường chờ cô Nhân đến bên giường, cô hỏi thăm trước:

-Ngày mai mẹ con cháu xuất viện rồi, có ai đến rước không?

Hường ngại ngùng nói khẽ, không muốn người khác nghe thấy:

-Cô ơi, chẳng ai đến rước hết. Mới có người ở nhà trọ đem thư của đơn vị anh ấy đến cho cháu bảo rằng anh mất tích từ tuần trước. Cháu phải lên đơn vị anh ấy chờ xem tin tức thế nào. Cháu mạo muội xin cô giúp cháu một việc, không biết có được không?

-Việc gì cứ nói ra, nếu cô giúp được thì cô sẵn sàng.

-Xin cô cho con gái cháu ở lại trong bệnh viện thêm một tuần, cháu đi khoảng 1 tuần sẽ về đón nó ra. Cô ơi! Cháu không biết nhờ ai nữa. Xin cô giúp cháu, cháu muôn vàn tạ ơn cô!

Chần chừ một lúc, cô Nhân hỏi:

-Cô thấy hoàn cảnh cháu mà thương, không nỡ từ chối. Thế nhà cháu ở đâu? Cháu làm việc ở đâu, cho cô biết để ghi xuống. Còn tên tuổi của cháu thì bệnh viện đã ghi sổ, nhưng cháu cũng đọc cho cô ghi xuống đây.

Hường mừng đến phát khóc, nắm ngay tay cô Nhân và cảm ơn chân thành. Cô Nhân cũng rơm rớm nước mắt vì thương hoàn cảnh của Hường quá. Cô

thấy cuộc chiến này đã để lại quá nhiều quả phụ và con mồ côi, cô không giúp được gì cho họ. Nhưng hôm nay, đứng trước một thiếu phụ chỉ ngoài hai mươi đang khốn khó vì chồng mất tích, đưa con thơ chưa được gặp cha nên cô không đành từ chối giúp đỡ.

Hôm sau y như hẹn, cô Nhân vào phòng thăm Hường để chào tạm biệt. Hường bồi hồi bồng đưa con trên tay một lúc lâu rồi lau nước mắt trao nó vào tay cô Nhân. Cô Nhân đưa tay ra nhận và nói lời trấn an Hường:

-Cháu yên chí đi tìm cha của bé Phước. Cô giữ lại nhà thương thêm một tuần không sao đâu. Ở đây có các cô y tá cho bú và thay tã cho mỗi ngày. Cô sẽ mua sữa cho bé, cháu đừng ngại gì cả.

Hường nấc lên cố dần lại tiếng khóc rồi nói:

-Cháu đặt tên nó là Lê Thị Phước, hy vọng nó sẽ luôn được phước.

Hường cúi xuống hôn lên má con nhiều lần trước khi rời phòng sản phụ. Sau đó nàng cúi xuống xách túi hành lý nhỏ, quay lưng đi nhanh ra cửa.

Cô Nhân đưa cái nôi của bé Phước vào một phòng dành riêng cho các bé, không có các bà mẹ ở chung. Mỗi ngày đích thân cô vào thăm nom bé Phước như đã nhận lãnh trách nhiệm với mẹ nó.

Một tuần trôi qua nhanh chóng, vẫn chưa thấy Hường trở lại. Cô Nhân vẫn yên tâm chờ đợi vì nghĩ rằng đường đi khó khăn, chưa chắc Hường kiếm được tin tức của chồng ngay. Nhưng gần 10 ngày, vẫn không thấy Hường trở lại, bệnh viện phải hỏi cho ra lẽ. Cô

Nhân phải cho người đi kiểm địa chỉ của Hường, chủ nhân căn nhà đó chẳng biết Hường là ai. Đến cái trường tiểu học mà Hường bảo là dạy ở đó, họ cũng chẳng biết Hường là ai.

Bây giờ cô Nhân và mọi người làm việc ở nhà thương đều hiểu rằng Hường cố tình bỏ con lại cho cô Nhân nuôi. Mọi người xúm nhau vào khuyến khích cô Nhân:

-Thôi thì người ta bỏ cho mình thì mình không cần xin cũng được. Cứ xem như Trời cho! Trời mà cho thì Trời sẽ giúp cô nuôi nó thành người tử tế, thành con hiếu thảo.

Cô Nhân vốn sẵn có lòng nhân từ, nay nghe thêm mọi người tán vào, nên gạt đầu nói:

-Thôi thì tôi cứ nuôi giúp bé Phước cho cô Hường, khi nào cố ấy về đây kiếm nó, tôi sẽ giao lại. Có lẽ cô Hường có hoàn cảnh khó khăn không nói ra được nên đành bỏ con lại đây. Tôi chỉ sợ không hoàn tất được thiên chức làm mẹ.

-Ừi dào, cô Nhân khéo lo. Tánh cô luôn cẩn thận kỹ lưỡng, chẳng khi nào sơ ý việc gì thì một khi cô muốn lo cho nó thì chắc chắn cô có đủ khả năng để làm.

Cô Nhân chậm rãi đáp:

-Thôi thì nuôi bé Phước tôi hy vọng nó được Phước như mẹ nó mong muốn.

Mọi người vỗ tay reo vui và chúc mừng cô Nhân có được đứa con Trời cho.

Theo thủ tục pháp lý, cô Nhân phải làm giấy khai sinh cho bé Phước, vì Hường chưa làm khai sinh cho con đã bỏ đi rồi. Cô Nhân đứng tên là mẹ trên khai sinh của bé Phước, và bé mang

họ Cao của cô. Cô đặt tên cho con gái nuôi là “Cao Hữu Phước”.

Từ ngày đem bé Phước về, cô Nhân phải thuê vú em về nuôi bé vì cô phải đi làm mỗi ngày. Người em gái ở chung với cô tên Từ cũng đi làm mỗi ngày nên chỉ buổi tối hai chị em mới có thì giờ chơi với bé Phước. Khi bé Phước bắt đầu đi mẫu giáo, cô Nhân và cô Từ đều sắm sửa quần áo và sách vở, bút màu cho bé. Bé Phước thật là có phước vì hầu như nó có hai bà mẹ cùng lo cho nó. Bà mẹ nào cũng nói năng nhẹ nhàng với nó, trong nhà chẳng bao giờ có tiếng nói lớn huống gì là tiếng quát tháo thì tuyệt nhiên không có.

Có điều bé Phước không hiểu tại sao lại gọi mẹ Nhân bằng “Cô” vì bé thấy các bạn khác có mẹ thì gọi mẹ. Bé Phước hỏi mẹ:

-Tại sao bạn con gọi mẹ chúng nó là mẹ, mà con gọi mẹ là “cô”?

-Tại vì còn cô Từ nữa, gọi “Mẹ Nhân” mà gọi “Cô Từ” thì sợ cô Từ buồn. Thôi con cứ gọi cô cho cô từ không thấy bị phân biệt nhé.

Bé Hữu Phước bằng lòng với lời giải thích của mẹ Nhân nên tiếp tục gọi “cô Nhân” để cô Từ không buồn.

Vì cô Từ làm giáo sư dạy cấp ba trường trung học nên cô kèm bé Phước học bài mẫu giáo và cấp tiểu học dễ dàng. Hơn thế nữa cả hai cô đều không có chồng nên cả hai cô đều yêu quý bé Phước như nhau. Vì từ ngày có bé Phước về nhà ở chung, trong nhà luôn có thêm việc, thêm tiếng nói tiếng cười khiến hai cô cảm thấy đời đáng yêu biết mấy. Hai cô có thêm trách nhiệm nuôi nấng cho một đứa bé

sao cho nên người, nói năng lễ phép, lịch sự, siêng năng việc nhà việc học, tư cách đạo đức tốt và được học hành đến nơi đến chốn để có được một tương lai ổn định kinh tế, tự lo được cho bản thân nó là điều hai cô an lòng.

Năm 1975, hai mẹ gặp khó khăn kinh tế vì miền Nam đã đổi chủ. Chính phủ Cộng Sản từ miền Bắc vào tiếp thu miền Nam đã bắt các giáo sư trung học và giáo viên tiểu học đi học tập đường lối mới. Sau đó giáng chức của cô Từ từ Hiệu trưởng xuống thầy giáo mà thôi. Vì chức Hiệu trưởng được giao cho 1 cán bộ từ miền Bắc mới vào tiếp thu trường.

Chức Y tá trưởng của cô Nhân cũng bị hạ xuống y tá mà thôi. Vì nhiều cán bộ miền Bắc vào tiếp thu bệnh viện đã lấy hết chức “Trưởng” của các bác sỹ, y tá nhân viên quản lý và lấy luôn chức giám đốc bệnh viện.

Tuy nhiên hai cô vẫn cố gắng nuôi bé Phước trong khả năng của một người mẹ. Khổ cách mấy thì con gái của hai mẹ vẫn có cơm, khoai và rau ăn no mỗi ngày, dù không được thịt thà mỗi ngày như trước kia.

Có đôi khi các bạn trong lớp hỏi bé Phước:

-Sao tụi tao không nghe mày nói đến bố bao giờ?

-Vì mẹ Nhân nói bố tao mất lâu rồi, từ khi tao chưa ra đời.

-Thế tại sao mày không gọi mẹ mà gọi cô?

- Vì mẹ tao có em là cô Từ cũng thương tao như con nên mẹ tao muốn tao gọi “Cô” để cô Từ không buồn.

Thôi! tụi bay biết rồi, từ nay đừng hỏi nữa nhé.

Đó là cách hai cô Nhân và Từ dạy bé Phước trả lời các bạn. Hai cô biết trẻ con vô tư lắm, thấy lạ thì hỏi, chẳng kiêng nể gì vì chúng không có ác ý.

Bé Phước được cả hai mẹ săn sóc, dạy dỗ từ nhân cách đến việc học hành.

Năm 1982, khi bé Hữu Phước lên lớp Sáu, trung học cấp hai. Bé Phước phải mặc đồng phục quần tây xanh, áo sơ mi màu trắng như các bạn cùng trường. Nhưng hai cô Nhân và Từ vẫn cố gắng mua vải cho Phước may được một cái áo dài màu để thỉnh thoảng đi đâu thì có áo mà mặc. Hai mẹ luôn luôn nhắc nhở Phước rằng con gái phải biết mặc cái áo dài dân tộc.

Sau vài năm khó khăn, tự dựng một hôm vào năm 1977, hai mẹ nhận được thư của người anh cả từ Mỹ gửi về. Truyền thống của gia đình hai mẹ rất kỷ cương, rất chặt chẽ nên anh em quý mến nhau. Người anh cả được các em kính trọng, trái lại anh cả cũng lo đùm bọc các em khi anh thấy các em gặp khó khăn. Hai mẹ của bé Phước không hề nhờ vả anh cả giúp đỡ vì họ tự ái, không nhớ vả ai bao giờ. Thế mà anh cả vẫn nhất định tháng tháng gửi quà về tiếp tế cho hai em và cháu gái Hữu Phước. Hai mẹ của Phước lại đem chia bớt, san sẻ cho vài người khác vì họ rất khó khăn.

Đến năm 1980 anh cả thi đậu quốc tịch Mỹ thì bắt đầu làm giấy tờ bảo lãnh hai em gái cùng bé Phước, là con gái của em Nhân.

Gần 10 năm sau thì bé Hữu Phước cùng hai cô Nhân và Từ được qua Mỹ theo diện bảo lãnh.

Bé Phước đã gần 20 tuổi, vẫn có thể tiếp tục học lên đại học như mong muốn của hai mẹ và đó cũng là truyền thống của gia đình hai mẹ mà. Mẹ Nhân và mẹ Từ đều tốt nghiệp đại học, mà con gái của hai mẹ không chịu lên đại học thì coi sao được. Hơn nữa, vì được hai mẹ giáo dục kỹ từ nhỏ, nên bé Phước luôn quyết chí học hành. Đây là cơ hội tốt để vào một trường đại học của Mỹ, nên bé Phước nắm bắt ngay.

Từ khi khôn lớn, bé Phước có nhiều lúc nhận ra có một cái gì đó không bình thường về thân phận của mình. Nhưng không muốn làm hai mẹ buồn nên Phước cứ bỏ qua, không dám hỏi.

Sau khi tốt nghiệp đại học, bé Phước kiếm được việc làm tốt. Như bao nhiêu cô gái vừa ra trường, có việc làm ổn định thì nghĩ đến hôn nhân. Chú rể là một sinh viên Việt Nam học cùng trường nhưng trên Phước 2 lớp. Chồng của Phước là Lộc. Lộc tò mò về gia cảnh của Phước nên có lần đã hỏi tại sao Phước có hai mẹ nhưng gọi là cô, không gọi là mẹ khi hai người còn hẹn hò, nhưng Phước không muốn bàn tới.

Nhưng sau khi đã thành hôn, Lộc lại đem chuyện của vợ ra hỏi lại. Lộc thành thật khuyên vợ:

-Em có thắc mắc về thân phận mình thì cứ hỏi mẹ Nhân, vì mẹ Nhân nắm giữ tin tức chính xác. Hơn nữa, mẹ Nhân là người đạo đức, đã hết lòng nuôi em nên người được như ngày nay thì mẹ sẽ không buồn giận vì bị em hỏi đâu.

Phước nghe lời khuyên của chồng nên một hôm về nhà mẹ một mình để tiện nói chuyện. Sau khi nghe con gái trình bày tự sự. Cô Nhân đã nắm lấy tay Phước và nói:

-Cô quyết định sẽ nói cho cháu hết sự thật khi đã đúng lúc vì cô không muốn cháu buồn lúc cháu còn nhỏ quá rồi lại đâm ra xa cách với cô và cô Từ; như thế không tốt cho cháu. Nhưng bây giờ cháu đã trưởng thành, đã có gia đình riêng, cháu có thể nghe và hiểu được thì cô yên tâm nói chuyện với cháu.

Cô Nhân chậm rãi kể lại từ đầu câu chuyện mẹ ruột của Phước, người phụ nữ tên Lê Thị Hường, sinh ngày x, tháng, năm x theo như hồ sơ của bệnh viện Đà Lạt ghi lại. Cô cho Phước cái địa chỉ mà Hường cho cô năm xưa vì đó là tất cả dữ liệu cô còn giữ được. Cô Nhân khuyên Phước nên về Việt Nam tìm lại mẹ. Có thể mẹ đang có một gia đình hạnh phúc, cũng có thể mẹ đang gặp nhiều khó khăn. Nhưng Phước nên tìm ra mẹ để mẹ con trùng phùng.

-Nếu mẹ cháu cần giúp đỡ thì nên giúp đỡ mẹ vì dù sao mẹ cũng đã đem cháu vào đời thay vì phá thai, thì cháu đâu có mặt trên cõi đời này.

-Dạ, cháu xin nghe lời cô. Cô dạy điều gì cũng phải.

Hai vợ chồng Phước dắt nhau về Việt Nam bắt đầu hành trình tìm kiếm mẹ ruột cho Phước. Sau một tháng tìm kiếm, chẳng ra tông tích của mẹ "Lê Thị Hường". Phước thất vọng náo nức, ngày nào Lộc cũng phải an ủi vợ "Ráng thêm tí nữa họa may ra manh mối của mẹ". Nhưng ngộ cụt rồi, không còn manh mối nào để truy tìm nên Phước

và Lộc chịu thua, đành "tay không" trở về Mỹ.

Sau 1975 tại miền Nam, vật đổi sao dời. Người trên cao tràn xuống thấp, người dưới thấp tràn ra biển Đông vượt biên bằng ghe tàu, vượt cạn bằng đường bộ. Người ngoài Bắc, ngoài Trung tràn vào Nam. Có thể gia đình của mẹ Lê Thị Hường cũng nằm trong số này? Hoặc mẹ Hường đã chết trên đường vượt biên? Đã chết trong một hoàn cảnh quá khốn khó, thiếu thuốc men?

Trở về Mỹ, Lộc lại bàn với Phước:

-Tại sao em không nói thẳng với cô Nhân rằng cô nên cho em gọi bằng mẹ, gọi cô Từ bằng mẹ luôn vì cả hai cô đều nuôi em như con. Như thế cô Từ không buồn và hai cô cùng vui. Em sẽ là người vui nhất vì có hai mẹ một lúc.

-Nhưng em sợ cô Nhân nghiêm túc quá. Cô nghĩ là cô không có chồng bao giờ sợ cho em gọi bằng con thì thiên hạ sẽ nghĩ là cô không có chồng mà có chửa, để con hoang, mất danh dự của cô.

-Cũng có thể ngày xưa còn trẻ cô nghĩ như thế, nhưng bây giờ trên 70 rồi. Hơn nữa, chúng ta đang ở Mỹ, có ai biết lai lịch gia thế của cô đâu. Nhưng có biết đi chẳng nữa, chẳng ai chê bai việc con nuôi hay con đẻ không có cha. Khổ gì những người mẹ đơn thân nuôi con một mình trên nước Mỹ này, có sao đâu!

Nghe chồng khích lệ, một ngày nọ Phước đến thăm cô Nhân với mục đích này. Nhưng lần này Phước hỏi hệt lăm.

Phước thưa với cô Nhân:

-Cô ơi, cháu cảm ơn cô đã cho địa chỉ và tin tức của mẹ đẻ của cháu. Nhưng cháu vẫn kiếm không ra. Dù vậy, cháu vẫn không thất vọng. Cháu nghĩ có lẽ Ông Trời không cho cháu mẹ đẻ, nhưng cho cháu mẹ nuôi là cô. Cháu ước mong một điều là cô cho cháu được gọi cô một tiếng mẹ, cháu cũng sẽ gọi cả cô Từ là mẹ luôn, như thế cháu có đến hai bà mẹ. Cháu thật lòng đội ơn hai cô đã nuôi dưỡng cháu nên người, đã gả chồng cho cháu. Cháu không ao ước gì hơn được gọi hai cô là mẹ, sau này các con của cháu sinh ra sẽ gọi hai cô là “bà Ngoại”. Chúng nó sẽ có hai bà ngoại, như thế cháu sẽ hạnh phúc lắm. Cô nhé? Cô cho cháu gọi là mẹ, cô nhé?

Cô Nhân ngồi yên nghe mà nước mắt lăn dài trên đôi má đã có nếp nhăn. Cô trả lời:

-Cô luôn nhường ngôi vị làm mẹ cho mẹ đẻ của cháu là bà Lê Thị Hằng, chứ không phải cô không muốn cháu gọi cô là mẹ. Nhưng nếu số phận đã không cho cháu gặp lại mẹ đẻ của mình thì cô sẵn sàng gọi cháu là con và cũng muốn cháu gọi cô là mẹ. Nhưng dù sao cháu cũng nên nhớ ơn mẹ đẻ của mình đã can đảm gửi gắm cháu cho cô vì mẹ cháu có linh tính của một người mẹ, biết nhìn người nào có thể yêu thương cháu và lo cho cháu thật lòng. Nhất là mẹ cháu đã chọn giải pháp sinh cháu ra rồi cho, thay vì phá thai cho dễ xử, khỏi vướng bận.

Phước òa khóc, hỏi lại:

-Thật hả cô?

Cô Nhân đưa đôi tay về phía Phước, cô cũng òa lên khóc, rồi nói:

-Phải gọi là mẹ chứ con gái của mẹ!

Phước nhào vào đôi tay của mẹ Nhân và nói ngay:

-Con cảm ơn mẹ nhiều ạ. Hôm nay vui quá, con sẽ chờ mẹ sang nhà mẹ Từ để con được gọi cô Từ là mẹ Từ luôn thể. Con sẽ gọi cho anh Lộc báo tin để anh đưa cả nhà ra tiệm ăn mừng hôm nay.

Mẹ Nhân vui vẻ đỡ Phước và nói tiếp:

-Tháng tới, hai mẹ sẽ làm tiệc đãi cả họ hàng bên mẹ để hai mẹ giới thiệu con chính thức là con gái của hai mẹ một lần nhé. Từ rày về sau con được cả họ ghi nhận là con gái của mẹ, dòng họ Cao.

Ba mươi năm sau, mẹ Từ đã qua đời, nhưng mẹ Nhân vẫn còn sống, đã được 100 tuổi. Mẹ ở trong một căn chung cư của chánh phủ cho người già ở. Sức khỏe mẹ yếu nhiều, thỉnh thoảng mẹ té chẳng ai hay. Nhưng mẹ vẫn nhất quyết không xin dịch vụ cho người săn sóc tại gia vì không muốn tốn tiền của chánh phủ. Nhưng cô xã hội nhất định cho người đến săn sóc mẹ mỗi ngày vì thấy mẹ thật sự cần.

Nhưng cuối tuần Phước vẫn nấu thức ăn mang đến cho mẹ Nhân vì biết mẹ ăn uống thế nào. Đó là những món mẹ Nhân hay nấu cho Phước ăn lúc còn ở nhà với mẹ. Phước biết những món mà cô Nhân và cô Từ thích ăn, họ nêm nếm theo lối Bắc, rất ít cho đường.

Phước sợ nhân viên săn sóc nấu theo ý họ thì mẹ Nhân không ăn được. Thỉnh thoảng Phước dắt các con vào thăm bà cho bà vui. Từ khi có con, Phước lại đổi cách xưng hô với mẹ Nhân; kỳ này Phước gọi theo các con là “Bà” xưng “cháu”. Vì theo lễ giáo

trong những gia đình người Bắc theo lối cổ, khi con gái hay con trai đã có con thì phải gọi cha mẹ của họ theo các cháu nội hoặc cháu ngoại gọi là “Ông và Bà”. Điều này không làm Phước buồn, trái lại Phước thấy đó là bổn phận làm con khi đã trưởng thành.

Có những người sinh ra nhưng cả đời không biết cha mẹ ruột của mình. Ở Việt Nam thời xưa làm con nuôi rất khổ vì người ta nhận con nuôi với mục đích

lợi dụng thì nhiều, giúp đỡ tận tình thì ít. Nhưng trường hợp của Phước thật là có phúc y như cái tên mà người mẹ đẻ của cô đã đặt cho cô “Lê Hữu Phước”.

TT-Thái An - 7/4/2022

*Ghi chú: *Cô Nhân sinh 1822, năm 1970 cô đã 48 tuổi.*



GIẤC MƠ HOA

*Người đẹp ngàn xưa yếu điệu
Đã trở về lặng lẽ nhìn tôi
Tôi ngỡ ngỡ tưởng mình Nguyễn Triệu
Cùng Lưu Thán một thuở xa xôi
Đã Đào Nguyên lạc lối...
Tôi phân vân tự hỏi:
“Ta có yêu nàng không?
Có nên ở cõi thần tiên bất tử?”
Nghĩ, và do dự,
Lòng xao xuyến vô cùng!
Tiếng sét tình chợt nổ giữa không trung.
Tôi giật mình tỉnh mộng.
Thì ra là một giấc mơ!
Dù tiếc nuối, nhưng vui mình vẫn sống,
Đang yêu đời, ngồi viết bài thơ...*

HÀ BÌNH TRUNG

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn cựu Đại Tá Tư Lệnh Không Quân Việt Nam Cộng Hòa,
Giáo sư/Tiến sĩ Kỹ Sư Không Gian, Khoa Học gia, nhà văn, nhà thơ:



Ông **Alfonso NGUYỄN XUÂN VINH**

Bút hiệu: Toàn Phong

Sinh ngày: 03 tháng 01 năm 1930 tại Yên Bái, Việt Nam

Vừa từ trần ngày 23 tháng 07 năm 2022 tại California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ: **92 tuổi**

Thành kính phân ưu cùng toàn tang quyến và thành tâm cầu nguyện
linh hồn Alfonso NGUYỄN XUÂN VINH sớm về thiên đàng vĩnh cửu.

Ban Điều Hành và Biên Tập Cơ Sở Cỏ Thơm và một số thân hữu:

Phan Anh Dũng & Tâm Hào, Phan Khâm, Đỗ Trang Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Ngọc Dung,
Ngô Tăng Giao, Phạm Văn Tuấn, Vũ Hối, Tuệ Nga, ÔB Hoàng Song Liêm, Ý Nguyên & Phạm Bá,
ÔB Nguyễn Văn Thành 23, Trương Anh Thụy, Hồng Thủy & Bùi Cửu Viên, Trần Quốc Phiệt,
ÔB Trần Quốc Bảo, ÔB Nguyễn Phú Long, Hoa Văn, Đỗ Bình, Trần Việt Hải LA... Cộng Đồng
Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn, ÔB Lãm Lê và Nhóm sinh viên đại học Michigan thời 1970's.



TIỂU SỬ GIÁO SƯ TIẾN SĨ NGUYỄN XUÂN VINH



GS/TS Nguyễn Xuân Vinh sinh ngày 3 tháng 1 năm 1930 tại Yên Bái. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Xuân Nhiên, thân mẫu là cụ bà Đỗ Thị Thảo. Sau một bà chị đã mất, Giáo Sư Vinh là trưởng nam trong một gia đình có rất đông anh em. GS Nguyễn Xuân Vinh có năng khiếu về Toán từ nhỏ. Ông nhập ngũ vào Quân Đội Quốc Gia, theo học trường sĩ quan Nam Định sau trở thành phi công và làm việc tại Pháp và Morocco. Trong thời gian này ông ghi danh học Đại Học và đậu Cử Nhân Toán ở Đại Học Aix Marseille, Pháp.

Đầu năm 1955, ông được lệnh trở về nước phục vụ trong Bộ Tư Lệnh Không Quân với cấp bậc Trung Úy. Cuối năm 1955 ông thăng cấp Đại Úy. Tháng 10, 1956 ông được thăng cấp Thiếu Tá làm Tham Mưu Phó tại Bộ Tư Lệnh Không Quân. Ngày 26.10.1957 ông được thăng cấp Trung Tá và giữ chức Tham Mưu Trưởng Không Quân. Cùng năm ấy ông xin giải ngũ và du học Hoa Kỳ.

Năm 1965 ông là người đầu tiên được cấp bằng Tiến Sĩ về Khoa Học Không Gian tại Đại Học Colorado sau khi ông thực hiện thành công công trình nghiên cứu tính toán quỹ đạo tối ưu cho phi thuyền do NASA tài trợ. Những lý thuyết của ông đã góp phần quan trọng trong việc đưa các phi thuyền lên mặt trăng thành công, đồng thời được ứng dụng vào việc thu hồi các phi thuyền con thoi trở về trái đất an toàn.

Năm 1968 ông bắt đầu giảng dạy tại Đại Học Michigan và năm 1972 được phong hàm Giáo Sư. Cũng trong năm này Ông lấy bằng Tiến Sĩ Quốc Gia Toán Học tại Đại Học Sorbonne, Paris, Pháp. Từ năm 1982, ông là Giáo Sư của ngành Toán Ứng Dụng tại Đại Học Quốc Gia Thanh Hoa (National Tsing Hua University) ở Đài Loan.

Năm 1984, Ông là người Hoa Kỳ thứ ba và là người châu Á đầu tiên được bầu vào Viện Hàn Lâm Quốc Gia Hàng Không và Không Gian của Pháp (Académie Nationale de l'Air et de l'Espace). Năm 1986, được bầu làm Viện Sĩ chính thức của Viện Hàn Lâm Không Gian Quốc Tế (International Academy of Astronautics).

Ông đã được mời đi thuyết giảng tại các Đại Học ở Mỹ, Canada, Anh, Pháp, Ý, Đức, Hàn Lan, Thụy Sĩ, Đài Loan, Na Uy, Thụy Điển, Hungary, Do Thái, Nhật, Trung Hoa và Úc Đại Lợi. Ông đoạt rất nhiều giải thưởng quốc tế.

Năm 1999, Giáo sư viện sĩ Nguyễn Xuân Vinh nghỉ hưu, ông đã được Hội đồng Quản trị (Board of Regents) của Đại học Michigan phong tặng chức Giáo sư danh dự ngành kỹ thuật không gian (Professor Emeritus of Aerospace Engineering) vì công lao đóng góp cho khoa học và giáo dục.

Ông cũng yêu thích văn chương và đã đoạt Giải Thưởng Văn Chương Toàn Quốc của VNCH vào năm 1959 với tác phẩm Đồi Phi Công. Ông còn là tác giả các sách Theo Ánh Tinh Cầu, Vui Đồi Toán Học, Thiên Chức Của Nhà Giáo...

Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh kết hôn với bà Cung Thị Toàn. Hai ông bà sinh được bốn người con. Năm 2008 bà Cung Thị Toàn qua đời tại San José, California. Sau đó, ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Nghinh Xuân, một nhà báo và một xướng ngôn viên truyền thanh và truyền hình từ Úc, bút hiệu Phiến Đan. Hai ông bà sống suốt 13 năm cho đến ngày giã biệt nhau vào lúc 2 giờ 39 phút chiều thứ Bảy, ngày 23 tháng 7, 2022 tại Costa Mesa, California. GS/TS Nguyễn Xuân Vinh hưởng thọ 92 tuổi.

GIẢI THƯỞNG :

- Năm 1994: "Mechanics and Control of Flight Award" của American Institute of Aeronautics and Astronautics.
- Năm 1996: "Excellence 2000 Award" của Pan Asian American Chamber of Commerce
- Năm 2006: "Dirk Brouwer Award" về Cơ học Du hành Không gian của Hội Du hành Không gian Hoa Kỳ (American Astronautical Society)
- Hội Khuyến Học ở Saint Louis, Missouri, đề ra giải thưởng hàng năm tên là giải thưởng "Truyền thống Nguyễn Xuân Vinh" để khuyến khích học sinh ở địa phương.

TÁC PHẨM:

Tác giả Nguyễn Xuân Vinh đã xuất bản ba cuốn sách và hơn 100 bài báo kỹ thuật trong lĩnh vực toán học, astrodynamics, và tối ưu hóa quỹ đạo (trajectory optimization). Ông Vinh cũng từng là biên tập viên trong khoảng thời gian dài 20 năm cho tạp chí lưu trữ cho Học viện vũ trụ Quốc tế (the archival journal for the International Academy of Astronautics). Giáo sư Vinh nguyên là Chủ tịch hội đồng chấm luận án tiến sĩ (Chair the doctoral committees) cho 30 nghiên cứu sinh, nhiều người trong số họ hiện nay đang là giáo sư của các Hiệp hội uy tín của Hoa Kỳ, các trường Đại học các trường học hoặc các hiệp hội nhà khoa học hàng đầu trong ngành công nghiệp hàng không vũ trụ.

Về Khoa học:

Ông đã viết hàng trăm tiểu luận về toán, động học không gian (astrodynamics) và tối ưu hóa quỹ đạo (trajectory optimization). Các sách viết bao gồm:

- Hypersonic and Planetary Entry Flight Mechanics. 1980. Vinh, N. X.; Busemann, A.; Culp, R. D. University of Michigan Press.
- Optimal Trajectories in Atmospheric Flight 1981. Vinh N. X., Studies in Astronautics 2, Elsevier Scientific Publishing Company, Amsterdam.
- Flight Mechanics of High-Performance Aircraft. 1993. Nguyen X. Vinh. Cambridge Aerospace Series. ISBN 052134123X

Về Văn chương:

- Gương Danh Tướng, 1956.
- Đời Phi Công, 1959. Truyện dài
Giải thưởng Văn chương Việt Nam Cộng hòa năm 1961
- Theo Ánh Tinh Cầu, 1991. Truyện ký sự.
- Vui Đời Toán Học
- Thiên Chức Của Nhà Giáo

.....

TRANG TƯỞNG NIỆM GS/TS NGUYỄN XUÂN VINH Ở WEBSITE CỔ THƠM:

<https://cothommagazine.com/wp/tuong-niem-giao-su-nguyen-xuan-vinh-1930-2022/>

KÍNH TIỀN GIÁO SƯ NGUYỄN XUÂN VINH



*Thế là qua một đời người
Không còn tiếng khóc giọng cười phù sinh.
(QD)*

Tôi đứng bên cạnh giường
Giáo sư Vinh bây giờ khép mắt
Hành trình cuối cùng đã xong, Giáo sư tròn giấc
Bên ngoài vườn một tiếng chim hót lẻ loi.

Nhưng tôi không tin phút cuối cùng Giáo sư thấy
đơn côi
Khi bên cạnh có những người thân yêu nhất
Tiếng thánh ca vang lên lẫn trong tiếng nấc

Xin gửi An-phong-sô Nguyễn Xuân Vinh vào vòng tay Đấng Chí Ái Chí Nhân.

Tôi không còn nhớ biết bao lần trong ngôi nhà chan chứa tình thân
Chúng ta đã ngồi bên nhau hàn huyên tâm sự
Giữa chúng ta có điều gì nặng nề
Khi đã một lần suýt hiểu lầm nhau
Rồi cởi mở lòng ra trong một phút, rất mau
Gạn đục khơi trong, chỉ nhìn thấy trong nhau những gì cao quý nhất
Tôi thích đọc những gì Giáo sư viết trong đêm khuya thức giấc
Giáo sư thích nghe những lời tôi bàn chuyện văn chương.

Căn phòng di vật quả là một chút vãn vương
Những thành tích lầy lùeng Giáo sư thực hiện
Dẫn tôi vào xem, Giáo sư trầm tư mặc tưởng
Buông bàn tay khỏi những hiên hách huy hoàng
Cuộc đời bây giờ là những buổi chiều vàng
Giáo sư nguyện cầu Chúa đoái thương phù giúp.

Sống như Giáo sư, với người ta là tròn mộng ước
Khi đã từng là Tư lệnh Không Quân
Là Giáo sư những đại học lừng danh
Là tác giả phương trình vượt không gian vào vũ trụ

Là nhà văn với những tác phẩm vô cùng quyến rũ
Đời Phi Công làm đắm say bao hồn trẻ phiêu bồng
Nhà toán học đại tài làm rạng rỡ giống Tiên Rồng
Nhưng với Giáo sư, hình như chưa phải là đích điểm.

Có một điều gì Giáo sư khát khao tìm kiếm
Bên ngoài những phương trình, quỹ tích, đạo hàm
Bên ngoài phẩm hàm, bên ngoài chức tước cao sang
Điều tìm kiếm: đâu thật là CHÂN LÝ?
Chân Lý ấy không ở trong những lời hoa mỹ
Không ở trong một khối óc phi thường
Và bỗng một ngày Giáo sư biết: đó là chính TÌNH THƯƠNG
Của Đấng Trên Cao thương kiếp người YẾU ĐUỐI
“An-phong-sô, thôi hãy ngừng theo đuổi
những phù hoa, hãy đến cùng TÔI!”
Những năm tháng cuối đời, Giáo sư đã nhận ra
CHÂN LÝ ấy là Đấng TOÀN NĂNG (Đại Ngã).

Đời sống chúng ta đều như thế cả
Trong vòng quay của một kiếp trầm luân
Hạnh phúc, buồn đau, đoàn tụ, rẽ phân
Vinh quang, nhục nhằn, thành công, thất bại
Phút cuối đời tất cả đều bỏ lại
Nhưng với khổ đau tiếc nuối hay thanh thản hân hoan?
Giáo sư đã tìm ra một định luật vàng:
Dâng tất cả lên đôi tay Rất Thánh
Lòng sẽ hân hoan vì yếu mềm chính là sức mạnh
Đưa Giáo sư về gặp Đấng Sáng Tạo Toàn Năng.

**Kính tiễn Giáo sư như một cánh sao băng
Vượt vũ trụ bay vào lòng ĐẠI NGÃ.**

Quyên Di (7/23/2022, một buổi chiều vàng)

Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh

**** Nguyễn Mạnh Trinh ****



Là một người lính, giữ chức vụ Tư Lệnh Không Quân thời Đệ Nhất Cộng Hòa, là người coi như tạo rường cột cho sự phát triển của Không Lực Việt Nam những thời kỳ sau, là một nhà văn có tác phẩm đoạt giải văn chương toàn quốc với tác phẩm Đồi Phi Công, một cuốn sách đã lôi cuốn giới thanh niên tuổi trẻ Việt Nam trong ước vọng làm cánh chim bay bổng trên trời cao và giới trẻ đã nô nức gia nhập không lực, Nguyễn Xuân Vinh là một tác giả đa diện. Với tấm lòng yêu đất nước biểu lộ qua những trang sách và những bài báo, chân dung lãng mạn của một chiến sĩ và một văn thi sĩ đã kết tinh từ những nét nghệ thuật tiêu biểu; giữa thực tế và mộng tưởng, giữa tri và hành đã tạo thành một mẫu chân dung có thể biểu tượng cho một thế hệ Việt Nam: Nguyễn Xuân Vinh.

Bên cạnh một Nguyễn Xuân Vinh nhà văn còn có một Nguyễn Xuân Vinh khoa học gia và một nhà giáo dục đã có những đóng góp và thành tựu đáng kể trên bình diện hoàn vũ.

Là một toán học gia, đã tốt nghiệp từ những trường đại học nổi tiếng trên thế giới của Pháp và Hoa Kỳ, có nhiều công trình khoa học về kỹ nghệ hàng không và không gian cũng như toán học áp dụng. Là một nhà giáo dục nổi tiếng, có cả ngàn học trò thành đạt trong suốt cuộc đời dạy học và là một giáo sư thỉnh giảng của nhiều trường đại học tiếng tăm trên thế giới và hiện nay là Professor Emeritus of Aerospace Engineering của đại học Hoa Kỳ rất nổi tiếng Michigan. Với hàng trăm bài viết được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành về toán, về khí động lực học, về quỹ đạo không gian và nhiều cuốn sách giáo khoa chuyên ngành về các lãnh vực trên và những tác phẩm văn học như Gương Danh Tướng, Đồi Phi Công, Theo Ánh Tinh Cầu, Tìm Nhau Từ Thuở và gần đây nhất, Vui Đồi Toán Học, con người lãng mạn của văn chương và con người thuần lý của khoa học đã hòa hợp với nhau để tạo thành một chân dung đặc biệt.

Nhà Văn Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh có lúc tâm sự: *"Những người Việt ở thế hệ của tôi đã trải qua nhiều biến chuyển của đất nước nên ai cũng có nhiều thay đổi trong đời sống. Với tôi, lúc nào tôi cũng nghĩ mình xuất thân là một quân nhân trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vì tôi đã có mười bốn năm trong quân ngũ. Tính theo thâm niên nhập ngũ các chiến hữu thường gọi tôi là niên trưởng đôi khi trong lúc giới thiệu họ nói thêm tôi là Cựu Tư*

Lệnh Không Quân VNCH vì đó là chức vụ cuối cùng của tôi trong quân đội. Với những người ngoại quốc mà tôi thường tiếp xúc ở khắp năm châu, họ biết đến tôi là một giáo sư môn khoa học hàng không và không gian tại đại học Michigan. Đó cũng là chức vụ vĩnh viễn khi tôi được đại học này phong tặng khi mãn nhiệm giáo dục vào năm 1999.”

Theo tác giả Đồi Phi Công, thì ông ở trong lớp thanh niên sinh viên đầu tiên được gọi nhập ngũ vào năm 1951. Lúc đó ông đã học xong một phần của chương trình cử nhân toán học nên cũng có ý nghĩ bình thường là khi xong nghĩa vụ quân sự thì sẽ trở về đời sống dân sự để làm một thầy giáo dạy toán bậc trung học. Nhưng sau khi được nghe Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hinh, lúc đó đang giữ chức vụ Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia, đến trường Võ Bị Thủ Đức nói với các sinh viên sĩ quan là sẽ ở trong quân đội vô thời hạn. Tướng Hinh trước là sĩ quan Không Quân của Pháp chuyển sang và cũng đã tốt nghiệp ở trường Sĩ Quan Không Quân Pháp ở Salon de Provence, nên khi sinh viên sĩ quan Nguyễn Xuân Vinh thấy có khóa thi vào trường này liền nộp đơn để dự cuộc thi tuyển ngay và đỗ đầu trong một danh sách 5 người được chọn qua Pháp học. Khóa này có hai người không đủ điều kiện để phi hành nên theo học lớp sĩ quan kỹ sư cơ khí. Còn lại ba người theo học khóa sĩ quan phi hành thì có một người bị loại vì khả năng phi hành, trở về nước và sau học thành bác sĩ y khoa. Những bạn đồng khóa người Pháp tốt nghiệp ở Salon cùng khóa phần đông trở thành tướng trong

Không Lực Pháp. Còn ở Không Quân VNCH, những sĩ quan tốt nghiệp trường Salon De Provence đều trở thành những cấp chỉ huy rường cột của Không Lực Việt Nam.

*** Đồi Phi Công**

Tác phẩm Đồi Phi Công được viết xong vào khoảng năm 1960 gồm có những bức thư kể về đời sống của một chiến sĩ Không Quân, từ lúc bắt đầu là một sinh viên sĩ quan cho đến lúc thi hành những phi vụ hành quân ở đơn vị. Tác phẩm viết về những khung trời bao la của người phi công, mở ra những cõi tâm tình bát ngát vừa hào hùng vừa lãng mạn.

Lúc viết Đồi Phi Công thì tác giả đang là Tư Lệnh Không Quân và chịu trách nhiệm tổ chức và bành trướng Không Lực và nghĩ mình sẽ theo đuổi binh nghiệp đến cuối đời với cả tâm huyết. Cuốn sách của ông đã có ảnh hưởng rất mạnh vào các lớp thanh niên tuổi trẻ lúc đó. Hình ảnh người phi công trở thành một biểu tượng của thời đại đầy nét hấp dẫn với tuổi trẻ. Những bức thư gửi cho người tình tên Phượng đã thành những áp ủ trong mộng của cả một thế hệ thanh niên.

Đồi Phi Công không những nổi tiếng ở Việt Nam mà còn được chú ý ở ngoại quốc như năm 1961 đã được giới thiệu trên báo Pháp Le Journal d'Extrême-Orient hay sau này được dịch đăng một phần trên báo Denver Post nhan đề The Eagle's Wing.

Có người cho rằng tác giả Đồi Phi Công chịu ảnh hưởng của nhà văn

Pháp Saint-Exupéry khi viết tác phẩm này. Sự thực, tuy cùng viết về chủ đề người phi công nhưng so ra ở nội dung, từ nhân vật đến suy tư, từ môi trường không gian đến tâm tư tình cảm, đều khác nhau. Đất nước, thời thế, không gian và con người của Đời Phi Công khác xa với Vol De Nuit, Pilote De Guerre.

Có người tò mò hỏi tác giả là nhân vật Phượng có thực trong đời thường của tác giả không thì ông trả lời: *“Trong nền văn học thế giới, kể cả Việt Nam, có những tác phẩm mà người đọc, sau khi bỏ sách xuống đã bàng hoàng tự hỏi phải chăng đây là việc thật xảy ra với những người thật. Đọc Les Miserables của Victor Hugo người ta như sống với những nhân vật trong truyện. Trong những tác phẩm thật chọn lọc của Tự Lực Văn Đoàn, khi đọc Hồn Bướm Mơ Tiên của Khái Hưng ta cũng có thể nghĩ chú tiểu Lan là mẫu người có thực. Theo tôi nghĩ thì nhà văn khi tạo dựng một tác phẩm, nếu tả đúng tâm lý của những nhân vật trong truyện và trong một khung cảnh hiện thực thì đó là bí quyết để thành công khi viết sách để cho người đọc như đang theo dõi một câu chuyện đời có thực. Trường hợp tôi viết Đời Phi Công cũng như vậy, tôi có tạo ra những hình ảnh đẹp là mẫu mực của thanh niên ở thế hệ tôi. Nhiều thanh niên học sinh đọc sách đã thầm ước mình là người trong truyện.”*

Đời Phi Công là những bức thư của một chàng thanh niên vừa xếp bút nghiên theo việc đao cung gửi cho người bạn gái đã mang tính chất thời đại của một mẫu người tuổi trẻ thật

nhiều lý tưởng. Cuốn sách đã tạo nhiều ảnh hưởng, được tái bản nhiều lần và hàng ngàn người trai trẻ nô nức gia nhập Không Lực để thực hiện lý tưởng và hoài bão của mình trong thời chiến tranh khốc liệt về sau. Cùng một lúc với sự phát triển của Không Quân Việt Nam vào những năm 1960, rất nhiều thanh niên đã theo tiếng gọi của Tổ Quốc Không Gian gia nhập quân chủng. Nhiều sĩ quan tốt nghiệp trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt cũng xin chuyển về phục vụ Không Quân.

Nhưng, Nguyễn Xuân Vinh ngoài công việc viết văn còn là một nhà khoa học. Như vậy toán học và văn chương có gì đối nghịch với nhau không thì chính tác giả Đời Phi Công đã giải bày: *“Đã có nhiều người hỏi tôi câu này vì thấy tôi là giáo sư toán mà lại viết văn làm thơ. Có một lần tôi trả lời một câu hỏi tương tự của Phiến Đan là một nữ phóng viên ở Úc Châu, tôi đã nói thực là những việc tôi làm không có gì mâu thuẫn nhau và phương cách thực hiện cũng không có gì là nghịch lý cả. Đọc trong văn học sử thế giới chúng ta thấy có nhiều nhà bác học lừng danh họ chơi nhạc để giải trí, như trong thế kỷ vừa qua ta thấy toán học gia Jean Dieudonné chơi dương cầm, còn thủy tổ thuyết tương đối là nhà bác học Albert Einstein thì kéo vĩ cầm để thư giãn. Riêng tôi thì viết văn hay làm thơ cũng là một cách giải tỏa tinh thần cho bớt bị căng thẳng bởi những công việc hàng ngày. Và chẳng, trong ngành chuyên môn của tôi, bí quyết để tìm ra những quỹ đạo tối ưu là biết cách dung hòa những điều kiện đối nghịch nhau để tìm ra lời giải thích nghi nhất. Có một chân lý mà ít người nhận*

thấy là từ những gì tương phản nhau mà có thể nảy sinh ra hương sắc tuyệt vời. Tôi lấy một thí dụ là mấy câu thơ cụ Nguyễn Du viết để tả tiếng đàn của Thúy Kiều, nhà thơ đã dùng những câu đối nghịch nhau để người đọc tự tìm ra vẻ đẹp trong nhạc tính:

*Trong như tiếng hạc bay qua
Đục như tiếng suối mới sa nửa vời
Tiếng khoan như gió thoảng ngoài
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa*

Cụ Nguyễn Du dùng những chữ trong và đục, khoan và mau thật đối nghịch nhau mà tả ra tiếng đàn thật là tuyệt vời. Tôi nghĩ tả như thế này nhà thơ cũng dựa vào một bài thơ chữ Hán có những hình ảnh tương tự.”

Trong cuộc đời của Nhà Văn Giáo Sư Nguyễn XuânVinh, sống đời quân ngũ hay là một khoa học gia cũng cần một sự đòi hỏi là để hết tâm trí vào công việc. Người phi công khu trục hay trực thăng khi bay trong vòm trời lửa đạn, hoặc người phi công vận tải bay trong thời tiết mịt mù, cần phải triệt để chú ý vào công việc của mình không thể để những sơ hở xảy ra. Nhà khoa học cũng thế, khi nghiên cứu một vấn đề gì hay giải một bài toán hóc hiểm thường tận dụng khả năng và thì giờ. Chỉ khi nào xong một phần nhiệm vụ mới nghĩ đến thơ văn. Thành ra, với ông, phương diện chuyên môn và phương diện văn chương không cân bằng nhau dù rằng ông đa mang nhiều nghiệp: “nghiệp bay, nghiệp giáo và nghiệp văn”. Nghiệp nào cũng nặng nề gánh vác trong suốt cả cuộc đời.

*** Tìm Nhau Từ Thuở**

Trong những năm sống xa quê hương, ông được đi đến nhiều quốc gia và thăm viếng nhiều nơi nên đã viết một loạt những bài ký sự hay tùy bút bộc lộ tâm tư cảm nghĩ của mình với chủ đích hướng về đất nước và mong mỗi giới trẻ Việt nam ở hải ngoại đạt được nhiều thành tích vẻ vang cho dân tộc. Những bài viết này được in thành tập Theo Ánh Tinh Cầu. Sau đó ông viết những truyện ngắn về những mối tình thời đại đăng trên báo chí và được nhiều người theo dõi thích thú, trong đó có nhà văn Đỗ Tiến Đức khuyến khích và tạo cảm hứng để từ những truyện ngắn này viết thành truyện dài *Tìm Nhau Từ Thuở*, một chuyện tình của đôi nam nữ trải qua những sóng gió của một thời đại loạn ly Việt Nam.

Thời gian câu chuyện là những ngày tháng kể cận trước và sau năm 1975. Không gian bao trùm từ những chuyển biến của đất nước trong thời điểm này. Nhà Văn Doãn Quốc Sỹ trong bài tựa đã phát biểu rằng: “*Tìm Nhau Từ Thuở* nêu ra một chủ đề là tuổi trẻ hiện nay phải chọn lựa giữa căn bản văn hóa Đông Phương và văn hóa nhiễm mùi hiện sinh của Tây Phương. Nhưng theo tác giả Nguyễn XuânVinh thì sự chọn lựa của giới trẻ Việt Nam hiện nay không hẳn chỉ giữa hai nền văn hóa đông và tây thật cách biệt nhau. Trong giữa hai đối nghịch cũng có những khoảng dung hòa có thể chấp nhận được. Lý tưởng ra thì là mong ước các bạn trẻ sống ở hải ngoại phải cố gắng tranh đua sao cho bằng người mà vẫn

giữ được bản sắc đạo đức của giống nòi Hồng Lạc.”

Phong là nhân vật chính của *Tìm Nhau Từ Thuở* là một chuyên gia tốt nghiệp từ một trường cao đẳng danh tiếng ở Pháp. Phương Vân là em của người bạn thân với Phong đã yêu chàng trong tâm tình của một nữ sinh hiền thực ở tuổi trăng tròn. Mỗi tình thật đẹp có nét cao thượng của những mảnh đời lý tưởng gặp nhau. Sau này hai người xa nhau và có những lá thư trao đổi tâm tình thương nhớ. Văn phong nhẹ nhàng, lời văn như có hơi thơ quyện vào.

Về *Tìm Nhau Từ Thuở*, tác giả cho biết: *“Cuốn sách này tôi viết ba năm mới xong gồm 14 chương. Tuy diễn tiến của cuộc tình theo với thời gian đã được giàn trải trước nhưng có khi vài tuần lễ tôi mới viết được một đoạn như là một câu truyện ngắn nói về liên hệ giữa hai người. Chẳng hạn trong một chương sách có tiêu đề là Thiên Nga tôi chỉ kể câu chuyện nhân dịp lễ Valentine anh chàng Phong tìm mua được một con thiên nga bằng pha lê để gửi kịp ngày 14 tháng 2 cho cô bé mang ra trường khoe với lũ bạn luôn luôn tọc mạch. Bài viết cũng khá dài gồm nhiều chi tiết làm người đọc thấy thích thú. Mỗi chương sách tôi thường viết một mạch không cần sửa chữa hay thêm bớt. Trong khoảng thời gian đó tôi tưởng tượng mình như có liên hệ với những người trong truyện nên có độc giả đã nghĩ rằng tôi kể chuyện đời mình.”*

Trả lời câu hỏi sáng tạo toán học và sáng tạo văn chương có gì giống nhau ? Nguyễn Xuân Vinh cho biết: *“Sáng*

tạo thơ văn không có gì giới hạn, nói theo tiền nhân thì “ngoài vòng cương tỏa chân cao thấp / trong thú yên hà cuộc tình say”, muốn viết sao cũng được miễn là bộc lộ được ý tưởng của mình muốn truyền đến cho người đọc. Nhưng sáng tạo toán học phải dùng hoàn toàn luận lý thật chặt chẽ tuy đôi khi vẫn phải pha một chút tưởng tượng không bình thường. Một thí dụ, tuy không thực tế lắm, là một phi thuyền đang bay trên một quỹ đạo vòng tròn trái đất, mà giờ ta muốn quay ngược chiều nghĩa là đổi hướng bay 180 độ. Như thế, theo ý nghĩ thông thường thì phải hãm vận tốc lại thành số không rồi lại tăng tốc độ thành như cũ nhưng đổi ngược chiều, thật vừa tốn kém nhiên liệu lại vừa gây ra một độ gia tốc quá đáng có ảnh hưởng tai hại đến phi thuyền và phi hành đoàn nếu có. Lời giải đoán thật đúng là làm sao vận hành cho đỡ tốn nhiên liệu là phải tăng tốc độ cùng chiều, nghĩa là thay vì quay ngược chiều ngay lập tức, lại phải tiến tới. Vận động này chỉ tốn thêm một ít nhiên liệu nhưng sẽ làm cho phi thuyền vượt khỏi trọng trường của trái đất và bay đi thật xa. Ở khoảng cách xa, lấy thí dụ là khoảng cách chừng mười lần bán kính quỹ đạo, vận tốc của phi thuyền sẽ rất nhỏ, giống như ta tung một quả bóng lên cao lên tận cùng rồi muốn rơi trở lại. Lúc đó chỉ cần tạo ra một lực nhỏ để cho phi thuyền bay trở lại nhưng lần này ngược với hướng bay trước. Khi tới vị trí cũ thì tốc độ trở lại bằng lúc mới đầu khởi hành nhưng lần này phi thuyền đi ngược chiều và chỉ cần hãm tốc độ lại vừa đủ đi vào quỹ đạo tròn là thực hiện được phép đổi hướng 180 độ. Chi phí về nhiên liệu.

Một lần tăng lên và một lần giảm đi, cả hai lần đều bằng nhau theo tính chất đối xứng của quỹ đạo và tương đối nhỏ, Đây là ý kiến đưa ra nhưng sau đó phải dùng phép tính thật chính xác để xem tất cả những điều tiện lợi, như tiết kiệm nhiên liệu, bớt độ gia tốc và những điều hại như kéo dài thời gian vận chuyển vân... vân... ”

*** Vui Đòi Toán Học**

Đọc Vui Đòi Toán Học, đọc giả dường như tan biến hết những cảm giác tiền chế như toán học khô khan và chỉ là lý thuyết ít gần gũi đời sống cụ thể. Một toán học gia, giáo sư Kiều Tiến Dũng cũng là người say mê văn chương đã nhận xét: “... Có người cho rằng toán học thuộc phần lý luận nên không thể đi đôi với thi văn là phần của tình tự và cảm xúc. Nhưng thật ra cả hai đều có một mẫu số chung ở chỗ chúng đều là công cụ để tìm tòi và diễn đạt những sự thật nào đó. Toán học đi từ những cá thể riêng lẻ để từ đó trừu tượng hóa thành những chân lý chung áp dụng được cho cái tập thể rộng lớn hơn. Trong khi đó nghệ thuật diễn đạt cái chân lý chung cho người thường ngoạn có thể cảm nhận được qua chính những cái riêng lẻ và cụ thể. Những khám phá lớn của toán học thường được khởi đầu từ những cảm xúc và khái niệm mơ hồ rồi được lý luận, chứng minh thành một định lý. Ngược lại trong những áng văn, lời thơ, nét vẽ hoặc nốt nhạc có giá trị thì chúng đã phải hàm chứa những cấu trúc luận lý nào đó, còn không thì chúng chỉ là những mớ bông bong hỗn tạp mà thôi.. Nói cách khác trong khi toán là để gói

ghém cái cụ thể thì nghệ thuật là để bóc mở cái trừu tượng.

Trong cuốn sách này ngoài những bài viết về cái lý thú và sâu xa của toán học, người đọc cũng sẽ tìm thấy cả những bài của giáo sư Vinh nói kết cái đẹp của toán học và cái gọi cảm của thơ văn. Ông đã bỏ công phu rất nhiều để diễn đạt và đem đến cho người đọc cái đẹp, cái kỳ diệu, cái đa dạng đa dụng của môn toán tưởng chừng như khô khan nhưng thiệt ra rất gọi cảm và không thiếu phần lãng mạn. Lãng mạn như cuộc đời của nhà toán học Galois người Pháp đã chấp nhận hy sinh vào lứa tuổi hai mươi chỉ vì tình cảm dành cho một người con gái, nhưng ông vẫn không quên viết lại trong đêm cuối cùng tất cả những hiểu biết toán học của mình cho hậu thế.”

Trong Vui Đòi Toán Học, toán học và văn chương đã gặp nhau từ những toán học gia như Abel, Bourbaki, Lagrange, đến các thi sĩ như Bà Huyện Thanh Quan, Nguyễn Du, với những liên tưởng suy tư thú vị vừa có tính lý luận lại vừa có tính thơ mộng. Từ cảm hứng đến thực tế, những vấn đề toán học đã được bóc lần từng lớp vỏ để lộ rõ ra tính nhân bản bất biến của đời sống, trong lãng mạn ngầm chứa những yếu tố của thực tại.

Ngay ở lời mở đầu của cuốn sách tác giả đã viết khi vào trung học ông đã thấy yêu thích môn toán học và ao ước được đọc những cuốn sách viết về cuộc đời học toán của những người đi trước. Dĩ nhiên là khoảng thời gian khi ông mới lớn lên sách vở thiếu thốn nên

không được đọc những tài liệu đó. Giờ đây ông viết cuốn sách này kể lại những cố gắng của mình trong đời tầm học và mong rằng những chuyên gia khác ở mọi ngành cũng làm tương tự để làm giàu thêm cho tủ sách kiến thức chuyên môn Việt Ngữ.

Vui Đời Toán Học là những bài toán, những mẩu chuyện về toán học, những con người làm nên toán học và cả chính cuộc đời của tác giả trong phạm vi văn chương và toán học.

Có ý nghĩ cho rằng các buồn vui trong đời đều có thể đến từ nhiều nơi và một trong những buồn vui sâu xa nhất là vẫn là những gì đến từ việc sáng tạo của mình. Nhà Văn Nguyễn Xuân Vinh đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sáng tạo và cuốn sách Vui Đời Toán Học là một phần của những cống hiến ấy.

Nguyễn Mạnh Trinh



TÌNH HƯ ẢO

Anh tìm em trên vòng tròn lượng giác,
Nét điểm kiều trong tọa độ không gian.
Đôi trái tim theo nhịp độ tuần hoàn,
Còn tất cả chỉ theo chiều hư ảo.
Bao mơ ước, phải chỉ là nghịch đảo,
Bóng thời gian, quy chiếu xuống giản đồ.
Nghiem số tìm, giờ chỉ có hư vô,
Đường hội tụ, hay phân kỳ giải tích.
Anh chờ đợi một lời em giải thích,
Qua môi trường có vòng chuẩn chính phương.
Hệ số đo cường độ của tình thương,
Định lý đảo, tìm ra vì giao hoán.

Nếu mai đây tương quan thành gián đoạn,
Tính không ra phương chính của cấp thang.
Anh ra đi theo hàm số ẩn tàng,
Em trọn vẹn thành phương trình vô nghiệm.

Toàn Phong

Mắt Biếc Hồ Thu

Mắt em là cả hồ thu
Tiếng em thánh thót như ru men tình
Ước sao chỉ có đôi mình
Nhưng đâu chỉ có chúng mình ước ao

Đêm nào ngược mắt trông sao
Cùng em mơ ước nơi nào viễn du
Nhìn em đáy mắt hồ thu
Anh quên giấc mộng viễn du nơi nào

Bâng khuâng gió lọt song đào
Nhớ đôi mắt biếc hôm nào tương tư
Đường trần một cõi hoang vu
Đi hoài mới biết thiên thu nhớ người

Nơi đây có núi cùng đồi
Có con suối nhỏ da trời màu xanh
Em ngồi xoã tóc bên mình
Bài thơ anh mới viết thành tặng em

Toàn Phong NGUYỄN XUÂN VINH

Your eyes, an Autumn lake

Your nice eyes look like an autumn lake,
Your sweet voice lulls me in love to partake.
I wish there only were the two of us
Although not only we two to yearn for thus:

That night, while looking up at each star,
I dreamed of, together with you, traveling afar.
But, admiring your deep eyes, the lake of fall,
Our long trip dream of that time I forgot all.

With the wind through the window prolonged
I recall your eyes for which those days I longed.
How the ways of life have seemed desolate:
As I go farther my missing you is to escalate.

In this place there are enough mountains, hills,
And the blue sky, the small spring, the gills.
You sit by the blind, your hair hangs down;
This is the poem I just wrote for you as a crown.

Translation by THANH THANH



Nhạc: Võ Tá Hân – Thơ: Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh
https://www.youtube.com/watch?v=19afOE_ygF8

Một thuở học trò

**** Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh ****

Ngày khai trường

“Hôm nay là ngày khai trường. Mấy tháng hè đã thoáng qua như giấc mộng. Sáng nay, mẹ tôi đưa tôi vào trường Ba-Lê-Tur để ghi tên lớp Ba. Đi đường, óc tôi cứ vơ vẩn đến chốn nhà quê, lấy sự đi học làm ngại. Phố nào cũng thấy nhan nhản học trò. Hai hiệu sách lớn chật ních những phụ-huynh vào mua sách vở, giấy, bút, cặp da. Cửa trường đông nghịt những người, cảnh binh và người gác cổng phải khó nhọc mới mở được một lối vào. Vừa bước qua cổng trường, thấy một bàn tay vỗ vào vai, tôi giật mình ngoảnh lại thì ra thầy giáo lớp Tư, tôi học năm ngoái, mái tóc đỏ hoe vẫn đề rồi, nét mặt vẫn vui tươi, thầy bảo tôi: – An-Di ơi! Thầy trò ta từ nay chia tay nhỉ?

Điều ấy, tôi đã nghĩ đến, nay thầy tôi lại nhắc, khiến tôi thêm chạnh lòng.

Mẹ tôi và tôi phải chen chúc mãi mới vào được trong trường.”

Trên đây là một đoạn văn dịch tôi đã trích ra nguyên bản từ cuốn sách “Tâm Hồn Cao Thượng” của nhà giáo Hà Mai Anh. Đoạn văn này tôi đã phải học thuộc lòng khi còn là học sinh lớp Ba ở trường tiểu học Bonnal ở Hải Phòng, nghĩa là khi tôi vào tuổi ấu thơ, năm lên tám hay lên chín tuổi. Từ dạo đó đến nay, mỗi năm vào dịp cuối hè, cảnh tượng khai trường này lại tới với tôi, dù ở phương trời nào hay ở tuổi nào. Lúc

còn nhỏ, vào dịp khai trường, tôi thường theo mẹ đi mua giấy bút, sách vở. Cho đến khi học xong lớp Nhất ở trường tiểu học Hải Phòng, mẹ tôi là người mua sắm mọi thứ cho tôi, kể cả đôi giày và chiếc mũ mới, ở phố Cầu Đất, không xa trường tôi học là mấy. Tôi cũng giống như cậu bé An-Di ở trong cuốn truyện, là mỗi năm được lên một lớp, bao giờ tôi cũng thấy quyến luyến ông thầy ở lớp dưới, nhưng chỉ vài tuần lễ sau, quen lớp, quen thầy, tôi lại thấy quý mến ông thầy học mới. Từ ngày lên học trường trung học ở Hà Nội, và sau này ở bậc đại học, theo học ở Pháp hay ở Mỹ, tôi phải tự mình mua lấy sách vở giấy bút, nhưng bao giờ vào những dịp khai trường, vào thăm những hiệu sách và đi quanh quẩn ở giữa những chồng sách vở, thơm mùi giấy mới, tôi lại nhớ đến thời thơ ấu, nhớ những kỷ niệm xa xưa, cho đến năm học lớp Ba, bao giờ mẹ tôi cũng đưa tôi đến tận lớp vào ngày tựu trường. Mẹ tôi là người ở Nam Định, nhưng từ ngày lấy chồng, gần như suốt cuộc đời, bà sống ở thành phố Hải Phòng, lại có đồng con cháu nên mẹ tôi quen thuộc với tất cả các trường trung và tiểu học. Riêng với trường Bonnal, sau này đổi tên thành trường Ngô Quyền, thì có lẽ trong mấy chục năm trời vừa qua, không biết bao nhiêu lần mẹ tôi đã dắt các con, và các cháu tới chào các thầy giáo, hay cô giáo những ngày đầu tựu trường. Giờ nghĩ lại, tôi mừng rỡ tưởng nhìn thấy những đứa em

tôi, hay có thể sau này là những đứa cháu, một tay cầm chiếc cặp da mới mua, tay kia nắm lấy vạt áo của mẹ hay của bà, đôi mắt đầy vẻ lo âu nhìn thầy giáo mới. Và mẹ tôi chắc sẽ ôn tồn bảo đứa nhỏ: “Đây là thầy giáo con. Con ở lại học ngoan, bà phải về.” Hết năm này qua năm khác, mẹ tôi đã giành để làm công việc ấy, mỗi buổi khai trường, hồi còn trẻ đưa các con, lúc về già lại dẫn các cháu, có lẽ vì mẹ tôi nghĩ rằng bà quen biết với các thầy giáo, cô giáo hơn, và mấy đứa cháu đi với bà chúng nó vững tâm hơn.

Tháng 10 năm 2000, trường trung học Ngô Quyền ở Hải Phòng từng bừng làm lễ kỷ niệm 80 năm xây dựng và phát triển (1920-2000). Nhân dịp này ban giám đốc in ra một đặc san trong đó có một trang in hình của 9 thầy giáo đã dạy ở trường và được học sinh quý mến. Họ lại dành một trang in hình của 9 học sinh được ghi là “học sinh tiêu biểu của trường Bonnal-Ngô Quyền”. Ông hiệu trưởng đương nhiệm đã đến nhà để xin mẹ tôi cho mượn một tấm hình của đứa con xa vắng mà cách đây hơn sáu mươi năm bà đã dắt đến trường giao tận tay cho thầy giáo mới và dặn dò: “Con ở lại với thầy, học cho ngoan, mẹ phải về.” Đã đúng nửa thế kỷ, tôi xa Hải Phòng, và cũng từng ấy năm trời tôi không gặp lại mẹ tôi. Nguồn vui cuối đời của bà có lẽ là biết tôi vẫn còn chờ đợi cho ngày nào quê hương thật có tự do, thanh bình mới trở về. Xa con, và mong có ngày được gặp mấy đứa cháu, những đứa con tôi mà bà đã không có dịp được cầm tay để dẫn tới trường, thỉnh thoảng có những lá thư và vài tấm hình gia đình chúng tôi gửi về bà lại trân trọng lưu

giữ để thỉnh thoảng mang ra khoe với những khách đến thăm. Mẹ tôi đã cho trường Ngô Quyền mượn một tấm hình thật tiêu biểu của tôi, để in vào tập kỷ yếu, tấm hình tôi đang ngồi đọc sách. Thuở nhỏ, đôi khi tôi nghe thấy mẹ nói về tôi với những bà khách: “Thằng ấy nó chỉ biết chúi đầu vào học!” Tôi không biết trường Ngô Quyền khi in tập kỷ yếu, kỷ niệm 80 năm ngày thành lập, đã lựa chọn những học sinh tiêu biểu ra sao nhưng trên trang giấy in hình 9 cựu học sinh, đặt thành ba hàng, thì ở hàng trên cùng, bức hình đầu tiên là của Nguyễn Văn Linh, cựu tổng bí thư BCH TƯ đảng CSVN, với phụ đề là học sinh khóa 1926-1930.

Những học sinh tiêu biểu khác, trong số những người tôi từng nghe thấy tên trong văn học, tôi thấy có Thế Lữ, học sinh khóa 1920, Nguyễn Đình Thi, học sinh khóa 1930, Nguyễn Huy Tưởng, học sinh khóa 1920, và Văn Cao, học sinh khóa 1930. Những người này đều có phụ chú là nhà thơ, nhà văn, nhà viết kịch hay nhạc sĩ. Tôi đã được ban giám đốc đương thời chọn là một trong những học sinh tiêu biểu của trường, và tấm hình tôi ngồi đọc sách đã được xếp sau cùng với lời phụ chú: “Giáo sư viện sĩ Viện Hàn Lâm Không Gian Quốc Tế Nguyễn Xuân Vinh. Học sinh khóa 1935.” Tôi được biết là ngày lễ kỷ niệm mẹ tôi cũng nhận được giấy mời, nhưng bà lấy cớ tuổi già, đã ngoài chín mươi tuổi nên không tham dự. Hai năm sau, vào cuối năm 2002, mẹ tôi qua đời. Trước khi bà mất hai tháng, đứa con trai út của chúng tôi, cùng đi với vợ và gia đình người chị đã về thăm mẹ tôi, và bà đã vui mừng khóc ròng khi lần đầu tiên được nhìn thấy hai đứa

cháu nội, một trai một gái, và cả hai chất ngoại. Khi về Mỹ, đưa con trai của tôi đã nói lại một câu: “Bà nói là bà nhớ bố lắm!”

Cuốn sách có ảnh hưởng nhất

Đầu năm 1982, tôi được Đại Học Washington ở Seattle mời tới thuyết trình về quỹ đạo tối ưu, và nhân dịp đó anh Thanh Nam của Báo Đất Mới đã hỏi tôi là thích đọc cuốn truyện nào nhất. Tôi đã trả lời là tôi rất thích cuốn “Hoa Vông Vang” của Đỗ Tốn. Ý nghĩ đó chợt đến với tôi vì tôi đã có dịp gặp cả Đỗ Tốn và Thanh Nam hàng ngày trong một khoảng thời gian ngắn chừng vài tháng vào cuối năm 1957 khi tôi chờ đợi nghị định bổ nhiệm làm tham mưu trưởng Không Quân và lúc đó tạm thời giữ chức vụ trưởng phòng Báo chí Nha Chiến Tranh Tâm Lý, Bộ Quốc Phòng, kiêm nhiệm chủ bút hai tờ báo Quân Đội và Phụng Sự mà các anh đều ở trong ban biên tập. Thật ra trong cuộc đời, tôi đã đọc nhiều cuốn sách mà mình thấy ưa thích, kể cả những cuốn sách chuyên môn về toán hay về khoa học, nhưng không bao giờ tôi có ý nghĩ là chọn lựa ra một cuốn sách nào mà mình cho là hay nhất.

Thuở nhỏ tôi chỉ được đọc sách Pháp, mới đầu là cuốn “Lettres de mon Moulin” của Alphonse Daudet vì có ghi ở trong chương trình học. Sau đó tôi đọc tiếp cuốn “Le Petit Chose” của ông. Hồi học ở Pháp tôi đã lái xe mô tô đi khắp vùng Provence và tới thăm chiếc cối xay là nơi tác giả đã viết những lá thư hay tuyệt vời, sau này được giảng dạy trong chương trình trung học. Cuốn truyện đầu tiên bằng tiếng Việt tôi đọc là cuốn “Tâm Hồn Cao Thượng” của

ông Hà Mai Anh. Đó là những cuốn sách Pháp và Việt tôi đọc đầu tiên, và là những cuốn sách hay đã xâm nhập vào tiềm thức của tôi, để sau này dù có tạo ra được một văn phong riêng cho mình, tôi vẫn chỉ có thể viết được những câu chuyện tình cảm nhẹ nhàng giống như trong những cuốn sách đầu đời tôi đã đọc mà thôi. Sau này, khi đã đọc những cuốn “Hồn Bướm Mơ Tiên” và “Tiêu Sơn Tráng Sĩ” của Khái Hưng và “Vang Bóng Một Thời” của Nguyễn Tuân, là những cuốn sách tôi thấy viết thật hay, thì tôi nhận thức được rằng chúng ta có thể dùng tiếng Việt để tạo dựng nên những tác phẩm văn chương sánh ngang được với những tác phẩm lớn của các quốc gia khác trên thế giới. Với lòng tin vào sự phong phú của tiếng Việt, tôi đã yên tâm viết văn và làm thơ từ năm 1950 khi được mời vào nhóm “Thế Kỷ” của các anh Bùi Xuân Uyên, Viên Phong và Tạ Ty.

Năm ngoài, nguyệt san văn hóa văn học nghệ thuật “Khởi Hành” mở cuộc phỏng vấn và đặt câu hỏi: “Cuốn sách nào đã ảnh hưởng nhiều nhất từ trước tới nay và cho biết trường hợp đọc cuốn sách đó” để gửi tới các nhà văn nghệ sĩ. Để trả lời anh chủ nhiệm-chủ bút Viên Linh, tôi đã không ngần ngại ghi xuống là cuốn “Tâm Hồn Cao Thượng”, bản dịch tiếng Việt của nhà giáo Hà Mai Anh, dù rằng sau đó tôi cũng đọc bản dịch tiếng Pháp, đề là “Grands Coeurs” của ông A. Piazzì. Tác giả cuốn sách nguyên bản là Edmondo De Amicis (1846-1908), một nhà văn hào Ý, đã kể lại như là một tập nhật ký, trọn một niên học của một cậu bé tên là An-Di ở một trường tiểu học tại thành phố Tuy-Ranh bên Ý Đại Lợi.

Những câu chuyện ở học đường, và trong gia đình, về các thầy giáo, cô giáo và bè bạn của An-Di, những mẩu chuyện vui hay buồn đã xảy ra trong thành phố cổ xưa này đã được kể lại trong sách bằng một văn phong giản dị và trong sáng, thấm đậm tình người. Ở thời đại này, những nhà giáo dục và những nhà tâm lý học đôi khi cho rằng những cảnh tàn bạo diễn xuất trên màn ảnh TV có ảnh hưởng rất nhiều đến giới thiếu niên, kích thích bọn trẻ gây nên những bạo động, nhưng qua nhiều cuộc tranh cãi và hàng trăm bài viết, vẫn chưa đi đến một kết luận nào cụ thể. Riêng tôi thì tôi nghĩ là những cuốn sách giáo khoa, học ở những lớp tiểu học, và đặc biệt là cuốn truyện đầu tiên bằng tiếng Việt tôi được đọc, tả cuộc đời của cậu bé An-Di trong một năm học ở lớp Ba, đã cho tôi nhiều bài học về lòng thương người, phương cách cư xử chung thủy với bè bạn, và hiếu kính với mẹ cha. Tôi đã bắt đầu bài viết này bằng một đoạn trích nguyên bản phần đầu trong cuốn truyện tả “Ngày Khai Trường.” Thay cho đoạn kết trong phần này, tôi xin trích đăng lại những dòng cuối cùng của cuốn truyện là những lời viết của bà mẹ cậu bé An-Di dặn con đừng quên mái trường xưa.

“An ơi! Mai sau, con nên người, con sẽ du lịch trong thế giới, con sẽ trông thấy những thị thành hoa lệ, những đài các nguy nga, nhưng con phải nhớ luôn luôn đến nếp nhà trắng tằm thương kia với cửa chớp khép, với vườn cây xanh, vì đây là nơi bông hoa trí tuệ đầu tiên của con đã nẩy nở. Mẹ tin rằng hình ảnh trường cũ của con sẽ in vào ký ức cho đến lúc tàn sinh cũng như không bao giờ mẹ quên được bóng dáng cái

CT-SỐ 97

nhà cũ kỹ mà ở đây mẹ đã nghe tiếng nói ban đầu của con.”

Tập truyện thơ còn dang dở

Cuốn sách của nhà giáo Hà Mai Anh, tôi đã đọc nhiều lần và vì thấy thích thú nên, thuở còn là sinh viên ở Hà Nội, tôi đã dùng thơ ngũ ngôn để viết ra một tập nhật ký của một em bé Việt Nam trong suốt một niên học ở bậc tiểu học cũng giống như cậu bé An-Di ở trong sách của ông Edmondo De Amicis. Cũng như vào mấy năm đầu ở trường tiểu học tôi đã phải học thuộc lòng nhiều đoạn sách trong cuốn “Tâm Hồn Cao Thượng”, tôi có mộng ước rằng tập thơ của tôi sau này được dùng làm sách tập đọc cho các em học sinh còn nhỏ, tuổi chưa lên mười. Cuốn truyện thơ lấy đề là “Tuổi Thơ”, tôi viết tay chỉ có một bản, khi đang là sinh viên “Toán Học Đại Cương”, đã được truyền giữa đám bạn cùng là dân khoa học. Năm sau đó tôi đi Pháp du học, và trước khi đi tôi trao cho anh Bùi Xuân Uyên và sau này được biết anh có trích đăng vài bài trên báo “Thế Kỷ” của anh, còn ngoài ra bản thảo độc nhất nay ở trong tay ai thì tôi không biết. Mới đây ngồi nói chuyện với Giáo Sư Hà Mai Phương là thứ nam của cụ Hà Mai Anh thì được anh cho biết là anh cùng bào huynh là cựu đại tá thiết giáp Hà Mai Việt, cũng là một người bạn của tôi, có dự án cho in lại cuốn “Tâm Hồn Cao Thượng” của thân phụ, và lần này có thêm tiểu sử của nhà giáo cùng những kỷ niệm viết bởi thân hữu và môn sinh. Riêng tôi, sẽ là một điều hân hạnh cho tôi nếu có dịp đóng góp vào ấn phẩm này để vinh danh công nghiệp của một nhà mô phạm đã dịch thuật và giới

thiệu nhiều tác phẩm ngoại quốc tới giới trẻ Việt Nam ở thế hệ tôi.

Bản chất của tôi là một nhà toán học, quen dùng lý luận, nên không có thi tài, và cũng không có trí nhớ dai nên tập truyện thơ viết cách đây gần nửa thế kỷ, tôi chỉ còn nhớ vài đoạn. Khi viết, tôi đã soạn thành từng bài thơ ngắn, mỗi bài giới thiệu một người trong gia đình, hay thầy cô giáo cùng bạn học trong trường, hay kể lại một truyện ở học đường hay ngoài xã hội. Tôi viết như vậy để cho những thầy cô giáo dùng tập sách có thể dễ dàng trích ra từng bài cho học sinh tập đọc. Tôi đã hình dung cậu bé ở tuổi ấu thơ bằng những vần thơ năm chữ:

Tuổi Thơ

*Nhớ năm xưa ấu trĩ,
Dưới nách mẹ ngậy thơ.
Em ăn no ngủ kỹ,
Nhìn đời chẳng ước mơ.
Áo cánh điều tươi thắm,
Quần xanh biếc như lơ.
Mẹ nhìn em say đắm,
Đôi tóc đào phát phơ.
Mẹ ru, em ngủ say,
Tắm lòng mẹ phơi bày.
Qua lời ca, gửi gắm:
Lớn khôn, thành người ngay.
Phô tài năng kẻ sĩ,
Làm vui lòng mẹ cha.
Thành công dân tài trí,
Cho vẻ vang sơn hà.
Tập sách của nhà văn hào người Ý
luôn luôn có hình ảnh của người cha
khuyên bảo đưa con, và nhiều lúc tâm
sự như đối với một người bạn nhỏ.
Trong tập thơ của tôi lại có tình cảm
thân yêu săn sóc của một người mẹ
hiền.*

Mẹ Em

*Từ năm còn ấu thơ,
Hình mẹ không phai mờ.
Mẹ thật là tiên nữ,
Đẹp như một bài thơ.
Mẹ là ánh trăng thanh,
Lời mẹ nghe dịu lành.
Mẹ là nguồn hạnh phúc,
Mẹ có công sinh thành.
Còn nhỏ, mẹ bế bồng,
Lớn khôn, em cậy trông:
Từ cơm ăn, áo mặc,
Dậy em, mẹ vun trồng.
Tình mẹ như biển Đông,
Nghĩa mẹ thật vô cùng.
Mai sau em khôn lớn,
Hiếu kính nhớ năm lòng.
Khác với gia đình của người Âu Mỹ,
trong một gia đình Việt Nam bao giờ
cũng có sự đoàn viên của các anh chị
em và ông bà cùng dưới một mái nhà.
Tôi đã tả người chị của cậu bé qua
những vần thơ dịu dàng:*

Chị Thanh

*Chị Thanh em hiền hậu,
Ai cũng khen nét na.
Nói năng êm và dịu,
Dáng người đi thướt tha.
Tóc mây xòa trên trán,
Nụ cười tươi như hoa.
Ngó sen, trắng tươi sáng,
Không sánh kịp làn da.
Chị hơn em năm tuổi,
Đã biết trông việc nhà.
Sáng, trưa, chiều mấy buổi,
Làm vui lòng mẹ cha.
Cứ mỗi sáng tinh sương,
Tà áo bay trên đường.
Chân đều theo nhịp bước,
Chị tới trường Trưng Vương.*

Bài “Ngày Khai Trường” trong cuốn

sách của nhà giáo Hà Mai Anh tôi đã thuộc nằm lòng từ thuở ấu thơ, nay tôi viết thành thơ để in trong tập sách nhỏ bé, có thể gọi là sáng tác đầu tay của tôi.

Ngày Đến Trường

*Ngày đầu tiên đến trường,
Em dậy sáng tinh sương,
Mặc áo quần mới sắm,
Rồi ngắm mình trong gương.
Đôi má em ửng hồng,
Mừng vui hay sợ sùng sùng?
Ngày đầu tiên đi học,
Lo âu đầy trong lòng.*

*Cùng mẹ, em tới trường,
Chân đi, lòng vẫn vương.
Ngước mắt nhìn lên mẹ,
Vỗ về, mẹ thân thương.
Mẹ nhìn em rồi cười:
Trông con tôi thật tươi.
Đi học chăm con nhé,
Gắng công cho bằng người.*

Tập sách “Tuổi Thơ” tôi viết ra chỉ đưa cho một số bạn thân đọc nhưng họ đều là dân khoa học vào hạng gạo cội, suốt ngày chỉ mê mải với những phép tính nguyên hàm và đạo hàm nên chẳng ai cho tôi được ý kiến gì. Tuy vậy sau này tài thơ của tôi cũng cảm hóa được một anh bạn là anh Ngô Quốc Quýnh, nay là giáo sư-tiến sĩ dạy môn vật lý ở Trường Đại Học Tổng Hợp ở Hà Nội, để anh viết một bài cảm đề, qua nhiều năm tháng tôi còn nhớ được vài đoạn:

Tuổi Hoa Niên

*Thu qua rồi lại một thu qua,
Thời thơ ấu khuất bóng dần xa.
Đường đời giây phút dừng chân bước,
Chẳng khỏi ngậm ngùi, tiếc tuổi hoa.
Sợ một mai đây, tựa nắng hồng,
CT-SỐ 97*

*Ngày tàn héo hắt, chéch bên song.
“Tuổi Thơ” ghi để vài trang nhỏ,
Gửi lại nơi đây một tấm lòng.*

Tập thơ tôi viết, tuy dựa vào cuốn nhật ký của cậu bé An-Di ở một trường tiểu học tại thành phố Tuy-Ranh bên nước Ý Đại Lợi, nhưng nay khi tả suốt một niên học ở lớp Ba của một trường tiểu học ở Việt Nam, tôi đã đưa vào câu chuyện những phong vị của quê hương, có những đoạn tả cảnh chiều vàng năm ba mục đồng cưỡi trâu về thôn xóm, có những ngày hội xuân tưng bừng, người đi lễ chùa khói hương nghi ngút, và cũng có những khung cảnh ở học đường để người đọc thấy cậu bé trong truyện cũng có những bạn tốt, và cũng có những tên dữ dằn chuyên môn hà hiếp người yếu đuối. Tập thơ nguyên thủy tôi đã viết, tôi ước chừng có vào khoảng một ngàn năm trăm câu, nay tôi mới nhớ lại được chừng một phần mười. Trải qua nhiều tháng năm trong cuộc đời, luôn luôn phải tranh đấu vượt những trở ngại để mưu sinh, trước kia ở nước nhà và nay bên quê người, trí nhớ của tôi nay cũng đã suy sụp không cho tôi nhớ lại được toàn bộ những trang sách đã viết. Tuy vậy tình cảm với mái trường xưa đối với tôi vẫn còn nguyên vẹn. Lòng thương nhớ người mẹ hiền, với sự săn sóc ưu ái khi xưa, vẫn còn cánh cánh trong tôi. Mong ước của tôi là rồi đây tìm lại được sự thanh thản trong tâm hồn như thuở học trò để viết cho trọn toàn bộ tập truyện thơ, nay hãy còn dang dở.

Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh
tháng 6, 2003

Thầy còn nhớ tôi không?

**** Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh ****

Mới đây khi đọc tờ báo xuất bản ở miền Tây Bắc Hoa Kỳ một bài viết về “Trường Cũ”, tôi thấy được tác giả nhắc tới rằng khi xưa tôi là một học sinh hiền lành. Cho đến bây giờ vẫn được bạn bè cho là con người hiền lành. Chỉ có nhà tôi thỉnh thoảng lại nói, “Anh mà là người hiền!?”

Một điều cố hữu với tôi là đối với các vị lớn tuổi hơn, với các thầy và cô giáo, cũng như các vị tu hành, tôi thưa gửi rất lễ phép. Những điều này tôi làm rất tự nhiên, từ hồi còn nhỏ cho đến bây giờ, không bao giờ thay đổi. Khi còn bậc tiểu học, tôi được học trong cuốn Quốc Văn Giáo Khoa Thư, chuyện ông Carnot (là Tổng Thống Cộng Hòa Pháp năm 1887) khi trở về làng tới thăm thầy học cũ và nói rằng “Tôi là Carnot đây, thầy còn nhớ tôi không?” Tôi không còn nhớ là thầy dạy tôi lúc bấy giờ bình luận chuyện này ra sao, nhưng đối với tôi, thực tình tôi cho chuyện này không có gì đặc biệt, giá trị luân lý so với những chuyện khác của người Việt Nam chúng ta như sự tích Lưu Bình-Dương Lễ (kể thêm cả Châu Long) thật là kém xa.

Từ ngày sống nơi khách địa, tôi mới nhận thức được lý do chuyện ông Carnot được kể ra như là một gương sáng đáng noi theo cho người Tây phương. Tôi đã nhìn thấy những người học trò, sau này tiến bộ hơn ông thầy, không những quên những ngày được

dạy dỗ mà còn lên tiếng chê bai thầy là kém cỏi. Ở trong bất kỳ một công hay tư sở, trong kỹ nghệ, trường học hay ở trong hệ thống chính quyền trên đất nước này, thế nào cũng có những người trẻ ở cấp bậc điều khiển, những người này tất nhiên đã có lần vượt lên trên những người trước kia quản lý hay chỉ dẫn cho mình. Tôi không biết họ còn nói được những câu ân tình với những người đã huấn luyện cho mình hay không.

Riêng tôi thì được may mắn trong tình bè bạn, có lẽ vì sự giao du thân mật của tôi chỉ giới hạn với những người tôi cho là hiền lành. Tôi ở trong quân đội mười bốn năm, sau này dạy học khoảng ba mươi năm, gặp những bạn bè và học trò cũ bao giờ tôi cũng thấy thoải mái. Nghĩa tình đối với những cựu chiến hữu xưa kia cùng chiến đấu dưới một bóng cờ, tôi đã nói đến nhiều trên mặt báo. Giờ đây tôi viết về kỷ niệm với học trò cũ...

* * *

Một lần tôi ghé sang San Jose, bạn bè mời tới dự một dạ hội. Một vị khách tới chào tôi và nói, “Em là Hải Quân Đại tá Trần Thanh Điền, trước kia học toán với giáo sư ở trường Pétrus Ký.” Đại tá Điền là giới chức cao cấp ở phủ Tổng Thống thì ai cũng biết. Còn tôi trước kia có dạy học vài tháng ở trường Petrus Ký, thì thật ít người biết. Tôi thật không

ngờ trong những học sinh trẻ thời ấy, sau này đạt mức cao cấp trong võ nghiệp. Về văn, cựu học sinh trường Võ Tánh ở Nha Trang là anh Trần Huỳnh Châu, sau này là công chức cao cấp trong chính phủ. Anh Lữ Văn Thành, cựu học sinh và cũng là cầu thủ bóng tròn xuất sắc của trường, sau này trong quân đội là sĩ quan liên lạc trong quân đội Việt-Mỹ. Sang Hoa Kỳ sau khi đi cải tạo về, anh viết hồi ký bằng tiếng Anh. Khi đã đăng vài chương trên phụ chương Anh ngữ của báo Người Việt, anh được nhà xuất bản Mỹ chú ý tới. Nghe tin tôi về Nam Cali, các anh và một số bạn học cũ mời tôi đi ăn một buổi có dịp hàn huyên. Sách của anh Thành có lời tựa của một Trung tướng Thủy quân lục chiến Mỹ, và tôi cũng viết mấy lời giới thiệu. Tôi đã viết anh là người đôn hậu và tính tình thủy chung. Khi xưa, trên sân cỏ, khi đã đưa banh qua hàng hậu vệ, anh đá thẳng như sấm sét vào khung thành gỗ. Giờ đây anh viết sách kể lại chuyện vinh quang trong quân ngũ và buồn tủi trong ngục tù, chuyện xảy ra sao, anh kể lại một cách trung thực, đi thẳng và mạnh vào tâm hồn người đọc, như đường banh khi xưa anh đi thẳng vào lưới.

Bằng hữu Không Quân chắc không ai biết nhà thơ tên tuổi Du Tử Lê trước kia là học trò của tôi trường Trung học Chu Văn An, có lẽ là vì ít thấy thơ anh đăng trên báo Lý Tưởng của Tổng Hội. Thơ của Du Tử Lê không những có nhiều bài được phổ nhạc mà lại có rất nhiều bài đã được dịch sang Anh ngữ. Tôi luôn mong mỗi nhân tài của mình được các dân khác trên đất nước này chú ý đến. Nếu chúng ta chỉ quần tụ với nhau

trong một khung khép kín, kể cả sự luân lưu kinh tế, thì thật không thể tạo nên một sức mạnh nào có ảnh hưởng tới tương lai của đất nước. Tôi lấy một thí dụ dễ hiểu. Hồi tháng 5 năm 1996 tôi được mời tới Hoa Thịnh Đốn để nhận giải Excellence 2000 Award của United States Pan Asian American Chamber of Commerce. Trong những người được vinh danh ông Harry Wu là một người Trung Hoa tranh đấu cho nhân quyền nổi tiếng quốc tế. Ông bị nhà cầm quyền Trung cộng giam giữ 19 năm, từ 1960 tới 1979. Năm 1985 ông được đại học California Berkeley mời sang làm giáo sư thỉnh giảng về môn địa chất học. Những sách ông viết trong thời gian ở Hoa Kỳ như "Laogai - The Chinese Gulag" và "Bitter Winds" đã nói lên những sự đàn áp nhân quyền một cách tàn bạo ở Trung hoa lục địa. Năm 1995 ông trở về nước và bị cộng sản bắt ngay, đưa ra tòa, xử 15 năm tù giam. Sau đó vì áp lực của nhiều chính phủ và đoàn thể trên thế giới mà Trung cộng phải trả tự do cho ông, để ông trở sang Hoa Kỳ, bây giờ là một nghiên cứu gia ở viện Hoover thuộc Đại học Stanford. Ông Harry Wu đã được trả tự do, thường xuyên được phỏng vấn trên đài truyền hình mỗi khi có việc đáng chú ý xảy ra ở lục địa Trung quốc, một phần là ông có quá trình tranh đấu cho nhân quyền, đã diễn thuyết ở nhiều nơi và viết sách được nhiều người đọc, nhưng phần chính là cộng đồng người Hoa chống cộng của họ có ảnh hưởng mạnh ở các quốc gia họ cư ngụ.

Trở lại với Du Tử Lê, thơ dịch của anh đã được đăng trên Los Angeles Times

và New York Times. Chúng ta cần có những người như anh, ở đủ mọi ngành, văn học, kinh doanh, kỹ thuật, giáo dục... hòa nhập vào cuộc sống hàng ngày trong những xã hội mình sinh sống. Mỗi lần được tin người Việt bay Boeing 727 cho dân sự, bay F-16 cho quân đội, hay một phụ nữ làm quản lý cho một công ty lớn, một chuyên gia giải phẫu người Việt đã chinh nghiệm được một phương pháp tân kỳ là tôi thấy có niềm vui trong lòng. Tôi mong có ngày nhìn thấy thường xuyên nữ xướng ngôn người Việt trên đài truyền hình. Những tên họ Nguyễn, hay Trần... dưới những bài trên Times và Newsweek. Du Tử Lê gửi cho tôi mấy cuốn sách mới của anh, kèm theo một lá thư anh viết, đề ngày mừng Một Tết năm Đinh Sửu. Tuy chỉ kém tuổi tôi một giáp, nhưng anh vẫn xưng là "con", như tôi vẫn thường xưng như thế khi hàng năm viết thư thăm hỏi các thầy cô khi xưa dạy mình ở những lớp trung và tiểu học.

Học trò ngoại quốc của tôi cũng khá nhiều, và có nhiều người có chức vụ quan trọng. Có một lần tôi đi cùng với một ông mục sư Mỹ tới nhà một bà bác sĩ để nhận một ít đồ đạc viện trợ giúp gia đình một chiến hữu mới tới định cư ở tỉnh tôi. Bà bác sĩ này dọn đi tỉnh khác nên định cho bớt một ít vật dụng trước khi xe chuyên chở tới dọn nhà. Sau khi trao đổi ít lời, bà cho chúng tôi gần hết những đồ đạc ở apartment của bà và nói rằng: "Tôi độc thân nên cũng không cần nhiều đồ bằng gia đình này." Ông mục sư nói riêng với tôi, "Những đồ này sang quá! Khi nào có khách, tôi tới mượn lại dùng ít ngày." Khi nghe bà

mạnh thường quân này nói là có một đứa cháu cưng vừa được nhận vào học tại trường đại học nổi tiếng Purdue University, tôi nảy ra một ý kiến. Tôi xin bà bác sĩ một mảnh giấy với cái phong bì, viết mấy chữ đưa cho bà và nói rằng, "Thư này để gửi cho một học trò cũ của tôi là giáo sư Đại học Purdue. Nếu cần gì, cháu bà cứ mang thư này tới, người bạn tôi sẽ hết sức sẵn sàng cho cậu cháu." Tôi chắc bà không tin tưởng cho lắm ở bức cảm nang tôi đưa cho bà, và nếu bà bác sĩ có mở thư ra đọc thì trên đó tôi chỉ viết hàng chữ ngắn gọn: "Jim thân mến. Đã có một lần gia đình cậu sinh viên này giúp tôi một việc. Tôi mong rằng anh và Holly sẵn sàng cho cậu ta trong thời kỳ học ở West Lafayette." Riêng tôi thì tin tôi tin là người học trò cũ của tôi và vợ anh ta sẽ hết sức giúp cho cậu sinh viên Mỹ nếu được nhờ tới. Anh ta là người bạn hiền và chung thủy với tôi. Nếu không thì xưa kia tôi đã không nhận anh làm môn đệ.

Một lần tôi nhận được điện thoại từ văn phòng khoa trường khẩn khoản nhờ tôi giúp cho một việc. Một công ty lớn ở tiểu bang tôi vừa nhận được một công việc lớn ở Đài Loan và họ đang chuẩn bị đón tiếp một vị chủ tịch công trình này, cũng là Trung tướng Không quân, sang để duyệt xét trước khi giao kèo. Ông này là Tiến sĩ Trần Bang Đạt, trước kia tốt nghiệp ở trường tôi, và có theo tôi học nhiều lớp. Ông đánh điện sang và ngỏ ý muốn trở lại thăm trường và gặp tôi. Ông chủ tịch công ty liên lạc với ông khoa trưởng vì họ là bạn bè với nhau. Ông khoa trưởng giao lại công việc cho tiểu ban ngoại vụ và họ nhờ tôi

tiếp đón người học trò cũ và mời ăn trưa thịnh soạn, họ sẽ thanh toán mọi phí tổn. Tôi nhận lời, và vì bà Jean Trần (Cheng) là vợ người học trò cũ của tôi cũng đi theo chồng sang lần này, nhân tiện thăm mấy con trai của họ ở Hoa Kỳ, tôi nhờ nhà tôi đặt một bữa ăn ở một phòng riêng tại một khách sạn của đại học. Tôi cũng mời vào khoảng hơn 20 sinh viên cao học Đài Loan tới để gặp giới chức cao cấp của họ. Tới giờ hẹn ông bà Bang Đạt tới thăm chúng tôi ở nhà riêng. Công ty Mỹ đã thuê một chiếc xe Limousine thật dài để đưa đón họ. Cùng tới phòng ăn, người khách phương xa nhất định mời tôi vào ghế chủ tịch, hướng ra phía ngoài. Tuy chuyện trò thân mật, nhưng anh vẫn một niềm lễ phép theo lễ lối Á Đông dầu rằng hiện nay anh quản lý một chương trình hàng mấy trăm triệu Mỹ kim mỗi năm.

Cách đây mấy năm, nhân dịp đi họp ở Viện Hàn Lâm Hàng Không và Không Gian của Pháp, tọa lạc ở Toulouse, một người bạn học cũ ở trường Sĩ quan Không Quân là bác sĩ Đặng Vũ Hùng khi nghe tin tôi qua Ba Lê, đã cho mấy người bạn Pháp cùng khóa biết. Một người bạn đồng khóa khác là Đại tướng Guéguen, lúc đó là Tư lệnh phòng không của Pháp đã mời tôi đến thăm bản doanh của ông và ăn trưa cùng với một số sĩ quan tham mưu của ông. Một ông Trung tướng, học khóa sau, khi bắt tay tôi đã hỏi, "Chắc ông không còn nhớ tôi?". Ông ta định nói là ngày xưa khi ở quân trường tôi cũng đã hành ông rất nhiều. Tôi xin nói lại là tôi là con người hiền, xưa nay không hề cậy thế bắt nạt ai bao giờ. Chắc bạn

đọc không có thể nghĩ rằng Đại tướng Guéguen, phi công khu trục Mirage, lại là người rất thấp, chỉ cao bằng tôi mà thôi. Vì thế, khi xưa đứng theo hàng ngũ cao thấp của brigade sinh viên, ông chuyên môn đứng cạnh tôi. Trước khi từ biệt ra về, tôi và ông ta chụp chung một bức ảnh trước chiếc phi cơ đặt gần cổng. Ông đội mũ cát-két, còn là một đại tướng Không quân hiện dịch, tôi để đầu trần nay là người dân sự, trông trong bức hình ông hơi cao hơn tôi một chút.

Tôi cũng có nhiều học trò là sĩ quan Không quân Hoa Kỳ. Đặc biệt có người tôi chú ý đến hơn cả là anh Fred Frostic. Thời điểm 68-70 khi học tôi, anh là thiếu tá phi công F-4c Phantom. Sau này anh lên Đại tá chỉ huy một Không đoàn F-16. Một dạo tôi nghe tin anh đã rời quân đội và trở thành chuyên gia nghiên cứu ở Rand Corporation là cơ quan nghiên cứu chiến lược có uy tín ở Hoa Kỳ. Mấy năm sau này tôi không tin của Fred. Cuối mùa đông năm ngoái, tôi nhận được bản tin hàng tuần loan báo có buổi nói chuyện với diễn giả là "Fred Frostic, Deputy Assistant Secretary of Defense".

Chức vụ này rất lớn. Trước đó mấy tháng, đại hội 96 của hội Khoa Học Kỹ Thuật Việt-Mỹ đã mời được một vị khách đặc biệt là ông Sid Lawrence J. Goffney, Jr. cũng có chức vụ là Deputy Assistant Secretary of Commerce, thuộc bộ Thương Mại đến làm diễn giả đặc biệt. Tôi đã được nói chuyện với ông và được biết trách vụ của ông thật rộng lớn. Điều này thực không lạ vì

chính phủ liên bang Hoa Kỳ có trách nhiệm trên 51 tiểu bang và ảnh hưởng nhiều đến thế giới. Tôi đã tới hỏi vị giáo sư phụ trách mời diễn giả hàng tuần thì ông ta nói đúng là anh Fred, cựu sinh viên mà trong văn thư trao đổi ông thứ trưởng bộ Quốc phòng này có nói trước kia làm khảo cứu với tôi.

Theo thường lệ thì diễn giả được mời hay tới trường tôi khoảng 10 giờ sáng để gặp gỡ và thảo luận với một số giáo sư cùng chuyên môn khảo cứu. Sau đó thì một số sẽ cùng khách phương xa và giáo sư phụ trách mục diễn thuyết hàng tuần tới câu lạc bộ ăn trưa trước buổi diễn thuyết ấn định vào buổi chiều.

Sáng hôm sau tôi đến trường như thường lệ, vào khoảng 9 giờ sáng. Cửa phòng của tôi bao giờ cũng mở. Tôi nhớ đến chàng Thiếu tá Không Quân khi xưa, phi công khu trục Phantom F-

4c, khá bảnh trai, tuy hoạt bát nhưng thật ra hiền lành. Đó là theo ý nghĩa của tôi, vì tôi cũng đã đối xử với anh như trong tình bạn giữa những người đã cùng bay bổng trên mây trời. Như Đại tá Trần Thanh Điền, như ông Trung tướng Không quân Trần Bang Đạt ở Đài Loan, như nhà thơ Du Tử Lê, như ông giáo sư ở Đại học Purdue và nhiều người khác nữa tôi đã gặp và đã coi như trong tình bằng hữu. Tôi tin rằng ông Frostic khi tới trường thế nào cũng sẽ tìm tôi.

Đúng như vậy, vào khoảng hơn mười giờ sáng, tôi thấy anh tới phòng tôi, chào và nói câu tôi nghe quá quen thuộc. Dịch sang tiếng Việt, thì anh đã nói, "Tôi là Frostic đây, thầy còn nhớ tôi không?"

Nguyễn Xuân Vinh



Từ trái: Đại tá Trần Thanh Điền, nhà thơ Du Tử Lê, Fred Frostic

**CHANSON
D'AUTOMNE**

Les sanglots longs
Des violons
De l'automne
Blessent mon coeur
D'une langueur
Monotone.
Tout suffocant
Et blême, quand
Sonne l'heure,
Je me souviens
Des jours anciens
Et je pleure;
Et je m'en vais
Au vent mauvais
Qui m'emporte
Deçà, delà,
Pareil à la
Feuille morte

PAUL VERLAINE

THU CA

Đàn thu
thồn thức
giọt sầu
Tim cô rướm máu
một màu tái tê
Nghẹn ngào
mỗi độ thu về
ngày vui
nhớ lại
bờ mi lệ tràn.
Hồn ta
gió cuốn
miên man,
nay đây, mai đó
như hàng lá khô.

PHẠM TRỌNG LỆ

(phỏng dịch, 1981)



PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn cựu Giáo sư Anh Văn, Biên khảo gia, Dịch giả:



Ông **PHẠM TRỌNG LỆ**

Sinh ngày 5/7/1938, tại Hà Nội, Việt Nam
Đã từ trần vào ngày 22/7/2022, tại Virginia, USA

Hưởng thọ: 84 tuổi

**Nguyện cầu linh hồn Ông PHẠM TRỌNG LỆ ra đi thanh thản
và sớm an nghỉ nơi vĩnh cửu.
Xin thành kính phân ưu cùng toàn thể tang quyến.**

Ban Điều Hành và Biên Tập Cơ Sở Cỏ Thơm và một số thân hữu:

Phan Anh Dũng & Tâm Hào, Phan Khâm, Đỗ Trảng Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Ngọc Dung,
Ngô Tăng Giao, Phạm Văn Tuấn, Vũ Hối, Tuệ Nga, Nguyễn Lân & Diễm Hoa, ÔB Hoàng
Song Liêm, Uyên Thao, ÔB Nguyễn Văn Thành 23, Trương Anh Thụy, Hồng Thủy & Bùi
Cửu Viên, Phạm Gia Hưng, Trần Quốc Phiệt, ÔB Đạt-Thu Lê, Ý Nguyên & Phạm Bá, Lê
Tống Mộng Hoa, Diễm Châu & ViVi, ÔB Dzuơng Ngọc Hoán, ÔB Vũ An Thanh, ÔB Phạm
Xuân Thái, ÔB Trần Quốc Bảo, ÔB Nguyễn Phú Long, Hoa Văn Ngô Văn Hòa, Tiểu Thu,
Đỗ Bình, Phạm Thị Nhung, Trường Đình, Thomas Le & Thế Hữu Văn Đàn / Firmament,
Gia đình Trưng Vương vùng Hoa Thịnh Đốn, Gia đình Chu Văn An vùng Hoa Thịnh Đốn,
Hội Người Việt Cao Niên vùng Hoa Thịnh Đốn ...



TIỂU SỬ GIÁO SƯ PHẠM TRỌNG LỆ

Sinh ngày 5 tháng 7, 1938 tại Hà Nội Việt Nam; qua đời ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại Virginia Hoa Kỳ.

* Cựu học sinh Chu Văn An (Hà-Nội)-Nguyễn Trãi và Chu Văn An (Sài-Gòn); tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm ban Anh văn, Cử nhân giáo khoa Anh văn Đại Học Văn Khoa Sài Gòn; Certificate in TEFL/TESOL, SEAMEO/Regional English Language Centre, Singapore.

* Học bổng Fulbright 1973-75 Bowling Green State University (BGSU), Ohio, MA in American Studies 1975; MA in English, 1977; MS in Library Science, Catholic University of America, Washington, DC, 1986.

* Dạy 2 năm Anh văn đệ nhị cấp Trung học Trịnh Hoài Đức, Bình Dương, tiếp theo dạy 8 năm ở Trung học Võ Trường Toản Saigon, đồng thời ở trường Anh Ngữ Hội Việt Mỹ VAA Saigon. Giảng viên môn Translation và English Teaching Practice ở Đại Học Sư Phạm Saigon, và English Teaching Methodology ở Đại Học Cộng Đồng Tiền Giang Mỹ Tho.

* Tiếp theo học bổng Fulbright, học bổng non-service doctoral fellowship của BGSU và tiếp theo 2 năm doctoral teaching fellowship, dạy English composition, Medieval literature và Science fiction cho sinh viên undergraduate ban Cử nhân. Hoàn tất CT-SỐ 97

các lớp thuộc chương trình tiến sĩ, đề tài “Cultural Interference and Its Implications to the Teaching of American Studies to Asian Students” được chấp thuận, nhưng chưa trình luận án.

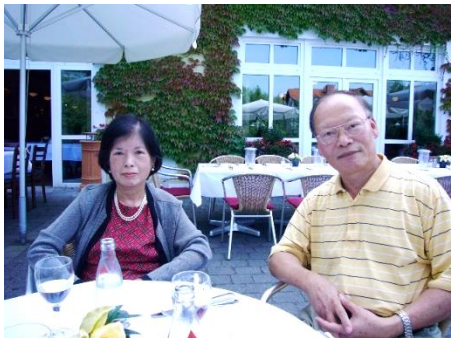
* 1978-2003 làm State law editor/analyst và sau khi đỗ MS về Library Science làm Reference/ILL librarian ở the Bureau of National Affairs, Inc. ở Washington. Trong những năm 1994-2014, phụ trách chương trình Anh Ngữ Sinh Động Dynamic English và mục Hỏi Đáp Anh Ngữ trên đài VOA - dưới tên Phạm Văn.

* Dừng thì giờ rảnh rồi đọc sách, nghe nhạc, đọc thơ và dịch thơ, viết báo, du lịch và... ăn ngon, uống rượu cùng bạn bè. Đã viết trên Hoa Thịnh Đốn Việt Báo (mục Nói có Sách), Phụ Nữ Việt (California), dịch một số bài thơ của Du Tử Lê, Nguyên Sa, dịch truyện thiếu nhi trên Tuần báo Việt Tide, viết bài trên tạp chí Cỏ Thơm (Virginia) và tam cá nguyệt điện tử Firmament (Texas).

TRANG TƯỞNG NIỆM GS PHẠM TRỌNG LỆ Ở WEBSITE CỎ THƠM:

<https://cothommagazine.com/wp/tuong-niem-giao-su-pham-trong-le-1938-2022/>

HÌNH ẢNH GIA ĐÌNH GS PHẠM TRỌNG LỆ



ĐIỀU VẦN CỦA NHÀ VĂN HỒNG THỦY

TANG LỄ GS PHẠM TRỌNG LỆ - CHỦ NHẬT 7/31/2022



Xin kính chào quý vị,

Tôi xin thay mặt BAN CHẤP HÀNH và Toàn thể Hội viên VĂN BÚT VN HẢI NGOẠI VÙNG ĐÔNG BẮC HOA KỲ, xin chân thành chia buồn cùng vợ chồng cháu MICHAEL và TONY cùng toàn thể tang quyến. Cầu chúc hương linh GS PHẠM TRỌNG LỆ sớm về cõi Niết bàn.

Sau đây tôi xin nói vài lời về anh LỆ.

Thưa quý vị, vợ chồng chúng tôi được quen biết anh Phạm Trọng Lệ gần 40 năm qua, hai gia đình rất quý mến nhau. Cách đây vài năm tôi có mời anh PHẠM TRỌNG LỆ gia nhập VBVNHNVDHBK, tôi đã mời anh vào BAN CỔ VẤN nhưng anh từ chối. Anh nói anh chỉ muốn làm một Hội viên thầm lặng. Tuy vậy anh không bỏ sót một tác phẩm nào của các Hội viên mà tôi giới thiệu trên DIỄN ĐÀN. Anh luôn email riêng cho những lời khen tặng khuyến khích. Tôi luôn được anh email đóng góp những ý kiến rất quý giá.

Anh ra đi là một sự mất mát và thiệt thòi lớn lao cho VBVNHNVDHBK nói riêng, và cho VĂN BÚT VN HẢI NGOẠI nói chung.

Anh là một hội viên xuất sắc, đáng quý và đáng kính. Nghĩ đến anh, tôi luôn nhớ đến một khuôn mặt hiền hòa với nụ cười và những lời nói thật dí dỏm.

Anh ra đi, những người ở lại thật đau buồn và nuối tiếc, nhưng tôi nghĩ anh đang vui là được sum họp với chị, người vợ mà anh hết lòng yêu thương. Anh đã dành cho chị một tình yêu thật chung thủy. Chị mất đã lâu mà anh không hề có bạn gái, có lần tôi có ý muốn giới thiệu một người đẹp, đầy đủ điều kiện cho anh, mà anh từ chối. Chắc bây giờ anh chị đang sum họp bên nhau.

Anh được nhiều hội viên quý mến và làm nhiều Bài Thơ tiễn biệt. Tôi xin phép chọn đọc hai bài thật ngắn và hợp với buổi tiễn đưa hôm nay để kính điều anh:

TIẾC THƯƠNG GS PHẠM TRỌNG LỆ - Lê Mỹ Hoàn

*Trần gian vừa một ánh sao rơi
Trọng Lệ giáo sư vĩnh biệt đời
Văn Hạ thắm còn bao tiếc nuối
Chắc thu tàn sẽ chẳng khôn nguôi
Bạc tài danh đã xong ngàn sách
Chốn tịch u không hện một lời
Văn Bút đau lòng người khuất bóng
Bao giờ gặp lại thể nhân ơi!*

TIẾC THƯƠNG GIÁO SƯ PHẠM TRỌNG LỆ - Dương Việt Chính

*Nặng hạ mang theo nỗi xót đau
Miền Đông Văn Bút dạ u sầu
Văn nhân Thi sĩ đều thương tiếc
Một Bạc tài danh thật sắc sâu
Khấn nguyện linh hồn người đã khuất
An nhàn cõi phúc kiếp dài lâu
Chia buồn mất mát cùng tang quyến
Kính tiễn hương linh thấp nền cầu*

ĐIỀU VĂN CỦA ÔNG BÙI CỬU VIÊN TANG LỄ GS PHẠM TRỌNG LỆ - CHỦ NHẬT 7/31/2022



Kính thưa tang quyến,
Kính thưa quý vị,

Trước hết tôi xin thay mặt các cựu học sinh Bưởi/CVA gửi lời chia buồn đến tang quyến và cũng xin nói đôi lời vĩnh biệt anh bạn đồng môn Phạm Trọng Lệ.

Hàng năm anh em chúng tôi có tổ chức những buổi họp mặt để duy trì tình đồng môn và trong những dịp này anh Lệ với lối nói dí dỏm bao giờ cũng đóng góp những ý kiến xây dựng cho buổi họp.

Anh là người tính tình vui vẻ, có óc hài hước và hòa hợp với mọi người nên bạn bè ai cũng quý mến. Với sở học bao la, kiến thức uyên bác, anh đã viết được những bài khảo luận rất có giá trị.

Đặc biệt anh có tài dịch rất tài tình những bài thơ cổ, những Sonnets của Đại Thi Hào Shakespeare. Tôi nhớ có lần khi đang ngà ngà say anh đã cao hứng đọc cho chúng tôi nghe bài dịch Sonnet 73 của đại Thi Hào Shakespeare mà anh mới dịch xong. Bài thơ nói về mùa thu và tuổi về chiều. Bài thơ dịch quá hay, tôi xin được đọc trước linh cữu anh, coi như một lời tiễn biệt và tôi nghĩ anh sẽ rất hài lòng:

*Giờ này hằng năm...
Nhìn ta em thấy hằng năm,
Khi vài lá úa trên cành cô đơn.
Gió rung lá khảng khiu buồn,
Thánh ca chim hót giáo-đường mới
đây.
Nhìn ta em thấy phương tây,
Mẫu chiều bảng-lảng đêm đầy cuốn
đi.*

*Bóng đêm thần chết phủ vi,
Trong ta ánh lửa xuân thì tàn tro.
Ngọn trên manh chiếu xác khô,
Lửa nuôi than sống trước giờ lụi tiêu.
Cùng ta cho trọn thương yêu,
Cho thêm khảng khít trước chiều chia
phôi.*

(PTL phỏng dịch, 1993)

Xin vĩnh biệt anh



Ngồi từ trái: Nguyễn Văn Thành, Bùi Cửu Viên, **Phạm Trọng Lệ**, NT Ngọc Dung, Nguyễn Lân / Đứng từ trái: Phạm Xuân Thái, Tâm Hảo, Thái An, Ý Nguyên, Phan Anh Dũng, ĐT Mỹ Hạnh, Diễm Hoa

ĐIỀU VĂN
CẢM NGHĨ VỀ GIÁO SƯ PHẠM TRỌNG LỆ
TANG LỄ GS PHẠM TRỌNG LỆ - CHỦ NHẬT 7/31/2022



Kính thưa quý vị,

Tôi, **Phan Anh Dũng**, Chủ Nhiệm Cỏ Thơm, thay mặt Ban Điều Hành, Ban Biên Tập và văn thi hữu của Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm – xin chia buồn với Michael *, Tony * và toàn tang quyến. Một số văn thi hữu không đến được hôm nay nhờ tôi chuyển lời chia buồn và cầu nguyện, đó là Tổng thư ký Cỏ Thơm Đỗ Tràng Mỹ Hạnh ở Florida, Bà Chữ Nhất Anh, Ông Bà Đạt & Thu Lê ở California, Bà Nghiêm Thái Phượng và Trương Minh Châu ở Richmond, Virginia ...

Khi được anh Phạm Xuân Thái cho biết tin buồn, tôi và nhiều người rất bàng hoàng vì ngay hôm trước đó, một số còn gặp anh Phạm Trọng Lệ (PTL) ăn trưa hay email qua lại!

Khi tôi nói chuyện với thi sĩ Phan Khâm, Phó Chủ Nhiệm Cỏ Thơm, về tin anh PTL qua đời, tôi chia sẻ: "Dường như có điềm báo trước vì anh PTL liên tiếp gửi cho tôi 3 bài để đăng lên website Cỏ Thơm và tạp chí Cỏ Thơm số 97!" Sau đó, tôi còn được biết anh PTL vừa hoàn tất lời tựa cho tập thơ mới tên Phù Vân của thi sĩ Trần Quốc Bảo và đang viết lời giới thiệu cho cuốn sách sắp xuất bản của một nhà văn trong vùng ... Tôi không ngờ gần đây anh đã tích cực làm việc nhiều như thế!

Thưa quý vị, Giáo sư Phạm Trọng Lệ là tay viết chủ lực và kỳ cựu của Cỏ Thơm. Anh là người có kiến thức rộng và thích đọc sách báo. Các bài viết của anh nghiêng về Biên Khảo hay Dịch Thuật, được soạn thảo rất kỹ lưỡng và công phu.

Nhiều người quen biết nhận xét anh là người hòa nhã, tử tế và khiêm tốn. Khi cần dùng tiếng Anh thì anh PTL phát âm với British accent rất điệu.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Dung, cựu Chủ Nhiệm Cỏ Thơm, cho biết anh luôn sát cánh với Cỏ Thơm, luôn khuyến khích và sẵn lòng tặng thêm tài chính nếu cần, để tạp chí có thể tồn tại.

Anh PTL luôn hiện diện trong các buổi họp mặt - lớn hay nhỏ - và thích góp chuyện vui. Khi gặp nhau, anh đem rượu vang ngon chia sẻ để chúc mừng mọi người và lại còn tặng những món quà kỷ niệm nữa: từ gói kẹo, chai mật ong, đến chai rượu, hộp bánh ...

Thưa quý vị, anh Phạm Trọng Lệ có tâm hồn nhạy cảm và rất yêu thích thơ văn.

Chị Sóng Việt Đàm Giang trong Thế Hữu Văn Đoàn đã gửi một bài thơ anh PTL dịch rất thoát và tình cảm từ bài Sonnet 71 của Thi hào William Shakespeare. Tôi xin trích vài câu như sau: **KHI TA CHẾT XIN NGƯỜI YÊU ĐỪNG KHÓC, KHI CHUÔNG BUỒN CHẠM NHỎ XUỐNG HỒN TA, CHO THẾ GIAN HAY KHẮP CHÓN GÂN XA, LÌA BẾ KHỔ TA HÒA CÙNG SÂU BỌ ...**

Nhà thơ/GS Phạm Gia Hưng viết một bài thơ tiễn anh PTL. Tôi xin trích vài câu như sau: **ÂM DƯƠNG XA CÁCH TỪ ĐÂY, TIẾC THƯƠNG LỆ NHỚ SAO KHUẤY SÀU NÀY, CỎ THƠM HỢP TÁC BAO NGÀY, TRÁCH TRỜI CAY NGHIỆT ĐÃ BÀY CHIA TAY ...**

Và... Thi sĩ Phan Khâm cũng rất buồn viết 2 câu thơ để tiễn đưa người bạn thân tình bấy lâu nay: **VƯỜN CỎ THƠM VẮNG BÓNG ANH, NÂNG LY RƯỢU ĐỎ CHÈNH VÈNH NỖI BUỒN!**

Cỏ Thơm xin tạm biệt anh Phạm Trọng Lệ. Chúng tôi không bao giờ quên anh. Thành tâm cầu nguyện anh được thanh thản yên nghỉ bình an nơi chốn vĩnh cửu.

*Note: * Michael & Tony là hai người con trai của GS Phạm Trọng Lệ*



Cỏ Thơm Picnic 2014

*Từ trái: Phan Anh Dũng, NS Huy Lãm, NT Bùi Thanh Tiên,
BKG Phạm Trọng Lệ, NS Văn Duy Tùng*

ĐIỀU VĂN

Giáo Sư Phạm Trọng Lệ tung cánh hạc về trời

TANG LỄ GS PHẠM TRỌNG LỆ - CHỦ NHẬT 7/31/2022



“When you were born, you were crying and everyone around you was smiling. Live your life so that when you die, you're the one who is smiling and everyone around you is crying.”

Câu nói trên của Jordan Smith, nguyên thủy là lời tụng niệm của bộ lạc Navajo tại Bắc Mỹ, xin được dịch là: “Khi bạn cất tiếng khóc chào đời, những người chung quanh bạn nở nụ cười. Hãy sống cuộc đời của bạn để khi bạn chết, bạn **nở nụ cười mãn nguyện, và mọi người chung quanh bạn cất tiếng khóc vì tiếc thương**”

Giáo Sư Phạm Trọng Lệ đã như thế! Anh ra đi rất thanh thản, và an bình trên chiếc ghế massage tại tư gia vào ngày thứ Sáu 22/7/2022, và chắc hẳn rất sảng khoái, NHƯNG đã để lại trong tôi và nhiều bằng hữu lòng bàng hoàng, xúc động khi được tin anh đột ngột từ trần.



Anh Phạm Trọng Lệ là một người học rộng, hiểu nhiều, một người anh đáng kính, một người bạn uyên bác trong mọi lãnh vực, một hiền nhân, đạo đức, khiêm tốn và hòa nhã.

Tôi bắt đầu quen biết và thân với anh Phạm Trọng Lệ hơn 20 năm về trước. Thuở ấy, tôi thường hay nhâm nhi, đầu hót với các anh Bùi Bảo Trúc, Cò Ly, Đỗ Hùng, Nguyễn Vĩnh Hưng ..., và tôi đã tình cờ được diện kiến anh trong một buổi tiệc rượu. Chúng tôi cách tuổi nhau gần một con giáp, nhưng tôi đã xin phép anh được **bình đẳng trong bàn rượu để cùng thoải mái và tự nhiên hơn**. Từ đó, chúng tôi là những người bạn thân, thường xuyên gặp nhau tại các tiệm Viet Royal, Little Saigon, Present, Full Kee, Hongkong Pearl, và những buổi họp mặt của các văn nghệ sĩ trong nhóm Cỏ Thơm, những buổi tiệc trà của cộng đồng, và những buổi họp mặt tại gia đây đó.

Anh Phạm Trọng Lệ còn có sở thích nghiên cứu về rượu vang. Mỗi khi đi nhậu, anh hay mang theo những chai rượu thật ngon và đắt tiền để mời bạn bè “nếm” rượu. Chúng tôi nâng ly với nhau, bàn đủ chuyện trên trời, dưới biển, quốc tế,

quốc nội, văn chương, thơ phú, vui cười với nhau, rồi chiuến choáng chia tay. Chúng tôi gọi club của chúng tôi là The Wine Tasting Club.

Trong hơn hai năm qua, vì đại dịch Covid 19, chúng tôi đã ít có dịp gặp nhau, nhưng vẫn thường xuyên liên lạc bằng email. Tháng trước, nhân dịp vợ chồng anh Dương Đức Trường về Virginia chơi, tôi mời anh Phạm Trọng Lệ cùng đi ăn tối với chúng tôi. Anh cho biết dạo này mắt kém nên không lái xe buổi tối nữa. Chúng tôi đã đến đón anh, đưa anh tới tiệm, rồi đưa anh về. Trong lần gặp gỡ ấy, anh vẫn khỏe mạnh, vui vẻ, nhanh nhẹn và những câu chuyện vẫn ào ào tuôn ra. Thế mà ngày hôm nay, anh đã tung cánh hạc về trời, bỏ lại gia đình và anh em mà ra đi.

Anh Lệ ơi, rượu ngon phải có bạn hiền. Nếu được uống rượu Đào nơi tiên cảnh, anh cũng đừng quên chúng tôi nhé. Xin mượn hai câu thơ của tiền bối Vũ Hoàng Chương gửi anh Phạm Trọng Lệ lần cuối:

***“Anh ơi lửa tắt, bình khô rượu
Đời vắng anh rồi, vui với ai!”***

Xin dâng lời cầu nguyện cho anh linh anh Phạm Trọng Lệ ra đi thanh thản, và sớm về nơi an nghỉ cuối cùng. Tạm biệt Anh.

Phạm Xuân Thái – Virginia 24/7/2022



TẠ TỪ

Giáo Sư Biên Khảo Gia Phạm Trọng Lệ



Đêm 23 tháng Bảy 2022 lúc 10:25, tôi bàng hoàng nghe nhà văn Ý Nguyên báo tin Giáo sư Biên khảo gia Phạm Trọng Lệ từ trần và bảo tôi mở email ra coi. Điện thư

của Nhà văn Phạm Xuân Thái báo tin anh Phạm Trọng Lệ đã ra đi ngày hôm trước, 22 tháng 7, 2022. Tôi lặng người. Tin từ Phạm Xuân Thái thì phải đúng, vì hai người rất thân với nhau.

Ý Nguyên và tôi chỉ biết kêu trời, thờ dài nghẹn ngào chia buồn với nhau. Khuya rồi không dám gọi ai sợ họ mất ngủ và buồn theo. Sao anh Phạm Trọng Lệ lại ra đi đột ngột như vậy? Có ai nghe anh đau ốm gì đâu? Cách đây vài ngày tôi còn được nghe bản nhạc "We are the world" hào hứng và "Tình Bay Như Lá Thu" buồn vơi vợi của Phạm Anh Dũng do anh Lệ chuyển và tôi gửi lời cảm ơn anh đã chuyển hai YouTube đó.

Ài nghe tin anh Phạm Trọng Lệ đột ngột từ trần cũng đều bàng hoàng, thương tiếc. Anh là một cây bút biên khảo kỳ cựu, trọng yếu của Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm từ nhiều năm qua. Anh có kiến thức sâu rộng và viết

bài dịch thuật, biên soạn về lãnh vực văn học, văn chương Việt Nam, Thế giới rất công phu: "*Thiên tình sử Romeo & Juliet*", Le Lac của Lamartine, Vở kịch "*Julius Ceasar*" của William Shakespeare, Bài thơ "*The Darling Thrush*" của Thomas Hardy, Bài thơ "*Phong Kiều Dạ Bạc*" của Trương Kế, Bài thơ "*Áo Lụa Hà Đông*" của Nguyễn Sa và nhiều lắm... Trong Tạp chí Cỏ Thơm số 96 tháng Sáu vừa qua, anh có bài phỏng dịch và tóm lược "Thơ Về Chiến Tranh ở Ukraine".

Anh Phạm Trọng Lệ không bỏ qua một sinh hoạt sách báo, văn nghệ nào của Cơ Sở Cỏ Thơm và với tinh thần tương trợ. Anh rất thông cảm với sinh hoạt văn học nghệ thuật bất vụ lợi của người Cỏ Thơm. Thỉnh thoảng biên khảo gia lại hỏi chúng tôi, "Ngân quỹ Cỏ Thơm ra sao, có cần gì cứ hỏi nhé." Ôi, có ngờ đâu số Cỏ Thơm 97 tháng 9, 2022 này sẽ là số tưởng niệm nhà biên khảo đáng kính đã lìa trần, bỏ cuộc chơi.

Anh Phạm Trọng Lệ là trang văn nhân hòa nhã, vui tính. Có lần Thái Phụng, một hội viên thâm niên của Cỏ Thơm và tôi gặp anh trong một buổi sinh hoạt cộng đồng gần Tết. Anh đang mừng tuổi cho mấy em nhỏ. Thấy chúng tôi lại gần, anh hỏi: "Sao, muốn lì xì không?" và rút trong ví ra hai tờ giấy \$20. Thái Phụng nhanh nhẩu cầm ngay tiền lì xì và nói "Anh cho thì nhận

lấy hên chứ." Dĩ nhiên là tôi cũng hòa theo. Đó là những cử chỉ thân thiện trong gia đình Cỏ Thơm quý mến nhau. Những lần khác, anh Phạm Trọng Lệ tay xách nách mang cho mỗi người phụ nữ chúng tôi một gói tôm khô, một gói mứt dừa, hay mứt gừng, kẹo bánh ăn cả năm không hết.

Sau những buổi sinh hoạt cộng đồng, hòa nhạc, ra mắt sách, Phạm Xuân Thái và Phạm Trọng Lệ thường mời người Cỏ Thơm đi ăn mì và bao hết. Nếu hoàng hôn chưa đỏ bóng, mưa gió không đe dọa, tôi nhận lời đi liền. Anh Lệ sợ về nhà ngồi ăn một mình. Tôi cũng vậy.

Trong các buổi tiệc Cỏ Thơm, BKG Phạm Trọng Lệ thường đem rượu mời khách ngồi cùng bàn như Nhà văn Phạm Xuân Thái, Nhà thơ Bùi Thanh Tiên, Cựu Đại Tá Hải Quân Bùi Cửu Viên... Nhưng Nhà Biên Khảo không quên đem *sparkling cider* mời phụ nữ không uống rượu như tôi. Tháng tư vừa qua, trong một buổi họp mặt Cỏ Thơm, tôi nhận được một chai Schmitt Sohne, Eiswine. Tôi định cho con gái khi về thăm nhà, nhưng bây giờ tôi sẽ giữ chai rượu đó làm kỷ niệm về nhà Biên Khảo mà tôi ngưỡng mộ.

Anh Phạm Trọng Lệ có dáng dấp đi đứng lừng khừng, thông thả, nói năng điềm đạm, từ tốn như một ông đồ. Trong các email gửi cho tôi, anh thường trình trọng viết "Thưa rồi kính chị Ngọc Dung". Tôi cũng đáp lại "Thưa rồi kính anh Phạm Trọng Lệ" cho

phải phép. Anh có giọng ngâm thơ tiếng Anh đặc biệt British rất dễ thương. Nên trong các buổi sinh hoạt văn nghệ Cỏ Thơm, tôi thường yêu cầu anh ngâm một bài thơ tiếng Anh nào đó.

Năm trước tôi nhờ anh Phạm Trọng Lệ nhuận sắc tập "*Tình Bút Duyên Thơ*" và tập truyện "*Những Kỷ Niệm Đẹp*" mà Chủ nhiệm Phan Anh Dũng đã đưa lên Website Cỏ Thơm. Biên Khảo Gia đọc từng chữ, từng dòng, sửa từng dấu chấm, dấu phẩy rất cẩn thận, kỹ lưỡng khiến tôi rất hài lòng và yên tâm không sợ còn lỗi đánh máy, lỗi chính tả. Cũng không lạ gì, vì nhuận sắc gia là giáo sư ngôn ngữ học, văn chương Đại Học. Rồi ông lại viết Cảm Tưởng rất ưu ái về tập "*Những Kỷ Niệm Đẹp*" của tôi. Ngọc Dung xin chân thành ghi ơn sự khuyến khích và hỗ trợ của BKG Phạm Trọng Lệ như một vị thầy.

Sự ra đi của BKG Phạm Trọng Lệ là một mất mát lớn lao cho con cháu gia đình người quá cố và cũng là một thương tiếc sâu đậm cho thân hữu gần xa, cho Cơ Sở Cỏ Thơm và nền văn chương ngôn ngữ truyền thống Việt Nam hải ngoại. Biên Khảo Gia Phạm Trọng Lệ đã trọn vẹn và êm ái đi hết con đường trần tục. Cầu chúc hương linh người quá cố thông dong về cõi vĩnh hằng.

Vô cùng thương tiếc.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

Virginia 07/24/2022



Little Saigon Restaurant, Falls Church, Virginia USA

tháng 10, 2019 – phát hành Cỏ Thơm số 86

Từ trái: Phạm Bá, Phạm Gia Hưng, Hoàng Dung, **Phạm Trọng Lê**,
Phan Anh Dũng, Tâm Hảo, Hoàng Song Liêm, Ý Nguyên, Nguyễn Thị Ngọc Dung,
Nguyễn Văn Thành, Thái An, Vũ An Thanh, Phạm Xuân Thái



Nhân dịp phát hành Cỏ Thơm số 96, nhà hàng Little Saigon - tháng 5, 2022

Cụng ly rượu vang lần cuối với anh Lê

Từ phải: **Phạm Trọng Lê**, Nguyễn Lâm, NT Ngọc Dung,
Phan Khâm, Phan Anh Dũng

THƯ GỬI ANH PHẠM TRỌNG LỆ

**** Nguyễn Lân ****



Anh ra đi ... đã mười ngày rồi. Tang lễ cử hành hôm qua sau một tuần Anh nằm xuống. Gia đình, bạn bè, thân hữu đến viếng và nhìn Anh lần cuối.

Anh Lệ ơi! Xin lỗi nhé. Tôi không dám đến. Đã lâu rồi, từ nhiều năm nay đến nhà quán nhìn mặt người quá cố, thấy người thân quen thẳng đơ trong quan tài, chứng chóng mặt sẽ xuất hiện hành hạ. Và từ đây tôi không còn muốn đến nơi u buồn đó nữa. Nhưng Anh Lệ ơi! Ngày nào tôi cũng nghĩ đến Anh với khuôn mặt đáng mến, phong cách giản dị vui vẻ, với ánh mắt chân thành hiền từ mà tinh anh, với hàm răng cửa có kẻ hở rất ấn tượng không dễ gì quên và... luôn luôn một cái mũ lưỡi trai trên đầu.

Anh Lệ ơi!! Giờ đây, trên cao... cao tít... nghe tôi lảm nhảm lời “xin lỗi” chắc Anh cười nhẹ “không cần thiết”- ba tiếng đó của tôi. Anh thích nó và nhắc lại cho tôi mỗi lần có người hỏi ý tôi về một sự việc, có sự hiện diện của Anh. Anh hiểu tính thích giải quyết sự việc một cách đơn giản, rõ ràng mà gọn nhẹ của Nguyễn Lân và Anh đồng ý?

Được biết từ ngày Anh đến với Cỏ Thơm. Được quen từ những buổi giới thiệu sách. Được trò chuyện trong những lúc ngồi với nhau đàm luận về một tác phẩm nổi tiếng của người Việt trong và ngoài nước. Anh là một người trí thức, thông thái mà vẫn chịu khó tìm tòi học hỏi, không coi thường người khác, không kiêu căng, không khoe trương. Trong Cỏ Thơm chỉ mỗi mình Diễm Hoa làm thơ tiếng Pháp. Diễm Hoa còn nhỏ tuổi hơn chúng ta nhiều và sự hiểu biết chưa thể so sánh với Anh, nhưng Phạm Trọng Lệ đã trân trọng nói với Diễm Hoa “tôi học Pháp Ngữ từ những bài thơ của chị để biết thêm những từ trong từ thơ tiếng Pháp”. Anh là con người khiêm cung, nhã nhặn và thẳng thắn. **Diễm Hoa quý trọng Anh.**



Với tôi, lúc nào Anh cũng khen. Đương nhiên tôi vui lắm. Vui vì có người biết mình, yêu thích khả năng mình. Nhưng vui hơn nữa vì thấy trên cõi đời này tìm ra được người như Anh thật hiếm: không tị hiềm, không ganh ghét, không gièm pha, không giả dối – những đức tính mà tôi yêu thích. Thú thật nhiều khi tôi thấy Anh có

những ý tưởng khác thiên hạ. Làm hay, Anh khen đã đành nhưng nhiều khi làm dở, Anh vẫn khen. Anh khiến tôi ngượng. Đôi khi tưởng Anh chỉ trích mình một cách lịch sự, khéo léo. Nhưng không. Anh thật lòng khen. Anh nói trong cái cử nghĩ là dở nhưng có điểm lạ khác người. Đó là sự hấp dẫn mà ngù ngờ chưa thấy thôi. Cũng lạ! Càng gần Anh càng thấy chúng ta có những điểm tương đồng không ngờ. Yêu cái hay, cái đẹp của tha nhân. Cùng thành thật ngợi khen để khích động tinh thần của người có năng khiếu, có tài, tránh nói tới những yếu kém khác. **Tôi ngưỡng mộ anh.**

Giờ đây, thân xác nằm cô đơn đông cứng trong ngăn lạnh nhưng linh hồn Anh đang thông dong hướng về cõi Phật, Tây Phương Cực Lạc. Nhắm nghiền đôi mắt mừng tượng nụ cười vui, hồn nhiên tha thứ của Anh khắp bốn phương...

Yên nghỉ nhé anh Phạm Trọng Lệ. Đừng nhớ tới Anh. Ngoài tôi, còn nhiều người vẫn nhớ tới Anh. Cầu chúc Anh an bình trên cõi Vĩnh Hằng.

Nguyễn Lân



Hội Người Việt Cao Niên vùng Hoa Thịnh Đốn - 26 tháng 1, 2019
Từ trái: Nguyễn Văn Đăng, Phan Anh Dũng, Phan Khâm, Trương Minh Châu,
Y Nguyễn, Mỹ Hạnh, NT Ngọc Dung, Trương Anh Thụy,
Nguyễn Lân, **Phạm Trọng Lệ**, Phong Thu, Bùi Thanh Tiên, Cao Nguyên

Anh đã đi rồi!

Anh đi Anh đã đi rồi!
Nghe tin buồn quá đứng ngồi không yên.
Chúng mình thân thiết do duyên!
Đồng môn cùng họ thêm duyên cùng nghề

Văn thơ biên khảo bộn bề!
Giảng đường bụi phấn đi về sáng khuya.
Vĩ dịch Vũ Hán cách chia!
Mong sao bớt dịch mai kia gặp người.

Nhớ Anh nhớ nhất nụ cười!
Quên buồn đỡ khổ kiếp người phù vân?
Mặc cho thể sự xoay vần.
Rượu ngon chia sẻ bao lần bạn ơi!

Hai năm Đại dịch khắp nơi!
Anh luôn có mặt vui chơi họp bàn.
Sống vui thanh thản an nhàn!
Anh “đi” nhẹ nhõm Thiên Đàng trời mây!

Âm dương xa cách từ đây.
Tiếc thương Lệ nhớ sao khuây sầu này?
Cỏ Thơm hợp tác bao ngày!
Trách Trời cay nghiệt đã bày chia ly.

Đôi dòng tiễn biệt Anh đi.
Về Trời thanh thản tiếc chi cõi đời?
Hôm nay mưa gió ngoài trời!
Dâng hương lòng đóa sen ngời ngát thơm.

Thái Hưng/ PGH



Phát hành Cỏ Thơm số 93 / Nhà hàng Full Kee – 6 tháng 9, 2021
Đứng từ trái: **Phạm Văn Tuấn**, **Phạm Gia Hưng**, **Phan Anh Dũng**, **Phan Khâm**,
Phạm Bá / Ngồi từ trái: **Phạm Trọng Lệ**, **Tâm Hào**, **Phạm Xuân Thái**,
Diễm Hoa, **Nguyễn Lân**, **Nguyễn Thị Ngọc Dung**, **Ỡ Nguyễn**



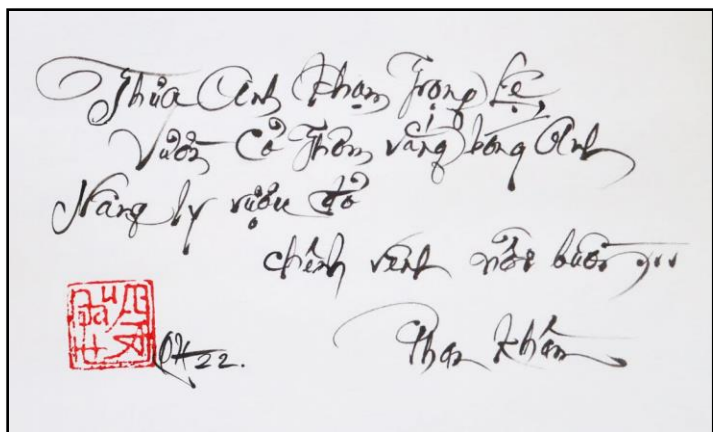
SINH NHẬT CỎ THƠM NĂM THỨ 20 – Tháng 6, 2015

Hàng đầu từ trái: NT Ý Anh, NV Trương Anh Thụy, NAG Trương Minh Châu, Dịch giả Diễm Trân, NV Ý Nguyên, NV Nguyễn Thị Ngọc Dung, NV Phong Thu, NV Hồng Thủy, NV Hoàng Dung

Hàng thứ 2: NV Phạm Bá, BKG Nguyễn Ngọc Bích, NT Nguyễn Phú Long, BKG Hải Bằng Hoàng Dân Bình, Nhà Soạn Nhạc Lê Văn Khoa, NS Huy Lãm, NV Nguyễn Lân, BKG Nguyễn Văn Thành.

Hàng thứ 3: NT Phan Khâm, NT Hoàng Song Liêm, NV Phạm Hữu Bính, **BKG Phạm Trọng Lê**, NT Cao Nguyên, BKG Phạm văn Tuấn, NT Bùi Thanh Tiên

Hàng thứ 4: NV Đỗ Ngọc Phú, NT Ngô Tăng Giao, NT Phan Ngọc, NAG Nguyễn Quốc Khải, NV Phạm Xuân Thái, NT Luân Tâm, NS Phan Anh Dũng



GS. PHẠM TRỌNG LỆ đi rồi!

Năm trước anh cho trà,
 Tôi mời các bạn già đồng ẩm.
 Hương trà thơm và thịnh tình nồng ấm,
 Nhưng vắng anh,
 Vị trà không đậm.
 Mời anh về Richmond.
 Anh hẹn, anh sẽ về.
 Nhưng công chuyện bộn bề,
 Đành chờ dịp thuận tiện.
 Ai ngờ... thế là thôi!
 Nay anh đi rồi!
 Nay anh đã đi rồi!

Năm nay anh cũng gửi trà,
 Gói trà, gói trọn thiết tha ân tình!
 Trà ngon, không uống một mình...
 Lại hẹn hò nhau nữa!
 Gửi Email anh hứa,
 Chờ qua mùa nắng lửa,
 Sẽ về tĩnh tọa trà thiền với chúng tôi.
 Nắng còn rực rỡ lưng trời,
 Gói trà nguyên đó, bồi hồi chờ anh.
 Ai ngờ... thế là thôi!
 Nay anh đi rồi!
 Nay anh đã đi rồi!

Tôi hoàn thành tập thơ Phù Vân,
 Anh coi qua, lấy làm ưng ý,
 Hạ bút viết Tựa, với tình tri kỷ.
 Và trao lời khích lệ ân cần,
 Phù Vân được lắm! Tập thơ... hay!
 Rồi thân mật ứng khẩu:
*"Một mai gió cuốn mây bay,
 Còn lưu, chút kỷ niệm này, cho nhau!"*
 Tôi vô tình, nào biết lời ứng nghiệm
 Ai ngờ... Thế là thôi!
 Nay anh đi rồi!
 Nay anh đi thật rồi!

Anh Phạm Trọng Lệ ôi!
 Anh đi để lại tiếc thương.
 Tiễn anh, dâng nén Tâm Hương chân tình!
 Nguyễn Hương Hồn sớm siêu linh,
 Về miền Cực lạc An bình Thiên thu!

Thành kính bái biệt!

Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia

**Diễn Đàn Thế Kỷ xin thành kính chia buồn cùng Tang Quynh, và nguyện cầu
Hương Linh GS Phạm Trọng Lệ sớm được tiêu diêu nơi Cõi Vĩnh Hằng.**

Để tưởng niệm Giáo Sư Phạm Trọng Lệ, chúng tôi xin đăng dưới đây bài thơ SAY của nhà thơ Trần Mộng Tú với bản dịch sang Anh ngữ của GS. Phạm Trọng Lệ.

SAY

*Em vừa uống xong ly rượu
mặt em đỏ như mặt trời
tim em mặt trắng òa vỡ
bàn tay em như cành hoa
nở những đóa hoa sao nhỏ*

*Em đi bằng những ngón chân
mà sao không chạm mặt đất
nghe thường múa khúc dọc ngang
em bay vào vùng huyền hoặc*

*vứt áo lạnh vào góc phòng
chiếc khăn thả rơi trên đất
em thả em vào câu thơ
không làm sao ra được nữa*

*Em đỏ hay là rượu đỏ
em say hay rượu say em
cả dòng sông cũng túy lúy
cứ đòi nắm lấy tay em*

*chao ôi dòng sông say rượu
dắt tay em đi tìm anh
thế nào cả hai cũng lạc
Vì tình yêu ở khúc quanh.*

Trần Mộng Tú - 10/08

DRUNK

I just had a goblet of wine
my face got crimson like the sun
my heart the exploding moon
my hand a sprig of flowers
blossoming into tiny stars

I walked on tiptoe, somehow
I felt I did not touch the earth
I danced the Rainbow Skirt backward, forward,
sideways
and flew into the land of phantasmagory

I tossed my coat to the corner
and dropped my scarf on the floor
then let myself drifted along a stream of verse
and of it found no way out

Was I red or the wine red
was I drunk from wine,
or wine infatuated with me
the river, too, being dead drunk
insisted on holding me

O my! the drunken river grasped my hand
leading me in search of you
we both will sure get astray
As love lies where the river winds.

Phạm Trọng Lệ, Virginia 12/08

SONNET 71 - No longer mourn for me when I am dead

*No longer mourn for me when I am dead
Than you shall hear the surly sullen bell
Give warning to the world that I am fled
From this vile world with vilest worms to dwell:*

*Nay, if you read this line, remember not
The hand that writ it, for I love you so,
That I in your sweet thoughts would be forgot,
If thinking on me then should make you woe.
O! if, I say, you look upon this verse,
When I perhaps compounded am with clay,
Do not so much as my poor name rehearse;
But let your love even with my life decay;*

*Lest the wise world should look into your moan,
And mock you with me after I am gone.*

William Shakespeare

NÍN ĐI EM

*Khi ta chết xin người yêu đừng khóc
Khi chuông buồn chậm nhỏ xuống hồn ta
Cho thế gian hay khắp chốn gần xa
Là bề khổ, ta hoà cùng sâu bọ.*

*Xin đừng nhớ đến bàn tay từng viết
Những lời này vì da diết yêu em
Thà lãng quên trong ý nghĩa êm đềm
Hơn là để em chìm trong phiền muộn
Khi đọc những vần này, người yêu hỏi,
Thì thân ta là cát bụi cỏ xanh
Ta xin em đừng nhắc đến tên mình
Để đời ta và tình em tàn tạ*

*E trần ai xảo trá thấy em buồn
Nhạo biếm em với hồn người đã khuất.*

Phỏng dịch: Phạm Trọng Lê



khi tôi chết hãy đem tôi ra biển

Du Tử Lê

khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
đời lưu vong không cả một ngôi mồ
vùi đất lạ thịt xương e khó rã
hồn không đi, sao trở lại quê nhà

khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
nước ngược dòng sẽ đẩy xác trôi đi
bên kia biển là quê hương tôi đó
rặng tre xưa muôn tuổi vẫn xanh rì

khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
và nhớ đừng vội vuốt mắt cho tôi
cho tôi hướng vọng quê tôi lần cuối
biết đâu chừng xác tôi chẳng đến nơi

khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
đừng ngập ngừng vì ái ngại cho tôi
những năm trước bao người ngon miệng cá
thì sá gì thêm một xác cong queo

khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
cho tôi về gặp lại các con tôi
cho tôi về nhìn thấy lệ chúng rơi
từ những mắt đã buồn hơn bóng tối

khi tôi chết hãy đem tôi ra biển
và trên đường hãy nhớ hát quốc ca
ôi lâu quá không còn ai hát nữa
(bài hát giờ cũng như một hồn ma)

khi tôi chết nỗi buồn kia cũng hết
đời lưu vong tận huyết với linh hồn

Phạm Đình Chương phổ nhạc, **Lê Hồng Quang** hát:

<http://cothommagazine.com/nhac1/PhamDinhChuong/KhiToiChetHayDuaToiRaBi-en-PDC-DTL-LHQ.mp3>

Carry my body to the sea when I am dead

Poem by **Du Tử Lê**/ Translation by **Phạm Trọng Lê**

Carry my body to the sea when I am
dead.
An exile when living, I don't have a tomb
instead.
If buried in a strange soil, my body may
not decay,
Yearning for the motherland, my
suffering soul won't fly away.

Carry my body to the sea when I am
dead.
Against the current, westbound my body
has fled
Over the ocean 'til my native land is
seen,
Where groves of bamboos are forever
green.

Carry my body to the sea when I am
dead.
Be not too quick, remember, to close my
eyes yet.
Let me see one last time my ancient
nation,
Lest my body may never reach its
destination.

Carry my body to the sea when I am
dead.
Don't hesitate or feel sorry for the fate I
met:
In yesteryears, thousands had been food
for fish,
One more twisting body won't add to it, I
wish.

Carry my body to the sea when I am
dead.
Let me come back to see my children
unfed,
Let me come back to see their tears of
sadness,
From their sockets, sadder than night's
darkness.

When I am dead, carry my body to the
sea.
On thy way, sing our national anthem, I
pray thee!
O! for so long, no one has sung it again
in faith,
So the song now floats like an unknown
wraith.

When I am dead, my sorrows will cease
to be
This life in exile, its soul will set it free.



Du Tử Lê, Phạm Trọng Lê, Lê Thiệp - 2010

PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO
(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name):
Địa chỉ (Address):
.....
Phone, Fax, Email:
Ngày đặt mua (Order date): Từ số (From issue #)..... tới số (To issue #).....
Kèm theo chỉ, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)
Số tiền (US dollar amount) \$

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỎ THƠM, kể luôn cước phí media mail
PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost
Nội địa Hoa Kỳ (In USA): US \$ 40 – Ứng hộ: US \$ 50
Gia Nã Đại (In Canada): US \$ 60.00

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ
Trên Tạp Chí Cỏ Thơm (7" x 8.5")
1/2 trang trong: US \$ 30
1 trang trong: US \$ 60
Trang trong bìa trước: US \$ 100
Trang trong bìa sau: US \$ 100

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):
COTHOM FOUNDATION
105 WINDY KNOLL DR
ROCKVILLE, MD 20850
USA

**QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO
LÀ AN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỎ THƠM.**

TẠP CHÍ CỎ THƠM ĐƯỢC IN TẠI:



**CT PRINTING
& GRAPHICS**

<http://ctprintingmd.com/>

10218 New Hampshire Ave, Silver Spring, MD 20903
ph: (301) 431-0025 /fax: (301) 431-0907